

ĐẶC SAN

WÔ MI

KỶ NIỆM ĐẠI HỘI KỶ I. 82



HỘI ÁI HỮU VÔ VI

ĐẶC SAN
VÔ VI
KỶ NIỆM ĐẠI HỘI KỶ I. 82

CHỦ BIÊN

**LÊ VĂN LẠC
NGUYỄN HỮU LIÊM
LÊ TRUNG TRỰC**

BIÊN TẬP

**B.S. HOÀNG VĂN ĐỨC (California)
T.T. KARMA Y. JUNGNEY (Was. D.C.)
NGUYỄN THÁI HÙNG (San Jose)
BÙI ĐÔNG PHƯƠNG (Australia)**

KỸ THUẬT

**HUYỀNH NGỌC BỬU
KHƯƠNG BỬU VÕ
NGUYỄN NGỌC NHẢ
TRƯƠNG KIM DUNG
HOÀNG ANH**

HỘI ÁI HỮU VÔ VI

Ý NGHĨA MẪU BÌA

Nền trắng là cõi vô. Ba màu vàng
đỏ đen là cõi hữu. Trúc tâm
không là lòng thông lẽ đạo :

Tôi yêu lòng trúc ý tre

Yêu kinh vô tự như bè yêu sông

Vùng đất đạo Á Đông từ ngàn
xưa dùng trúc làm quản bút,
dùng thân tre làm sách chép kinh
Thầy Đường Tam Tạng còn dùng
tre kết bè vượt sông mé qua bến
giác. Chúng ta ngày nay mong
bắc nhịp cầu tre qua kinh rạch,
qua sông biển mé lắm. Hình bức
dư đồ Việt Nam nằm trên vạch
lưỡng nghi, đường biên giới giữa
âm và dương, giữa đen và trắng
giữa hữu và vô, giữa đất và trời ...
đáng cong cong như hình chữ S,
như thân tre quăn quại trong cơn
bão táp, đã chứng tỏ được sức
chịu đựng dẻo dai bền bỉ không
bờ bến, để tạo nhịp cầu duyên
hóa giải mọi đối cực mâu thuẫn
của các nền văn minh trên quả
đất, để nhân loại sống một nhà
thay vì tận diệt bởi chiến tranh.

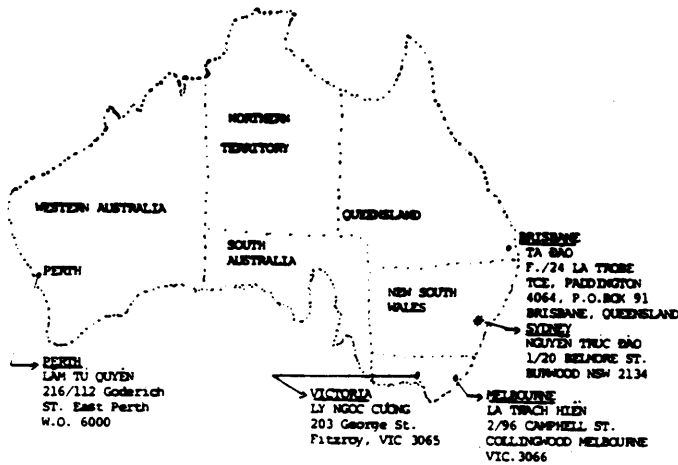
Phía trên có vịnh Hạ Long, Rồng
từ bụng cõi vô giáng lâm cõi hữu,
phía dưới có núi Hà Tiên, Tiên tử
lòng cõi hữu thăng tiến cõi vô.
Lạc Long Âu Cơ là cha Rồng mẹ
Tiên của nòi giống Việt chúng ta
nhưng đồng thời cũng là cha mẹ
của cả càn khôn hay nói cách
khác là con của vũ trụ cũng đồng
một nghĩa.

TRẦN HOÀN VŨ

NỘI DUNG

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI	Lê Văn Lạc	V
HUÂN TỬ	Thầy Tám	VI
HUÂN TỬ	Đức Ông Tu	VIII
HUÂN TỬ	Đức Ngọc Đê	IX
THỨ GỬI BẠN ĐẠO	Ông Tám	03
DƯỜNG LỐI TU THIỀN DƯỠNG SINH	Lương Sĩ Hăng	04
THỰC HÀNH	Lương Sĩ Hăng	07
THIÊN THAI	Tào Đường	08
THƠ DƯỠNG THƠ ĐẠO	Trần Hoàn Vũ	10
KHÔNG GIAN VÔ TẬN	Hoàng Văn Đức	17
PHÚT CỒ ĐƠN	X.H.	21
SÓNG TÂM PHÁT NGUYỆN	Hoàng Văn Đức	22
THAM KHẢO VỀ NAM Y DƯỢC KHOA	Thiếu Sơn	24
LẬP LẠI TRẬT TỰ	Khổng Văn Cúc	25
NHỚ MỘT NƠI CHƯA HỀ ĐẾN	Nguyễn Hữu Liêm	26
TRONG GIÁC MƠ HỌC ĐẠO	Bùi Đông Phương	27
NẾU THIẾU TÌNH THƯƠNG	Quang Hành	29
MỘT CÂU HỎI KHÓ TRẢ LỜI	Nguyễn Hữu Liêm	29
NHẬT KÝ TU TẬP	Nguyễn Thái Hưng	30
MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM	Thiếu Sơn	31
ĂN CHAY	Karma Yeshey Jungney	33
BÀI HỌC THỊ MẬU	Bùi Đông Phương	35
MỘT ĐIỂM SÁNG	Nguyễn Thái Hưng	34
HẬU TÂY DU	Võ Quang	37
MỘT PHƯƠNG PHÁP ĂN	Gia Bảo	41
KHÓC	Giới Diên	46
TÔI TÌM TÔI	Nguyễn Thái Hưng	47
KHÚC HÁT DÂNG TĨNH	Châu Đan Tâm	57
PHÓNG SỰ ĐẠI HỘI	Nguyễn Hữu Liêm	61
TIẾN NGƯỜI VỀ	Tư Không Thứ	72
LÂM SAO BẢO VỆ CƠ THỂ	Tướng Paolo Soernadori	74
MẸ CỒ NHÌ	Lương Sĩ Hăng	82
GIÁNG BÚT	Đức Quan Thánh	83
HỌC NHÃN HỌC HÒA	Lương Sĩ Hăng	85
TRUNG DUNG HUYỀN NHIỆM	Nguyễn Văn Thọ	88
TU ĐẠO KINH	Vũ Quang Hân	98

CÁC ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VỀ THIÊN VÔ - VI Ở Úc - CHÂU



CÁC ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VỀ THIÊN VÔ-VI TẠI CÁC NƯỚC

GERMANY

- VŨ VĂN PHUOC**
Parkstr. 88
1000 Berlin 65
W. GERMANY
- DOAN KIM CHI**
Kunder Judendobere Klunge
Haus Raphael
6966 Seckach
- NGUYEN VAN NAM**
VALPTICHELSTR. 6
8000 München 21
(089) 570-1786
W. GERMANY

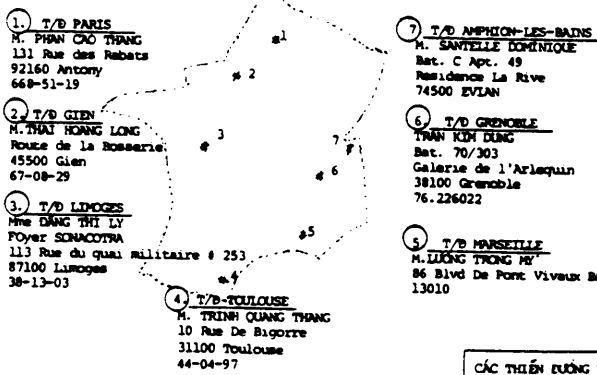
ENGLAND

- TRẦN ĐĂNG HAI**
C/O H. TRUONG ĐANG DUNG
Flat 2 - 100 Rusakson
Liverpool 8
ENGLAND

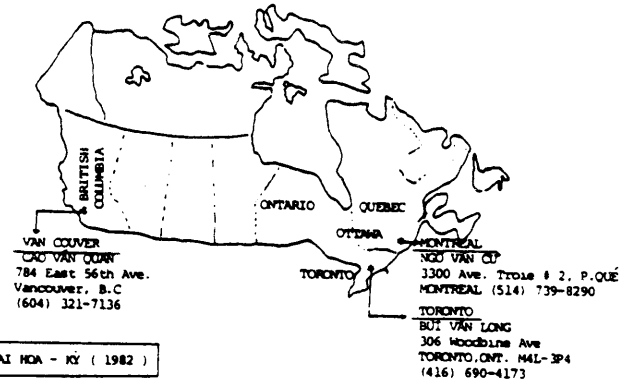
WEST AFRICA

- Ô. LÂM VĂN SĨ**
Societe. B.P 2164
Abidjan 01, Cote d'Ivoire
WEST AFRICA

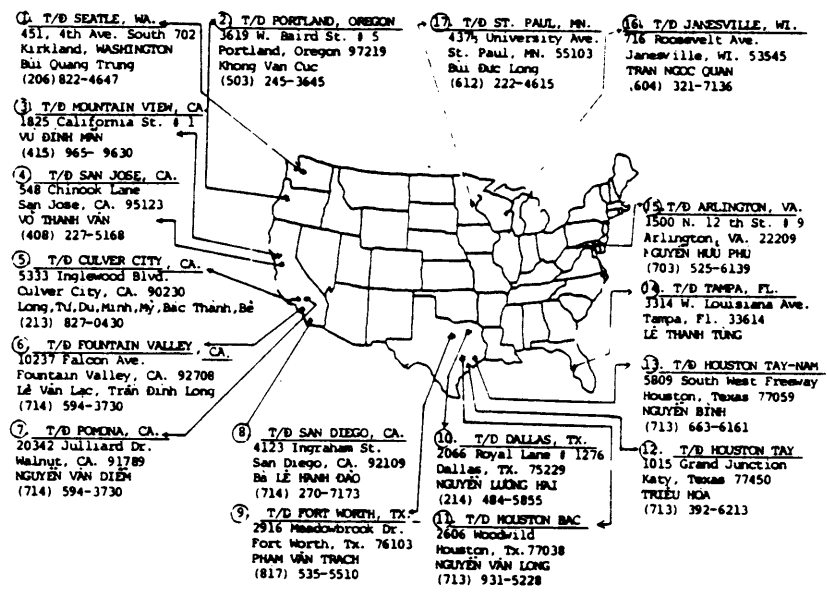
CÁC THIÊN ĐƯỜNG VÔ - VI TẠI PHÁP



CÁC THIÊN ĐƯỜNG VÔ - VI TẠI CANADA



CÁC THIÊN ĐƯỜNG VÔ - VI TẠI HOA - KỲ (1982)



ĐẠI HỘI VÔ VI



DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Kính Thưa Thầy :

Kính thưa đại diện các nước Pháp, Phi Luật Tân, Gia Nã Đại, Hoa Kỳ :

Kính thưa đại diện các thiền đường ở các tiểu bang Minnesota, Washington D.C., Wisconsin, Dallas, Houston ở Texas, San Jose, Mountain View, San Diego, Los Angeles, Orange ở California, Seattle ở Washington ;

Kính Thưa quý đạo hữu;

Xin quý vị hãy cùng tôi niệm hồng danh Cha :

Nam Mô Ngọc Hoāng Thượng Đê Vô Cực Đại Thiên Tôn,

Nam Mô Ngọc Hoāng Thượng Đê Vô Cực Đại Thiên Tôn,

Nam Mô Ngọc Hoāng Thượng Đê Vô Cực Đại Thiên Tôn.

Kính thưa Thầy ,

Kính thưa chư liệt vị đạo hữu Vô Vi, ở cõi vô hình cũng như ở cõi hữu hình, ở quá khứ, hiện tại cũng như ở tương lai, ở khắp năm châu.

Kính thưa quý đạo hữu các nước các nơi có mặt hôm nay.

Đây là một giấc mơ, giấc mơ của một người Vô Vi mà từ lâu chúng ta hằng mong ước. Một số người nhỏ nhoi như thế này ở nơi một xã hội động loạn đầy tranh chấp.

Xin quý vị cho phép tôi được nêu lý do tại sao có đại hội và đại hội được chọn ở địa điểm này ?

Thưa, có lẽ là do sự chuyển của Đức Cha Trời cho nên có được ngày hôm nay. Mỗi chuyện khi tiến hành rồi thì tôi mới biết được và nhận xét, suy diễn theo sự hiểu biết thô thiển của tôi về điều đang xảy ra.

Thì du như địa điểm Long Beach này đây, trước kia được nổi tiếng khắp nơi vì được chọn để làm cuộc thi hoa hậu thế giới. Và phải chăng lần này, đây cũng là địa điểm dự thi hoa hậu, không phải hoa hậu ngoài đời mà phải chăng đây là mở màn của kỳ Long Hoa cho phái Vô-Vi.

Thưa quý vị, nhìn ra bờ biển , quý vị sẽ thấy những hòn đảo đẹp lắm, trên đó có những tòa nhà vĩ đại.

Thưa không phải đâu, trong đó không có gì cả . Đó chỉ là những hòn đảo giả, người ta tạo nên do sự yêu cầu của thành phố vì các hãng dầu có thể làm mất vẻ thẩm mỹ của thành phố nên bắt buộc các công ty khai thác dầu làm các hòn đảo giả. Ngôi nhà cao mà quý vị thấy thực ra chỉ là bức tường không mà thôi.

Thưa quý vị, quý vị nhìn thấy những sự giả tạo, những sự thiếu thật thã. Thì tại nơi đây, mọi người mang cái tâm thành, thành thật tự sửa để mong ảnh hưởng được người khác và tự cứu mình.

Còn cái chữ LONG BEACH, LONG phải chăng là con Rồng, phải chăng LONG BEACH là “ Rồng bị kín ” và vì thế chúng ta tụ hội nơi đây để xoay chuyển nó lại. Phải chăng đây là phần mở đầu cho hội LONG HOA của VÔ-VI.

Kính thưa quý vị, xin tha lỗi cho tôi vì bài nói hôm nay không được chuẩn bị trước và tôi cũng muốn thả lỏng để tùy theo thiên ý của Bê Trên.

Kính thưa quý vị, trong hai hôm vừa rồi quý vị đã học chữ HÒA, chữ NHÂN và ngày hôm nay chúng ta học chữ PHÁT TÂM và kết thúc đại hội băng TỈNH THƯỢNG. Tôi xin nhắc lại một lần nữa là chúng ta không phải chỉ học ngày hôm nay rồi ngày mai lại quên mà phải cố gắng trui rèn trong suốt những ngày còn lại của chúng ta.

Chúng tôi cũng xin lỗi quý vị là vì khả năng tài chánh hạn hẹp cũng như khả năng của anh em địa phương không đủ đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên vì sự phát tâm của anh em thì cũng xin quý vị niệm tình tha thứ cho tất cả các sơ sót mà chúng tôi biết rằng khó tránh khỏi. Một lần nữa, xin cảm ơn Thầy, xin cảm ơn quý vị trưởng phái đoàn và xin cảm ơn tất cả quý vị.

Tiếp theo, chúng tôi xin phép được mời Thầy để nói vài lời trong buổi đại hội hôm nay.

Trưởng Ban Tổ Chức
LÊ VĂN LẠC

HUẤN TỪ CỦA THẦY TÁM

I

Kính thưa các bạn,

Hôm nay là sự bất ngờ trong tâm thức của chúng ta được rất hãnh diện và vinh dự tu học nơi đất khách tự do. Do sự phát tâm của tất cả tâm linh đạo hữu của chúng ta đã kết hợp thành một khối và thực hiện một nơi để cho chúng ta được tái hợp và học hỏi sự vô cùng trong tâm thức của chính mình. Như vậy gia đình Vô Vi khắp năm châu đã hưởng ứng với bản chân thanh nhẹ của người Việt Nam đã được đến tới và nguyện học hỏi, công hiến cho nhân loại tương lai.

Chính chúng ta đã và đang hãnh. Mỗi người chúng ta quyết chí trở về với một con đường cuối cùng đối đối bất diệt, là chiến sĩ của Thượng Đế. Ngày nay huynh đệ của chúng ta ngồi đây là chuyện bất ngờ mà chúng ta tưởng rằng không bao giờ có như anh Lạc đã nói rằng một giấc mơ, nhưng mà có sự thật. Nếu chúng ta càng thanh tịnh... chúng ta thấy tiền kiếp, chúng ta đã chung sống và đã học hỏi trong cái tâm thức để xây dựng tiền hóa. Ngày nay chúng ta mới thấy rằng đạo Trời là đạo duy nhất. Tất cả Căn Khôn Vũ Trụ là do mỗi cá nhân phải ý thức tiến tới và khai triển tới vô cùng mới là thầy Đạo.

Chúng ta đã bỏ vợ giáng trần quên dấng Cha lành đã đau khổ. Chúng ta còn được hỏi thơ mà biết thương yêu đó là dấng Cha lành đã ban cho chúng ta hồng ân cuối cùng. Chúng ta đã sống trong cảnh Sanh, Lão, Bệnh, Tử, Khô. Huynh đệ của chúng ta ngày nay thức giấc đã rời nước mắt rất nhiều và để từ bỏ sự trần trước tuy rằng sự trần trước không làm gì hữu ích cho tâm linh của chúng ta giây phút thanh tịnh và sáng suốt. Nhưng mà chúng ta thấy rõ rằng nhờ nó chúng ta mới tiến. Sự triu mến mà chúng ta đã xa bỏ chúng nó nhưng luôn luôn phải cứu độ, kẻ thanh phải cứu độ người trước. Chúng ta có quê hương nguồn cội rõ rệt và ngày nay chúng ta đã thức hãnh trong công phu chúng ta đã thấy rõ, rằng chúng ta không còn sự nghi ngờ nữa và chúng ta nên tin nói khả năng sẵn có của chính mình để trở về với một sự căn bản vô cùng vĩ đại đó đang đón chờ và ban hồng ân cho chúng ta từng giây phút, từ giờ tu học của chúng ta, trực tiếp, không còn sự gián tiếp.

Cho nên tôi được quyền của Thượng Đế an ban cho tôi để cho các bạn thấy rằng đạo này là đạo của các bạn và chính phương pháp này là phương pháp của chính mọi người, mọi người phải chịu trách nhiệm tu học. Cho nên chúng ta số người ít để ban cho hồng cầu. Vì chúng ta đi trong cái thức thái khai triển trong tâm thức và chúng ta sẽ tư đi tư tiên, rồi lúc đó chúng ta mới có đủ thừa để ban tình thương cho người khác, thay Thượng Đế để làm những gì tốt và giải tỏa những sự ác ôn ngu muội trong tâm thức của mỗi người nếu người nào chịu nhận lấy sự trách nhiệm mà khai triển lấy chính họ. Cho nên anh em chúng ta huynh đệ chúng ta không biết tại sao ngày nay chúng ta có ở đây, tốn hao tiền bạc chúng ta không suy tính. Ở đời tiền bạc là quý giá nhưng mà ngày nay sự phát tâm đã vượt mức tiền bạc. Tiền bạc chúng ta thấy là phương tiện để dẫn tiến tâm linh, và thể xác của chúng ta cũng là phương tiện dẫn tiến tâm linh. Mà ngày nay tâm linh chúng ta qui hồi thì chúng ta có thể trở về với Đại Hồn bất cứ lúc nào. Cho nên tình thương sống động trong tâm thức của mọi người, tư cảm động lấy và thấy ta còn tri tri, thấy ta thiếu thanh tịnh, thấy ta còn sống trọng sự chấp mê. Chúng ta phải cố gắng giữ trung dung để cứu cả hai và xây dựng cả hai để tiến hóa tới vô cùng; đó là nhiệm vụ của người Vô Vi. Vô là không, Vi là nhỏ cũng không nữa. Chúng ta phải lấy hai chủ không không nó mới đi đến vô cực. Đó là tâm thức của người Vô Vi của chúng ta đã rời khỏi nơi nhiều người đã biết đạo tại Việt Nam, là một nỗi phát tâm gieo đạo mẫu Vô Vi tại Việt Nam và ngày nay chúng ta được giữ lấy và ra đây. Chúng ta được có cơ hội tại ngộ và chúng ta đã qua triển miên học hỏi trong cảnh nghịch thuận của tâm linh.

Tôi thấy đây Bề Trên rất cảm động. Nhân dịp này tôi thấy tôi cần thỉnh Ông Tú xuống để các bạn ý thức người đi trước đã vĩ chúng ta. Ngài rất vui, rất mừng và đã từng khóc với tôi trước khi Ngài liã thân. Nên giờ phút thiêng liêng này Ngài cũng muốn tham gia với chúng ta. Xin tất cả anh em cho phép tôi để chuyển về tâm tâm tương ứng và để Ngài sẽ muốn tôi và nói chuyện cùng các bạn đạo khắp năm châu vì ý nguyện của Ngài muốn đưa cho tôi đi khắp năm châu; trước khi tôi không tin Ngài. Ngày nay anh em chúng ta đã tu và các anh em đại diện khắp các nơi đây rồi sẽ về hỏi những người hành gia ban đạo của chúng ta cũng có nhiều người làm trong cảnh khô và đã gặp được Ngài và chính Ngài đã cứu rồi rất nhiều.

Cho nên trước khi Ngài liã thân, Ngài đã rời luy và Ngài nói rằng: "Tôi không có món quà gì cho bạn cả, giao cho bạn một gánh nặng ở tương lai, từ ngày bạn hành đạo cho đến ngày ra đi, và sẽ giao cho bạn một gánh nặng mà thôi"

Với lời nguyện hy sinh vì đạo, tôi không dám hoang phí thì giờ và lời dấn của Ngài. Trong lúc Ngài còn sống, một lời Ngài nói là tôi tin chắc ngay và hành ngay, không bao giờ tri tri và do đó tôi được cơ hội để diện kiến quý ban ngày hôm nay cũng có ý chí và sự khuyến tu của Ngài cho nên tôi thành đạt.

Cho nên với sự cảm động hôm nay, tôi thấy tôi phải dành một thời giờ ngắn ngủi để cho Ngài ngủ trong tôi và nói lại những gì Ngài muốn nói cho các bạn.

II

(Sau khi Đức Ông Tú và Đức Ngọc Hoăng Thượng Đế đã ban huấn tử)

Thưa các bạn,

Một sự cảm động đã về với chúng ta, rung động trong đáy lòng của chúng ta và chúng ta đã thấy rõ rằng Thấy của chúng ta, Cha của chúng ta không bao giờ xa chúng ta. Chỉ chúng ta có quyền động loạn và xa người. Đó, chúng ta thấy rõ cái tôi của mình. Mọi sự sáng ban trong tâm thức của chúng ta trong giây phút thiêng liêng ta thấy rõ rồi, chúng ta thấy rõ sự tri tri của chính mình. Cho nên phải sửa chữa, phải cố gắng đi các bạn.

Tôi cũng đồng trong cuộc hành trình của các bạn. Tôi đã chấp nhận tử vì đạo và tôi đã gánh vác và căng thích gánh vác nhiều hơn. Cho nên hôm nay, chúng ta lại có cơ hội tề tựu nơi đây để kiểm điểm trong tâm thức của chúng ta, tu học qua hai lời giáo huấn của Ngài Đổ Thuận Hậu tức là Cao Hồ Pháp Cao Hữu Hiền (xưng danh với chúng ta là hộ pháp vì chúng ta còn chậm trễ. Nếu chúng ta tiến tới Thiên-tiên thì Ngài sẽ xưng danh bằng Phật), Ngọc Hoăng Thượng Đế chỉ an ban lương điền để chúng ta thức tâm và thấy chúng ta là Ngài, như ta. Cho nên chúng ta không còn sợ bất cứ một thể lực nào mà có thể tiêu diệt sự thanh tịnh của chúng ta. Vì sự thanh tịnh là sự hoà đồng và sự cứu rồi tất cả

những tâm thức ở tương lai, đó là món quà quý cho cả Căn Khôn Vũ Trụ. Chúng ta nên giữ để tiến, nên hành để đạt, không còn một lý do nào để tạo sự trì trệ cho chính mình. Tôi rất hoan hỷ được hai luồng điện thanh cao đó tương ứng với tôi trong giây phút tôi muốn đàm đạo với các bạn. Sự cảm động vô cùng mà mỗi người chúng ta được trở lại thanh thân trong nội thức, trong giây phút thiêng liêng này, có tiền mua không được, có của muốn trao cũng không có. Cho nên chúng ta thầy rõ ràng điều quý báu đó, từ khi tôi ra khỏi Việt Nam đến giờ. Ông Tú là Đức Đỗ Thuần Hầu chưa bao giờ muốn tôi để nói một câu với bạn đạo. Nhiều bạn đạo cũng muốn rằng tôi chuyển lời, nhưng Ngài cho tôi đủ trình độ phân giải cho tất cả bạn đạo, không cần sự hiện diện của Ngài mà ngày hôm nay năm châu hướng về Ngài và hướng về đấng Cha lành, tôi mới được có hội và hướng cái phân sáng suốt trong nội tâm, trong tám hồn tôi cũng như các bạn đã được thành đạt.

Tôi thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn. Ngày nay tôi mới được thấu đạt những siêu diệu của thanh quang điện lãnh và chuyển hóa trong tâm thức của mọi người. Theo huyền vi mà tôi thấy rất rõ rệt, mọi người chúng ta đã được đại ân phúc, được sự cảm giao trực tiếp trên mảnh đất tự do. Rồi những âm thanh này sẽ chuyển đi khắp nơi trên năm châu để những bạn tiếp tục. Khi các bạn trở về sau kỳ hiệp hội rồi, các bạn sẽ truyền bá ra và những bạn đó sẽ cảm động như chúng ta và để sẽ hướng phân thanh điện đó khắp các nơi trên thế giới, kể cả Việt Nam, trong tương lai. Tôi rất vui mừng, hôm nay ngày thành tựu do Bê-Trên đã sắp đặt và ân ban cho nên tình thương huynh đệ của chúng ta càng ngày càng sâu đậm hơn và gắn bó trong chu trình tiến hóa và không bao giờ chúng ta xa nhau nữa. Tâm thức của chúng ta là vô vi sống động, không còn một sự chia ly vì Trời lúc nào cũng là ân ban tình thương cho chúng ta. Trời không sập. Cũng như tôi đã nói rằng : " Cơn trời, cơn đất, cơn ta, là cơn thái bình " năm 1974 . Thì ngày nay chúng ta lại càng được dồi dào, hưởng thanh điện hơn và tái ngộ tốt đẹp hơn trong âm thanh truyền cảm của cả Thượng Đế đến với chúng ta và cả những vị chúng ta đã mến yêu . kể cả thiêng liêng cũng đồng dự thỉnh ngày hôm nay trong cảnh cao đẹp và để xây dựng trở về Long Hoa vào một ngày nào đó. Tôi cũng tin chắc tương lai chúng ta sẽ có sự hội ngộ trên mảnh đất vinh quang cao đẹp của chúng ta.

HUẤN TỪ CỦA ĐỨC ỚNG TỬ

(Tâm - tâm tương ứng qua Thầy Tám)

Thưa các bạn,

Tôi trở lại nơi đây, nhón danh lá Cao Hữu Hiền Hộ Pháp, vì nhiệm vụ mà tôi đã từng giao phó cho bạn Lương tại Việt Nam, người đã trung kiên thực hiện môn pháp Vô Vi là một môn pháp vô cùng sống động, không còn môn pháp nào hơn : Tôi cả quyết

Chính tôi là người đã tâm đạo trước và đã thành đạt, đã nói lại cho Đốc Phủ Nguyễn Xuân Liêm rõ rằng chỉ có một pháp môn này là một pháp môn trực chỉ mà tôi chọn. Các bạn đã lâm cảnh thử thách. Tôi đã từng ở nhà bạn Nguyễn Phương Yêm và đã xác nhận rằng con biển loạn nó đến rồi nó sẽ đi, đó là cơn thử thách trí chí của những người đã tu học. Ngày nay các bạn cũng đã nhận được tin tức của bạn Nguyễn Xuân Liêm tại Việt Nam, nhờ con tu học qua cơn khảo đảo. Ngài lại đã gần tôi nhiều hơn và hiểu được những lời tôi đã nói với người khi tôi còn sống.

Không phải là một sự tuyên truyền huyền diệu nhưng đây là sự thật ở cõi Trung Thiên thế giới. Ngày nay Thượng Đế cảm động và ban ơn cho tất cả khỏi Vô-Vi thực hiện tại thế để đem lại nền tin sẵn có của mọi người.

Ngày nay hội tu các bạn ở năm châu như tôi đã tiên đoán. Ngày nay bạn Lương chấp nhận hy sinh để sống cùng với các bạn và đưa các bạn trở về với thực chất trong căn bản sẵn có là phân hồn. Cho nên những lời tôi đã ghi chép trong cuốn " Xuất Hồn " xin cam đoan với các bạn là sự

thất, các bạn cố gắng đi chúng ta đã tu học nhiều kiếp rồi, không nên trì trệ. Vả lời sấm tôi để lại cũng là một lời dẫn chúng. Vả dung điền đề dịch kinh A Di Đà cũng là hành lý của các bạn để đi các bạn nên giữ đó mà làm hành trang tiến hóa mà không bị sai lạc.

Ngay nay bạn Lương đã giúp các bạn rất nhiều : nói về phần hồn, nói về sức hồi sinh, nói về những gì tôi đã vượt qua trong cơn thanh đạo mà tôi đã thầm muốn cho người biết. Qua bao nhiêu sự thử thách trong cơn thử thách trên Thiên Không mới được thanh đạo. Cho nên cuộc hành hương phải trì chí học Dũng : Đại Hùng, Đại Lực, Đại Tử Bi.

Các bạn đã tìm trong kinh A Di Đà, kinh đó là chìa khóa, các bạn giữ lấy mà tu, không còn pháp nào hơn. Nếu các bạn còn chấp mà lạc vào trong rừng văn chương lý thuyết, cho đó là đồng rác, nhưng mà các bạn bước vào điền giới, các bạn mới thấy đó là văn chương siêu việt của Thượng Đế ân ban. Nếu không có sự sáng suốt của Bể Trên, chắc chắn tôi không có thể tiếp nhận được. Lúc dịch đó có Ông Lâm Quang hiện tại vẫn còn sống ở Việt Nam, người đã xác nhận đó là điển, nhưng mà mấy ai hiểu điển. Ngay nay các bạn tu rồi, các bạn nên đọc rồi có điển rồi, các bạn thấy đó là bước tiến vô cùng, đó là sự vấn minh không còn chối cãi được.

Cho nên ngày hôm nay bạn tổ chức ở đây, bạn Lê Văn Lạc, Bác Sĩ Đức, tất cả anh em đã phát tâm, nhưng mà cũng có sự công sự của tôi. Cho nên chúng ta được tề tựu yên lành nói đây để học hỏi, để tìm ra môi đạo để thấy rõ hồn vía của chúng ta hơn.

Rồi đây bạn Lương sẽ tiếp phần điền của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế để cho các bạn hiểu được thanh quang là gì. Đây dành riêng cho những người có tâm thức về điển thấu triệt và nắm lấy đường lối cứu độ chúng sanh ở tương lai.

Tôi rất tiếc khi tôi thanh đạo, mạng tôi không được phép duy trì với tuổi tác quá lớn, làm việc quá nhiều trí ma yểm qui, cho nên thể xác tôi bị suy đổi. Thanh tôi không tán thành cho bất cứ một người nào học về bùa phép, mà trở về căn bản thực hiện chính mình, nhiên hầu mới đi tới giải thoát. Vì tôi thấy rõ các bạn ngày hôm nay đã vun bồi ý chí đó và các bạn sẽ được.

Thôi, đến đây những sự thắc mắc của các bạn rồi đây bạn Lương sẽ giải thích tất cả. Vì lòng yêu thương và cầu nguyện nhân danh của tôi hằng đêm bắt buộc tôi phải cảm động đến đây và thuyết vãi lời cũng các bạn. Rồi đây chúng ta không có sự xa nhau ; cứ tu đi, các bạn tin nói khả năng các bạn có thể đi đến với tôi, rồi một ngày nào đó các bạn sẽ hồi tu. Chúng ta nên tự soi âm lấy khả năng của chính mình, giữ lấy phần sáng suốt để tiến hóa.

Tôi xin tạm biệt các bạn trong lời nói của bạn Lương nhưng mà về phần thanh điển vẫn lưu lại đây.

HUẤN TỪ CỦA

ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

(Tâm tâm tương ứng qua Thầy Tam)

Ta nhân danh Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn ban ân cho các con tại thế, mọi trình độ, mọi tầng lớp của các con đã thực hành, thực triền mà để niệm danh Cha tiên tôi vô cùng.

Các con đã ý thức rõ các con là Cha, không một ai có thể tiêu diệt các con bằng các con tự tiêu diệt. Các con phải giữ lấy niềm tin đó, sự hưng đấng đó, sự huyền diệu đó của Cha đã ân ban cho các con. Vả sự quyết tâm của các con phải trở về bến giác, sự cao siêu vô cùng siêu nhiên các con đã tận hưởng qua những lời Cha đã giảng qua Kim Thân tại Việt Nam và cho các con hiểu rằng các con không còn bỏ vơ nếu các con tự thức. Cho nên mọi lãnh vực, mọi phương diện đều có sự hiện diện của Cha xây dựng. Các con nên yên tâm tu và thực hiện theo lời khuyên giải của Thầy các con hiện tại. Vì kiến dũng chí, tiên tôi vô cùng, không lệ thuộc, không trì trệ.

Các con đã không nghe lời, nhiều con đã bỏ xứ ra đi vượt biên. Bây giờ các con thấy rõ ràng các con còn yếu hèn, không đứng chỉ. Nếu các con đứng, xác này là nghiệp trần, xác này là muốn của trần gian, rồi các con phải bỏ. Những huyền diệu Cha đã cho các con học để các con tiến, các con phải giữ sự sáng suốt của các con để trở về với Nguồn Cội.

Cha ân ban cho các con Hồng Ân, mà các con đã giữ niềm tin dè các con tiến. Các con không còn bị bỏ vó và các con không có thể quên đứng chỉ của các con vì đứng chỉ của các con là đứng chỉ hòa hợp với cả Căn Khôn Vũ Trụ. Đứng chỉ của các con là đứng chỉ của Cha, sự đau khổ của các con là sự đau khổ của Cha, các con phải hiểu chỗ đó.

Những gì hành động của các con sai lạc rồi trở về tâm thức là sự diu tiến của Cha. Và sự đứng mãnh của Cha đưa các con tiến đến sự thanh cao nhẹ nhàng. Rồi các con sẽ đạt tới sự thanh tịnh và sáng suốt. Dương nhiên các con phải gặp những sự nghiệp quá, nhồi quá. Thức tâm rồi các con mới hội tu với Đại Hồn, hòa tan với Đại Hồn, để các con có sự sống trong lẽ sống đối đôi bất diệt.

Các con đã xác nhận rõ của cái dẫu có giúp các con được tiến tới sự thanh cao nhưng mà nhồi quá, và qui định của luật Cha đã cho các con học nhiều và các con tiến trở về sự thanh nhẹ đôi đôi. Cho nên đứng chỉ đó không còn dật trong tình trạng mê tin nữa. Vì Thầy của các con không chấp nhận sự mê tin, cho nên Cha cũng không muốn dùng cái thế nhập xác hay là cơ bút đối với Vô Vi.

Nhưng vì tâm tâm tương ứng và luồng điện của các con sau này sẽ vun bồi lên cao hơn nữa thì sự tương ứng đó nó không phiền cho Cha nhiều để chuyển vào một xác thân trần trước và đưa ra những cái ngôn văn lý đạo để diu dắt các con. Nhưng bây giờ các con đã có sự hiện diện của thể xác của Thầy các con, ban của các con để diu dắt các con tiến. Các con có ảnh hưởng trực tiếp qua luồng điện thanh quang điện lạnh của Cha đã ân ban, cho nên các con là một chiến sĩ tình thương ở tương lai.

Ngày Đại Hội ngày hôm nay là một sự vinh quang cho tâm hồn của các con và các con sẽ phát tâm làm nhiều việc nữa. Vì của cái của Cha là vô cùng, các con không nên sợ mất của và con phải sợ mất sự sáng suốt, sợ mất sự thanh tịnh.

Các con phải cố gắng tu học nhiều hâu các con mới thành đạt và đóng góp cho tất cả chúng sanh ở tương lai, các con mới nối tiếp và xây dựng cho cả toàn cầu, chỗ không phải một chỗ eo hẹp mà các con mong muốn. Việc đó các con bị khảo đảo rồi các con mới đi tới chỗ sáng suốt vô cùng. Cho nên các con phải ghi nhận và các con đã từng nghe qua những bài giảng văn của Cha đã chuyển qua Kim Thân và cũng các nội trên thế giới.

Bất cứ tôn giáo nào cũng có thanh quang của Cha hỗ trợ cho bất cứ giáo lý để thực tâm tất cả chúng sanh còn mê loạn mà quên sự hòa đồng phát triển chung để xây dựng một cảnh yên lành cho phù hợp với tình thương và đạo đức. Và chương trình siêu văn minh của Cha đã ân ban từ lâu những sự trí tuệ của các con và đó là tại lỗi của các con mà thôi. Cho nên phải bắt bước có con khảo đảo để cho các con thức giác. Qua cơn khảo đảo ly quê hương rồi các con mới thấy rõ ràng tình thương và đạo đức của các con có mối cộng với tình thương và đạo đức của Cha Trời.

Ngày nay các con đã vui hợp nơi đây, tình thương bạn bè, do đó, chúng ta lại càng xây dựng nhiều hơn. Cho nên các con nên giữ tâm thanh tịnh lo tu. Của cái của con là vô cùng tận, thanh tịnh và sáng suốt.

Hôm nay Cha ân ban cho tất cả các con và các con nên giữ lấy niềm tin và sử dụng khả năng sẵn có của các con.

Cha tam biệt.

Montreal, ngày 26 tháng 03 năm 1982

Cuộc hành hương bắt đầu sáng vạch, tình thương huynh đệ tử muội khắp năm Châu bắt đầu quy tụ, trong ý thức thương yêu và xây dựng.

Tôi ước mong rằng các bạn nên công hiến những gì mà các bạn đã thành đạt được trong giây phút công phu, hằng tuần mà các bạn đã được tương ngộ, tự thức và phá mê phá chấp.

Nam Phu Lão Ấu đồng hành trong thức vụn bồi và xây dựng, đối xử trọn niềm tin bình đẳng nối liền trong ý chí vô cùng của THƯỢNG ĐẾ.

Các bạn nên tự mở rộng cửa ra để đón nhận và nghiên cứu sự quân bình của Thanh và Trược, có kích động thì mới có tiến hóa, bình tâm để phán xét lời hay ý đẹp, bất cứ từ đâu đến hay từ trong ý tưởng trong lãnh xuất phát.

Hầu xây dựng thành một khối an bình trên mảnh đất phù sanh này, chỉ có loài người mới thật sự có khả năng làm điều này.

Chúng ta không nên mượn bất cứ lý do thiếu căn bản hòa hợp mà tự tạo sự bất mãn cho chính mình.

Tình thương và đạo đức là tiêu chuẩn tiến hóa vô cùng và xoa dịu tất cả mọi nghịch cảnh và đau thương, muốn có sự kết quả tốt đẹp thì không bao giờ vắng nó được.

Những lời hay ý đẹp hay bất cứ sự phản kích nào mà các bạn đã và đang đóng góp hằng tuần đều là xây dựng và tiến hóa cả.

Học thì phải hành, chịu hành thì sẽ được tiền.

Kính chúc các bạn tâm thân an lạc, thương tri tự giác.

Kính bái,


LƯƠNG SĨ HẰNG

ĐƯỜNG LỐI TU THIỀN DƯỠNG SINH



Hôm nay là lần thứ nhì, tôi được cơ hội tương ngộ quý vị, và chúng ta lại có dịp tiếp tục phân tách về cái đường lối tu thiền, dưỡng sinh. Tại sao chúng ta phải tu thiền? Vì chúng ta giáng lâm xuống thế gian, sống trong cái cơ thể trưởng thành và thu hút biết bao nhiêu sự động loạn của ngoại cảnh, làm cho chúng ta bồi rối và tự cảm thấy rằng mình chỉ có lỗi, không có tiền. Vì sao? Vì lẽ chúng ta thiếu thanh tịnh mà thôi. Cho nên cái phương pháp tu thiền nó phải đem lại thanh tịnh. Mà trong lúc chúng ta thanh tịnh thì ở nơi nào chúng ta mới thật sự là thanh tịnh? Cho nên chỉ khi nào khi khởi óc chúng ta hòa đồng được với cả căn khôn vũ trụ thì lúc đó chúng ta mới thấy thật sự thanh tịnh, và thật sự có an ninh. Tâm thức chúng ta hòa đồng với mọi nơi mọi giới thì chúng ta mới thật sự yên lành, tâm thần mới thật sự an lạc.

Cho nên phải dụng cái phép thiền tự mình tin nơi khả năng sẵn có của chính mình, không thể tin nơi người khác cứu độ chúng ta. Nếu tin nơi một người nào cứu độ chúng ta thì ở trong đây, chúng ta cũng có nhiều người tin Chúa, tin Phật – chúng ta rất tin sự cứu độ đó, nhưng mà rốt cuộc chúng ta thấy cũng chưa được cứu độ bằng chúng ta tin nơi khả năng phát triển tâm linh của chúng ta, khai mở ngũ tạng của chúng ta, sống trong cái thức hòa đồng chúng ta sẽ không bao giờ sợ mất. Thì chúng ta thấy rằng sự hằng hữu của những vị đó luôn luôn ở trong tâm thức và xây dựng đấng chỉ của chúng ta, để chúng ta tiến tới vô cùng. Với tuổi trẻ chúng ta thấy rõ ràng có nhiều nhựa sống và chúng ta sống trong cộng đồng của nhân loại, ý chí của

chúng ta cũng đóng góp vào đó. Chúng ta phải vượt thắng mọi nghịch cảnh, chúng ta phải giải thoát cho chính mình. Mà hiện tại cái tình cảnh quan trọng là cái thể xác của ta đây. Ai làm chủ? Tôn giáo nói có hồn – vậy cái hồn là cái gì? Tôi cũng chưa thấy, nhưng mà tóm tắt, nói sáng suốt, tôi có sự sáng suốt! từ ở nhà tôi đem cái thể xác đến đây ngồi rồi một chút nữa tôi đem cái thể xác này trở về với một ý chí bằng lòng hay không bằng lòng của tôi, luận xét lấy cái đường hướng khai triển – nhưng mà tôi mình định rõ ràng những người đi trước cũng phải bước qua cái định luật Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Hiện tại tôi cũng đã và đang bước! Tại sao con người có sáng suốt, có học hỏi, có đầy đủ phương tiện lại không thể bảo vệ sự sống của chúng ta đời đời trên mảnh đất được, mà chúng ta lại phải chịu cái định luật sanh lão bệnh tử đau khổ đó? Cho nên các bạn có thể xác. Mọi người đều đau khổ, lo âu, tham sanh úy tử, tham sống sợ chết. Mà sống nghĩa là gì? Ăn, ngủ, iả, tam đại sự. Làm việc gì? Tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ô dục cho đến già tốc bạc mắt mờ không biết mình ở đây rồi sẽ về đâu? Cho nên đời sống văn minh đã cho chúng ta thấy rồi. Chúng ta hiện tại có cơ hội sống trên mảnh đất văn minh này. Những phương tiện vật chất tiên hóa và để lập lại trật tự cho chúng ta, thấy chúng ta có máy điện tử có đủ thứ để chúng ta sử dụng, hỏi cái máy điện tử đó ai tạo ra? Khởi óc của con người – thì khởi óc của con người chúng ta có không? Chúng ta đang có một khởi óc vĩ đại, nhưng mà chúng ta chưa biết cách sử dụng khởi óc của chúng ta. Có phải khởi óc nhìn nhận là có Chúa không? Có phải khởi óc nhìn nhận là có Phật

không ? Khối óc nhìn nhận là có ma quỷ không ? Khối óc tạo thành xe hơi, tạo thành quần áo, tạo thành món ăn hằng ngày. Cho nên khối óc phát triển vô cùng, khối óc là khoa học huyền bí mà người phàm chưa có ai lường được. Tuy vật chất sắp đặt như vậy, nhưng mà chưa đúng, trước kia chúng ta có cái cassette lớn, gỗ ghê, ngày nay chúng ta có cái cassette nhỏ, sau này nó sẽ biến chuyển tới một cái khác nữa – Một chút xíu có thể thấu tất cả âm thanh và phóng tất cả âm thanh. Trước kia không có máy bay, ngày nay đã có máy bay bay trên trời. Rồi bây giờ chúng ta nói con người có hồn, mà chưa ai thấy hồn. Vậy chúng ta tìm ra, lấy cái gì để chứng minh cái hồn ? Vậy chú chúng ta đang ngồi đây với cái gì đây ? Với cái hồn sáng suốt, vừa nói là vừa thông cảm, nếu không cần cái hồn, thì chúng ta có thể bước vào trong nhà xác kêu cái xác chết đứng dậy ra đây ngồi nói chuyện còn hơn mới chúng ta đến đây ngồi để bàn luận để tìm một giải pháp thăng tiến tâm linh để đóng góp chung cho tương lai.

Cho nên cái phần hồn chúng ta là quan trọng. Phần hồn chúng ta là chủ của thể xác, không phải thể xác là chủ của phần hồn. Cho nên ở thế gian hay nhâm lẫn, tưởng rằng thể xác là chủ phần hồn : thể xác tạo sóng song mẽ, tạo ngoại cảnh, tạo sự hình thức tốt đẹp ở bên ngoài, tạo sự mê lầm rồi tạo ra sự cạnh tranh chém giết chứ kỳ thật cái hồn không có tạo điều đó. Hồn là phần sáng suốt, phần điển quang, điển hình vô cùng tiến hóa, cho nên con người luân hồi, rồi chúng ta dòm cây cỏ ở thế gian nó cũng đang phát triển, nó đang chấp nhận cái hoàn cảnh đó. Và nó đang thăng hoa chịu đựng cũng như người đời. Bây giờ các bạn dòm cái cây đó nó đang chịu định luật hóa hóa sanh sanh, nó đứng vững sờ đó mà nó chấp nhận nó học được cái nhần. Bây giờ chúng ta làm gì đây ? Đi đi lại lại cũng học nhần : tôi không bằng lòng, tôi không chịu nhưng mà tôi phải chấp nhận . Nói cái ăn ngủ iả, tam đại sự của các bạn hằng ngày của các bạn, là các bạn phải chấp nhận, không có thể từ chối được. Tôi không ăn được không ? Tôi không ngủ được không ? Tôi không bài tiết được không ? Tôi giữ lấy được không ? – Không – Không có khả năng ! cho nên cái định luật đó, nó qua trong cái

ơ tạng của chúng ta để cho chúng ta có một cái tâm thức sáng suốt hơn, hiểu mình nhiều hơn, hiểu khả năng sẵn có, thanh tịnh của chính chúng ta, mà chúng ta quên đi, tưởng là ông Phật thanh tịnh, tưởng là Chúa thanh tịnh. Tưởng chỉ có Thánh thanh tịnh, còn ta là lu mờ. Vì sao ? Vì ta không biết sử dụng khả năng sẵn có của chính mình. Nếu mình biết sử dụng khả năng sẵn có của chính mình thì mình sáng suốt từ lâu rồi, hằng hữu trong tâm ! Nếu các bạn không có sự sáng suốt từ lâu, thì các bạn đâu có cảm nhận được sự hằng hữu mà tôi vừa phân tích trong tâm linh các bạn ? Mà trong đó có bạn mới nghe, còn nếu không có, các bạn không bao giờ ứng ở trong tâm thức được. Cho nên chúng ta có, hằng hữu trong thâm tâm chúng ta – mà chúng ta quên chúng ta, là quên cả trời đất, quên cả cha mẹ, quên cả tình thương của đồng loại. Thì chúng ta trở nên gì ? – Bơ vơ. Mà chúng ta biết ta rồi thì chúng ta sẽ biết tất cả cho nên tu thiền là trở lại với chính mình, vun bồi cái chân động lực hòa hợp với cả căn khôn vũ trụ, khai thông ngũ tạng của chúng ta bằng thanh khí điển của Trời Đất ; sẵn có, không phải đi mua và đóng tiền mới có. Cho nên Trời Đất đã ân ban cho chúng ta rất nhiều và thương yêu chúng ta vô cùng. Chúng ta là con của Một nhà, Đấng Tạo Hóa lo âu. Kẻ lớn người nhỏ hít thở và thở ra để sống ; đồng chung trong một nhịp thở của căn khôn vũ trụ – chứ không phải ông vua đó không cần hít thở để sống mà ông cũng phải hít thở như người dân. Con thú nó cũng hít thở như ta. Nó biết tình thương , nó biết yêu thương , nó có vợ có chồng, nó có sự đùm bọc bảo vệ cho gia cang của nó – như chúng ta – cho nên vạn linh đồng nhất thể là vậy ! Tất cả đều qui một, thế mà người đời phân tách, đâm ra chia rẽ, phân cách đồng hạng với nhau mà cũng nói tôi học cao hơn, anh học thấp hơn. Trình độ tôi hay hơn, anh dở hơn nhưng mà hai người cũng đồng học mà để tiền và cũng đồng thắm nhuần trong sự khổ, trong cái định luật sanh, lão, bệnh, tử mới biết mình ở đâu đến đây, rồi sẽ về đâu. Đó, chúng ta xác nhận rõ, chúng ta giáng sanh xuống thế gian chúng ta đã khóc, vì không bằng lòng sống trong cái thể xác eo hẹp này. Rồi chúng ta lớn lên, tạo lập gia cang rồi chúng ta êm đềm ra đi. Muốn ở lại thêm một phút cũng không được. Hỏi đi đâu ?

Đó, là chúng ta bỏ vợ ! Mà bây giờ chúng ta có cơ hội lập lại trật tự cho chính mình, và biết được cái nguyên lai của chúng ta và sau này chúng ta đi đâu – Hỏi chúng ta nên làm không ? Chúng ta nên sử dụng cái khả năng sẵn có để khai thác lấy cái nguyên năng trù phú ở trong nội tâm, nội thức của chúng ta. Tại sao chúng ta không làm ? Chúng ta cần phải xin ai nữa ? Chúng ta có khả năng, không tốn hao tiền bạc, không mất thì giờ và tăng gia sức khoẻ. Tuổi trẻ càng ngày càng tươi đẹp càng thích thú càng hoà đồng, càng thương yêu nhân loại, càng xây dựng đúng mức, thì cái quả địa cầu và xã hội sẽ tốt đẹp. Còn người lớn biết sử dụng khả năng sẵn có và cái quá trình đã chịu đựng, thể thiên hành đạo, làm cha làm mẹ, biết đạo lý hơn, qua cơn nhồi quả, học khổ, rồi đem đóng góp cho quần chúng trước khi chúng ta ra đi, đúng trong định luật vay trả rõ ràng, phân minh đời đạo. Tại sao chúng ta không làm ?

Tôi là người cũng ở trong thế kỷ này từ tuổi trẻ cũng ngộ nghịch, bất chấp, học đạo gì rồi cuộc cũng không xong, mà nghiên cứu tới thì thấy té ra cũng cái chuyện tréo tròng, và không giải thoát được, cho nên tôi mới tìm cái phương thức và tôi đã học được một cái phương thức mà hiện tại tôi đang công hiến cho quý vị ở đây : là phải tu hành và tự tin lấy mình. Khả năng của chúng ta có thể làm được những điều cao siêu vượt mức của tâm linh hiện tại, vì sự dầy công tìm hiểu đó, tôi thấy rằng tuổi trẻ của các bạn cũng như tuổi trẻ của tôi, và tôi ngày nay tới cũng đi vô cái giai đoạn thanh niên, thì cũng không khác gì những vị thanh niên đang đối diện với tôi. Thì cũng trong một chu trình tiến hóa, chúng ta ở trong một cái cơ hội đồng hành tại thế. Phần hồn của chúng ta là con một nhà, con của Thượng Đế, đã ân ban cho chúng ta đầy đủ để học hỏi, đầy đủ phương tiện để tiến hóa. Khổ thì sau cái khổ là sung sướng, hạnh phúc đời đời. Cho nên, tuổi trẻ bây giờ phải đi học, phải làm việc rất nhiều, sau này mới đổi được miếng cơm ăn chứ không phải hưởng đâu ? Các bạn đâu có hưởng ? Khổ lắm ! người lớn cũng phải lo âu cho tuổi trẻ, cũng phải học khổ. Chúng ta đồng hành trong khổ, thì tương lai chúng ta mới đạt tới hạnh phúc đời đời trong nội tâm. Cho nên cái

phương pháp tu thiên của chúng tôi là thực trạng, ở trong cái pháp lý vô vi khoa học huyền bí Phật pháp, phù hợp với cái khoa học hiện tại và cái khoa học huyền bí trong tâm thức của chúng ta tiến triển, thay đổi liên tục nếu chịu định tâm thanh tịnh thì lúc đó chúng ta mới thấy rõ ràng sự tiến triển đó nó không làm cho chúng ta chán ngán trong cuộc hành hương hiện tại. Vì tôi thấy tôi tu tôi được tiến bộ, tôi thấy cái huyền vi cao siêu trong nội thức tôi, tôi thấy cái tiên kiếp của tôi và tôi nhận định cái tương lai sẵn có của tôi sẽ đi đến đâu – Và tôi thấy nhiệm vụ đang sống trong quả địa cầu này, tôi phải làm việc gì ? Hoà hợp với chúng sanh, tự hành tự tiến, và tôi thấy rõ lịch sử của Đức Phật đã làm gì ? Chính Ngài là tôi, Ngài cũng mang xác thân tứ đại như tôi, mà Ngài tin nơi khả năng của Ngài và Ngài tự tu tự đạt chứ Ngài không nhờ ông thầy hiền ở trong chùa. Ngài ra rừng tu với thú dữ và với tuổi trẻ tôi đây, tôi xả thân với đại chúng, biết bao nhiêu nghịch cảnh, nó đang soi bói trong tâm hồn tôi và xây dựng cho tôi. Và nếu tôi trì chí, giữ lấy phần thanh tịnh học nhân, thì tôi sẽ đạt tới từ bi sáng suốt. Đức Phật cũng vậy, nếu Ngài ở trong cung vàng mĩ nữ mà Ngài tu thành Đạo thì Ngài cần gì phải đi ra rừng tu ? Chúng ta là người đang ở trong rừng. Chúng ta tu tại thị, tu ngay trong gia cảnh, tu ngay trong trường học, tu ngay trong sự thiếu thốn động loạn mà chúng ta giữ sự thanh tịnh đời đời bất diệt, thì chúng ta tự giải thoát cho chính mình. Chúng ta đã bỏ quê hương đi, người nào cũng động loạn, rồi chúng ta muốn khôi phục, muốn trở về quê hương không ? chắc chắn, mọi người trả lời một câu rằng “ Tôi sẽ trở về ! ” Mà trở về với cái gì ? Với trật tự sẵn có của chính mình. Nếu chúng ta chịu tự hòa hợp với trật tự của cả căn khốn vũ trụ thì chúng ta sống trong nhân loại. Chúng ta có một quốc gia lớn rộng hơn, là **Tình thương và đạo đức**. Chúng ta giữ cái khí giới đó để trở về với đất mẹ, với tình thương của nhân loại đã đóng góp cho chúng ta. Cả thế giới đã hướng về người Việt Nam tỵ nạn đau khổ. Bây giờ chúng ta làm gì ? Chúng ta thành đạt, chúng ta làm gì ? Chúng ta biết rõ rằng một giọt nước chúng ta không hưởng được, uống rồi, vay rồi tôi phải trả – vậy kết quả tôi phải làm gì để đóng góp cho chúng sanh ở tương lai, cho nhân

loại ở tương lai. Vì tất cả đã vì tôi, tôi phải vì nhân loại. Tôi đã mượn của tất cả thì tôi phải trả cho tất cả trước khi tôi đi, thì tôi mới xứng đáng là con người, tôi mới xứng đáng là một học viên của cả căn khôn vũ trụ. Tôi không phụ một ai, tôi chỉ học nhân để tiến hóa đến vô cùng. Cho nên cái công phu luyện đạo, do ý chí của hành giả mà thôi, không có lệ thuộc bởi ai, cho nên đấng này, chúng tôi không cơ tôn giáo nào hết. Chỉ có một tâm linh của một người đã thành đạt mà truyền cảm cho những người khác để tự đi và tự tiến mà thôi. Thành ra không bao giờ bị lường gạt ! Các bạn hãy tự tìm ra chân bản ngã của bạn đi, rồi các bạn sẽ có tất cả, không nên tìm Chúa tìm Phật, mà mất Chúa mất Phật và mất luôn cả bạn. Cho nên, khi mà chúng ta biết rõ ta rồi, thì chúng ta biết tất cả, vì khối óc đã xác nhận tất cả. Chúng ta trở về an ngự

trong khối óc của chúng ta thì chúng ta sẽ tìm ra tất cả những sự mong ước, đại đạo khai minh tâm thức. Đó là nguyên lý trường tồn và bất diệt !

Cho nên, hôm nay tôi lại có cơ hội được tái ngộ quý vị nơi đây hẳn là không nhiều thì ít, tôi mong rằng quý vị tuổi trẻ cũng như tuổi lớn sẽ đặt nhiều câu hỏi vì những câu hỏi đó sẽ đóng góp và xây dựng chung. Sự thắc mắc của chúng ta phải được giải tỏa và phải chung hợp để tìm kiếm giải thoát cho tâm linh trong sự mơ mịt trong tâm thức hiện hữu và để khai minh cho tương lai đối đời.

Tôi ước mong quý vị đặt nhiều câu hỏi với tôi ; tôi sẵn sàng phúc đáp tùy theo khả năng sẵn có của chính tôi.

—LƯƠNG SĨ HẰNG

THỰC HÀNH



Tôi cũng ông Tâm vô cùng
 Hạnh thông chơn Pháp tự vững đứng lên
 Diên thanh nên tàng vững bền
 Khai thông liên tục đạt nên Hu Không
 Chẳng còn trong ước ngoài mong
 Thân Tâm sẵn có khai vãng tự đi
 Tiến trình hợp thức hợp thì
 Giải mê đẹp đẽ khác ghi tiến trình
 Chung qui cũng sống một mình
 Qui Hồn, qui Vĩa qui tình chánh chơn
 Chẳng còn giảnh giạt phân hơn
 Biết ơn Tạo Hóa biết đốn dứt dây
 Sửa mình tiến hóa hằng ngày
 Tâm không lợi dụng giữa Thấy với ta
 Vạn linh chung hợp một nhà
 Thực tha tiến giác tình ta tình người
 Sửa mình tự xét tự coi
 Chính ta tâm tối xa TRỜI khó mình
 Tu Thiên nguyên lý dưỡng sinh
 Nằm trong Chơn Lý do mình đạt thông

Thực hành lập hạnh góp công
 Tình thương Đạo Đức khai vãng nở hoa
 Từ trong Nguồn gốc một CHA
 Thương yêu khai triển Tâm hòa với Tâm
 Căn khôn huynh đệ mừng thăm
 Nay đã tương ngộ suu tâm Lý Chơn
 Tình thương giao cảm keo sơn
 Pháp mê phá chấp qui hườn thực hư
 Thế gian phân sự làm người
 Thực hành trật tự người người cảm vui
 Vượt qua Thanh Trước hai mùi
 Đi xe hai bánh rền trui tiến hoài
 Tương sinh tương ngộ có ngày
 Dày công điều luyện thân này an vui
 Bình minh uớt nở Đạo mùi
 Giao duyên khắp xứ rền trui tiến hoài
 Thực hành biết rõ mình sai
 Không hành ý lại phân hai nẻo đường
 Xác thân tứ đại tự lường
 Không mình tự sát tạo đường trước ô
 Hòa đồng khai triển Hu vô
 Bước vào tâm thức gặp Bồ bên trong
 Thanh Tâm khai triển một vông
 Khai thông Nhâm Đức tự tông lý chơn
 Pháp luân thường chuyên qui hườn
 Trong Dời cơ Đạo thọ ơn CHA TRỜI.

TÀO ĐƯỜNG

THIÊN THAI



LƯU THÂN NGUYỄN TRIỆU DU THIÊN THAI

Thụ nhập Thiên Thai thạch lộ tân
Vấn hòa thảo tĩnh quýnh vô trần
Yên hà bất tĩnh sinh tiên sự
Thủy mặc không nghi mộng hậu thân
Vãng vãng kê minh nham hạ nguyệt
Thời thời khuyến phệ động trung xuân
Bất tri thử địa quy hà xứ
Tu tự Đạo Nguyên vấn chủ nhân.

LƯU THÂN NGUYỄN TRIỆU TÔI THIÊN THAI

Lỗi đá thiên thai mới đặt chân
Cổ êm mây lạnh khác đường Trần
Mở màng sương khói quên muôn việc
Bỏ ngõ cây sông lạ tâm thân
Gà gáy dưới trăng xao xuyến núi
Chó tru trong động mật mờ xuân
Nói đây lạc bước nào quê quán
Mau tới Đạo Nguyên hỏi chủ nhân.

LƯU NGUYỄN ĐỘNG TRUNG NGỘ TIÊN TỬ

Thiên hòa thụ sắc ái thường thường
Hà trọng lam thâm lộ diệu mang
Vấn đầu mấn sơn vô diệu tước
Thủy thanh duyên giản hữu sinh hoàng
Bích sa đồng lý cần khôn biệt
Hồng thụ chi biên nhật nguyệt trường
Nguyệt đặc hoa gian hữu nhân xuất
Miễn linh tiên khuyến phệ Lưu lang

LƯU NGUYỄN GẬP TIÊN TRONG ĐỘNG

Sắc lá màu mây quện nhịp nhàng
Đường đi khơi tòa ngọc mệnh mang
Ngân non sương phủ lời chim vắng
Muôn suối nước tuôn nhạc sao vang
Nói động cát vàng trời đất cách
Bên cây cành biếc thàng năm hoang
Dưới hoa mong có người ra đón
Đề cho nhà tiên khỏi sửa chàng.

TIÊN TỬ TÔNG LƯU NGUYỄN XUẤT ĐỘNG

Ân cân tướng tông xuất Thiên Thai
Tiên cánh na năng khước tái lai
Vấn dịch ký qui tu cường ẩm
Ngọc thư vô sự mặc tân khai
Hoa lứu động khẩu ứng trường tại
Thủy đảo nhân gian định bất hồi
Trừ trường khê đầu tông thử biệt
Bích sơn minh nguyệt chiếu thương đài.

TIÊN ĐUA TIÊN LƯU NGUYỄN RỜI KHỎI ĐỘNG

Dịu dàng đưa tiên khỏi Thiên Thai
Tiên cánh mong đầu trở lại ngày
Rượu ngọt quyết về xin uống cạn
Sách vàng chờ vội mở xem ngay
Hoa rời cửa động hoa còn mãi
Nước xuống trần gian nước đổi thay
Vườn vẫn dấu đồng tình cách trở
Rêu xanh non thắm bóng trăng lay.

Tào Đường tư lã Nghiêu Tấn, quê ở Quê Châu, thuộc đời Đường Văn Tông (827) là đạo gia kiêm thi sĩ còn lưu lại ba tập thơ, trong số đó phần thơ đạo gồm hơn một trăm bài. Có lần ban bảo ông : " Tào Đường làm thơ quí thân " Ông hỏi lại : " Có thực không ? " Ban bèn ngâm hai câu :

*Đồng lý hữu thiên xuân tịch tịch
Nhân gian vô lộ nguyệt mang mang.*

*Trong đồng trời xuân hoang vắng cảnh
Miền đời trăng dải mịt mờ phương.*

Ngâm xong bèn tiếp : " Do không phải là thơ quí thân sao ? Sau đây Tào Đường làm bài, được ít ngày thì mất.

Tác giả là đạo gia đặc quí vì tiên đề gốc gác ẩn chứng tu luyện của mình nên đã soạn chuyện Lưu Thần và Nguyễn Triệu trong sách Thần Tiên mà sáng tác năm bài thơ Thiên Thai này. Trong truyền kể rằng : " Đời Hán khoảng năm 206 trước Tây Lịch

có Lưu Thần Nguyễn Triệu nhân ngày tết Đoan Ngọ đi hái thuốc ở suối Đào Nguyên trong núi Thiên Thai, gặp hai nàng tiên sống với nhau được nửa năm rồi về. Nhưng khi về tới nhà thì cháu bảy đời đã chết cả rồi. Hai người lại trở lại Thiên Thai nhưng thấy mịt mờ không còn gì nữa."

Câu chuyện Lưu Thần Nguyễn Triệu trên đây là bài học vô cùng quí giá từ non mây ngàn năm qua cho những kẻ tu miệt ho đã tưởng cõi tiên là toàn thiện là vĩnh cửu, cõi trần là bất thiện là tuyệt đối vô thường, mà quên rằng có trần mới có tiên, có tiên thì phải có trần, cõi trần là cõi tiên, cõi tiên là cõi trần. Phải thấy được cõi tiên ở trong cõi trần, cõi trần không ngoài cõi tiên mới là giác ngộ. Cõi chi thấy cõi trần là cõi trần, chớ rằng cõi tiên ở xa lắm, đi lâu mới tới, tu lâu mới đạt rồi coi nhẹ bỏ quên cõi trần thì sẽ có lúc đánh mất cả hai, rơi vào cõi tối tăm mờ mịt.

TIÊN TỬ ĐÔNG TRUNG HỮU HOÀI LƯU NGUYỄN

Bất tường thanh sắc lý Nghệ Thường
Trần mộng na tri hạc mộng trường
Động lý hữu thiên xuân tịch tịch
Nhân gian vô lộ nguyệt mang mang
Ngọc sa dao thảo duyên khê bích
Lưu thủy đào hoa mấn giản hương
Hiếu lộ phong đăng dị linh lạc
Thử sinh vô xứ vẫn Lưu lang.

TIÊN Ở TRONG ĐỘNG NHỚ LƯU NGUYỄN

Không đem dân phổ khúc Nghệ Thường
Đôi ngã tiên trần mộng vẫn vương
Phía đông trời xuân hoang vắng cảnh
Miền đời trăng dải cách ngân đường
Cỏ tươi cát ngọc trên đồng thấn
Nước biếc hoa đào ngập suối hương
Sương sớm gió lửa lên chực tấp
Kiếp nào thấy lại bóng ai thường.

LƯU NGUYỄN TẠI ĐẢO THIÊN THAI BẬT PHỤC KIẾN TIÊN TỬ

Tái đảo Thiên Thai phỏng ngọc chân
Thường đài bạch thạch dĩ thành trần
Sinh ca tịch tịch nhân thâm động
Vân hạc tiêu tiêu tuyết cụu lân
Thảo thụ tổng phi tiên độ sắc
Yên hà bất tự vắng niên xuân
Đào hoa lưu thủy y nhiên tại
Bất khuyên đường thời khuyên tú nhân.

LƯU NGUYỄN TRỞ LẠI THIÊN THAI KHÔNG GẶP TIÊN

Trở lại Thiên Thai tìm gặp tiên
Rêu phai đá nát dạ uù phiên
Tiếng ca động cũ tàn âm hưởng
Cánh hạc mây xưa bất đáng hiện
Cây lá xanh màu xanh thướt ấy
Khói sừng trắng sắc trắng vô biên
Hoa đào nước cuốn in năm trước
Đầu thầy người dâng rượu ngọt men.

CHÂU DAN TÂM



THƠ ĐƯỜNG THƠ ĐẠO

唐詩

Nói về văn nghệ muôn thuở muôn nơi tạm kể nhân loại có ba nguồn lớn : âm nhạc Đức, tranh thủy mặc và Đường thi Trung Quốc . Riêng riêng thơ bát ngôn đời Đường, thời đại của thi nhân, của tinh yêu của hoa bướm, ta có danh tron đời để đọc cũng không thể hết. Nên đời Đường còn được mệnh danh là thời đại hoàng kim của thi ca Trung Quốc.

Với Đường thi, thú ngâm vịnh của người Việt Nam đã đạt mức sâu xa nhất, vì so với Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn giữa ta và họ tuy cũng chung nguồn gốc chữ nho nhưng âm nho của họ chỉ có bốn thanh, còn âm Việt nho của ta có tới tám thanh, thanh giàu hơn họ bội phần. Ngâm nguyên bản Đường thi không những âm hưởng của ta dồi dào hơn họ mà ta lại còn dịch được sang nôm theo đúng luật bằng trắc, còn diễn ca diễn ngâm cả bằng lục bát và song thất lục bát để hồn thơ đến với muôn lòng, chứng tỏ ta đã thiên biến vạn hóa Đường thi tới mức nào.

Điểm kỹ là nhất, hồn Đường thi nhập hồn người Trung Hoa ở tuổi đi học, ở kẻ biết chữ nhưng nhập hồn người Việt Nam từ thuở còn nằm trong vòng tay mẹ ẵm, qua tiếng hát ru, ví dụ câu Kiều:

Liều đem tác cỏ báo đền ba xuân.

ta bất giác nhớ lại,

*Thùy tri thốn thảo tâm
Báo đắc tam xuân huy.*

*Ai rõ lòng tác cỏ
Đền nổi nắng ba xuân.*

Phải ngọn cỏ dầm sương nào đến nổi nắng mưa xuân bởi tay mẹ hiền tử đã lần từng sợi chỉ dệt nên tấm áo mặc ấm thân con.

Và thương mỗi tình thơ ngây sớm tan vỡ,

Lâm thân trâu ngựa đến nghĩ trúc mai.

ta băng hoẵng tưởng tới ,

*Quân Kỵ trúc mã lai
Nhiều sãng lông thanh mai*

*Chàng cưỡi ngựa trúc đến
Quanh giường phát cánh mai.*

Đúng, ngựa trâu nào trả nổi ơn cánh mai gục bước, vì ngày xưa cả hai con bé nhỏ, ở cạnh nhà nhau, chàng đã bế cánh trúc lăm ngựa, cánh mai lăm roi, quanh giường nâng chuang phi nước kiệu.

Còn với cả cuốn Kiều quả Tố Như đã dõng gần cạn túi tình hoa của Đường thi rồi vậy. Và, nếu Đoàn Trường Tân Thanh đã là kết tinh của nhiều nguồn mạch lớn văn hóa Đông Phương thì hẳn Đường thi phải là một. Nên có người bảo “ Muốn hiểu truyện Kiều cách sâu sắc, trước phải hiểu thơ Đường ” điều đó không ngoa.

Những bản dịch nôm, diễn ca của ta nếu sưu tập đủ kho đâu chứa hết? vì người làm thơ, yêu thơ nào cũng từng có lần nâng bút dịch Đường thi, cũng thuộc được ít bài, cho dù không giỏi chữ nho. Còn hai thi sĩ giàu học, thi nghiệp một nhất, một nhì của giai đoạn văn học Việt Nam tiếp xúc với

Tây phương là Tản Đà và Vũ Hoằng Chương thì ảnh hưởng tư tưởng nghệ thuật Đường thi ra sao tưởng chẳng cần nói tới ở đây, điều đáng nhận mạnh là Tản Đà với bản dịch Hoằng Hạc Lâu được người sau mến mộ hơn bất cứ bài thơ nào khác của thi sĩ. Còn họ Vũ sau một kiếp lâm thơ, những giọt mực, đúng hơn những giọt máu cuối cùng của đời ông gởi lại trần gian, không là chi khác, cũng lại

bản dịch Hoằng Hạc Lâu. Và cho tới khi buông bút cả hai nhà thơ ấy, manh áo gổm xác khô, một nhờ bằng hữu, một nhờ sư sãi thật đấy, nhưng hồn họ với hai bản dịch Hoằng Hạc Lâu hẳn muốn đời còn thấy, như Thế Lữ ngày xưa tiên liệu :

Trời cao xanh ngắt. Ô kiề,

Hai con hạc trắng bay về Bông lai.

Còn thi sĩ lớp sau Trần Tuấn Kiệt, Trần Dạ Từ, Nguyễn Đình Toàn v.v.... những năm gần gũi họ tôi chưa từng nghe một ai nói về thơ của mình, của một thi sĩ nào khác ngoài trừ Đường thi.

Với Trần Tuấn Kiệt, bộ Đường thi trích dịch dày khoảng ngàn trang khổng lồ của Đỗ Bằng Đoàn, Bùi Khánh Đản lúc nào anh cũng kê kê bên mình, năm năm gối ngời dựa lưng, lâu ngày chữ nghĩa thấm sâu não tủy, nên khi đứa con anh, manh thiếu cơm, đau thiếu thuốc, chết thiếu hòm, anh cõn vốn liếng sắm nổi manh chiếu Triền Miên Ngâm Khúc đắp đệm con anh. Và mià mai thay du luận văn học ngày ấy cõn đem mớ não tủy hõa máu lệ đó phanh phối, đánh giá là với tác phẩm trường thiên thơ dài 990 câu đó, tác giả đã đi vào cửa chính lịch sử hai mươi năm văn học Miên Nam ! Riêng kẻ chúng kiến đám tang ngày ấy, chẳng thấy cửa thầy nhà, chỉ thấy đất trời mở mịt mưa sa.

Với Trần Dạ Từ, khi dứt máu mình viết tựa cho tập Thơ Đen, tiếng thét gào từ hỏa ngục chiến tranh tâm tõi của Tú Kêu, anh đã réo gọi hồn thơ Đỗ Phủ mau về tiếp máu. Vì khác với truyền thống anh hùng ca, ca ngợi chiến thắng, xiển dương chém giết của Hy Lạp xưa và lối lên án chiến tranh, hõ hét phản chiến của trí thức văn nghệ giới Tây phương nay, bởi thực tế Phong trào phản chiến đã tắt ngấm từ lâu, mà phút này đây, lò lửa chiến

tranh vẫn còn đang thiêu đốt loài người, thì quả thực Đỗ Phủ đã thấu lẽ đạo hơn, ông coi phương hiếu chiến chỉ là lũ giặc trời và tin sẽ không bao giờ hai nổi đất, nên trong rừng thơ lửa khói chiến tranh của ông, cảnh điêu tàn chỉ diễn bày trên mặt đất, còn trong lòng đất lại ấp ủ những hạt mầm, mà nguồn tinh túy thơ ông là mạch nước ngầm tưới dưỡng. Do đó, đọc thơ Đỗ Phủ, cảnh đời càng tang thương biến đổi thì lòng người càng tin tưởng ở tình người.

Xét về khía cạnh nghệ thuật, Đường thi đã đạt mức sơn cùng thủy tận, suốt mười mấy thế kỷ qua đã hàm dưỡng tinh thần, nuôi nấng nếp sống tình cảm của người Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng. Vậy ngày nào tâm Vũ Trụ, tình vạn vật còn được con người coi như vành nõi, ngôi nhà ấp ủ tinh thần nhân loại thì ngày đó Đường thi còn đủ ma lực cuốn hút tâm hồn thế giới.

Còn chúng ta, những người Việt Nam đang phiêu bạt giữa dòng sống văn hóa Tây Phương hãy tự hỏi Đường thi còn giúp ích được gì ? Xin đề Witter Byner, một thi sĩ Hiệp Chúng Quốc, tác giả " Thi Ca và Văn Hóa -- Poetry and Culture " cũng dịch giả " Ba Trăm bài Đường Thi -- Three Hundred Poems of the T'ang Dynasty " Trả lời dùm " Tôi cảm nghiệm cách chắc chắn rằng về văn đề thi ca và văn hóa, với Đường Thi tôi đã tiếp nhận được sự huấn hõ cách mới mẻ, đẹp đẽ, sâu xa gấp bội thi ca Tây Phương nói chung, khởi nguồn từ Cổ Do Thái và Hy Lạp mà tôi đã thấm nhuần từ thuở ấu niên."

Hơn ba mươi năm trước khi cuộc chiến sắp mở màn, Nhung Tống đã phát tâm dịch toàn bộ thơ Đỗ Phủ chắc mong mực chảy sẽ thay thế được cho máu đổ, nào ngờ dịch giả lại là chiến sĩ tiên phong gục ngã. Thời gian phiêu bạt ở Chiêu Nam đảo Tân Gia Ba, đẽ có lá vàng thả vào cơn gió bụi, Trần Trọng Kim cũng đem diễn ca bộ "Đường thi Tam Bách Thủ ". Nay, trọn một phần ba thế kỷ bom đạn dãi dầu, thêm nửa vòng câu phong ba vũ dập chúng tôi còn mài mực chấm bút dịch Đường thi hẳn có người không tin tưởng, song chúng tôi cũng mong cầu, hồn Đường thi sẽ hồi sinh được hồn chúng ta sau hơn một lần tưởng là đã chết.

Hồn Dương thi với Lý Bạch đáp xô, vông tử sinh
vớ vụn, vượt thoát trời cao. Bạch Cự Dị gắn bó với
đời khổ đau hoan lạc trũng khơi dây sống, Đỗ Phủ
nhắm ngả hố thăm đẽ' đao, đã thấu chín từng địa
ngục, cả ba hợp làm cây trụ trời thông thiên địa
nhân xứng xứng cao thâm, thêm hăng hăng, lớp lớp
thi sĩ khác bao quanh, tạo thành một vũ trụ thơ vĩ
đại tròn đầy, không một kiếp người, một cánh đời
cỏ cây sỏi đá bị bỏ sót lãng quên đâu muốn ngàn
nhỏ nhoi dị biệt.

Thánh Thán, đệ nhất phê bình gia văn học của cổ
điển Trung Quốc, khi viết về thơ Dương có nói : “
Người ta phải kiệt lực một phen mới thành được
thánh nhân”. hần ám chỉ Đỗ Phủ đã suốt đời gầy
ốm, khổ đau vì làm thơ. Phút lià đời lại xa cách
quê nhà, cô đơn trong lòng thuyền không bến
nhưng tay vẫn nắm vững ngọn bút thân chưa ráo
mực, mặc dù son đỏ nghiên tim đã cạn. Vả nước
sông Tương có ào lên chầm tiếp tâm nghiên Đỗ
Phủ không ? Có trời rõ !

Còn câu : “ Người ta phải như hoa gương trắng
nước mới mong theo kịp trời đất ” hần ám chỉ Lý
Bạch, vì trọn đời say với thơ và trăng chưa đủ, lẫn
cao hứng nhất Lý Bạch còn bay người xuống dòng
sông Thái Thạch ôm vầng trăng đáy nước mà sáng
tác bài thơ cuối cùng không vãn, không điệu. Vả
bài thơ đó có lớn bằng Vũ trụ không ? Có đất tỏ !

Còn ta chỉ biết một điều là dù Đỗ Phủ, Lý Bạch
không toan tính song cả hai đã đem thân mình làm
cây đại bút và nước từ trời cao đổ xuống sông dài
là mực.

Hai học giả cận đại Trung Hoa, một Lương Khải
Siêu viết, “ Đỗ Phủ được người xưa tặng cho danh
hiệu “ Thi Thánh ”. Thi đến thế nào mới gọi được
là thánh, tiêu chuẩn khó xác định. Ta không nên
để dãi phụ họa ”. Một Hồ Thích tiếp, “ Đỗ Phủ có
thể hiểu được chúng ta, chúng ta có thể hiểu được
Đỗ Phủ. Đỗ Phủ là thi nhân của chúng ta, còn Lý
Bạch là trích tiên trên trời ”.

Phủ nhận Đỗ Phủ là thi thánh. Giới hạn Đỗ Phủ
trong vòng tình người, chúng tỏ sức hiểu thơ

Đương của họ còn ở mức sơ đẳng. Kết luận Đỗ Phủ
là thi sĩ cõi trần, Lý Bạch là thi sĩ cõi tiên là cái
nhìn phiến diện, đúng một mả thành sai hai. Sự
thực hồn tinh của thơ Đỗ Phủ, Lý Bạch vả toãn
Đương thi nhằm giải quyết những cặp tình mâu
thuẫn giữa người với người, giữa người với vạn vật,
giữa người với vũ trụ, thay vì bất động chết cứng
hay xung đột tương tàn, những đời cực đó lại cũng
đất dẫn nhau vào được một hũa điệu tuyệt vời. Ta
hãy nghe Bạch Cự Dị đại diện cho thi sĩ thời đại
Ông, phát biểu về kinh nghiệm đối đãi tâm linh
giữa các cặp tình mâu thuẫn đó như sau :

“ Lời thuận thì thanh dễ vào, tử bực hiển thánh
đến kẻ ngu si, nhỏ mọn như loài heo cá, u minh
đến như quỷ thần, bày chia mả khi đồng, hình khác
mả lòng duy nhất. Chưa bao giờ có thanh mả
không ứng, lòng rung động mà không cảm. Do đó,
thai nghén lớn bao hãm sâu, thông chỗ tế vi, suốt
nơi u mật, trời đất hũa mà hai khí thịnh, lo vui hợp
mà trăm chí sáng .”

Vậy hồn Dương thi có thể ví như sợi dây tơ hồng
kết nối những mầm tình cá biệt thành vòng dính
duyên bất tận, khởi từ lòng cá nhân đơn lẻ với tha
nhân, với ngoại vật, với vô cùng. Để hồn ta với
muôn hồn là một, tất cả là ta, ta là tất cả, ta bé còn
con nhưng cũng lớn bằng trời, ta lớn bằng trời
nhưng cũng li ti như là hạt bụi. Đó mới là chân ý
nghĩa của tự do, bình đẳng chứ không phải thú
bình đẳng tự do của những lãnh tụ anh minh !
những giáo chủ tử bi, bác ái ! viết trên biểu ngữ
truyền đơn điển văn thông điệp.

Tâm hồn có là một với muôn loài như Trang Tử
mơ thấy mình hóa thành bướm lượn, Đỗ Phủ mới
hiểu nổi lời chim tâm tình, cảm được lòng cõ mề
đắm trời xanh :

Lưỡng cá hoàng ly minh thúy liễu
Số hăng bạch lộ thương thanh thiên.

*Đôi chim liễu biếc gọi tình nhau
Trời thăm dân cõ cánh trắng phau.*

Trí tuệ có như Thích Ca sau khi tắm nước sông
Hằng, rũ lớp bụi phàm trần, lên ngôi nơi cõi bồ đề,

hương nhìn đỉnh Hy Mã Lạp sơn, suy tu về thương
tai, Đỗ Phủ mới hạ bút.

**Song hãm Tây lĩnh thiên thu tuyết
Môn bạc Đông Ngô vạn lý thuyên.**

**Của ngó non xưa ngàn thuở tuyết
Công nhìn sông cũ vạn thuyên đau.**

Dòng đời là con sông mê ngấu đục mà loài người
là những con thuyên lạc hướng, bị cuốn trôi về
biển khổ mệnh mong. Chỉ có giác ngộ thuyên mới
ghé vào bờ, đề hồn ta chấp cánh bay nhanh, tới
đỉnh núi kia, ngàn năm tuyết vẫn trắng ngần.

Tâm hồn có bình thản, coi cái chết chỉ là về với vô
cùng như Lão Tử, lúc cuối đời lẳng lẳng cuối con
trâu xanh vào núi. Khi lên non Lý Bạch mới không
trả lời kẻ hỏi Ông về nguyên do .

**Vấn dư hà sự thể bích sơn
Tiểu nhi bất đáp tâm tự nhân.**

**Người hỏi có sao vào núi xanh.
Ta cười không đáp về vô tình.**

Con trâu xanh cùng một màu xanh với núi, với trời
còn hiểu nỗi lòng Lão Tử thì đá lăm sao mà không
cảm được tình của Lý Bạch, nên ông vô tình mà
chí tình, tiểu ngã mà đại ngã.

Trí tuệ có thâm thấu được tính vô thương của vạn
thế như Khổng Tử lúc cuối đời nhìn dòng sông cát
tiếng than dài , “ Nước cứ ngày đêm chảy mãi thế
này ư ! ” rồi rũ áo từ giã bạn bè, từ bỏ học trò vào
rừng sống với chim muông hoa cỏ, Lý Bạch mới
định phạt con người.

**Đào hoa lưu thủy điều nhiên khứ
Biệt hữu thiên địa phi nhân gian .**

**Hoa trôi nước chảy coi thông thả
Trời đất còn tan hướng bọn mình .**

Hoa liã cảnh, nước xa nguồn không than thở,
hướng con người có hợp thì có tan, có sinh thì có
tử, có sao lại buồn thương, luyến tiếc vì ngay cả

trời đất cũng còn có lúc phải chia liã tán tác kia
mà.

Nhưng ta vẫn còn thắc mắc là, Đỗ Phủ, Lý Bạch
đã thấu lẽ đạo tại sao không sống đời đạo sĩ lại
nguyện mang lấy kiếp thi nhân ? Có phải tại tiếng
khóc than của con người đời Đường lớn hơn cả
thời đại của Khổng, Phất, Lão, Trang ? Nên hai
người không đành đoạn, phải quay về đời nín.

Tới khi họ khô vành mắt, xuôi nấc nghẹn , nhìn lại
chính bản thân, Đỗ Phủ Lý Bạch thấy áo mình còn
đắm lệ hơn ai nên vội vã bỏ vào rừng chẳng ! nhưng
để hong áo hay giấu tiếng nghẹn ngào ? Có đời
vàng nhạt nguyệt tỏ !

Còn ta, chỉ rõ ràng giữa rừng núi đạo với sông biển
đời , hai người đã là cánh én đưa thoi. Và không
chỉ riêng đời Đường xưa, Á Đông ngày trước mà
còn cả thế giới hôm nay. Vì sau những mùa hè đỏ
lửa chiến tranh nóng, mùa đông giá băng chiến
tranh lạnh, gây nên bởi những trào lưu tư tưởng
thuần lý quá khích, hai con én đó vẫn đều đặn
mang được mùa xuân về với loài người. Bởi băng
vào số lượng sách được dịch sang khắp các thú
tiếng hiện nay, thơ của Đỗ Phủ Lý Bạch như rừng
hoa thơm bùng nổ khắp mặt địa cầu.

Do đó thơ Đường không giống với các thú thơ của
thời đại khác trên đất Trung Hoa, của các xứ sở
khác trên hoàn cầu, nó tách mình đứng riêng một
cõi, trở thành loại thơ siêu tuyệt có một không hai
giải phóng được tâm thức con người muốn thở ra
khỏi những gông cùm của cuộc đời hữu hạn, mãi
mãi còn là nhà giam vĩ đại này ! Mà kỳ lạ thay , chỉ
có thi sĩ mới phá nổi xiềng xích để cứu chúng ta.
Cùng còn tùy loại thi sĩ nữa, Đông Tây kim cổ
người ta làm thơ để thành thi bá, thi hào, thi sĩ,
thi nhân thì thời nào và ở đâu cũng có. Nhưng đạt
tiên như Lý Bạch, hiển thánh như Đỗ Phủ, thử hỏi
ngoài hai người ấy, nhân loại còn có được mấy ai ?

Giới thiệu dịch thơ và diễn ca
TRẦN HOÀN VŨ

ĐỀ TÌNH THÂM THU
KÝ TƯỢNG CÔNG
Lý Bạch

Trưởng đoạn chi thượng viên
Lệ thiêm sơn hạ tón
Bạch vân kiến ngã khứ
Vị ngã diệc phiêu phiên

ĐỀ CÂY THÂM TÌNH
GỜ TƯỢNG CÔNG

Đứt ruột vườn trên cây
Lệ rơi chén dưới này
Ta đi mây trắng ngó
Lảo đảo vì ta bay

*Trên cành đứt ruột vườn buồn
Dưới non đây chén lệ tuôn rờn rờn
Ta đi mây bạc ngùi trông
Thương ta nên cũng tác lòng xôn xang*

ỨC ĐÔNG SƠN
Lý Bạch

Bất hướng Đông Sơn cửu
Tưởng vi kỷ độ hoa
Bạch vân hoàn tự tán
Minh nguyệt lạc thủy gia.

NHỚ ĐÔNG SƠN

Quê cũ xa rồi mãi
Tưởng vi hoa có phai
Mây xưa hoài tan tác
Trăng sáng lạc nhà ai ?

*Đông Sơn lâu chứa được gần
Tưởng vi biết đã mấy lần nở hoa
Mây xưa tan tác bay xa
Còn vầng trăng sáng lạc nhà ai đây ?*

TỰ KHIỂN
Lý Bạch

Đôi tú bắt giác minh
Lạc hoa doanh ngã y
Túy khởi bộ khê nguyệt
Điều hoàn nhân diệc hy.

TỰ KHUÂY

Cùng rượu say la đà
Hoa rơi đây đó ta
Tĩnh men trăng suối dạo
Người vắng chim bay xa.

*Cùng men hôn mãi ngất ngây
Ngàn hoa rơi rụng phủ đây đó ai
Tĩnh say trăng suối dạo chơi
Chim bay về tổ người thoi vắng hoe*



PHỤC SÂU
Đỗ Phủ

Vạn quốc thượng nhưng mã
Cổ viên kim nhược hà
Tích qui tương thức thiếu
Tảo đi chiến trường đa.

LẠI BUỒN

Nước nước đưa gươm đao
Vườn xưa giờ biết sao
Trước về ít kẻ nhỏ
Nay lại trải binh đao.

*Giặc trời đưa mãi chiến chinh
Vườn xưa giờ cơ còn xinh cây cảnh
Kẻ đi người ở mong manh
Quê hương giờ lại tan tành lửa binh.*



LINH LÃNG TẢO XUÂN

Liều Tôn Nguyên

Vân xuân tòng thử khứ
Kỷ nhật đảo Tân Nguyên
Bằng thác hoàn hương mộng
Ăn cần nhập cố viên

XUÂN SỚM Ở LINH LÃNG

Xuân đi cho hỏi nhé
Mây búa tới Tân- Nguyên
Mang giúp về vườn cũ
Dùm tôi mộng ước nguyên.

Xuân đi cho hỏi câu này
Tân Nguyên quê cũ bao ngày tới nói
Mang về chôn ấy dùm tôi
Giấc mơ thấy lại bao người mến thương.

ĐÁP TRƯỜNG SINH

Thôi Oanh Oanh

Đãi nguyệt tây sương hạ
Nghênh phong hộ bán khai
Cách tường hoa ảnh động
Nghị thị ngọc nhân lai.

ĐÁP LỜI CHÀNG TRƯỞNG

Trăng đợi dưới hiên tây
Gió chờ cửa chờ cài
Đầu tường hoa động bóng
Người ngọc tới đây đây.

Đợi trăng dưới mái tây hiên
Cửa phòng hé mở đón làn gió bay
Bên tường hoa bóng lung lay
Ngõ là người ngọc tới đây gặp mình.

ĐỘC TỌA KÍNH ĐÌNH SAN

Lý Bạch

Chúng diều cao phi tận
Cô vân độc khứ nhân
Tường khan lưỡng bát yếm
Chỉ hữu Kính Đình San

NGỒI MỘT MÌNH

TRÊN NÚI KÍNH ĐÌNH

Chim chóc bay cao vút
Mây cõi bước thành thời
Nhìn nhau mãi chẳng chán
Chỉ núi với ta thôi.

Trời cao mắt hút bóng chim
Lang thang mây biếc đi tìm lẻ loi
Nhìn nhau quên luyến khôn người
Chỉ ta với núi là đời bạn hiền.

TÍNH DẠ TƯ

Lý Bạch

Sàng tiên minh nguyệt quang
Nghị thị địa thượng subing
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương.

ĐÊM VẮNG NHỚ

Ánh trăng thấy cuối giường
Ngõ đất tỏa hơi sương
Ngẩng đầu ngắm trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

Bên giường thấy ánh trăng xanh
Ngõ sương đêm lạnh lọt màn búa giăng
Ngẩng đầu ngắm ánh trăng vàng
Cúi đầu nhớ bóng hoàng quê cha.



HÀNH CUNG

Nguyễn Chấn

Liêu lạc cổ hành cung
Cung hoa tịch mịch hồng
Bạch đầu cung nữ tại
Nhàn tọa thuyết Huyền Tông.

CUNG VUA ĐẠO

Cung cũ chẳng ai trông
Vườn xưa hoa nở hồng
Cung phi giờ tóc bạc
Kể chuyện thời Huyền Tông.

Cung xưa vua đạo hoang tàn
Âm thầm hoa nở muôn vàn đơn côi
Cung phi tóc bạc da môi
Ngồi không kể lại chuyện thời Huyền Tôn.

TỬ GIA

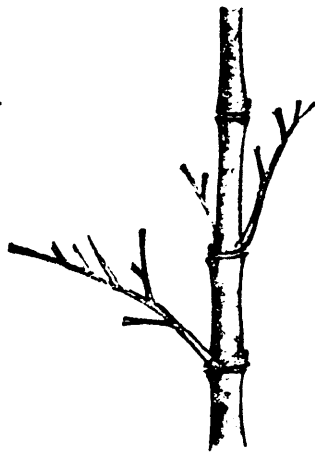
Đỗ Phủ

Giang bích diều phi tuyết
Sơn thanh hoa đục nhiên
Kim xuân khán hựu quá
Hà nhật thị qui niên.

NHỚ NHÀ

Sông xanh chim vắng bóng
Núi biếc hoa tàn phai
Xuân mới giờ gần hết
Ngày về biết hỏi ai.

Sông trong chim trắng xa bay
Núi xanh hoa thắm nhạt phai sắc màu
Mùa xuân vùn vụt qua mau
Ngày về trông ngóng dạ sầu tháng năm



KIẾN VỊ THỦY TƯ TÂN XUYÊN

Sâm Tham

Vị Thủy đông lưu khứ
Hà thời đảo Ứng Châu
Bằng thêm lưỡng hàng lệ
Ký hướng cô viên tâm.

THẤY VỊ THỦY NHỚ TÂN XUYÊN

Sông Vị hướng đông cuốn
Bao giờ tới Ứng Châu
Gởi thêm hai hàng lệ
Mang giúp về quê sâu.

Biển đông sông Vị nước tuôn
Bao giờ nước mới qua miền Ứng Châu
Mang dùm hai giọt lệ sâu
Gởi về vườn cũ niềm đau nhớ nhà

KÝ CAO BÀNH CHÂU MỤC

Đỗ Phủ

Bách niên dĩ quá bán
Thu chí chuyên cơ hàn
Vi vấn Bành Châu mục
Hà thời cứu khổ nan.

GỞI QUAN HỌ CAO HUYỆN BÀNH CHÂU

Tuổi trời già nửa kiếp
Thu tới thêm cơ hàn
Xin hỏi bạn quan huyện
Bao giờ cứu khổ nan.

Tuổi đời đã quá năm mươi
Thu về đói rét hỏi ai thương mình
Quan Cao lẽ bạn thâm tình
Hay tin chắc hẳn nhiệt thành giúp nhau.

KHÔNG GIAN VÔ TẬN



THỂ XÁC THƯỢNG ĐẾ XÁC THÂN CON NGƯỜI

Đêm khuya thanh vắng. Ngược nhìn trời trăng sao vắng vạc, những ngọn đèn lấp lánh của đấng cha lành chủ tế căn khôn vũ trụ, rải rác như những hạt mầm linh quang trong khu vườn không gian. Vũ trụ thật bao la trông vắng, “ không gian ” thực mệnh mang vô tận. Thượng Đế có mặt ở khắp chốn khắp nơi : “ không gian ” phải chăng là thể chất “ xác thân của Thượng Đế ? ”.

Căn khôn vũ trụ là một tâm tham bắt diệt trên đó Thượng Đế đã thêm dệt nên trăng sao và ngân hà, mặt trời và thái dương hệ. Tâm tham được dệt bằng những đường tơ vũ trụ tuyền nổi liền những mảnh sống vụn rải rác đó đây thành một khối nhất nguyên hòa hợp. “ Không gian trống vắng ” mà vang vang những bản hòa tấu tinh cầu trái dải theo những đường xoáy vòng di xương của những chu kỳ bắt diệt. Trên những néo đường vũ trụ ấy, những bậc linh thiêng, chư Thánh, chư Thần, bay theo bằng tốc độ tức khắc của Thượng Đế hân hoan vui vẻ tuân theo ý muốn của Ngài. Khoảng không gian vô cùng vô tận đó được gọi là “ Đại Vũ Trụ ”.

Cơ thể người ta không khác gì đại vũ trụ ấy. Từ trung tâm sinh lực căn khôn vũ trụ, sự sống trào tuôn nhịp nhàng không ngừng thành một nguồn sống nuôi dưỡng tâm linh, và bồi bổ thân xác hữu hình. Thành phần của thân xác đều có một cơ cấu phần tử cơ bản chung cho tất cả tạo vật trong căn khôn vũ trụ, một tổ chức độc đáo, và một cơ năng kỳ diệu là một trong những đại kỳ quan của sự sống. Xác thân con người cơ một cái khung là hệ

thống cốt nhục được bao phủ che chở bằng một làn da ; bên trong xác thân là hằng vạn dặm những mạch máu (âm và dương, đen và đỏ, tức tinh mạch và động mạch), những bảng tất mớ điện khổng lồ được đặt trong xương sống, trong bộ não, và trong những trung tâm điện lực, những trung tâm sinh lực khác, một bộ tỉ vi và hệ thống tiêu hóa tinh vi kỳ diệu hơn bất cứ một tổ chức phùng thí nghiệm tinh xảo trang bị bằng những máy móc tối tân nhất của khoa học kỹ thuật, và nhiều những kỳ quan khác nữa, bao gồm trí tuệ con người đem sự thông minh sáng suốt để vận hành bộ máy người đó khi thức cũng như khi ngủ.

Cả hai cơ thể con người và cơ thể vũ trụ căn khôn đều chưa đầy những khoảng không gian bao la và rộng mớ. Cả hai đều bao gồm những luân xa sáng láng xoáy vòng thực nhanh. Những tinh cầu, những mặt trời, và những giải ngân hà hình thành vũ trụ, ; những điện tử, nguyên tử, và phân tử hình thành thân xác con người Những vũ trụ tuyền là những giải (những giây) điện quang thuận dương thuận trí, thuận tuệ nối liền và tiếp diện cho những thành phần riêng lẻ thành một toàn bộ đơn thuận. Những làn sóng điện châm phát xuất từ nhân nguyên tử và điện tử của nguyên tử tụ hội cái tinh lực kết hợp cần thiết để giữ tú đại vật chất lại với nhau thành một đơn vị mạch lạc, hiệu năng, và sống động. Cái cơ thể con người đó, cái khoảng không gian bao la mà hữu hạn đó, chúng ta kính cần gọi là “ Tiểu Vũ Trụ ”, “ đến Thơ của Thượng Đế ”.

Tiểu vũ trụ con người mở rộng tương quan với đại vũ trụ Thượng Đế, và sự trao đổi điện quang thực

ting vi linh diệu. Điện trời (điện vũ trụ) xuyên qua không gian mà đến với con người, đến với từng nguyên tử tử đại hình thành con người. Nguyên tử (gồm nhân nguyên tử và điện tử) là cơ cấu hình thành không những xác thân con người, mà còn hình thành cả ba thể khác trong con người và điện trường bao quanh những thể ấy được gọi là hào quang phát xuất ra từ xác thân vật chất của con người.

Con người được Thượng Đế tạo ra và cho được có ý chí sáng suốt biết tự do lựa chọn – tự do lựa chọn theo và băng định luật căn khôn trong vòng trật tự và giới hạn – những cơ hội và hoàn cảnh mà cuộc sống công hiến cho để học hỏi và tiến hóa không ngừng tiến về trung tâm sinh lực căn khôn vũ trụ, và trở thành Thượng Đế, như Ngài không khác. Dòng sinh lực vũ trụ chảy liên tục không ngừng qua tâm thức con người, con người cũng được Thượng Đế cho tự do nhận lấy phẩm chất của dòng sinh lực ấy tùy theo tâm thức – tâm thức nhẹ thanh sẽ đón nhận được điện thanh, tâm thức nặng trược sẽ đón nhận lấy điện trược – . Do sự cảm nhận của tâm thức tùy theo trình độ thanh nhẹ mà con người được tự do làm những cơ năng căn bản sau đây :

- 1- Gặp hoàn cảnh nào cũng được tự do cư xử (tùy thức)
- 2- Luồng sinh điện của vũ trụ bao gồm nhiều tấn số tử thanh (nhẹ) đến trược (nặng), con người được tự do (tùy thức) mà đón nhận.
- 3- Đời của mình, con người có toàn quyền tạo nghiệp hay dứt nghiệp (tùy tâm thức).

Tâm thức của ai là của riêng của người ấy, khi dòng sinh lực căn khôn từ Thượng Đế ban xuống cho con người thì dòng sinh lực đó chuyển hóa theo luật âm dương chi phối tâm thức thành tư tưởng (nghĩ thuộc dương) và tình cảm (cảm thuộc âm) rồi dòng sinh lực căn khôn chiếu theo tâm thức (cảm nghĩ) của con người thụ tạo mà hóa thành giống tâm thức với những âm ba chân động đặc thù của nó mà trở lại vũ trụ để thanh hóa thành và trước lại tan trong trước đưa con

người và tâm thức nó đi lên hay đi xuống, tiền hóa hay thoái hóa. Tiền hóa thì sẽ được giải thoát thoái hóa thì lại tiếp tục đọa đày để học hỏi tiền hóa lại. Tâm thức làm sao, con người hiện sinh làm vậy.

Thanh, trược đều do tâm. Ngay sau khi tâm phát điện (do cảm và nghĩ) luồng điện đó tức khắc được phân loại xếp hàng không khác gì việc Chúa Ki-Tô chia chiến ra chiến và để ra để. Thánh Phao Lô nói rằng lửa thiêu sẽ thử thách mỗi công trình của con người làm tại thế : chỉ có những công trình tốt đẹp mới tồn tại và được duy trì lại như vàng sau khi đã được đem thử lửa. Và tam công – công phu, công quả, công trình – thực hiện trong thời gian tại thế không phải là gì khác mà chính là cái vốn điện quang tinh thần chúng ta gom góp tích tụ được vào kho tàng điện quang tâm linh của căn khôn vũ trụ, là chìa khóa mở cho thần hồn chúng ta vào Nước Trời khi được tái sinh (thức tâm là được tái sinh). Bấy giờ chúng ta hãy thử xét về điện trược do tâm chúng ta rúng động vì tư dục xấu xa gây ra – điện trược là thứ điện thiếu phẩm chất, là điện âm do những cảm nghĩ không tốt lành của chúng ta phát sinh ra.

Thứ điện đó nặng nề nên lăn sóng của nó không hòa với điện thanh của Thần Linh và Thượng Đế được ; nó cũng không thể nhập vào bên trong điện tử hay vào trong lòng nguyên tử được. Và chỉ còn lại có một nơi mà điện trược đó có thể tới được mà thôi, đó là những khoảng không gian rộng mở ở giữa những nguyên tử và điện tử. Khi chúng ta sân giận, tham lam, dấy dục vọng không tốt, nghĩa là khi lục căn, lục trần làm chủ ngũ hành bản thể của chúng ta, hay khi chúng ta chê bai chỉ trích những người khác thì những lần điện trược phát sinh ra từ những tâm trạng thấp hèn ấy sẽ tràn ngập vào những khoảng không gian ở giữa các nguyên tử và điện tử trong các tế bào của cơ thể chúng ta tạo ra một thứ nhớt quánh làm cản trở sự lưu hành thanh nhẹ của điện quang giữa Đại vũ trụ (tức căn khôn vũ trụ) và tiểu vũ trụ (là cơ thể chúng ta).

Chính những cảm nghĩ, – (dựa đến thức tâm) – của chúng ta chúng quy định phẩm chất của điện

quang trong bản thể chúng ta thành điện thanh (nhẹ/dương) hay điện trước (nặng/âm) và lấp khóa những khoảng không gian rộng mở trong bản thể chúng ta. Bệnh hoạn, sự cản trở của các tế bào, nguyên do chính bởi sự tích tụ điện trước trong những khoảng không gian (có bản chất âm) giữa các tế bào, các nguyên tử, và giữa các điện tử trong cơ thể chúng ta khiến cho điện quang bị nghẹt lại trong lòng (trong tim) nguyên tử và khiến cho luồng điện xoay tròn do các điện tử phát ra phải bị cản trở giữa khoảng âm trước đó với hậu quả bệnh lý là cơ thể (thân xác) thì suy vi mòn mỏi, già nua, và tinh thần thì yếu đuối, kém tinh anh, dững cảm. Dần dần rồi thời gian, khí trước tích tụ trong bản thể làm cho điện quang tức sinh lực của con người rút ra khỏi bản thể vì sự nặng trước “ hồng trần ” đã ngăn chặn và cắt đứt ngang dòng sinh điện từ trung tâm sinh lực căn khôn vũ trụ, nghĩa là từ Đấng Chí Tôn Toàn Năng Toàn Giác, và con người do đó mà bị cắt đứt con đường về Trời quy nguyên phản bản. Với sự cắt đứt điện quang (dương điện) con người phải chết. Khi chết rồi, xác thân tan rã, cát bụi trở về cát bụi, các nguyên tử được giải thoát khỏi thân tứ đại (đất, nước, gió, lửa) và khỏi cái âm trước qua sự dương hóa của thanh điện căn khôn, và với sự thanh lọc dương hóa trở lại, lại có thể được dựng để tạo ra những xác thân trần thể khác.

Sự tích tụ các chất âm trước trong các mạch máu (tĩnh mạch và động mạch) và trong phủ tạng, bắt

nguồn từ những cảm nghĩ xấu xa nặng trước được biến thành những làn sóng âm điện có thể ví như đồng bằng nơi cửa sông do đất phù sa đọng lại : muốn mở cửa sông phải vét đất sinh, và muốn cho luồng dương điện của căn khôn vũ trụ có thể lưu hành thông suốt trong bản thể thì con người không có cách nào khác ngoài công phu khử trước lưu thanh, soi hồn, pháp luân thường chuyển, và tham thiền nhập định.

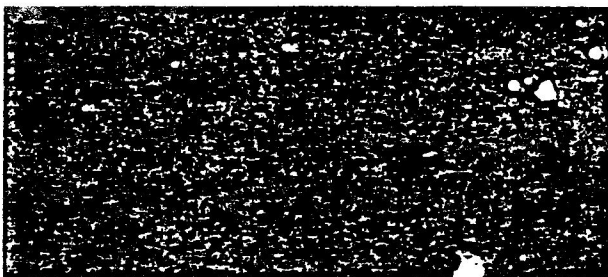
Loại người vì nặng trước nên mới phải xuống thể để học bài thanh nhẹ, phải thanh nhẹ mới trở về được nơi nguồn cội từ đó ta đã ra đi. Nguồn cội chúng ta xa lắm trong không gian và thời gian, nơi trung tâm sinh lực căn khôn vũ trụ lặn, nơi ngự trị của Đấng Cha Lành Toàn Năng Toàn Giác của muôn loài vạn vật. Chúng ta phải thanh nhẹ vô cùng mới đến nơi vô tận đó được. Chúng ta phải sống trong Thiền Giác luôn luôn ngày cũng như đêm. Nếu ban ngày vì sự giao dịch ở đời mà bị vọng động nhiễm trước thì phải khử trước ngay tức khắc bằng một tâm niệm Danh Cha và một pháp luân thường chuyển cho đến khi cảm thấy quán bình sáng suốt trở lại.

Con đường trực chỉ quy nguyên là như vậy. Đây là Lời Cha, là Cương Lĩnh Đạo. Chúng ta hãy hành theo đây đúng theo lời khuyên nhủ của Cha và của Thầy.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.

HOÀNG VĂN ĐỨC

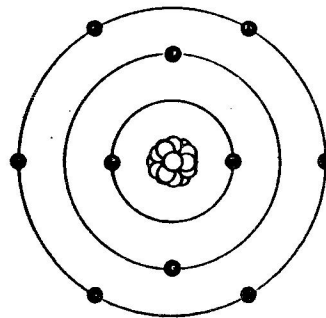
PHỤ CHÚ



CĂN KHÔN VŨ TRỤ

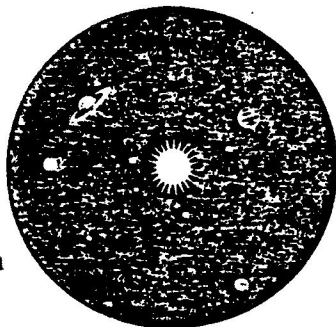
Ta hãy quán về khoảng không gian ở giữa hai thái dương hệ và ở giữa hai tinh vân. Đại Vũ Trụ thực giống tiểu vũ trụ là cơ thể người ta !.

TRÊN TRỜI
 trong
 Thái Dương Hệ
 Dưới Đất
 Trong
 một nguyên tử vật chất



Theo thứ tự từ Mặt Trời trở ra :

- Thủy Tinh
- Kim Tinh.
- Trái Đất
- Hỏa Tinh
- Vòng Tiểu Tinh
- Mộc Tinh
- Thổ Tinh
- Thiên Vương Tinh
- Hải Vương Tinh
- U Vương Tinh



Nguyên Tử Neon

- Điện Tử
- Dương điện tử & Trung Hòa Tử trong nhân nguyên tử.

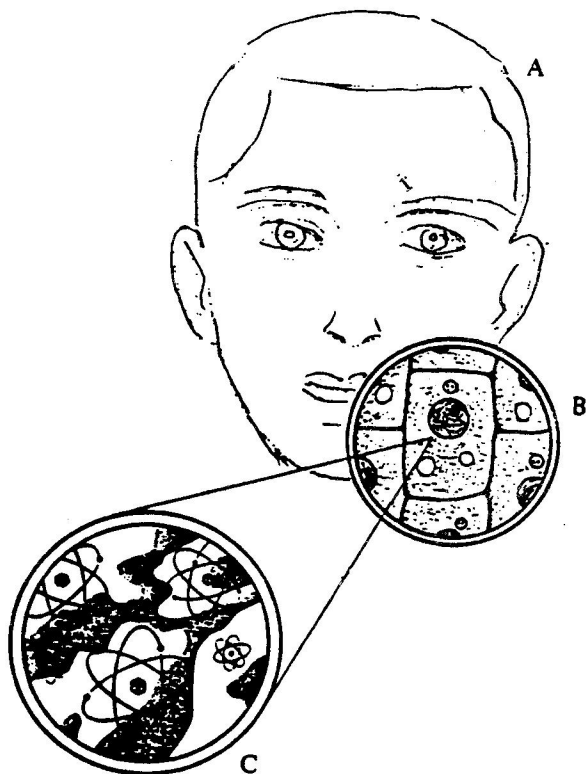
Ta hãy so sánh những khoảng không gian mở rộng giữa mặt trời và các hành tinh và giữa nhân nguyên tử và những điện tử. Trên trời và dưới đất kiến trúc căn bản thực giống nhau !

Hình A : Đầu người

Hình B : Hình phóng đại vài tế bào ở mặt.

Hình C : Hình phóng đại một tế bào trong có nhiều nguyên tử gồm nhân tử; và điện tử xin chú ý đến những khoảng không gian trong (bỏ ngõ) giữa những nguyên tử và giữa những điện tử. Chính ở trong những khoảng không gian xen kẽ giữa những nguyên tử và điện tử mà các chất âm trước sinh bệnh chui vào và tích tụ, lâu dần sẽ sinh ra “ bệnh ” “ lão ”, và “ tử ”. Muốn không đau bệnh phải lấy thanh chế trước nghĩa là lấy điện dương chế điện âm. Dương điện của cân khôn bám vào dưỡng khí mà vào cơ thể qua phổi và da (bộ máy hô hấp). Vậy cho nên hành pháp luân thường chuyển trong những giờ khắc thanh vắng (ngày hay đêm) là cách đem thanh điện của trời (đại thể) vào bản thể mình (tiểu vũ trụ) tốt nhất, để khử trước lưu thanh, đem lại sức khỏe và sự trẻ đẹp lâu dài. (1)

(1) Ghi Chú : Một chấm vi ti trong một tế bào chứa đựng hằng triệu nguyên tử.





PHÚT CÔ ĐƠN

NGƯỜI TÔI THƯỜNG rời PHI về xứ lạnh
Triều hôn cõi buồn ray rứt tàn canh
Thời gian vui đâu hẹn lữ tái hợp
Quyện ngàn mây thăm dỗi bóng CHA đi
NGƯỜI TÔI THƯỜNG rời PHI về xứ lạnh
Mang tình thương hoa đào đức bình thanh
Ban ân điển CHA LÀNH theo con đó
Độ từng con yêu từng đĩa lăm than
NGƯỜI TÔI THƯỜNG rời PHI về xứ lạnh
Nời trùng tu huyền bí học Vô-Vi
Nối vòng tay tròn sứ mạng tình thương
Quà hỗ trợ dâng tràn về quê MÈ
NGƯỜI TÔI THƯỜNG rời PHI về xứ lạnh
Gieo Pháp Thiên hầu cứu vớt dân con
Phút cô đơn CHA trầm tư vắng lặng
Quá mỗi môn vì con trẻ tham sân
Giấy thiêng liêng chợt về bên CHA ĐẠO
Liếm hôn con vào điệu nhạc sâu vương
CHA đi CHA bớt lo âu phiền não
Nguyện cùng CHA bồi đắp nẻo tương lai
Bằng đạo đức từ bao lâu vun sỏi
Hòa đau thương ra điệp khúc thanh bình
Xây trần thế thành thiên đàng thánh-thiện
Linh Vô-Vi CHA đào luyện ngày đêm
Đang trưởng thành vườn mạnh khắp năm châu
Chung đại nguyện chúng con đồng nhất chí
Tay trong tay nguyện nối tiếp ý CHA
Nợ cần khôn chúng con cần phải trả
Vay quá nhiều nay thăm hiểu tình thiêng

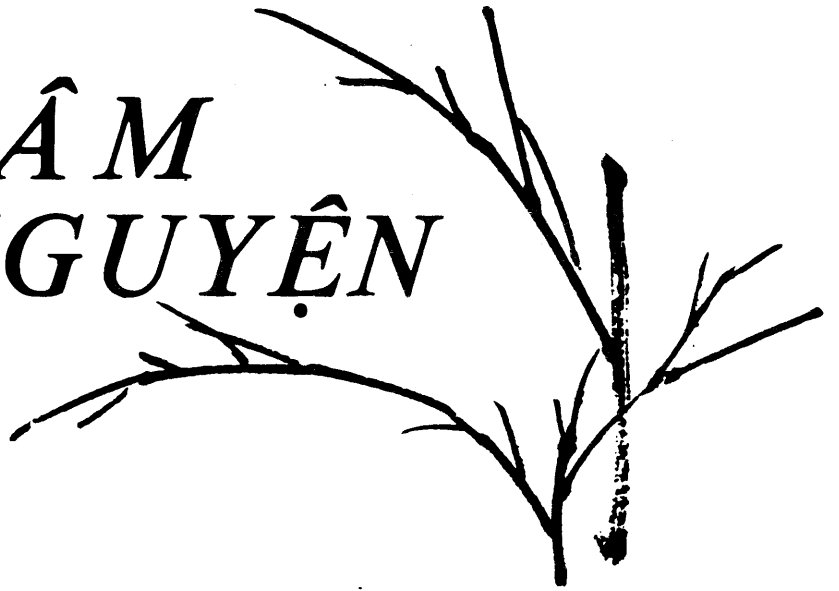
Trụ điền thanh cổ về nơi Đại Định
Miền hư không quê cũ khát khao chờ
Tiểu linh quang nhồi trui vì khát đảo
Đạo lữ Đồi nghiêng ngửa đèn khùng điên
Cơn hấp hối triền miên vô hạn định
Tả tơi hồn chới với giữa sông mê
Tràng pháp lý sười hồn con âm áp
Nước Cam lồ tươi mát dịu tâm can
Đại phước đức chúng con đã gặp PHẬT
Cõi ta bà người chót chọn hiền nhân
Không khéo tu vạn ức niên rơi rớt
Về nơi đâu ? Hồn hỡi ! cõi U minh !!!
NGƯỜI TÔI THƯỜNG rời PHI về xứ lạnh
Xa đàn con tị nạn đất PHI này
PALAWAN đảo chơi với trời biển
Bùng sống đây khi NGƯỜI ban ân-pháp
Cứu thương nhân Kim Thân chầm không ngớt
Người lại người la liệt dưới trời oi
Thân tứ đại CHA GIÀ xoay xoay chuyển
Thương làm sao ! CHA khổ nhọc vì con
BATAAN đồi núi chập chùng reo
Ấm muôn lông khi NGƯỜI ghé vào thăm
Lệ tràn mi vì CHA GIÀ lặn lội
Thăm từng con hỏi từng đứa yêu thương
FABELLA thu mình nơi đó thị
Cũng reo mừng khi NGƯỜI đến viếng thăm
Trại chuyển tiếp rồi đi về đất hứa
Lập cuộc đời ổn định lại thân kinh
Nơi phòng bệnh chôn kinh kỳ Ma-ní
Tay Hoa-Dà chần mạch với châm kim
Renée, bà TÁM, Hồng, Truyền góp tay
Phụ CHA hầu giúp kẻ đau người thiên
NGƯỜI TÔI THƯỜNG rời PHI về xứ lạnh
Mong ngày đêm NGƯỜI lại đến xứ này
Ban ân-phước cho toàn dân xứ Á
Theo gương NGƯỜI cứu vớt đám thuyền nhân

Kỷ niệm giây phút vô cùng xúc động khi bất
chợt được nhìn thấy ĐỨC PHẬT THẤY ngời
láng-lẽ cổ đơn vì thương dân con còn quá
tham sân.

Kính bái,
Con, X.H.

PALAWAN, BATAAN & FABELLA là ba trại
tỵ nạn ở PHI LUẬT TÂN.

SÓNG TÂM PHÁT NGUYÊN



Em bé gái ngồi thờ thần bên bờ hồ, nhặt từng viên đá nhỏ liêng xuống mặt nước cho mặt nước gợn sóng, rồi chăm chú nhìn theo những làn sóng nhấp nhô vòng tròn quanh nơi viên đá đụng mặt nước và đã lắng chìm xuống đáy hồ.

Trò chơi này chúng ta cũng đã có lần chơi và quan sát những gợn sóng nổi vòng, lan đi, rồi tan biến sau khi đã rời xa tâm điểm ban đầu, nơi viên đá chạm mặt nước. Bây giờ chúng ta biết rằng chúng ta thường xuyên phóng ra và phát đi những làn sóng, tiếng nói, âm thanh của chúng ta, chẳng hạn, là những làn sóng, những làn sóng điện. Lời nói, âm thanh của chúng ta dội lên, vang đến tim người nghe, và họ “cảm” nhận những làn sóng ấy của chúng ta.

Những làn sóng chúng ta quan sát thấy trong thế giới hữu hình vật chất chỉ là một thoáng nhỏ của một sự gì rộng lớn bao la hơn rất nhiều. Chúng ta có thể phát âm thanh những làn sóng điện trong thế giới vật chất hữu hình, nhưng chúng ta cần biết thêm rằng chúng ta có thể tiết phát ra

những làn sóng trong địa hạt vô hình tâm linh quan trọng hơn những làn sóng điện vật chất muôn ngàn lần. Khi Đức Phật niệm, khi Đức chúa cầu, những sự huyền diệu mà thế gian gọi là phép lạ đã xảy ra. Đức Phật Thích Ca niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, danh Đức Phật Di Đà, thể trí của Thượng Đế, mà đặc vị quả Phật, và sau Ngài, hàng tỷ chư vị Phật khác cũng nhờ sáu chữ thông thần đó mà trở thành Phật như Ngài, không khác. Chư Phật niệm một cách thường xuyên và vô biệt.

Đức Chúa cũng niệm không lúc nào ngừng như hơi thở của Ngài không lúc nào dứt, chúa cũng như Phật thường niệm và vô biệt niệm. Niệm gây chấn động trong bộ thần kinh âm dương, trực cảm (1) Sympathetic nervous system, và giao cảm (1) para sympathetic or vagal nervous system ; chấn động lực được gồm vào hệ thống nước não tủy (2) (2) cerebro spinal fluid, trong xương sống và trong bộ óc và được gom trụ trong Nê hoàn cung hay Niết Bàn của bản thể con người. Được khoa học ngày nay gọi là

Hệ Tam Não Thất. Đức chúa sử dụng được đầy đủ chấn động lực điện quang đó để xuất hồn lên Thiên Thượng đánh lễ Đức Chúa cha tức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cũng như để tạo ra những vật hữu hình cần thiết để độ chúng sanh hay để chữa những bệnh nan y và làm phép lạ. Chúa lấy năm ổ bánh mì và hai con cá, niệm chú và bẻ bánh, phân cá, đã nuôi hơn năm ngàn người đang cơn đói khát. Sau bữa ăn, những mẩu bánh và những miếng cá vụn còn thừa chúa đẩy mười hai ổ bánh và cá. Về sau, khi chúa sắp hoàn tất sứ mệnh Đức Chúa Cha trao phó là đem thân tứ đại chịu nạn đao đinh cứu chuộc tội lỗi cho nhân loại trong thời hạ Nguyên, Ngài đưa ba vị đại đệ tử là Thánh Phêrô, Thánh Gia Minh và Thánh Gioan lên một ngọn núi cao tại đó Ngài hiện nguyên hình là bản chất Thượng Đế cho ba vị này chứng kiến. Khi ở trên núi trở về, chúa gặp một em bé đang lên cơn động kinh. Ngài truyền lệnh cho em bé khỏi bệnh và em bé liền dứt cơn phong giật. Rồi Ngài dạy các vị đệ tử của Ngài rằng chữa bệnh bằng chấn động lực tâm linh chỉ có

thể do câu nguyện, niệm danh Đức Chúa Cha.

Trong nhiều trường hợp chữa bệnh bằng phép lạ, Chúa chỉ nói lời nói chân lý – về hoàn cảnh tại sao người bệnh bị đau, là người bệnh ý thức ra nguyên nhân sinh bệnh, do những lỗi lầm đã làm trong quá khứ, (bệnh do tánh sanh) phát tâm ăn năn sám hối là tự nhiên khỏi bệnh, đúng như lời Lão Tử nói trong Đạo Đức Kinh: Phủ dung bệnh bệnh thị dĩ bất bệnh, (biết được căn bệnh là không còn bệnh). Lời Chúa không những chỉ là những âm ba hay chấn động lực (lân sóng điện) của âm thanh trong thế giới vật chất hữu hình, nhưng còn là những lân sóng điện tâm linh trong thế giới vô vi vô hình nữa. Một đôi khi, lời Chúa đến và chữa khỏi người đau bệnh nan y cách xa hằng dặm.

Quyền lực của Chúa từ đâu đến ? Làm thế nào mà lời cầu xin của Chúa lại huyền nhiệm và làm thay đổi đời sống của những người đến với Chúa ? Có lẽ không một ai có thể trả lời đầy đủ những câu hỏi ấy, song có điều sau đây mà chúng ta cần ý thức lưu tâm, là : Con người ta

bản chất gồm hai phần : cảm và nghĩ. Cảm là âm, và nghĩ là dương. Trong kinh Thánh hai phần âm dương trong con người được mô tả tượng trưng bởi A Đam là phần dương phần suy tư, là phần tâm hồn, và Ê Va là phần âm, phần tình cảm, phần tánh vía hay tâm tánh, làm nên tất cả mọi sáng tạo của con người sống ở thế gian.

Khi nguyện cầu bằng lời yên lặng hay rầm rĩ, điều thiết yếu là nguyện cầu với tâm tình. Lời chân thành trong nguyện cầu khai sinh ra những lân sóng điện tâm linh. Lời chân tình bao giờ cũng thiết tha huyền năng, nghe được và thấy lòng rung cảm. Chúng ta hay mừng tượng ra lời Chúa nói khi chúa chữa bệnh bằng phép lạ – chúng ta hay nghe kinh lạ Cha hay lời Chúa cầu nguyện thông công cũng các đệ tử Ngài trong phòng ăn trên lầu. Tâm tình của Chúa, thêm vào sự thấu hiểu Chân lý – lời Chân tình chính là sự ung dung của quyền năng nguyện cầu của Chúa mà nhân loại đã từng chứng kiến. Chúng ta nhiều người ý thức được rõ ràng quyền năng nguyện cầu đó, thứ quyền năng mà đem so sánh với năng

lực nguyên tử thì chỉ rất bé mọn yếu ớt không thấm tháp gì. Lời của nhiều vị minh sư thánh thiện nam nữ trong thế giới ngày nay ai nghe cũng thức tâm rung cảm vì quý vị ấy đã nói những lời chân lý một cách đầy tình thương yêu chan hòa khiến cho nhiều cuộc đời đã đột nhiên thay đổi.

Khi chúng ta nguyện cầu, chúng ta hãy đem chân tình hòa trong lời nguyện cầu, và chúng ta hãy để cho lời đó ngân vang ra ngoài không gian hạn hẹp của căn phòng cầu nguyện. Chúng ta hãy chuyển lời cầu nguyện của chúng ta đến khắp căn khôn vũ trụ, đến tam thập tam thiên thế giới. Chúng ta hãy đem chân tình ra cầu nguyện, và hãy để lời cầu nguyện của chúng ta chấn động đến Thần Linh trong không gian vô cùng và vô tận.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế
Vô Cực Đại Thiên Tôn.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế
Vô Cực Đại Thiên Tôn.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế
Vô Cực Đại Thiên Tôn.

HOÀNG VĂN ĐỨC





NHỮNG GHI CHÉP VỤN VẬT

THAM KHẢO VỀ NAM Y DƯỢC KHOA



Muốn làm thuốc trước hết phải biết “ tính ” thuốc. Nếu làm thuốc mà không biết tính thuốc cũng ví như người đi đêm mà không có đèn đóm.

Ngày xưa ông Thần Nông thấy dân đau ốm, vì lòng nhân mà tìm ra vị thuốc. Nếm một ngày mà gặp 72 chất độc.

Vị thuốc chẳng qua có năm mùi : mặn, ngọt, đắng, chua, cay , Tính chẳng qua có : ôn, lương, hàn, nhiệt, bổ, thăng giáng; người làm thuốc cũng ví như ông Tướng cầm quân. Tướng không biết quân thì đánh giặc sao được, người làm thuốc mà không biết tính thuốc thì biết đâu mà chữa bệnh giúp người.

Nhà binh lấy bên Tả, bên Hữu, đứng trước, đứng sau để bày trận thế.

Người làm thuốc lấy ngũ hành : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ thuộc năm Tạng (Tâm, can, Tỳ, Phế, Thận) để sinh khắc, để chế hóa.

Nhà binh dùng Trinh sát, thám báo ... để dò biết thế giặc mạnh hay yếu để tiện việc tiến lui.

Người làm thuốc lấy ngoại biểu trong lý để phân biệt hàn, nhiệt, âm, dương, hư, thực.

Cho nên nhà binh, kẻ biết dùng binh phải lấy sông, núi, gỗ, đồng ... làm địa hình, địa vật.

Người biết làm thuốc không những chỉ biết tính thuốc (như trên đã nói) mà còn phải biết khí hậu, ôn, lương, hàn, nhiệt mà gia giảm (1).

Vị thuốc biết nhiều mà không hiểu rõ, không bằng biết ít mà tinh.

(1) Khí hậu thay đổi tùy theo thời gian. Người làm thuốc nếu quán triệt được sự thay đổi thời tiết (vận niên và nhị thập tứ tiết) để mà phối hợp để gia giảm thì sẽ hữu hiệu hơn.

Ví dụ : Vận niên năm Nhâm Tuất (1982).

Thái dương tư thiên, Thái giác mộc, Thái âm tại tuyên. mộc vận thái quá, phong khí đại hành sự, tỳ phải hại, phép chữa phải bình mộc, bổ tỳ.

– Khí thứ I thuộc thiếu dương hỏa, chủ mộc sinh hỏa, phong hỏa lâm ra bệnh nhức đầu, mình nóng, mửa phát ban, lên sỏi, hay có bệnh dịch, pháp chữa phải phát hỏa, ức thủy.

– Khí thứ II thuộc dương minh kim, chủ hỏa khắc kim khí hàn trệ, lâm cho dương khí không hành được cho nên đầy bụng.

– Khí thứ III thái dương Thủy khắc Hỏa có chứng ngoài lạnh trong nóng, ung thư, đi tả, ở tim nóng, đến lúc giao khí thì hỏa uất lâm ra bệnh hàn thấp đi tả luôn, thổ huyệt.

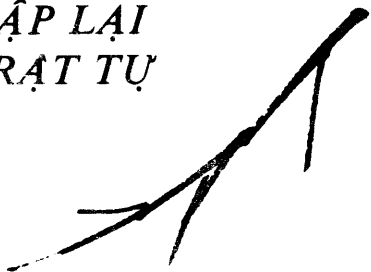
– Khí thứ IV thuộc Quyết âm mộc khắc thổ, mộc sinh hỏa. Tỳ phải hại, có bệnh đoản hơi, chân tay mềm yếu, đi ngoài (đi ỉa) ra sắc đỏ trắng.

— Khí thứ V thuộc thiếu âm hỏa khắc kim và khí thứ VI thuộc thái âm thổ khắc thủy.

Ghi thêm : Theo vận niên năm nay lâm mưa gió (tháng tư có mưa gió to) mùa Xuân cả gió, mùa Hạ mát mẻ, mùa Thu phần thì khô cạn, phần thì cả mưa lụt (tùy nơi) phải thì cả gió, bởi đây thiên hạ được mùa nửa phần, lâm bệnh đau mắt đau độc, tiêu nhi và loài vật chết nhiều, thường có động đất.

THIẾU SƠN

LẬP LẠI TRẬT TỰ



KHỔNG VĂN CỤC

Nước tôi là một nước nhỏ bé và chậm tiến. Nguồn lợi chính yếu trong nước là nông nghiệp. Đứng đầu quốc gia là Quốc Vương và vị Thủ Tướng. Nhà Vua đặc trách việc điều hành tổng quát guồng máy quốc gia như chính trị, quân sự, xã hội và kinh tế ; còn vị Thủ Tướng đặc trách việc sản xuất mọi mặt.

Mặc dầu mọi cơ cấu tổ chức trong nước đã được xây dựng sẵn cho Vị Tiểu Vương và Thủ Tướng này, song hai vị này vẫn phải gặp nhiều khó khăn trong 6 năm đầu vì mọi việc quá mới mẻ và bề bộn. Tuy nhiên sau đó họ lần lần quen dần với công việc nhờ sự cố gắng. Sau lễ kỷ niệm thập nhị chu niên ngày nhậm

chức Quốc Vương, với sự cố gắng làm việc và xây dựng, quốc gia này bắt đầu phát triển trên mọi lãnh vực, khiến cho quốc gia ngày thêm vững mạnh và dân trong nước đều có một nếp sống lành mạnh, vui tươi.

Người xưa có câu : “ Suồng quá sanh tệ ”, rất đúng. Từ khi vị Quốc Vương rảnh rang trong công việc vì tất cả guồng máy đều hoạt động điều hòa, thì vị Tiểu Vương lại bắt đầu chệnh mảng nhiệm vụ, và lại còn nghe lời ngon ngọt của bốn gian thân tiêu pha phung phí và tìm tòi món ngon vật lạ ngoại lai. Vì sự vô minh của ông vua khờ khạo này, ông đã bị cám dỗ và bắt đầu bỏ phứt việc triều chính, khiến cho quốc gia bị suy sụp lần lần, ngân sách quốc gia càng bị thâm thủng vì sự tiêu pha vô lượng của ông. Dân chúng ngày càng điêu linh thống khổ, phải làm việc tối đa để đắp vào lỗ thủng ngân quỹ quốc gia. Guồng máy chính quyền từ trung ương đến địa phương gặp nhiều bế tắc do sự suy sụp của nền kinh tế quốc gia. Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp bất đồng ; ngũ cung lục phủ rối loạn và bốn vùng chiến thuật bại hoại, suy vi ... Bốn gian thân lợi dụng cơ hội này lấn áp kẻ trung kiên để ảnh hưởng nhà vua vô minh này, làm nhiều điều sai trái đi ngược với quyền lợi của quốc gia dân tộc. Nếu cứ tiếp tục đi trên đường này mãi thì vị vua kia sẽ có ngày sẽ bị bốn gian thân cướp ngôi. Nhưng may thay, trong một ngày đẹp trời, do sự sắp đặt của ơn trên, đem duyên lành đến cho xứ nhỏ bé này là có

một vị Đạo Sĩ có dịp ghé qua quốc gia nhỏ bé này và nói rằng : “ Tôi nghiệp cho một dân tộc hiền hòa, nhẫn nại, sống trên mảnh đất cũng xinh đẹp, giàu tài nguyên, với vị Thủ Tướng trung hậu, tài đức nhưng đang bị mất quyền vì vị vua vô minh, không lo phát triển trong nước, mãi nghe theo lời xâm tâu của bọn nịnh thần, chạy theo hấp lực ngoại giới mà phung phí tài sản quốc gia để tự chôn vùi bản thân và gây đau khổ cho vạn sanh linh ...”

Vị đạo sĩ xin vào yết kiến vị vua và có ý giúp vị vua này phương cách tái thiết lại quốc gia, song bị vua từ chối vì có lời dèm pha của bọn nịnh thần. Tuy nhiên, sau nhiều đêm dài suy nghĩ lại, thì ông vua cho mời vị đạo sĩ vào tận Hoàng Cung để thọ giáo và cũng nhờ Đạo sĩ này giúp ông phương pháp tự xây dựng lại mảnh đất đau thương này do chính ông gây ra. Vị Đạo sĩ rất vui vẻ và dạy rằng : “ Muốn giải tỏa mọi khó khăn hiện tại, nhà vua phải dích thân làm việc ấy mới được ; phải mạnh dạn và sáng suốt gạt bỏ tất cả lời dèm pha của bọn gian thân, phải bỏ tất cả sự truy lạc ăn chơi phung phí mà quay vào trong lập lại trật tự từ Trung Ương đến địa phương ; kẻ đó là động viên tất cả tài sản còn lại cho công việc phục hồi đất nước, mà mục tiêu hàng đầu là sẵn sàng đổi sống cho dân được no cơm ấm áo, để có đủ sức khỏe và nhiệt tâm hợp tác với chính quyền.

Sau những lời chỉ giáo của vị Đạo sĩ này nhà vua thật sự tỉnh cơn

mê và bắt đầu nghĩ lại quyền lợi quốc gia dân tộc, lấy đó làm căn bản để tái thiết quốc gia. Nhớ sự hưởng thụ và cố gắng của cả nước, tất cả mọi hoạt động nhịp nhàng trở lại và mọi người đều hy vọng ngày phục hồi xứ sở với phương pháp lập lại trật tự này.

Chỉ trong một thời gian ngắn đã giúp cho nhà vua khai thông một phần bế tắc đã cản trở ít nhiều hệ thống quốc gia trong nhiều năm qua. Với thành quả đó ví như một giọt nước trong, nhỏ vào một bể đầy nước đục đang rộng nuôi một con cá phồng vẩy. Nhưng từng ấy cũng đủ làm khích lệ cho cả nước và mọi người cố gắng hơn để có nhiều giọt nước trong tí hon khác kế tiếp nhau rơi hầu biến bể nước dơ này trở nên trong suốt trong tương lai để cá phồng kia được hiện ra và từng ấy cũng làm cho mọi người bớt hổ thẹn cùng các nước tiến tiến và hãnh diện với những nước bạn chậm tiến vẫn còn đang ngụp lặn trong bể mê.

Hỡi các bạn thân yêu ơi ! Hãy mạnh dạn đứng lên đáp lời tiếng gọi của Chân Ngã, quyết tâm lập lại trật tự để đón nhận ánh sáng văn minh, một nền văn minh thật sự và bất diệt.

Với sự nhiệt tâm đóng góp bài vở cho Đặc San Vô-Vi, với những ý nghĩa thơ thiền trên đây, tôi hy vọng sẽ phù hợp với nội dung của Nội San, nếu được như vậy xin cứ tùy nghi sử dụng.

KHÔNG VĂN CÚC

NHỚ MỘT NƠI CHƯA HỀ ĐẾN



Nhận thư mấy đứa em gái ở Lâm Đồng Việt Nam gọi đến mấy tuần qua. Những đứa em ngày nào đã lớn. Những nét chữ lớn và già dặn mình không ngờ. Đứa lấy chồng. Đứa vào Đại học. Đứa ở nhà suốt ngày đi hát vọng cổ với bạn bè. Những lá thư tràn đầy những câu ca dao và trào phúng. Thỉnh thoảng, những tâm hồn này chưa đựng ít nhiều ân uất về số phận làm thân con gái. Có đứa mang ít nhiều tình chất nổi loạn đối với truyền thống : “ Ba Má cứ bắt em lấy chồng vì coi em như bom nguyên tử ở trong nhà ! Nhưng em muốn xong đại học đã. Mới 23 tuổi còn quá trẻ phải không anh ? ” Có đứa hình dung ra cuộc sống ở Mỹ để rồi so sánh. Đứa thì có vẻ chịu đựng rất bền bỉ với hoàn cảnh. Mấy đứa nay đang ở trong vùng Kinh Tế Mới. Bọn đó lo sợ sốt rét, than khổ vì đường đi phải trèo non lội suối. Đi chợ phải đi qua những bụi tre ngã lên suối nổi lên dènh gập ghềnh. Thỉnh thoảng có chiếc xe cây đi ra xa lộ thì thiên hạ chen nhau bu đầy quá giang. Những thùng quả gói về như những viên thuốc cứu tinh. Còn lại mình ở đây có thể là điểm tựa của hy vọng cho gia đình mà thôi.

Đêm qua mình vẫn đến lớp học Hán ngữ như mọi tối. Khuya về lái xe qua biển, đường vắng thênh thang, gió mát, trăng thanh, những hàng cây chã lã đứng yên thanh thản. Bãi cát trắng dang tay tận chân trời. Mình giữ cho tốc độ xe chậm lại. Gác tay lên cửa xe và nhìn qua ngọn núi mờ cuối chân trời và thâm nhâm ngâm thơ Nhớ Nhà của Đỗ Phủ do Đào Mộng Nam dịch :

*Sông trong chim trắng đùa bay
Núi xanh hoa tím nhạt phai
sắc màu.*

Mùa Xuân vùn vụt qua mau.

*Ngày về trong ngóng dạ sầu
tháng năm.*

Ở đây biển xanh và chim biển trắng bay lượn trên bờ cát. Núi ở đây hoa phủ cả chân đồi và đang nhạt phai màu sắc để đón hạ vào. Xuân cũng vừa qua. Nhưng chẳng biết ta có dạ sầu năm tháng để trông ngóng ngày về ? !

Về đâu ?

Đọc thư mẹ nói rằng con nếu lúc này về chắc sẽ thích lắm mấy hạt cơm thơm của mùa lúa mới. Mẹ kể chuyện những đêm trăng rằm lọt qua cửa sổ chiếu vào giường đánh thức đứa em nhỏ đầy đòi đổi giường vì chói mắt. Người cậu vẫn “ thiên lôi địa tướng ” nói “ trạng tra có trời ” như xưa. Thằng em trai kể thì đi dạy về là ôm cái đàn tình tang “ tổ cha nó bỏ cỏ mọc đầy vườn, vợ nó la như giặc ”. Nó gởi thư qua đòi mình mua những bản

nhạc cổ điển của Áo, Ý, Pháp để gảy guitar vào những ngày trời mưa : “ Anh cố gắng gởi về cho em trước mùa nước lụt năm nay nghe. Không gì thú bằng ra bờ sông nhìn sông bèo bọt vùn vụt chảy để tấu khúc cổ điển ! ” Ôi chao, mình ở đây nói về nhạc thì ngu như bò ! Đi vào các “ Shopping centers ” thì chỉ có để ý đến áo quần, bây bạ có biết gì là nhạc cổ điển đâu. Ở đây làm gì có cái thú để vườn cỏ mọc, ăn mấm cà, gảy guitar trong những ngày nước cuốn mây mờ bên sông !

Về đâu ?

Bao năm xa mãi quê nhà. Bèo hoa mấy độ nở ha giữa dòng. Hồn ai mây bạc thông dong. Nhìn trăng nửa mảnh chìm trong u hoài. Mình mượn ý thơ Lý Bạch để tìm tiếp nỗi nhớ quê. Nhưng Ba Má ơi ! Con có một quê hương của ba má, bây giờ đang dựng lên ở vùng núi non Lâm Đồng đó. Cái tên của địa chỉ không còn ngạo nghễ của Bích La Thượng, Triệu Phong, Quảng Trị nữa mà là Đa Kộ, Đa Hoại, Lâm Đồng.

Mình chắc là sẽ về !

Nhưng nói về không còn định nghĩa của hai chữ “ quê hương ”. Nói về phải là nơi mà “ con phải về khi con chán làm cái thân phận khổ đau của con người ”. La thu của mạ kết thúc : “ Ôi con ơi ! Mùa hè này làm đám cưới đi để ba má hết lo. Ba má muốn có vợ nó nấu nướng lo lắng cho con. Hai mươi bảy tuổi rồi ! Đừng uống bia rượu nhiều.

Lời xe cần thận. Ba má mừng lắm khi con còn có niềm tin vào Phật Tổ. Ở Việt Nam mình bây giờ xa với lắm ! ”.

Cửa ngõ non xưa ngàn thuở tuyết.

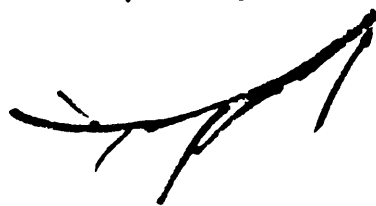
Công nhìn sông cũ vạn thuyền đau.

Đêm lại về bên khung cửa sổ. Mình tựa tay lên cằm và ý thơ Đường của Đỗ Phủ lại về. “ Ai rõ lòng tác cổ. Đèn nổi nắng ba xuân ”. Mình lại nhớ về mẹ cha và cứ tự nhắc đến chữ hiếu, lòng thành. Ở đời, không có gì là tài giỏi, rủi may. Tất cả đều do nghiệp quả và chí tâm. Thương Ba má cho đến giờ này vẫn còn cuộc cò, bối tranh trong rừng thẳm.

Trong đó, con thấy được ngày về của một nơi chưa hề đến.

NGUYỄN HỮU LIÊM

TRONG GIẤC MƠ HỌC ĐẠO



Thương thương những bạn tu cao cũng như Đức Ông Tư và Đức Ông Tám có kể lại những lần xuất hồn đi học đạo ở các cõi trên. Tôi chưa có kinh nghiệm này vì năng lực tu hành hãy còn quá kém cõi. Nhưng đêm qua tôi nằm mơ nhận được một bài học căn bản về lễ đạo thật sâu xa

dem áp dụng cho cả đời tu học của tôi. Tôi xin ghi lại một cách hết sức chân thật giấc mơ này.

Tôi mơ thấy đang cùng cha và anh cả tôi đi trên một con thuyền nhỏ trên sông lạ. Tôi say ngắm những phong cảnh thật vô cùng quyền rũ và những con ngựa đẹp, khoẻ và quý. Nước sông rút cạn dần. Sau cùng con thuyền nằm trơ trên bãi bùn.

Từ xa tiến lại một cụ già ăn xin. Cụ gọi tôi, vậy tôi. Tôi rời thuyền lội bùn ngập trên đầu gối và lại gần cụ.

Cụ bảo tôi :

– Người dạy ta học đàn kim.

Tôi thành thật thưa với cụ :

– Tôi không thể giúp cụ được vì tôi không biết chơi loại đàn này. Thuở nhỏ cha tôi có rước những ông thầy giỏi về cổ nhạc về nhà để dạy chúng tôi học. Anh cả tôi có thiên tư về nhạc nên cố gắng học hành rất chăm chỉ. Riêng tôi và người anh thứ ba của tôi vì không thích nên dù có bị cha rầy la và đánh đòn nhiều lần nhưng vẫn không học được gì cả. Sau này lớn lên trong lúc còn là học sinh trung học tôi có tập vẽ vài bản tân nhạc và đàn mandoline thì tôi có biết chút ít. Theo quan niệm cá nhân tôi, tôi chỉ cố gắng học những gì thiết thực cho cuộc sống của tôi và hữu ích cho mọi người. Còn các loại đàn hát tiêu khiến tôi tự thấy là không thực sự cần thiết nên không bỏ nhiều thì giờ để luyện tập.

Nghe tôi trình bày dài dòng lời thối, cụ gục gật đầu rồi chìa ống

chân đẩy mụn ghẻ bảo tôi lấy thuốc xút cho cụ.

Tôi thưa là :

– Việc này tôi làm được.

Cụ lại xin tôi một con mắt và bảo tôi tự tay lấy ra đưa cụ. Tôi nói, xin cụ cứ tự tiện và đưa mắt sát gần phía cụ . Tôi nói thêm :

– Tất cả những gì tôi có, cụ có thể tự tiện lấy được cả, như tay, chân, tim gan, đầu, mắt, răng, cụ cần thứ nào thì cứ lấy. Quần áo tôi đang mặc cũng vậy, tôi chỉ có một bộ đang mặc trên người, cụ cần thì có thể tôi cho cụ được chỉ trừ cái quần đùi vì sống trong xã hội tôi cần cần đến nó. Riêng việc xin các bộ phận trên cơ thể tôi tôi cũng không có đủ can đảm tự móc mắt, tự bẻ răng hoặc chặt tay chân để tặng cụ vì tôi chưa bao giờ làm việc này và không chịu nổi sự đau đớn do tự mình làm cho mình. Nhưng nếu cụ cần, thì tay tôi, chân tôi, tim gan tôi, mắt răng tôi, thứ gì cụ cũng có thể lấy được. Tôi sẽ có đủ can đảm chịu đựng được những sự đau đớn này do người khác làm cho tôi.

Tôi nói xong thì cụ thả tay móc con mắt phải của tôi. Tôi có cảm giác đau đớn lắm nhưng trong lòng thật bình tĩnh thản nhiên vì nghĩ rằng xưa kia trong một kiếp nào đó tôi đã làm khổ người khác bằng cách này nên ngày nay Tiên Phật xót thương đến giải nghiệp cho tôi đây. Thân này giả tạm mà, chỉ chịu gian khổ một thời gian nào đó rồi tôi phải bỏ thân xác này thôi, Cái đau đớn khổ sở nào đâu có phải là vĩnh

viễn. Tôi đã bị mù một con mắt, máu mù chảy ròng ròng sùng húp Rồi mắt bên trái bị ảnh hưởng theo sung phồng lên. Thế là tôi bị mù luôn. Sống trong cảnh thật tối tăm quờ quạng. Tôi đã nhu vậy mà cụ vẫn còn hần học hò hét rủa sả.

Giấc mơ đến đây là hết, tôi giật mình thức giấc. Tôi nghĩ rằng đây là một bài học cao quý cho tôi. Từ trước đến nay trong thâm tâm tôi mặc dầu cũng biết thương và giúp đỡ cho người khác nhưng đôi khi còn cảm thấy đôi chút khó chịu khi gặp những sự buồn phiền hoặc những sự xử xử thiếu lịch sự. Chính bài học này mặc dầu là một giấc mơ hơn nữa về lẽ đạo và sự sống ở đời. Tôi nghĩ rằng tôi làm phải, tôi giúp ích những người khác mà còn bị xử xử trái lòng là vì trước đây tôi đã làm khổ người ta nhiều lắm, bây giờ trả như vậy cũng chưa đủ nên người ta chưa vừa ý đó thôi.

Bài học mà tôi nhận được trong giấc mơ giúp tôi thêm tình bác ái Bác ái dạy không phải làm ơn cho người khác mà là trả những món nợ cũ trong nhiều tiền kiếp đã vay nhưng nay vì vô minh chưa thấy lại được tiền kiếp mình nên không nhận thức rõ hết những nguyên nhân tội lỗi làm khổ người. Vì vậy nay chỉ còn cách duy nhất là phải bằng lòng và vui vẻ trả cho thật hết nợ do chính mình gây ra, ngoài ra cũng còn những món nợ là những nghiệp quả của ông bà cha mẹ và tổ tiên mình nữa, mình phải gánh

đề đáp đền lại công ơn dưỡng dục sinh thành.

Có sạch nợ mới nhẹ mình đi đến giác ngộ đặc pháp, và luôn luôn với tu thể nhẫn nại hy sinh mà dong ruổi trong cuộc đời để gần gũi được tất cả các bạn đồng sinh hòa mình vào cuộc sống chung với họ mà soi sáng cho họ. Mình nếu có phải trải mỗi đau đớn thế gian thì đây là những bài học sáng suốt không vay thêm nợ, nghĩa là dứt khoát không dám làm buồn phiền, không dám làm đau khổ người khác nữa. Bài học này tôi phải học mãi mãi và thực hành nó cho đến trọn đời tôi. Tiên Phật xót thương tôi còn nhiều u tối và thương chấp vào những trái tai gai mắt ở đời nên đã ân cần dạy dỗ tôi để tôi biết cố gắng thêm hơn nữa và nhất là sức chịu đựng phải thật bền bỉ thản nhiên. Đừng bao giờ để tâm giao động lo lắng buồn phiền vì tất cả đều có nguyên nhân chứ không có gì là ngẫu nhiên cả. Mọi sự mọi việc đều có bàn tay Đấng Tạo Hóa sắp đặt. Tôi không phải lo toan tính toán gì cả, từ cái ăn cái mặc và cả đến sự sống của tôi cũng đều được CHA TROI thương yêu lo liệu chu tất cho tôi cả rồi. Tôi thật là rảnh rang, có như vậy tôi mới trọn tâm dùng hết thì giờ của mình vào nỗ lực tu học và sẵn sàng trả nợ tiền kiếp. Tôi phải nâng tâm hồn mình lên trải rộng ra yêu thương hết mọi người, yêu thương hết chúng sanh và quên cái bản thể giả tạm này đi, đừng quý nó một cách hẹp hòi ích kỷ nữa, đừng quá bản tâm lo cho sự ăn uống cho nó nữa. Rồi đây nó phải chết

Ai hỏi đâu lại bận tâm lo cho sự phải chết bao giờ. Phải lo cho sự sống đời đời của tôi cũng như của mọi người. Có như vậy mới thực sự xứng đáng là đứa con trung hiếu của CHA TRỜI.

Đây là bài học cho riêng tôi, tôi xin gửi đến các bạn đạo thân yêu của tôi để sau này xin được các bạn nghiêm khắc nhắc nhở dạy dỗ cho tôi đừng hẹp hòi vô minh chậm trễ nữa. On này tôi xin ghi lòng tạc dạ.

Con xin cúi lạy CHA ME LINH HỒN con, cúi lạy các Đấng Thiêng Liêng, THẦY và các bạn đạo chứng minh cho tâm thành của con, dù nhiều dù ít với những cố gắng không ngừng này con sẽ nhận được những ánh sáng giác ngộ dần dần phát khởi trong tâm.

Kính Bái,

Sydney, 16/4/1982

Đạo Hữu BÙI ĐÔNG PHƯƠNG

NẾU THIẾU TÌNH THƯƠNG



Dù tôi nói bằng tiếng người hay bằng tiếng nói của thiên thần, nhưng nếu lời tôi nói thiếu tình thương thì lời nói tôi nào có khác gì tiếng công huy tiếng thanh la.

Dù tôi có thiên phú tiên tri chuyện tương lai cùng hiểu biết hết những điều mâu nhiệm và thực thông thái; và dù tôi có được tất cả đức tin khả dĩ đi sơn

đảo hải, nhưng nếu tôi không có tình thương, thì thực ra tôi đâu có ra gì.

Dù tôi có đem tiền rừng bạc biển của tôi bỏ thí cho những kẻ nghèo khổ, hay hysin thân thể, trên giàn hỏa thiêu, nhưng nếu tôi không có tình thương, thì bỏ thí hy sinh liệu có đem lợi lộc gì đến cho tôi?

Thương yêu là nhân nhục hòa ái; thương yêu không ghen tuông hay phô diễn; không kiêu căng ngạo mạn, dũ dằn. Thương yêu không cố chấp, không sân giận, không cảm hờn, thương yêu thấy trái thì buồn, thấy phải thì vui. Thương yêu rất độ khoan dung, tràn đầy tin tưởng, luôn luôn hy vọng và nhân nhục, không ngừng chịu đựng mọi điều.

Thương yêu không bao giờ ngừng, vô cùng vô tận ...

THÀNH PÔN (PAUL)

1 Cô-Rinh-Tô 13 : 1-8

QUANG HẠNH dịch

MỘT CÂU HỎI KHÓ TRẢ LỜI



JACOB NEEDLEMAN

Gần đây tôi có nhận được một lá thư từ một sinh viên Khoa Học vừa đọc xong cuốn sách của tôi “ Một Cảm Nhận Của Căn Khôn ” được dùng để dạy trong các khóa học về Khoa Học và văn minh tại các đại học Hoa Kỳ.

Anh bạn sinh viên này hỏi một câu hỏi rất rõ và trực tiếp : “ Ông có nghĩ là khoa học có một tương lai nào không ? Còn có chân trời nào còn lại để cho con người khám phá ? ” Anh ta liệt kê ra một loạt những vấn đề đầy thử thách mà các khoa học gia hiện giờ đang gặp phải và bình luận rằng : “ Hình như mọi người đều đang nói tới những khám phá mới về bí mật của vũ trụ ;

nhưng tôi thấy khó nuốt những cái này quá. Liệu những khám phá này sẽ đưa chúng ta đi về đâu ? Bom nguyên tử, ô nhiễm, độc dược : Có phải đó là những gì mà khoa học đang có mà thôi ? ”.

Lá thư của anh ta viết tiếp : “ Xin ông đừng trả lời tôi bằng những lý luận về những khoảng cách giữa đạo đức và khoa học. Tôi đã từng nghe cái đó cả trăm lần. Người ta tin rằng khoa học chúng ta thì tốt, nhưng đạo đức chúng ta thì thấp kém. Không biết tôi có điên không ? ! Tại sao đạo đức và kiến thức phải là hai lãnh vực khác biệt ? Liệu một kẻ ác, vô đạo đức có thể biết hay thấy cái gì không ? ”.

Những câu hỏi như trên đã bắt đầu làm điên đầu chúng tôi không ít. Có lẽ chúng ta nên dừng nghĩ rằng những bí mật căn bản của khoa học đang là những chân trời đang chờ những tay mao hiểm đi đến. Mà thực ra thì chân trời mới lạ của khoa học hiện tại là sự đặt lại ý niệm về kiến thức.

Mỗi ngày hôm qua đây chúng ta thấy khoa học đã là ông chủ của vũ trụ. Ngày lại ngày, những bí mật dần dần được khám phá và ngay cả tôn giáo cũng đã nhìn nhận về giá trị của khoa học và tin tưởng vào một tương lai xán lạn cho nhân loại. Nhưng trong nháy mắt, tất cả đều đột nhiên thay đổi khi mà kiến thức về vũ trụ của chúng ta đứng dờ vơi những vấn đề hoàn toàn quá khó khăn và ngoài tiên liệu. Phát minh và khám phá vẫn tiếp tục nhưng vũ trụ đã bắt đầu phớt lờ sự mạnh mẽ của chính nó.

Đột nhiên, sự khủng hoảng về môi trường sống đang nói cho chúng ta biết rằng có một năng lực thiên nhiên không thể chinh phục, khoa học cũng không thể tưởng tượng nổi. Hơn nữa, năng lực thiên nhiên nay đòi hỏi ở chúng ta phải vượt qua bức tường của kiến thức để tìm đến, một vấn đề đang gặp khó khăn – đó là ĐẠO TÂM (*).

Tính nhất thể của vũ trụ không bao giờ có thể cảm nhận được nếu con người tự tách rời khỏi vũ trụ. Về Khoa Học Vật Lý chẳng hạn, một bước tiến là một lần nhưng lý thuyết đầy mâu thuẫn lại xuất hiện để chỉ rồi họ bao trùm bởi những công thức toán học chẳng ai hiểu nổi. Đến bây giờ thì không rõ là lý thuyết vật lý học đang cung cấp cho chúng ta kiến thức về thế giới thực thể hay chỉ là những báo cáo về những phân vô tận về lý niệm (conceptual logic) trong đầu óc của con người.

Chân trời hay là những cản ngăn?

Chân trời khoa học mà chúng ta phải tìm đến là thế giới của vật lý giới hạn vì trí thức của chúng ta.

Khí cụ chính yếu của khoa học vật lý hiện đại không phải là một lò gia tốc nhưng là một đầu óc lý luận. Nhưng chúng ta vẫn không hiểu sự tương quan của đầu óc đối với toàn-cá-thể của con người. Người xưa đã từng hiểu cái gốc rễ của hiện tượng lý trí để dạy cho con cháu họ những hệ thống đạo lý của nhân loại. Bởi vì, nếu chúng ta không hiểu về chính mình thì con người sẽ bị giam giữ vào một góc cạnh của óc não của nó mà thôi. Từ đó, con người bị cắt đứt không những từ cái dũng lực để trở thành thánh thiện mà còn ngay cả những bí mật của vũ trụ vốn rất cần cho người hiền – không những chỉ cho kẻ thông minh.

Trên lãnh vực sinh-vật-học, những chân trời mới đã được khám phá nhất là trên phương diện di truyền học. Khoa học gia đã tìm ra những nguồn gốc của sự cấu tạo sinh vật. Vật-lý-học và sinh vật học đã bắt đầu gặp nhau (*). Nhưng, khoa học vẫn không hiểu cái gì làm nên sự sống. Đó là một câu hỏi mà cho đến giờ phút này vẫn làm cho khoa học phải điên đầu. Cái ý niệm cổ xưa về cứu-cánh-giải-thích-hiện-tượng (teleology) trong đó sự sống được hiểu như là một sự tiếp tục vĩnh cửu, toàn thể và đồng nhất – không biến đổi – đối với vũ trụ (**) – vẫn chưa được hiểu bởi khoa học ngày nay. Triết gia Plato nói rằng chúng ta

chỉ hiểu vấn đề này nếu chúng ta là những kẻ có đạo tâm.

Kết luận ? Tôi một lúc nào đó, khoa học chúng ta chỉ cứ đi – nói như người Việt chúng ta – “ lòng dzông ” ở bên ngoài của chân lý mà thôi. Tất cả những thông kê, nghiên cứu chẳng giúp ích gì cả, nó tựa như những cơn ác mộng chỉ làm cho chúng ta bối rối ngay hôm sau mà thôi.

Đã có một triết gia – Heraclitus từng nhắc nhớ dân Hy Lạp, khi mà tinh thần khoa học Tây Phương vừa phát triển là con người chỉ tìm ra Đạo chỉ khi nào chúng ta đã bình tĩnh từ cơn mê mà chúng ta gọi là trí thức.

Riêng tôi, tôi chẳng biết trả lời sao cho anh sinh viên kia !

NGUYỄN HỮU LIÊM dịch

NHẬT KÝ TU TẬP

NGUYỄN THÁI HÙNG

1/8/1982.

Hôm nay trên đường tử sở về nhà tôi nghe tiếng nhịp tim đập trên bộ đầu (ở đỉnh đầu). Tôi thấy cảm giác rất lạ nên thở vơi hơi pháp luân thường chuyển thì có cảm tưởng như một luồng hơi ấm áp chạy từ thân đến đỉnh đầu lúc hít vó, và khi thở ra, thì nó chạy từ đỉnh đầu qua trán xuống mũi qua răng qua ngực rồi xuống bụng rồi nghe ngưng lại ở thân.

Cảm giác thì vô cùng sung sướng, cứ thế tôi cứ thờ vờ tim trên đầu vẫn đập. Tôi nhìn chiếc xe phía trước thì thấy mình là chiếc xe. Nhìn hai hàng cây bên đường thì nghĩ mình là cây rồi đến cỏ rồi đến chiếc xe tôi đang lái ; rồi đến tôi ... Tôi có cảm tưởng Tôi là Tôi và tôi không phải là tôi cũng một lúc. Lúc về đón đứa con gái của tôi ở trường thì tôi thấy tôi là nó và nó là tôi. Tim trên đầu tôi vẫn đập. Mắt tôi vẫn sáng, tôi vẫn bình tĩnh như một người bình thường rồi tự hỏi : “ Mình đang tiến đến đâu ? ” và tự trả lời : “ Bất cứ nơi đâu mình cũng tiến, cần gì nơi đâu. ” Ngoài sau lưng, trước ngực, trên đỉnh đầu, nơi bụng xuyên qua thân đều có một vòng nối tiếp nhau và tự xoay quanh cơ thể tử thân qua đường xương sống sau lưng lên đỉnh đầu xuống trán mũi miệng ngực bụng thân ... Tôi cảm thấy toàn thân ấm áp lạ thường, mặc dù tôi thờ rất chậm, cái vòng ấy hình như xoay rất nhanh nên tạo ra sự ấm áp đó. Tim trên đầu tôi vẫn đập đều, tim ở ngực vẫn đập đều, nhiệt độ của cơ thể bình thường. Tôi thấy tôi rất yếu đuối và đang sống vì tôi thấy được cái mà mình đã bỏ bao công lao khó nhọc đi tìm và khám phá cái tiêu vũ trụ này.

Jan 13-1982.

Trạng thái thật sung sướng, thật hòa tan. Lúc lái xe về nhà tôi thấy tôi lái. Tôi thấy tôi điều khiển cái xác để lái xe. Tôi thấy rất ung dung và vui sướng. Hôm qua tôi nhận được thơ Ba lời thơ thật phong phú. Tôi hôm qua Thiên xong thì tôi có gởi cho Ba

Má một bài thơ tựa là “ Đêm Khuya Ngồi Thiên.” Hôm nay tôi đã kèm bài thơ đó vào thơ để gởi về nhà. Kính xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nhận nơi đây lòng biết ơn của một đứa con đang trên đường trở về nguồn cội

March 16-1982.

Với một hai sợi tóc bạc trên đầu, sự già nua của thể xác đang đến. Hai mắt đã mở vì cảnh sắc Hai tai không còn nghe những lời khen chê chửi mắng. Độ nhạy của khứu giác đã giảm dần, vị giác cũng mất đi sự tinh nhuệ. Da đã nhăn nheo, động tác chậm chạp, ý đã mỏi mòn, sự tân phai đã đến ; cảnh vật không còn rung động, âm thanh trong đục cũng giống nhau. Mùi hôi thúi, thối tho cũng vậy. Những món ăn chỉ để lót lòng, sức không còn làm gì được nữa. Ý nghĩ trở thành phung phí. Tôi không còn gì để giữ, không còn gì để tạo, không còn gì để hưởng ở cõi này hay sao ? Sự sung sướng hay đau khổ nào có khác gì nhau. Tất cả đang hủy hoại đi không còn gì.

Bây giờ Tâm của tôi mới mở vì miệng của tôi vừa đóng vì sức của tôi đã kiệt. Tất cả sẽ thành ra tro bụi, vật chất này, thể xác này đã qui định như vậy. Thì tôi còn lại Tâm. Tâm tôi vẫn trẻ, và ngây thơ, vẫn hồn nhiên như lúc tôi chưa có, vẫn tươi sáng mạnh khỏe khi thể xác đã tối mờ. Tâm vẫn là Tâm. Tôi vẫn là Tôi. Thể xác vẫn là thể xác. Tâm tôi trả về Tâm. Tôi, tôi trả về tôi. Còn thể xác thuộc về thể xác. Ba cái đó riêng rẽ thủ tự. Ba cái đó hỗ trợ nhau khi tôi Tĩnh. Ba cái đó

nướng tựa nhau khi tôi định. Ba cái đó xâu-xé nhau khi tôi bệnh. Ba cái đó rã rời nhau chia rẽ nhau khi tôi thấy không còn gì để bảo. Thì thể xác tôi trả về cho tử đại cho đất màu mỡ, cho cây được xanh cho những ai cần nó để ăn, cho những sinh vật cần nó để sống, cũng như tôi đã từng ăn để sống.

Tôi, trả về tôi. Những tham, sân, si, ái ở dục tình, tôi xin trả cho tôi, tôi xin mang chúng nó theo tôi. Vì nó là của tôi, do tôi tạo. Nhưng sao giờ đây tôi dấy sợ hãi lo âu khi không còn đủ sức để mang chúng theo tôi. Giờ phút cận kề, hơi thở dồn dập, tôi phải ra đi , mà không mang được những gì do tôi tạo. Tôi quên mà tôi nhớ, tôi nhớ mà tôi quên. Tôi trả tôi về theo nỗi nhớ. Tôi trả tôi về theo nỗi quên.

Tâm tôi trả về Tâm. Một hoa sen nở ở vũng bùn, một đứa bé chào đời trên đó. Đời trên đó không khác Đạo Trần Gian. Đạo Trần Gian vẫn khác Đời trên đó. Trước mắt tôi trời tối bóng vụt sáng. Tôi đi.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM



Mười điều tâm niệm dưới đây là trích trong ĐẠI TẶNG KÍNH quyển 47, (Trang 373-374) Tên sách là BẢO VƯƠNG TAM

MƯỜI NIỆM PHẬT TRỰC CHỈ của **NGÀI ĐIỀU HIỆP** và có tham khảo phối hợp trong quyển **Pháp Môn Tọa Thiền** của Hòa Thượng Giác Nhiên (Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Việt Nam) về **Pháp Bảo Vương Tam Muội** chương 9 trang 194-195.

Mười điều tâm niệm được mở đầu bằng những lời sau:

Tâm tánh bình đẳng, bản thể nguyên vẹn. Do đó mà chúng sinh tuy bị ràng buộc trong nghiệp thức, nhưng không ai lại không có cái chí xuất Trần. Thế nhưng muốn tham cứu đạo lý thì ma chướng đã hiện ra, một việc phiền lòng là vạn điều thiện mất cả, thành công thì nhỏ, mà thất bại quá lớn, nên người đắc đạo quả thật quá ít. Huống chi vật dục đua nhau khuynh loát tâm trí, sống chèn giành nhau, đánh đổ sinh mệnh, khiến ai cũng như ai. Làm cho cái Pháp mà Phật đã trải qua vô số kiếp, hy sinh vô số đầu mắt, tủy não, quốc thành, thể tử và mình thịt tay chân, giữ giới, nhẫn nhục, tinh tiến, phụng sự thiện hữu không tiếc tính mạng trong việc tu tập, các tổ nhân của tuê giác bỏ để mới thực hiện được, cái Pháp ấy nhất đán đến ta, gặp trở ngại mà thôi chỉ là mất tất cả, thật đáng thông hận, nay ta đã làm con Phật, vậy mà không nỗ lực phấn đấu, ngồi mà nhìn con mắt Tuệ giác của Pháp giới chúng sinh mù mờ, thì thật đau lòng hơn cắt da xẻ thịt. Do đó mà tôi y cứ Kinh điển, lập ra mười hạnh trở ngại lớn lao, mệnh danh “ **MƯỜI HẠNH KHÔNG CẦU** ”. Tình đời

dầu chẳng ai muốn trở ngại, nhưng cô gắng chấp nhận, thì khi những trở ngại ấy hiện ra, thân tâm ta nhờ đã nung luyện trong đó nên các thử ma, mọi thử ác, hết thấy trở ngại không thể khuynh đảo Ta, hay cản trở Ta được nữa. Như văng ở trong lửa, lửa nung văng, nhưng văng nhờ đó mà thành vật dụng.

PHÁP BẢO VƯƠNG TÂM MUỘI

(gồm có 10 tâm niệm như sau :)

— *Dùng phiền não luyện thành BỒ ĐỀ.*

— *Dùng sanh tử luyện thành NIỆT BÀN.*

— *Dùng dâm căn luyện thành PHÁT TÁNH.*

Gọi là : **UNG VÔ SỞ TRỤ NHI SANH KỸ TÂM (1).**

Thứ nhất : Khi nghĩ đến thân thể thì đứng câu không bệnh khổ, vì thân không bệnh khổ thì có dục để sanh.

Thứ hai : Ở đời đứng câu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu căng ngã mạn đầy to .

Thứ Ba : Xét lòng thì đứng câu không khúc mắc vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

Thứ tư : Xây dựng đạo hạnh thì đứng câu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

Thứ năm : Muu sự đứng mong để thánh, vì muu sự để thành thì ý chí khinh lớn vã thiếu tánh cương nghị.

Thứ sáu : Giao tiếp đứng câu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.

Thứ bảy : Kết giao với bạn thì đứng mong tất cả thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng tự thị.

Thứ tám : Bồ đức, thi ân, thi đứng câu đến báo, vì thi ân mà câu đến báo, thì có chỗ dụng Tâm.

Thứ chín : Thấy lợi đứng mong có cho phần, vì có lợi mà mong có cho phần thì si mê phải dấy động.

Thứ mười : Bị điều uất ức thì đứng thù oán, vì bị điều uất ức mà mình thù oán, thì oán hận càng sâu.

“ Cho nên thánh nhân bày phương tiện hóa độ ”.

— Lấy bệnh khổ làm phương thuốc chữa lãnh Tâm.

— Lấy hoạn nạn làm phương tiện điều luyện ý chí.

— Lấy ngăn ngại làm cơ duyên giải thoát.

— Lấy ma quỷ nhiều làm bạn lãnh.

— Lấy khó khăn làm động cơ thành tựu.

— Lấy thiết thời làm tư lương cho hậu lai.

— Lấy nghịch cảnh làm già lam tịnh xá.

— Lấy thi ân bồ đức mà hỷ xả được mọi nỗi niềm.

— Lấy lợi lạc với sự danh làm căn bản phú quý.

— Lấy sự uất ức làm cửa vào

hạnh Phật.

Tuy nhiên, bị như vậy là Chướng ngại mà được thoát thân, chớ như cầu thân thoát thì phải bị chướng ngại luôn.

Đức Như Lai từ trong chướng ngại ấy mà dựng Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế bọn Ông VƯƠNG-QUẬT MA-LA và ĐỀ-BÀ ĐẠT-ĐA làm việc nghịch với Phật, mà Phật vẫn phú chúc thọ ký cho những người ấy, thì há chẳng phải ở họ thì nghịch, mà ở Phật thì thuận sao? Há chẳng phải ở họ phá hoại, mà ở Phật thì được thành tựu hay sao, nếu chẳng phải ở nơi chướng ngại mà tu hành tập luyện cho thoát thân, cho kiên cố bồ đề, thì đến khi sự chướng ngại xảy ra trước mắt ta, ta làm sao chuyển hóa nó được, mà còn bị nó chuyển nữa là khác. Vậy thì Pháp bảo lớn lao cao thượng phải mất đi còn gì? Há chẳng tiếc lắm ra? Đó là một pháp để Tôn Tâm Dưỡng Tánh. Gọi là PHÁP BẢO VƯƠNG TAM MUỘI.

THIỆU SƠN

(1) ỨNG VÔ SỞ TRỤ NHỊ SANH KỲ TÂM nghĩa là : Bốn Tâm thường tịch, thanh tịnh, chân không, vô trụ, vô chấp, vô pháp, vô tướng, vô ngã, vô đặc, vô ngại ... ấy là CHÂN TÂM DIỆU GIÁC PHÁP BẢO VƯƠNG TAM MUỘI.

ĂN CHAY

I TẠI SAO PHẢI ĂN CHAY :

Chay do chữ trai mà ra, theo tiếng Trung Hoa là tổ thực, là nói ăn vật tinh khiết không sát hai sanh mạng, nghĩa là chỉ ăn các loại cây trái, rau cải và ngũ cốc, không ăn các thú thịt cá, các loài vật.

Theo Kinh điển Đại Thừa, như kinh Phạm Võng và kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy : “ Ai bảo người tu ăn thịt chúng sanh mà thanh đạo Bồ Đề là bà con của ma ba tuần, không phải đệ tử của Phật vậy ”. Trong kinh Phạm Võng cũng có nói : “ Phật tử ăn thịt chúng sanh là đoạn mất giống tử bi rồi ”. Trong kinh cũng có câu “ nhục tử sát, nhục giáo tha sát, hoạt kiến sát sanh hỷ ”. Nghĩa là tự mình giết hay dạy kẻ khác giết hoặc thấy họ giết ta sanh lòng mừng, như thế mình cũng tạo cái nghiệp sát sanh, vẫn tội. Kinh Phật đã dạy rõ như vậy mà người tu hành còn ăn thịt chúng sanh thật là trái với đạo tử bi.

Vậy ăn chay có ích lợi gì?

1) Ăn chay để dứt nghiệp sát sanh và đúng về phương diện tử bi, cho được an vui và dứt khổ. Nếu ta đã không làm được nghĩa ấy — đem lại sự vui, đem lại sự tịnh — thì lý do nào còn làm đau

khổ các loại vì miếng ăn ngon của chúng mình, lỡ giết hai chúng u?

Có người nói rằng : “ vật dưỡng nhơn ”. Nhưng trái lại cũng có thể nói : “ Nhơn dưỡng vật ”. Chẳng hạn như người lên rừng bị thú dữ cạp beo ăn, hoặc xuống biển bị cá nuốt. Đúng ra chẳng ai đa dưỡng ai, chỉ vì mình muốn ăn mà cưỡng lý vậy thôi, hay là mạnh được yếu thua.

Nói về nghiệp quả tội phúc, nếu các người tu có ăn chay hay không thật ra cũng chẳng ảnh hưởng gì cho Đức Phật. Nếu một người ăn chay thì riêng người đó tránh được nghiệp sát sanh, khỏi vay trả nghiệp nhân quả. Mà đã vay tất nhiên phải trả.

2) Ăn chay ắt là dễ tiêu hóa nếu ta biết ăn, dùng ăn quá kham khổ ép xác thì chẳng kém gì ăn thịt cá đâu. Ngoài ra người ăn chay còn tránh được nhiều bệnh như áp huyết cao, táo bón, mụn nhọt, ghẻ lở, nhức đầu kinh niên, ung thư ruột v.v....

3) Ăn chay thì tham, sân, si cùng sự đòi hỏi nhục dục cũng bớt, giúp cho người tu thiên tiến mau chóng hơn cùng trí tuệ sẽ mau phát.

II TẬP ĂN CHAY : Quý vị chưa quen ăn chay thì có thể tập ăn chay lần lần. Nhiều người có thể bỏ mặn qua chay liền được, nhưng cũng có người không thể bỏ được vì đời sống hàng ngày, hoặc là vì nghiệp chướng nặng nề hoặc là vì sức khỏe yếu thì nên tập ăn chay từ từ.

với tương. Nhưng với người áp huyết cao thì bớt dùng đồ xào, chi' nên nấu hoặc hấp để bớt dùng dầu.

Người mới bắt đầu ăn chay thì mấy ngày đầu có thể' khó chịu. Sau khi ăn vài ngày sẽ cảm thấy hơi yếu, đầu gối hơi run vì hệ thống tiêu hóa chưa quen với thức ăn chay. Do đó, khi mới đổi mặn qua chay thì nên uống thêm sinh tố như B. complex v.v.... Trong thời gian ngắn một vài tháng. Sau đó có thể' bỏ sinh tố đi vì bộ phận tiêu hóa đã quen rồi. Thành ra khi mới ăn chay lần đầu thì nên bỏ tất cả những món thịt bò, thịt heo v.v.... chỉ' ăn thịt gà và cá. Rồi một hai tuần lễ' sau khi bộ phận tiêu hóa đã quen và những sự thèm ăn cũng bớt đi thì sẽ bỏ đến thịt gà chỉ' ăn cá và hột gà thôi. Nhưng sau đó có thể' bỏ luôn cá, hột gà thì càng tốt.

III LỰA MÓN ĂN CHAY :

Khi ăn chay chúng ta nên lựa những món ăn nguyên chất như gạo lứt thay vì gạo trắng. Với gạo lứt lúc đầu chưa ăn quen thì nó khó tiêu, phải tập ăn chậm và nhai cho thật nhiều lần lần nó sẽ quen đi. Nhớ là phải ăn ngũ cốc và rau cải thật nhiều như đậu đỏ, đậu đen. Đối với phụ nữ nên dùng nhiều đậu đen vì nó có nhiều chất sắt giúp điều hòa kinh nguyệt. Đậu đỏ thì có nhiều chất protein. Quý vị thấy yếu trong người lúc mới đổi mặn qua chay thì đó là lẽ tự nhiên. Nhưng sau một vài tuần nó sẽ chấm dứt. Ngoài ba bữa ăn điểm tâm trưa tối thì cũng nên ăn thêm trái cây trong ngày.

Khởi đầu có thể' chỉ' ăn chay trong những ngày rằm, rồi từ đó ăn chay mỗi tháng nhiều hơn. Và ngoài ra cũng nên ăn nhiều đậu hũ và chao. Kiêng chao thì nên ăn bớt lại vì nó có chất rượu trong, ăn nhiều có thể' sinh ra đau bao tử.

Những người áp huyết thấp khi ăn chay nên dùng đậu mè để chiên xào vo rau cải, xào đậu hũ

Mỗi bữa ăn gồm một phần là ngũ cốc, một phần rau cải nấu hoặc xào, một phần đậu hũ thì bữa ăn xem như đầy đủ sinh tố.

KARMA YESHEY JUNGNEY

MỘT ĐIỂM SÁNG TRONG VÔ LƯỢNG ÁNH SÁNG.



Niềm ưu tư cứ khắc khoải, sự ước mơ một cái gì sẽ phải đổi thay mỗi ngày một lan rộng trong lòng tôi. Nhìn cảnh sắc tươi đẹp của ban mai rồi cái tàn tạ của buổi chiều tôi biết mình hãy còn rung động, hãy còn vương vấn một chút gì của ngoại cảnh. Tuy chỉ' là một chút mà rung chuyển cả lục phủ ngũ tạng cả mạch huyết thần kinh đều bị chấn động. Dăm chiêu theo cái nhìn theo cái nghe hay bất cứ cái giác quan nào cũng đều có ích và có hại. Cái hại luôn luôn là cái mất và cái ích thì lúc nào cũng

bồi bổ. Tuy nhiên cái nhận định về lợi hại hãy còn mập mờ chưa sáng tỏ ; vì đôi khi cái bồi bổ sung sướng là cái hại và cái mất mát lại là cái lợi.

Tôi có những chứng nghiệm khi thiên định, cũng như lúc năm thờ pháp luân chiếu minh.; ngay cả khi làm việc, lái xe, ăn uống ... Nhưng những cái thấy này không đáng quan tâm mà cái quan trọng của người tu là sửa tánh ; sửa những thói hư, tật xấu. Luân thường đạo lý phải chu toàn, nhân, lễ, nghĩa, trí, tín phải đầy đủ. Lấy những yếu tố này làm nền tảng để xây dựng một cái bản thạch mà hành pháp lý. Phải biết an hưởng cái khổ cái đối lạnh của bản thể để tạo sự nhẫn nhục. Từ đó Tam Bảo sẽ vững chắc, khí khái, công minh và trí tuệ sẽ phát huy. Muốn mở được Huệ, thì tâm tánh phải cỏi mờ, không mê chấp, tham, sân, si phải được chuyển giải, nghiệp chướng vọng động phải được tiêu trừ và phải hành pháp lý siêng năng. Muốn giải thoát được phần hồn mà phần Tánh Tham, Sân, Si Hỷ Nộ Ai Ố dục còn vun bồi, thì mãi mãi chúng ta hãy còn là nó lệ cho Phàm ngu. Khi hành pháp mà thấy cảnh, màu sắc, hoặc xuất hôn, xuất vía thì đó cũng chỉ' là những cái tiến trình mà người hành pháp phải đi qua, chớ đó không phải là chỗ dừng chân. Con đường tu vô cùng tận thì chúng ta phải đi đến vô cùng. Mỗi một người có những ấn chứng khác nhau tùy theo căn cơ nghiệp quả và sự dầy công. Không nên cho cái thấy của mình là đúng, cái thấy của người

là sai. Mọi cái thấy có một giá trị dùng theo người đó. Số dĩ ta thấy khác biệt vì ta chưa hòa tan vào trạng thái của người đó. Hãy nhớ câu nói của Thầy Tâm : “ Chúng sanh từ mọi trạng thái mà ra, hãy hòa tan vào mọi trạng thái mà định ”

Chúng ta đã bao phen từ lửa gat lấy mình, lửa gat thân nhân cha mẹ, sống trong sự giả tạo. Tự đeo vào người một mặt nạ hảo huyền rồi cho là thanh cao tươi đẹp, rồi đạo nghĩa cao siêu. Thời gian còn dài, thể xác hữu hạn, thì cái mặt nạ đó có tồn tại không ? Đã đến lúc mà chúng ta không cần mang mặt nạ, không cần tô điểm những cái phê thái đó, mà là nên tham thiền nhập định để đi sâu vào tâm thức và hiểu rõ ta hơn. Nói cảm thông sẽ dễ dàng sự hòa dịu sẽ chan hòa trong tâm tưởng ta, chỉ có thể xảy ra khi ta hiểu rõ và trị được ta mà thôi. Chắc hẳn trong tâm tư tôi thể nào cũng nhận ra điều sai lầm đó, nhưng tôi không có can đảm để sửa, vì người sống chung quanh tâng bốc tôi và chính tôi tự tâng bốc lấy tôi. Cho nên tôi càng tu thì càng động loạn, càng muốn thanh cao, thì càng bị thấp hèn và càng muốn ngoi lên khỏi vũng bùn thì càng ngụp lặn trong bùn lầy. Tôi đang đứng, ở một ngã ba đường mà chưa quyết định một hướng đi. Tôi sống trong một gia đình, một xã hội mà sự che dấu là một tôn chỉ, sự thật thà thẳng thắn lại là một tội phạm. Giờ đây giữa sự im lặng cung kính này thì tôi muốn trở thành một tội phạm để được đi sâu vào sự cảm động của tâm thức tôi. Tất cả

những danh lợi đang rút tỉa tôi, thì tài sản phải trả về cho tài sản, thì tôi phải trả cho tôi. Tôi lấy những Tham, Sân, Si bày ra trước mặt, lấy vợ con mình phơi trước của Tâm lấy sự ích kỷ bày ra nơi Tánh. Tôi thấy bầu trời đang tươi sáng bỗng tôi đen như mực, bão tố phong ba ùn ùn nổi dậy, quỷ quái yêu tinh đang tìm kiếm tôi, thân chết đang hỏi tội và tôi đang trả lời và hỏi han cho tôi. Sự tìm kiếm đang trở về và tôi đang tìm tôi.

Tôi biết sự sai lầm của mình thật to lớn. Cả Căn Khôn vĩ đại biết có chúa hết tội lỗi này không ? Phát Trời ở đâu ? Chúa ở phương nào sao không cứu rỗi được linh hồn này ? Tôi không còn oán than nữa vì từ tôi không cứu rỗi lấy tôi, từ tôi đã giết chết tôi. Một con người mới sống trong một xã hội cũ kỹ tôi tàn. Một căn nhà đã đến thời kỳ phải được tu bổ sửa chữa, vì mưa nắng của Trần Đồi, bão tố cuộn cuộn của an tâm đã làm căn nhà xiêu vẹo mục nát. Tôi đang lượm lát từng viên gạch, từng khúc gỗ để tự xây lại một căn nhà mới méo hơi khang trang sạch sẽ và vững chắc hơn. Tôi đang quét dọn những gì dơ bẩn tàn mục này, những gì đã làm cho tôi tàn tận lương tâm. Đã làm cho tôi quên căn bản của đạo hạnh, đã đưa tôi vào hố sâu tâm tối. Tôi muốn tươi đẹp thanh cao vì tôi là xấu xa tôi tàn, tôi muốn ánh sáng vì tôi đang tối tăm. Sự tâm tối đó có thật sự tâm tối không ? Hay đôi mắt lý trí tôi không đủ tinh nhuệ để nhìn xuyên qua tâm tối ? Ánh sáng đó có thật sự sáng không ?

Hay trí tuệ tôi đã bị lu mờ nên cho là ạnh sáng ? Tôi đang đi vào sự vô tối, vô sáng, vô trí tuệ, vô tri giác. Một cái “ Không giới hạn của trí, của tri, không giới hạn ” của hình tượng, của đạo pháp nên tôi gọi đó là đạo pháp là hình tượng là ánh sáng của riêng tôi.

NGUYỄN THÁI HÙNG
San Jose 4/8/1982

BÀI HỌC THỊ MÀU



Ghi Chú : Tuy không hoàn toàn đồng ý với tác giả, nhưng vì tôn trọng ý kiến của người viết nên nhóm chủ biên vẫn cho đăng nguyên văn bài này. Nếu độc giả muốn thảo luận thêm, xin liên lạc thẳng với người viết, thiền đường Úc Châu.

Nhân xúc động sau khi lắng tâm nghe các băng giảng pháp của THẦY, của đạo hữu Võ Tấn Tài và nhất là sách TÔI TÂM ĐẠO 7 và phụ lục 2 của TÔI TÂM ĐẠO 7, những quan niệm ngày trước về Thiện Ác Tà Chánh Giới Chơn mà chúng ta có trước đây nay đã hoàn toàn thay đổi.

Ngày xưa, các tôn giáo đã phổ truyền và in sâu vào tâm thức các tín đồ rằng quỷ ma tà ngụy hận thù giả dối vô lương tâm thú tính đều đối nghịch với chân thiên mỹ hảo là kẻ thù của THƯỢNG ĐẾ. Chúa quỷ là kẻ thù của CHÚA

TRỜI, Ma vương là kẻ thù của PHẬT, thú tính là kẻ thù của nhân tính. Do đó, các tôn giáo mới bay ra cách thờ phượng và đặt ra nghiêm luật giới hạnh để vừa gây ảnh hưởng trong việc sùng bái phụng thờ vừa ngăn ngừa răn trị những lầm sai tội lỗi. Chúa Jesus, Phật Thích Ca hay những vị giáo chủ khác và kể cả các văn nhân thi sĩ có tâm hồn cao thượng đều khuyên dạy mỗi người phải biết thương yêu nhau và yêu thương luôn đến kẻ thù của mình. Nhưng kêu gọi dạy khuyên này gần như vô hiệu quả vì làm thế nào thương được kẻ thù của mình ngay khi họ đang nhấm tâm lâm hại mình. Thương được kẻ thù mà thương một cách chân thành quả thực là vô cùng khó khăn.

Những rối THƯỢNG ĐẾ phân thân điển quang đích thân NGƯỜI xuất hiện tại thế gian mang thân xác tứ đại để sống gần gũi cùng gánh chịu tất cả những cái đắng cay tủi nhục trong kiếp người để giảng giải tận tướng về NGƯỜI và những công việc của NGƯỜI. Mỗi nhận thức từ những nền tảng cũ của tôn giáo và triết học nay đã thay đổi vì không còn đứng vững được nữa. Chúng ta muốn có được nhận thức chân chính thì phải hướng về NGƯỜI đặt mình vào vị trí của NGƯỜI hoà làm một với tâm thức của NGƯỜI. Tâm thức ấy là Tâm Không của Đạo Phật. Lễ thiện ác chánh tà chơn giả không còn phân biệt nữa. Tất cả chỉ là thể hiện lòng Đấng ĐẠI TỬ PHỤ yêu thương vô cực vô biên. Điều thiện lành hữu ích bao nhiêu thì sự sai trái ác trước cũng hữu ích

tương tự như vậy để giúp cho cơ tiến hóa vạn hạnh. Tiêu chuẩn luân lý hạn hẹp của thế gian không thể được dùng làm căn bản để hiểu rõ những biến thái trên đời do Đấng TẠO HÓA làm ra. Tôi xin cúng quý Đạo Hữu tinh tâm tìm hiểu về hiện tượng Thị Mâu để có được nhận thức cụ thể hơn về bài học tiến hóa và lòng đại từ bi của CHA TRỜI.

Theo chuyện xưa, Thị Kính Tâm vì thấy chồng để những sợi râu trong chướng mắt nên nhân lúc chồng ngủ, bà dùng kéo lén cắt bỏ đi. Nhưng không may, chồng bà lại giật mình thức dậy ngay đúng lúc mũi kéo đang chìa thẳng sát vào cổ mình. Mặc dù bà đã cố gắng mình oan nhưng vẫn bị bên chồng ruồng bỏ. Bà chọn cách gọi mình nương của Phật vui với chuông mõ và kệ kinh an phan cho ngày hết kiếp. Để tránh cảnh thân gái cô đơn trong hoang tịch giữa các sư tăng biết đâu còn có vị nào đó chưa sạch lông trần thì lại rước thêm lụy phiền, nên bà giả nam trang xin làm chú tiểu Rồi Thị Mâu xuất hiện bám sát ve vãn và lẳng lơ. Một thời gian sau thì Thị Mâu có mang. Lãng nước gọi đến hỏi, nàng trả lời là bị Tiểu Kính Tâm quyến rũ. Dù bị tra khảo đánh đập tàn nhẫn trước công đường khổ nhục đau đớn tột cùng nhưng Người vẫn một mực kêu oan chứ không đành lòng nói lên sự thực về mình. Sau khi được vị sư trụ trì thương tình bảo lãnh về sống lại trong cảnh chùa, thăm hình vừa trải qua hãy còn bàng hoàng sâu muộn mà tủi nhục lại tiếp liền theo vì Thị Mâu khi sanh xong

thì mang đứa con đến giao đé Người làm cha nuôi dưỡng. Tủi nhục chóng chất ê chề, nhất là lúc bị đuổi ra sống ở mái hiên chùa mà ngày ngày phải bồng đứa bé đi vào xóm xin sữa. Cuộc sống quá náo nê ấy khiến Người mòn mỏi kiệt sức nhắm mắt qua đời trước khi đứa bé trưởng thành. Trong nhung buc thu vinh biệt Người xin lỗi Mẹ Cha, xin lỗi chồng và gia đình bên chồng, xin lỗi Thầy và tha thiết xin xã hội và làng nước tha thứ cho Thị Mâu. Sức nhấm nhục phi thường ấy, lòng hy sinh và tử bi hỷ xả ấy đã nâng Người vào quả vị Quan Âm Bồ Tát.

Chúng ta xin cùng nhau thành kính suy tư về bài học này để hiểu rõ hơn phần nào công việc của CHA TRỜI TẠO HÓA.

Nếu không bị gia đình bên chồng ruồng bỏ và không bị Thị Mâu tạo nên sự tủi nhục hãm oan thì Thị Kính Tâm ngay trong kiếp ấy chưa chắc đã thành được Phật. Tội lỗi và ác tâm của Thị Mâu phải chăng là duyên lành tạo nên Phật Quan Âm ? Khi bị Thị Mâu đổ tội oan, hẳn nhiên trong lòng bà đã phải trải qua một sự xung đột mãnh liệt giữa phạm ngã và chân ngã.

— Nếu phạm ngã thắng, Bà sẽ trình bày cụ thể sự thật cho làng nước tỏ tường và kết quả sẽ là :

* Về phía Bà : thể xác tránh được thảm hình, nhưng tinh thần sẽ mang nỗi nhục không người vì đã bêu trôn cho mọi người ngắm
(tiếp theo trang 97)



HẬU TÂY DU

Nhắc lại từ ngày bốn thầy trò Tam Tạng về Tây Phương đến nay trần gian đã trải qua biết bao nhiêu vật đổi sao dời. Những người theo dấu thầy Huyền Trang thì đông mà người đến chẳng có mấy ai, kẻ thì bị ngũ hành đè bẹp chết tươi, người thì bị hổ ly hóp hỗn mất xác, quăng cả tích trượng áo mảo vui thú trong xác thịt như kẻ phàm trần.

Một hôm Ngô Không cũng Ngô Năng đang dăng vân ngao du qua giải ngân hà, lúc bay ngang chòm Đại Hùng tinh, Ngô Không sực nhớ đến trạm trần gian, nơi mà mình cũng thầy và sư đệ đã chiến đấu gian truân trong suốt mười bốn năm trời để đến Tây Phương ngự cho đến bây giờ, sự rung động của những hình ảnh ngày xưa nhẹ lâng lâng như những hạt hà sa bâng bạc trong không gian.

Nhắc lại thuở xưa lúc bốn thầy trò về đến điện ngọc, sau khi nghỉ ngơi, bốn thầy trò được tiên nữ đến báo chuẩn bị ra mắt lễ Phật Tổ. Ngô Không, Ngô Năng và Ngô Tịnh vội lấy kiếng âm dương ra soi, sửa soạn y trang để lễ Phật thì lạ thay, trong gương chẳng còn những hình ảnh xấu xí ngày xưa mà thay vào đó là những bộ mặt tuấn tú đầy khả ái. Ngô Không vội rờ lên trán mình thì thấy vòng kim cô đã biến mất từ bao giờ, Ngô Năng vội rờ cái mỏ dài của mình thì cũng thấy đã biến mất, Ngô Tịnh định cúi sâu chuỗi sợ người ra cũng chẳng còn. Thấy vậy thầy Huyền Trang cười bảo “ Các huynh không nhớ Phật Tổ xưa có dạy tướng do tâm phát à, từ ngày các huynh theo tôi cải tà qui chánh đến nay đã mười bốn năm rồi, khuôn mặt các huynh mỗi năm thay đổi một ít mà các huynh

không nhận ra. Tôi thấy rõ nhưng không tiện nói ra sợ các huynh động tâm chậm lại con đường hành hương của thầy trò mình, giờ thì các huynh có thể dọn sẵn nu cười để ra mắt Phật Tổ.

– Tôn huynh, Tôn huynh Ngô Năng phóng một luồng bạch quang về phía Ngô Không đang ngủ trên đám mây tận cuối đuôi của chòm Đại Hùng tinh.

Ngô Không giật mình :

– A, huynh gọi tôi. Té ra Ngô Không đang chiều lại cuốn phim tiền kiếp của mình ngày xưa thì Ngô Năng gọi..

– Anh đang nghĩ gì vậy, Ngô Năng hỏi

– Anh đang xem lại cuốn phim tiền kiếp của thầy trò mình ngày xưa, Ngô Không đáp.

– Anh lại động rồi, thầy dặn hôm nay anh em mình phải phóng điện về phía nam để độ những người theo dấu thầy đi thỉnh kinh của Chu Phật anh không nhớ sao ?

– Nhớ chú, nhưng huynh không biết mình đang ở gần trạm trần gian sao ? Ngô Không nhắc.

– Thật vậy sao huynh, Ngô Năng hỏi .

– Huynh sao ngu quá, mình đang đứng trên chòm Đại Hùng tinh đây, sao Bắc Đẩu trước mắt kia, chòm Thập tự ở phương nam kia, hồi xưa thầy nhờ đờ coi phương hướng mà đi huynh không nhớ sao ?

– Ồ hé, Ngô Năng gãi đầu.

– Huynh đúng thật là kiếp heo ngu thật, vì vậy mà làm con đường hành hương của thầy mất cả mười bốn năm trời, Ngô Không nói.

– A, A anh đừng nói như vậy, ngày nay tôi cũng như anh rồi đấy nhé.

– Huynh nói cũng phải, đối với chúng sanh thì huynh hơn họ nhưng đối với tôi thì huynh chỉ là một con heo ngày xưa ù lì bê trễ, ăn nhiều lắm ỉt, thấy đàn bà con gái là tươm tướp như heo thấy cám, theo thấy một thời gian thì dẫm ra kiêngạo thích được người khác tôn sùng lễ bái, dâng cúng tài vật cung phụng mình.

– Cha chả, hôm nay trời đổi sao dời sao huynh ăn nói như vậy. Ngộ Không vẫn bình thản phóng một luồng thanh điện về phía Ngộ Năng rồi từ tốn nói :

– Thì tôi nói “ Ngày xưa ” chớ đâu có nói huynh bây giờ đâu mà huynh bai bãi lên như vậy.

Ngộ Năng chứa thẹn nói :

– Huynh cũng còn gheo đệ hoai. Mà thật cũng phục tài huynh thật . Ngày xưa không có huynh thì thấy trò mình bị yêu ma nuốt chửng từ lâu rồi. nhất là đoạn đường gần đến Thiên Trúc, đường đi ngày càng trắc trở, yêu tinh mỗi lúc một dữ dằn hơn mà huynh vẫn đem hết sức bình sinh ra chống chọi. Nhớ ngày xưa thấy ngồi tịnh dưới chân núi Cám, yêu ma tú phía mà huynh chiến đấu cả đêm đến canh ba mới thấy được yêu ma ra khỏi rình bắt thấy.

– Vậy tôi hỏi đệ chú mình không chiến đấu mình không làm rồi ai làm cho mình đây. Đệ cũng quyền phép như tôi mà tại đệ không biết tận dụng đó thôi

– Thật vậy sao huynh, Ngộ Năng gãi đầu hỏi.

– Mỗi người chúng ta đây đều là một linh quang tách rời từ Thượng Đế cho nên Ngài có quyền phép gì thì chúng ta có quyền phép đó y như Ngài vậy, nhưng đệ vì mê ăn, mê của, mê dục vọng nên không nhận ra đó thôi, hỏi chư đệ đang ngủ trên đám mây đó, ai dậy đệ bay hay tự nhiên đệ biết.

– Ở hé, huynh nói cũng phải. Huynh nói làm đệ tức, nhớ ngày xưa, thấy trò mình đi ngang núi Châu Thối bị con xà năm đầu năm tay rượt em chạy gần chết, nó phun ra ngọn lửa năm màu đốt cháy trụi cả lông đuôi em. Phải chi xưa em thúc

giác sớm thì em bắt con tinh đó làm gỏi rồi, Ngộ Năng tiếc rề.

Ngộ Không ôn tồn bảo :

– Ngày xưa thầy cũng thường nhắc nhở mỗi ngày trên bước đường hành hương nhưng đệ và Ngộ Tịnh lo ra chẳng chịu nghe để tâm nghiên cứu lời thầy nên tôi phải khó nhọc chú hai đệ mà hiểu ý thầy đây thì thầy trò mình đã về Tây phương sớm hơn rồi, tiếc bao nhiêu năm trẻ nãi không tận hưởng an lạc nơi bồng lai tiên cảnh, muốn chi có nầy biến hóa vô song, chỉ một hộp thanh điện của Ngọc Hoàng Thượng Đế ban rải trong vũ trụ cũng đủ thọ ngàn năm tiên cảnh, triệu năm dương gian, mà cơ tang anh em mình đây trần ngập hào quang của Ngài sáng rực cả muôn phương. Nghĩ tội cho chúng sanh, ngụp lặn trong bể dẫu, lấy giả làm thật, đạt được chút danh vọng trong đời thì huyênh hoang cho mình là nhất, lúc nhắm mắt buông tay chỉ còn lại cái thân hôi tanh, không ai dám chứa lâu phải đem chôn cho lẹ. Lại u mê quá lắm còn dặn vợ con mua loại hòm đất tiên cảnh xa cừ bóng loáng, chôn trong nghĩa địa hạng sang, mua tiên giấy đốt gói nhà băng âm phủ để hồi lộ Diêm Vương ; họ đâu có biết ở dưới chỉ xài tiên phúc đức thôi. tiền dương gian coi như giấy rác. Bàn tay nắm ngón ngón muốn nắm đủ thứ, quyền hành của cải danh vọng, chà đạp lên đồng loại để tận hưởng những cảnh tam bộ. Thượng Đế đã dạy cho nhiều bài học về cái giả tâm của thế gian nhưng chúng sanh chưa có mấy ai thấu hiểu.

– Bài học gì sao đệ chẳng thấy vậy huynh, Ngộ Năng hỏi ;

– Đó cũng tại ngu như đệ mà làm ta phải khổn khó bao phen vừa bảo vệ thầy vừa giải cứu cho đệ cho Ngộ Tịnh. Nầy nhé, chiến tranh đói rách, thiên tai động đất, ngai vàng thay ngôi đổi chủ như cơm người chết như rạ, được ngày nay mất ngày mai đệ không thấy sao ?

Ngộ Năng định chống chế Ngộ Không chê mình ngu nhưng thấy Ngộ Không chêm chữ “ ngày xưa ” vô làm không bắt bẻ được nhưng cũng nghĩ cách phản pháo lại :

– Vậy chú huynh “ Ngày xưa ” cũng cứng đầu như con khỉ đột bị đè ở Ngũ Hành Sơn tưởng rá thấy ra rồi, không nhờ thầy gỡ bùa lục tự giờ cũng còn

nằm đó đóng rong đồng rêu hay thành đá như Hồn Vọng Phu rồi chứ có hơn đệ gì đâu.

Ngộ Không nhìn Ngộ Năng nở nụ cười đầy thương yêu, tâm tâm tương ứng trần ngập sung sướng.

Ngộ Năng hỏi :

– À, hỏi này huynh có nhắc đến Ngọc Hoàng Thượng Đế với các con của Ngài, huynh nói tiếp đi, đệ thích nghe cái đó lắm.

– Đây tôi hỏi đệ một câu chớ như đệ hay chúng sanh mà lâm vào cảnh khổ cực quá mức thì đệ làm sao ?

– Như đệ là đệ kêu “ Trời ơi, sao tôi khổ thế này ” đệ nghĩ chúng sanh cùng kêu như vậy.

– Đúng vậy, Trời là Thượng Đế mà Ngài nhớ các con của Ngài là Ngài cứ độ cho đằm ba bài học là họ thức giác và nhớ đến Ngài ngay.

Ngộ Năng cười gheo :

– Sao bây giờ huynh kêu Ngọc Hoàng bằng Ngài mà không kêu là ông già cai quản thiên đình như ngày xưa, còn đòi sách thiết bảng lên đại não thiên cung nữa?

Ngộ Không mỉm cười rộng lượng, biết em mình giờ đây cũng khôn ngoan, quán thông nhiều sự việc như mình nên nói :

– Tại anh ngày xưa là cốt khí nên tánh ý bất thường muốn phá phách lung tung. Cũng nhờ thầy độ, học thêm lễ nghi mà anh em mình mới tạo ngộ đặng vân du nguyệt như vậy. Đâu hai anh em mình phóng thiên lý nhãn xuống trần gian xem hậu thế lúc này sinh hoạt ra sao.

Ngộ Không liền dùng phép thân điển quang phóng xuống trần gian xem xét. Còn Ngộ Năng thì dùng phép thấu đem hình của dương gian lại gần như ta ngồi xem T.V. vậy.

Bỗng ...vụt, cả hai không hẹn cũng thấu điển quang về, bốn mắt nhìn nhau kinh ngạc, tâm tâm tương ứng dùng âm ba truyền thẳng vào tâm khảm lẫn nhau, chỉ trong tích tắc cả hai đã trao đổi xong tất cả hoạt cảnh sinh hoạt của trần gian. Lý do hai người phải thấu điển quang về là vì yêu khí và trước điển từ trần gian tràn ngập ra cả ngoài không gian.

Ngộ Không dùng bí thuật “ Trụ trong thanh điển ”

và “ khứ trước lưu thanh ” tiên gần xuống trần gian để xem xét cho rõ hơn thì thấy một màn đen kịt che khắp cả năm châu, mùi tanh hôi xông lên nồng nặc bệnh tật, chết chóc, chiến tranh đói kém trộm cướp tai ương đang gieo rắc khắp nơi.

Ngộ Năng dùng phép “ Tịnh chế động ” trà trộn lẫn lộn vào dân chúng để xem tai ương gì đè khắp trần gian thì thấy con xà năm đầu ngáy xua giỡn sanh con đẻ cháu, tác yêu tác quái khắp cả phố phường nhà cửa dân chúng ai ai cũng bị yêu khí xâm nhập không nhiều thì ít. Ngộ Năng quên mình đã thành Phật thấy đám mây gần đó tưởng cây đình ba ngày xưa quơ vội chuẩn bị xông pha hỗn chiến với ác thú.

Ngộ Không thấy vậy phóng một luồng thanh điển về phía Ngộ Năng làm Ngộ Năng cảm thấy thơ thối nhẹ nhàng như không có gì, từ tốn hỏi :

– Huynh thấy có gì lạ không ?

Ngộ Không đáp :

– La thật, yêu khí nhục dục trần ngập khắp nơi. Xem kìa anh thấy có điển của Ngọc Hoàng Thượng Đế lấp lánh ở phương Nam nước Việt chuyển này hy hữu lạ thường, để anh định thân hỏi thầy xem sao, chỉ trong nháy mắt Ngộ Không nói :

– Thầy nói, đây là thời của ma quỷ, trần gian đang chịu cơn khảo đảo. Thượng đế phân thân điển quang xuống hỗ trợ cho những linh tử của Ngài trong cơn thử thách này.

Ngộ Năng thắc mắc :

– La thật, ngày xưa anh em mình theo thầy đi hành hương người đời có ghi chép lại để độ cho những người theo sau biết đường mà về Tây phương sao bây giờ lại xảy ra cảnh tượng như thế này.

Ngộ Không cho đòi Sơn thần Thổ địa đang cai quản dương gian, chỉ trong chớp lát Sơn thần và Thổ địa đến, cả hai áo quan rách nát tả tơi, thấy vậy Ngộ Năng hỏi :

– Có sao hai Ngài lại thể lương âm đạm như thế này.

Thổ địa quì tâu :

– Chào mừng hai thầy ghé lại chốn xưa, từ ngày các thầy về Tây phương đến nay, con người cũng

hung ác, ngày nào bom đạn cũng đổ ập lên đầu, lên mình chúng tôi, dân chúng rên xiết không sao tả nổi. Hai Ngài về Tây phương đến nay đã gần năm rồi, chúng tôi ngày ngày dựng cảnh núi sông hùng vĩ để đánh thức tâm hồn nhân gian bừng sáng, mong cho nhiều người thức giấc, lo dọn gánh hành hương về Tây phương như các thầy để cho chúng tôi hoàn tất phận sự, nhưng sự việc lại không được như ý. Ngày ngày tôi và Sơn thân đây cũng thân gió và thân mưa đánh cờ tiêu dao cho qua ngày đoạn tháng, mắt vẫn trông cho có người đi hành hương mà núi rừng vẫn quanh hiu, tiếng nhạc ngựa của quý thầy ngày xưa chỉ còn là những âm ba vang vang, nói xong Thơ địa bụi ngùi ngâm hai câu thơ nghe như gió thoảng :

Gió mưa hiu quanh núi non

Tiếng chân nhạc ngựa nay còn nửa đầu.

Ngộ Không ôn tồn hỏi :

– Thế thì theo hai thầy lý do nào tạo nên cảnh hoang vu giá lạnh như vậy.

Sơn thân vội tâu :

– Theo thiên ý của thần thì từ ngày thầy Huyền Trang thỉnh kinh vô tự về thì ai ai cũng cho là tổn công vô ích, nếu chỉ có giấy trắng vậy thôi thì tội nhẹ gì phải đây ài thân xác cả mười bốn năm trời, chiến đấu với thú dữ yêu ma rồi cũng đem về những quyển kinh không chữ đó. Nếu tôi nhớ không lầm thì sau đó thấy Huyền Trang có xin Phật Tổ thỉnh đầu cả ngàn quyển kinh hữu tự, nào là : Niết Bàn Kinh, Hư Không Kinh, Duy Ma Kinh, Tam Luận Kinh, Kim Cang Kinh ... ối thôi không làm sao nhớ hết được.

Ngộ Năng nghiêm trang hỏi :

– Thế sao sự thể vẫn như thế này ?

Sơn thân trình bày tự sự :

– Theo như tôi thảo luận với thần mưa và thần gió ở đây, không hiểu sao không khí lúc này bị ô nhiễm vô cùng, nhiều khi chúng tôi đang vẫn bị cay xòa cả mắt, thanh điện của Thượng Đế đưa xuống bị tà khí lấn áp cả làm cho chúng sinh ngày thêm u tối. Kinh điển của Chư Phật bị họ chê là không đúng văn phạm, trình bày không ngay ngắn thư tự, đọc kinh phải nhận diện ngay là kinh điển, chấp vào lý là kẹt hết, từ đó đến giờ chẳng mấy ai

nghe lời chúng tôi, họ tự động sửa lại, cái nào không soạn lại được thì họ lấy cái lý đời ra luận kinh làm cho nhân gian ngày càng xa chánh đạo, bày biện lễ nghi bên ngoài nhưng không chịu lo tu tâm sửa tánh bên trong. Muốn hiểu kinh của Chư Phật thì phải lập thân trong điển, chỉ có điển và điển giao tiếp với nhau mới thấu đạt chân kinh mà thôi. Nhưng buồn lắm các thầy ơi, chúng tôi ở đây dựng cảnh cho họ đóng tuồng, mấy cái tuồng cũ rích cả ngàn năm cứ diễn đi diễn lại thấy chán phèo cũng tham sân si, hỷ nô ái ố dục cứ vậy mà lập đi lập lại phát nhàm. Chúng tôi định xin Ngọc Hoàng cho chúng tôi về hưu sớm.

Trước khi rời khỏi nơi đây, chúng tôi sẽ cho đất sụp núi lở, bảo tố thiên tai để thu lại những bối cảnh hùng vĩ mà chúng tôi đã nhọc công xây dựng chẳng phải chúng tôi ác nhưng làm công việc cả ngàn năm chẳng thấy ích lợi gì cả.

Ngộ Không hỏi :

– Thế nào ở phương Nam nước Việt có điển của Thượng Đế giáng xuống, hư thực như thế nào ?

Bỗng xa xa có bóng mây thấp thoáng đến gần rồi hiện rõ vị Phong Thần uy nghi nói :

– Tôi đang điều hòa gió mây cho nhân sinh ở đây, có nghe hai thầy hỏi chuyện Sơn thân và Thơ địa nên đến hầu chuyện cũng hai thầy.

– Nhân hai Ngài ghé qua đây tôi xin trình bày nhân gian ở đây, nhớ ngày xưa các thầy con sinh tiền, nhân gian rất hiền, hiếu lễ nghĩa trí tín đều có đủ, mọi người ai ai cũng yêu cha quý mẹ mến Thầy trọng bạn, yêu trời đất mến muôn vật. Từ ngày các Ngài về Tây phương đến nay mọi sự đều đổi thay. Con người mới đầu còn giết hại thú vật nuôi thân, sau thành trò tiêu khiển rồi bắt đầu sát phạt lẫn nhau. Thậm chí còn có kẻ giết cha mắng mẹ, toàn những chuyện đau lòng kể sao cho xiết, hề có kẻ muốn tu là thiên hạ dị nghị chưởi mắng cho là ngu xuẩn tiêu cực, nhưng chẳng biết tu là gì. Biết bao nhiêu thơ từ, chùa chiền được dựng nên
(tiếp theo trang 46)



MỘT PHÉP ĂN TRỊ BÁ BỆNH

GIA BÁO

Ai mà không muốn cho mình được khỏe mạnh, được sáng suốt vì cơ sức khỏe có sáng suốt mới đủ sức phấn đấu cho cuộc sống, mới đem được hạnh phúc cho gia đình, xây dựng một tương lai sáng lạng

Nhưng sức khỏe là một vấn đề đã lăm diên dẫu nhiều gia đình Việt Nam ở hải ngoại nhứt là ở một quốc gia mà các phương tiện bảo vệ sức khỏe đều đầy đủ, thức ăn không thiếu, thuốc bổ dư thừa, nhưng những biến cố trong gia đình càng lúc càng gia tăng, bao nhiêu gia đình đã đổ vỡ vì những cơn nóng giận phát sinh do những cơn bệnh ngấm ngấm găm mòn sức khỏe mà không thuốc men nào hữu hiệu, vì thuốc men chỉ lăm suy giảm trong nhứt thời mà thôi, chỉ trị được phần ngọn chứ nào trị được gốc, cho nên câu hỏi : “ Lăm thể nào để vô bệnh được khỏe mạnh vui sống ” luôn luôn ám ảnh trong đầu óc mọi người, nhứt là đối với những ai đã triển miên trong cơn bạo bệnh, đã mỗi môn chán sống mới cảm được cái thi vị của cuộc sống vô bệnh mới khát khao đi tìm cái nguyên lý của sự vô bệnh.

Bài viết sau đây chúng tôi cốt giới thiệu cũng quý đọc giả một phương pháp giữ được sức khỏe đem lại sự sáng suốt cho mình mà tiết kiệm được ngân quỹ cho gia đình. Cái sức khỏe nó đang nằm trong tay ta mà ta không chịu biết đến để đi tìm nó ở đâu với cái ấn tượng đã khắc sâu vào tâm khảm là phải có thuốc hay, thật đặc tiền mới trị được bệnh, cho nên bệnh vẫn còn mà thuốc hay tìm mãi không ra. Rồi khi nghe nói đến một phương pháp ăn đơn giản trị được bá bệnh thì không ai quan tâm đến,

cho đó là sự mơ mộng viễn vông, vì ăn uống đơn giản lăm sao đủ sức khỏe để sống nói chi đến trị hết bệnh. Ăn đơn giản như thế thì bệnh chưa hết đã kiệt sức chết mất còn dẫu. Vì ý nghĩ này nên bao nhiêu người có nghe mà không quan tâm đến cảm chịu bệnh hoạn triển miên thật là điều đáng tiếc.

VÔ TÌNH MÀ NGỘ ĐƯỢC :

Người tìm ra phép ăn gạo lúc muối mè trị được bá bệnh là ông GEORGES OHSAWA người Nhật, ông sanh năm 1893 tại KYOTO. Gia đình ông đều chết về bệnh lao, khi được 16 tuổi thì bệnh ông đã đến thời kỳ thứ ba, ho lao ung sang da dầy, bác sĩ cho biết không còn cách gì trị và khuyên ông nên ngao du cho thỏa thích. Thế là ông đi đây đi đó vào rừng lên núi ngoạn cảnh cùng cốt tìm một nơi yên tĩnh để an nghỉ. Để tìm cái chết âm thầm ông xin được vào quét tước trong một thiền viện, nơi đây theo cách ăn của các thiền sư ông ăn gạo lúc muối mè ngày tháng trôi qua cái chết không đến với ông mà trái lại sức khỏe càng lúc càng gia tăng, từ một cơ thể bạc nhược đã trở nên khỏe mạnh. Để cảm thắm sự phục sinh đó ông nguyện hy sinh cuộc đời mình vào việc nghiên cứu phép ăn này và ông đã để lại cho hậu thế một kho tàng vô giá, một thân được trị bá bệnh.

HOÀN CẢNH BẮT BUỘC :

-Tôi còn nhớ cách đây khoảng 12 năm với một thể xác gầy yếu do vì trùng sốt rét găm nhấm đã lâu,

với hai lần vào ra bệnh viện, uống mỗi lần cả bùm thuốc nhưng cơn sốt vẫn không dứt, thể xác tôi càng lúc càng yếu càng suy, rồi lần lần phát hiện thêm bệnh gan hai vãnh mắt tôi vãng cả, rồi bệnh kiết tiêu ra máu, kể đến bệnh bao tử. Lâm sao tả được cái tâm trạng chán đời của tôi lúc đó, hằng ngày đến giờ lên cơn tôi phải vịn cột lần bước sang bệnh xá chích một mũi thuốc cấm, mong tôi đã chai đến không còn cảm giác nữa, uống thuốc mãi rồi không còn muốn uống cho đến lúc ngân cả ăn tôi liên tưởng đến cái chết đã gần kề. Nhiều buổi sáng đang ngồi súc miệng chợt bị chóng mặt té nhủi đập đầu vào vách, nhiều đêm trong cơn ác mộng tôi thấy mình đến một thế giới khác với cuộc sống thú vị hơn. Thấy tôi quá tàn tạ thiếu não anh bạn kế phòng khuyên tôi nên ăn gạo lứt muối mè mà anh đang ăn sẽ có nhiều kết quả, như anh bốn năm bệnh trong người mà vẫn dao dai làm việc. Rồi anh giảng ăn gạo lứt muối mè không được ăn bất cứ món gì khác nhất là đường và đồ chua...

Lúc đó tôi cuội vờ nói với anh rằng “ chỉ ăn gạo lứt muối mè không thôi thì làm sao đủ sinh tố để sống ” anh thuyết tôi rất nhiều lần mà tôi vẫn gát ngoài tai, tiền lương lúc đó đóng tiền cơm xong là tôi mua thịt bò, hột gà lo tắm bỏ mong có lại sức khỏe để vượt qua cơn bệnh, nhưng căng rắng nuốt thì bệnh bao tử càng hành hạ cho đến một hôm tiền đã hết mà trong người cảm thấy tệ hơn, tôi mới lần bước sang phòng anh bạn, gặp lúc anh đang ngồi nhai gạo lứt, anh cũng rất có thiện chí thuyết phục tôi ăn nên anh trình trọng đưa tôi một muống con ăn thử, anh dặn nhai 100 lần, nhai một lúc tôi thấy ngon ngọt để nuốt, sẵn anh biếu tôi vài lít gạo lứt cùng muối mè về phòng ăn thử còn dặn hết qua anh lấy vì anh biết chỗ mua gạo ngon anh còn đưa tôi mượn cả những quyển sách về dưỡng sinh để tôi đọc trong khi nghỉ dưỡng bệnh. Trước sự quá ân cần khó từ chối lại sẵn lúc hết tiền đóng tiền cơm tôi định bụng ăn thử một tuần xem sao, nếu thấy không được có kết quả như lời anh nói thì không ăn nữa.

Anh dặn tôi rất kỹ nấu thật khô (vì nhão khó nhai mau ngán) bỏ tí muối vào cơm và phải ít uống nước mỗi lần ăn xong chỉ uống một hớp nước mà thôi. Anh còn nói chịu kiên nhẫn nhai lâu nước

miếng ra nuốt rồi nhai nữa, một búng cơm nuốt nước miếng nhiều lần, rồi trong ngày bớt nói luôn co lưỡi lên nóc họng để nước miếng ra rồi nuốt rất nhiều lần trong ngày thì sẽ không thấy khát mà cũng là một cách trị bệnh rất tốt.

Dẫn tôi quan sát nước tiểu và phân lúc đi đại tiện. Nước tiểu phải màu trắng, tiểu rất ít, còn phân thì vô mùi, màu vàng, không lỏng, nếu sệt là do uống nước hơi nhiều phải giảm lại. Thời gian đi đại tiện cũng rất nhanh, có thể xem như vừa ngồi xuống là xong, đi lâu tức là ăn chưa đúng nhai chưa lâu. Anh nói với tôi hai câu để tôi theo dõi khi áp dụng đúng cơ kết quả.

LÀ : Người vô bệnh thì “ ngủ không trăn trở ” và “ đi đại tiện không cần dùng giấy vệ sinh ”. Cái động lực thúc đẩy tôi ăn đúng được phương pháp này là bệnh kiết lý tiêu ra máu của tôi ngưng trong ngày thứ ba, phân tôi đổi màu tưng bừa tử màu máu đổi lẫn ra màu vãng và ăn được 10 ngày thì thời gian đi đại tiện rất nhanh và tôi có cảm tưởng là không cần dùng giấy vệ sinh nữa.

Tôi tiếp tục ăn đến tuần lễ thứ tư, vào một buổi trưa hè oi ả, lúc 12 giờ trưa tôi ngồi dựa thành giường vừa nhai gạo lứt vừa đọc sách dưỡng sinh tôi ngủ lúc nào không biết lúc chợt tỉnh tôi có cảm tưởng mới vừa chớp mắt, vì tinh thần tôi rất sáng khoái, nhưng xem đồng hồ thì đã 4 giờ chiều bên ngoài ánh nắng vẫn còn gay gắt nhưng tôi không cảm thấy choáng váng say nắng như những buổi ngủ trưa trước kia, thế là tôi đã chứng nghiệm được thêm một điều nữa của người vô bệnh và rồi những cơn bệnh của tôi rút lui có trật tự tuy chưa hoàn toàn bình phục cho mãi đến tuần lễ thứ tư chấm dứt tôi mới có cảm giác sáng khoái của người vô bệnh.

Nhưng rồi kể từ đó tôi thêm ăn đủ cả, thêm đến không cách nào cưỡng lại được, tôi ngưng ăn gạo lứt sau một tháng chuyên cần giữ đúng để rồi lại ăn nhậu thỏa thích, nhậu bia ăn thịt hộp rồi bệnh tiêu ra máu tái lại, tôi lại ăn gạo lứt muối mè củ. ăn tất cả đến hôm thứ ba thì dứt, lại nhậu lại tiêu ra máu, cảnh này tiếp diễn nhiều lần đến độ

tôi quen đi không còn thấy sợ như trước nữa vì ý vào lậ bùa hộ mệnh của tôi. Trước kia mỗi lần đại tiện xong rồi ứ rữ cả ngày nhưng nay rất bình thản để chuẩn bị gạo lúc muối mè 3 hôm. Chưa hết, tôi còn bị thêm một chứng bệnh khổ sở khác đó là bệnh nứt răng. Sau một cơn bao bệnh kéo dài cả hai hàm răng tôi đều ế ẩm, hết cái này nứt đến cái khác, tôi đã hết chịu nổi nhờ đã mấy cái rồi chẳng lẽ nhờ cả hàm, lúc đầu tôi quên là gạo lúc muối mè trị ba bệnh nên nằm ôm đầu chịu đến khi nứt quá mới chột nghĩ ra sao không thử ăn gạo lúc? Thế là tôi áp dụng ngay được một ngày thì cơn nứt đã hạ và đến ngày thứ ba thì hết hẳn.

Qua những kết quả mà chính bản thân tôi may mắn ngộ được tôi hoàn toàn tin tưởng một cách mãnh liệt vào cách ăn này để kể lại cũng quý được giả cái kỳ diệu của phép ăn này và tôi có thể nói rằng tất cả các bệnh về bộ tiêu hóa, bao tử các bệnh do vi trùng như sốt rét, lao, giang mai, đều có thể khả quan trong vòng một tháng.

DO DÂU MÀ HẾT BỆNH :

Thoạt trông thì thấy phép ăn này hoàn toàn phản khoa học, phản dinh dưỡng mà chính bản thân tôi cũng cười mỉm khi nghe nói đến và nếu không được chứng nghiệm tôi sẽ mãi mãi không bao giờ tin tưởng và cũng nhờ tôi thọ ơn sâu của người đã phổ biến cái phép ăn này, tôi mới chịu tra cứu cái nguyên lý trị bệnh của nó và xin viết ra đây để quý độc giả cảm nhận.

Thật vậy, y khoa đã dây công nghiên cứu để liệt kê ra một danh sách các chất bổ dưỡng để bảo vệ sức khỏe con người với lời khuyên nên ăn uống cho đầy đủ chất bổ dưỡng để bảo vệ sức khỏe và cơ thể mới đủ khả năng chống lại bệnh tật. Tục ngữ cũng có câu “ ăn được ngủ được là tiên , không ăn không ngủ mất tiền thêm lo ” thế mà phép ăn “ gạo lúc muối mè ” thì thật là kham khổ có vẻ thiếu dinh dưỡng.

Y khoa thì khuyên con người nên uống nhiều nước vì nước cũng là một chất dinh dưỡng bổ ích cho cơ thể thì phép ăn này lại khuyên ít uống nước tối đa. Thật là hoàn toàn trái ngược thế mà tại sao lại trị được hết bệnh một cách thần diệu như vậy.

Tôi cũng thắc mắc rất nhiều mãi đến khi được chứng nghiệm tôi mới lần lần hiểu ra sở dĩ bao tử , bênh, gan yếu, tim mệt là vì ta bắt nó làm việc quá nhiều, vô giờ giấc, tim phải hoạt động nhiều hơn để vận chuyển một số lượng nước dư thừa trong máu nên càng mau kiệt quệ. Nước chỉ thật sự bổ dưỡng với những người hoạt động, đang khỏe nhưng ngược lại sẽ làm tăng thêm sự mệt mỏi cho những cơ thể đang suy nhược, bệnh hoạn và khi các cơ quan trong người đã yếu thì dầu có ăn vào bao nhiêu chất bổ dưỡng cũng không tiêu hóa được, càng ăn càng bệnh thêm, càng uống nước tim càng mệt thêm, không có kết quả băng cho nó được nghỉ ngơi. Vì dầu phải khi ăn vào là cơ thể có thể hấp thụ ngay được mà bao tử và gan phải làm việc thật mệt nhọc, như khi ta ăn vào một rau sống sống thì gan phải làm việc rất mệt để lọc nó thành một chất nhũ trấp mới có thể thấm vào máu đi nuôi cơ thể được, uống một viên thuốc vào cũng vậy phải qua sự làm việc của bao tử và gan mới thấm được vào máu trong khi ta ăn gạo lúc với tác dụng của sự nhai nước miếng sẽ tiêu hóa thức ăn ngay trong miệng, nên nhai một lúc ta thấy gạo trở nên ngọt và chất ngọt này có thể thấm ngay vào máu đi nuôi cơ thể mà bao tử và gan khỏi phải làm việc, sự nghỉ ngơi sẽ giúp nó mau phục hồi hơn là uống bao nhiêu thuốc vào để rồi bắt nó phải làm việc nhiều hơn.

Một người hoạt động trung bình mỗi ngày chỉ cần một số nhiệt lượng từ 1300 đến 1800 calori (nhiệt lượng này do chất ngọt sinh ra) mà gạo lúc muối mè sẽ cung cấp đủ số nhiệt lượng này cho ta hoạt động trong khi đó bao tử và gan được nghỉ ngơi sẽ mau phục hồi lại hoạt động bình thường như trước thay vì chúng ta ăn nhiều vào , cơ thể chúng ta vẫn cần dùng một số nhiệt lượng bao nhiêu đó mà những chất dư thừa có hại cho cơ thể, gan và bao tử lại phải làm việc quá khả năng để sanh bệnh.

LUẬN THEO ÂM DƯƠNG PHÉP ĂN GẠO LÚC MUỐI MÈ

Theo quan niệm của ông OHSAWA tất cả các vật hiện hữu trong vũ trụ này đều bị chi phối bởi luật âm dương từ hình dáng màu sắc cho đến sự sinh động của nó và qua một tiến trình nghiên cứu, phân chất liệt kê tất cả các thức ăn, uống theo âm

đương, ông kết luận mọi cơn bệnh đưa đến cho con người là do sự mất quân bình âm dương trong cơ thể do thức ăn đem đến. Ông giải thích, trong người có hai hệ thống thần kinh điều khiển tất cả mọi cơ quan gọi là hệ thống thần kinh “ trực giao cảm ” và “ đối giao cảm ”. Trực giao cảm vận hành âm lực ly tâm và đối giao cảm vận hành dương lực hướng tâm.

Các cơ quan trong người cũng được ông liệt kê theo âm dương, theo nguyên lý âm dương cái gì rộng thì âm, đặc thì dương, nặng dương, nhẹ âm, âm thì bành trướng, dương thì co rút. Hướng tâm lực thì dương, ly tâm lực âm v.v....

Như vậy thì ruột, bao tử rộng nên là cơ quan âm còn tim đặc hơn nặng đẩy máu nên dương. Cơ quan dương thì được hệ thống thần kinh âm kích động tức hệ thống trực giao cảm, ngược lại cơ quan âm thì do hệ thống thần kinh dương kích động tức hệ đối giao cảm và nguyên do của sự mất quân bình giữa hai hệ thống thần kinh này là thức ăn. Nếu ta ăn quá nhiều đồ ăn có âm tính thì hệ thống trực giao cảm giữ ưu thế, trái lại nếu dùng đồ ăn quá nhiều dương tính thì hệ thống đối giao cảm giữ ưu thế và ta nên nhớ chính lúc ban đầu thì âm kích động dương nhưng khi âm thái quá nó sẽ làm ngưng trệ hoạt động của dương và làm mạnh thêm âm.

Để chứng minh điều này ông cho biết xoài là một loại cực âm, nước cũng rất âm và ruột là một cơ quan âm nên khi ta ăn xoài lại uống nhiều nước thì trạng thái âm cực thịnh sẽ gây ruột nở rộng (âm thì bành trướng) sanh bệnh tả mà ai trong chúng ta có lẽ cũng đã được chứng nghiệm.

NGUYÊN DO NÀO GAO LÚC MUỐI MÈ TRỊ BA BỆNH

Nhìn vào bảng liệt kê một số thức ăn cực âm ta thấy có : trà, cà phê, đờng, coca, cà rem, nước ngọt, nước cam, nước đá. đồ chua, thịt heo (nhiều âm tính) thịt bò (nhiều âm tính) đều là những món ta thường ăn và hạp khẩu vị nhứt nên ông OHSAWA kết luận hầu hết các bệnh sinh ra đều do

dùng quá nhiều thức âm và ông dùng một thực đơn bổ dương để quân bình lại âm dương trong cơ thể mà trị được ba bệnh.

Nên ông chọn gạo lức là chất chứa nhiều sinh tố trong vỏ gạo đỏ và là chất có nhiều dương tính, mè cũng vậy thêm vào muối là chất cực dương do đó, gạo lức muối mè là một chất bổ dương cực mạnh có thể trị hết các bệnh do tình trạng chất âm thái quá gây ra . Tóm lại vì tất cả các chất âm là các món hạp khẩu vị nên thường các bệnh sinh ra đều do âm lăm dương suy nên ông OHSAWA khuyên ta nên giảm thiểu tối đa uống nước vì nước trợ âm, làm gia tăng trạng thái âm trong người khiến cơn bệnh càng ngày càng trầm trọng. Nhưng trái lại hoạt động là dương những người thể thao dẫu có uống nhiều nước vào vẫn quân bình được âm dương và ta cũng thấy kẻ hoạt động, thể thao không bao giờ bị những cơn bệnh ngặt nghèo vì hoạt động cũng là trợ dương cho cơ thể, kẻ hoạt động, thể thao không bao giờ mập phệ , vì sự mập sụ bành trướng cơ thể là trạng thái âm, muốn dương (co rút lại) ốm lại ta phải hoạt động để trợ dương.

Cho nên muốn bảo vệ sức khỏe ta phải luôn luôn trợ dương cho cơ thể bằng cách hoạt động nhiều hơn, bằng cách ăn các thức ăn dương, giảm thiểu các món âm. Sau đây chúng tôi xin liệt kê một số các thức ăn theo âm dương để quý độc giả biết được món nào cực âm mà tránh bớt cũng như biết các món nào có dương tính để dùng hằng ngày.

ÂM :

Bắp (âm ít)	Đậu phụng (âm nhiều)
Cà dái dê (cực âm)	Rau muống (âm nhiều)
Cà pháo (cực âm)	Đậu xanh (âm nhiều)
Cà chua (cực âm)	Bầu (âm nhiều)
Đậu đũa (cực âm)	Gừng (cực âm)
Dưa chuột (cực âm)	Ớt (cực âm)
Măng tre (cực âm)	Tiêu (NH. âm)
Bắp chuối, chuối (cực âm)	Bạc hà (ít âm)
Mướp ngọt (cực âm)	Tỏi (cực âm)
Actiso (cực âm)	Dấm (cực âm)
Dưa gang (cực âm)	Sữa chua (cực âm)
Trái thơm (cực âm)	Cà rem (cực âm)
Đu đủ (cực âm)	Sữa (nhiều âm)

Xoài, bưởi (cực âm)	Ốc bươu (NH. âm)
Xoài riêng (cực âm)	Ếch nhái (NH.âm)
Khoai mì (NH. âm)	Heo (NH. âm)
Khoai lang (NH. âm)	Thịt bò (NH. âm)
Khoai tây (cực âm)	Ngựa (Nh. âm)

Đậu nành (NH. âm)	Thỏ núi (NH. âm)
Đậu Petit pois (NH. âm)	Gà giò (ít âm)
Trái lê , nho (Nh. âm)	Đường hóa học (cực âm)
Tàu vị yếu (cực âm)	Trà nhuộm màu (cực âm)
Cà phê (cực âm)	Rượu, bia (cực âm)

DƯƠNG :

Hột mít, trái mít sống (ít dương)	Hột sen (NH.D.)
Cà rốt (NH. dương)	Bí đỏ (Nh.dương)
Xà lách son (Nh. dương)	Quả Pomme (Nh. dương)
Muối (cực dương)	Sâm (cực dương)
Hành (ít dương)	Hẹ (ít dương)
Chao (ít dương)	Tương Nhật (ít dương)
Ruốc (ít dương)	Củ sắn (Nh. dương)
Dầu mè (ít dương)	Nước mắm (ít dương)
Dầu Phụng (ít dương)	Dầu dỏ (ít dương)

Trúng (có trống) (Nh. dương)	Tri (cực dương)
Cá hồi (ít dương)	Tôm (ít dương)
Cá mè (ít dương)	Trúng cá muối (ít dương)
Củ sen (Nh. dương)	Củ cải trắng (ít dương)
Giá (Nh. dương)	Nấm (Nh. dương)
Ngò (ít dương)	Nghệ (Nh. dương)
Bí đao (ít dương)	rau diếp mỡ (ít dương)
Diếp quắn đắng (ít dương)	

PHÉP ĂN OHSAWA

TRÁNH ĐƯỢC HIỂM HỌA NGUYÊN TỬ :

Phương pháp ăn bổ dương của ông OHSAWA còn tránh được phóng xạ nguyên tử vì toàn thể vụ nổ nguyên tử là tác dụng cực âm do sự vỡ tung chu kỳ âm điện tử (electron) của chất uranium, chất được chọn làm bom nguyên tử (A) các âm điện tử vỡ chu kỳ tung ra sẽ phá vỡ chu kỳ của các âm điện tử của các nguyên tử khác. Trong không khí trong cơ thể con người gây sự đổ vỡ chết chóc. Phương pháp ăn bổ dương của ông OHSAWA sẽ trợ dương cho các nhân nguyên tử trong cơ thể ta gây thêm hấp lực giữ các chu kỳ âm điện tử bên vững hơn khó phá vỡ do đó mà người ăn gạo lúc muối mè thoát được hiểm họa nguyên tử và đây cũng là lý do khi trái bom nguyên tử của Mỹ thả ở thành

phố NAGASAKI Nhật, trái bom nổ cách mặt đất gần 50 mét ngay trên một bệnh viện của thành phố đã hủy hoại và tàn phá gần hết các dinh thự và lâu đài xung quanh trong một đường bán kính vĩ đại 8.000 người lân cận bệnh viện chết nhưng toàn thể những người trong bệnh viện gồm 3.000 người tù y sĩ, phụ tá, y tá cho đến bệnh nhân đều hoàn toàn không hề hấn gì, nguyên do là từ hai năm trước bệnh viện đã áp dụng phép ăn gạo lúc muối mè một cách nghiêm ngặt.

Trước một hiểm họa tận diệt do chiến tranh nguyên tử sắp đến thì phương pháp ăn này, nó không chỉ có cái công dụng trị bá bệnh bảo vệ hạnh phúc cho gia đình mà nó còn là một bảo bối giữ được mạng sống cho chúng ta trong hiểm họa sắp đến cho thế giới này.

PHỤ CHÚ A và B :

A – Thường các nguyên tử như nguyên tử oxy, hydro hay sắt đồng v.v.... chỉ có vài âm điện tử chạy chung quanh nhân, riêng nguyên tử uranium có đến 56 âm điện tử chạy chung quanh nhân nên được chọn để làm bom nguyên tử.

B – Cơ thể con người là kết hợp của hàng tỷ tỷ nguyên tử oxy, hydro, sắt, kali, natri, calci v.v.. các nguyên tử này cũng có một nhân ở giữa mang dương điện và các âm điện tử chạy chung quanh theo một chu kỳ và khi các chu kỳ của các âm điện tử này bị phá vỡ các nguyên tử sẽ vỡ gây sự đổ vỡ cho cơ thể ta (các nguyên tử này mất thương không thể thấy được). Trái lại nếu nhân nguyên tử được trợ dương , dương mạnh sẽ hút âm mạnh hơn, sức hấp lực gia tăng giữ cho chu kỳ âm điện tử bên vững khó phá vỡ.

PHỤ CHÚ C – Các trở ngại của người ăn gạo lúc : Vì không quen nhai nên nhai lâu và để để nhai nên nấu thật nhão sanh ra ăn mau ngán và không có kết quả. Muốn ăn có kết quả phải nấu thật khô tối đa, khi nhai nước miếng thấm vào hạt gạo làm hạt gạo ngọt ăn không thấy ngán và nên nhớ phép ăn gạo lúc quan trọng chỉ có sự nhai, nhai càng lâu càng tốt, đừng chú trọng ăn nhiều ăn ít ăn một chén mỗi bữa cơm cũng được nếu không đủ

thời giờ nhai vì nên biết tuyệt thực cũng là một cách trị bệnh.

PHỤ CHÚ D :

Trong trường hợp răng yếu, không đủ ăn thì nấu gạo lúc thật khô bỏ ít muối, rang mè, rồi bỏ mè và muối vào máy xoay trước (loại máy xoay thịt), xoay mè và muối xong, rồi bỏ gạo lúc nấu thật khô vào xoay cho gạo nhuyễn ra trộn chung với muối mè. Lúc ăn mút gạo và muối mè xoay nhừ vào miệng ngậm nhai thật lâu (100) cho đến khi nước miếng ra thật nhiều thấm vào gạo khiến ta thấy ngọt rồi mới nuốt, khi nhai nước miếng ra đầy miệng không nhai được nữa thì nuốt lấy lưỡi ếm cơm lại rồi tiếp tục nhai cho đủ 100 lần mới nuốt. Nhớ là gạo lúc phải thật ngọt mới nuốt vì cơ thể cần chất ngọt này.

HẬU TÂY DU . . . (tiếp theo trang 40)

để khuyên giải chúng sanh nhưng vẫn vô ích.

Ngộ Năng buồn buồn hỏi :

— Thế tôn huynh tôi hỏi về điển của Thượng Đế thì sự việc như thế nào ?

Thần giới vuốt lại mớ tóc bồng bênh như mây âu sầu giải thích :

— Nhân sinh bây giờ yếu hèn ỷ lại vô biên. Người xưa thanh bạch hùng tráng bao nhiêu thì người đời nay nhu nhược ỷ lại bấy nhiêu. Mỗi mỗi chuyện gì cũng ỷ lại cầu xin van vái, mà toàn xin những chuyện thấp hèn như làm ăn phát tài, lấy vợ đẹp giàu sang, cầu trời hại người nấy giết người kia, lập bè lập phái sanh nghi kỵ chia rẽ chém giết lẫn. Ngày phán xét đã gần kề mà chẳng mấy ai quan tâm tu luyện, tôi nghĩ mà cảm thấy rung mình không biết có qua khỏi thiên lôi địa chấn sắp tới không? Thôi tôi xin kiêu hai thầy cũng chú thân ở đây để về tinh tấn tu luyện thêm.

Nói rồi Phong Thần hóa gió bay mất, Sơn thần và Thổ địa cũng xin kiêu. Còn Ngộ Không và Ngộ Năng thì biến thành những đám mây trắng bay lơ lửng trong bầu trời xanh biếc như không còn màng gì đến chuyện dương gian.

VO QUANG



KHÓC

*Khóc trong tịnh giác khóc ra
Khóc nơi ngôi ngủ, khóc qua Thanh Đài
Khóc khi xe lái dài dài
Khóc vô phòng số, khóc ngoài bãi xe
Khóc không nước mắt Cha nghe
Khóc nơi Thiên Viện Thầy khe khát nhìn
Khóc nơi hộp mật bạn khinh
Khóc trên điện thoại vì tình Đạo tâm
Khóc đêm thanh vắng âm thầm
Khóc ngày động loạn để tâm chơn như
Khóc ta thiếu đức nhòn từ
Khóc vì dạy mãi không như Đức Thầy
Khóc hòa thanh điển dựng xây
Khóc chia thanh tịnh giải bày loạn tâm
Khóc vì di thiên ân cần
Khóc cho tôi lạc tâm tâm tưởng hòa
Khóc xong hết trước sạch tà
Khóc như Thượng Đế, khóc là tình thương
Khóc vô dưới mái Thiên đường
Khóc nhìn bạn mới noi gương người hiền
Khóc người tâm tôi triển miên
Khóc người tu học còn phiền nhiễu nhau
Khóc lời bất chánh tuôn trào
Khóc tu mà chẳng nói vào chuyện tu
Khóc thay bạn cũ lu bù
Khóc người sân hận tâm mù học khôn
Khóc nghe giọng thiếu ôn tồn
Khóc dùm tu vậy là hôn chàm mình
Khóc rằng mình chẳng hiểu mình
Khóc thanh khóc trước khóc tình giả chơn
Khóc ai tu lấy thiệt hơn
Khóc miệng học Đạo tâm hôn giận nhau
Khóc lên cho thấu Trời cao
Khóc rồi thanh nhẹ, muôn màu hòa tan
Khóc rồi chút lệ luận bàn
Khóc tình đồng Đạo mở đường điều mau
Khóc nhiều Hôn phách bay cao
Khóc thơm mùi Đạo khóc vào Phật tâm
Khóc lên Thượng Đế diệu thâm
Khóc hòa Đại Định cơ tầng mới thôi !*

GIỚI DIỄN



TÔI TÔI TÌM TÔI TÔI

Nằm trong một căn phòng đầy đủ tiện nghi mà cha mẹ đã ban cho, tôi nửa mừng, nửa lo âu, hồi hộp. Tôi hoang mang không biết ngày mai sẽ ra sao, sẽ đi về cảnh giới nào và sẽ đứng lại nơi nào? Tôi ngâm mình trong bọc nước ấm của mẹ, nút được sự dinh dưỡng, thở được hơi của mẹ. Tôi lay động thì mẹ đau. Tôi bắt đầu hiểu được sự lay động của mình và cái đau đớn của mẹ. Lay động làm tôi sung sướng để chịu để thay vào đó là cái đau đớn khó chịu của mẹ. Tôi biết phải làm sao trong sự tù túng này? Tôi cảm thấy mất tự do trong cái bọc nước ấm áp nhưng chặt cứng này. Tôi phải cố thoát ra cái thế giới nô nức bên ngoài kia, để bắt đầu một chuyến đi vô cùng hiểm nguy, vĩ đại và tàn ác.

Tôi nghe được tiếng rên la của mẹ biết được cái lo âu của cha. Những tiếng động lảng vảng bên cạnh không làm tôi bỏ ý định thoát ly. Cái sung sướng của tôi thật là to tát, thật cao cả, nó lấn áp tất cả sự đau đớn, tiếng khóc than của mẹ và cao hơn cái khổ sở của mọi người. Tôi bắt đầu diễn một vở tuồng tham sanh hủ tử mặc cho tử mẫu đau đớn rên la. Tôi tội lỗi tử đó. Thân thể tôi co rút, một vùng ánh sáng rơi vào, một luồng điện của minh triết bắn thẳng vào đỉnh đầu. Tôi cảm thấy âm áp rồi bực tức vì biết rằng sự minh triết sẽ biến thành u tối. Tôi khóc thật to. Một tiếng khóc để chào đời. Một tiếng khóc để khởi đầu cái sống u mê dần dần trong cuộc đời sắc dục. Tôi biết sẽ khổ đau nhiều, sẽ khóc nhiều hơn để được cười cũng như sung sướng nhiều hơn. Một đứa bé đã ra đời. Một thể

xác vừa lià đời. Một linh căn vừa nhập thể và một linh hồn vừa xuất thể ra đi.

Tôi bắt đầu học ăn, học uống, học thở, học ỉa, học đại ... Học những cái gì như nhóp, học những cái gì tồi bại và học những gì tôi không muốn học. Tôi sanh ra sân hận, u tối, ngu si vì không làm được theo ý mình, bị lệ thuộc bởi mọi người để đi vào một định luật của Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Định luật của sự khổ. Tôi bắt lụy và buông xuôi theo chiều trôi chảy của giông đời. Một cái Nhập Sanh Dục của thế gian, một sức hút của Hồng Trần. Tôi vũng vầy mảnh liệt trong sức lực quá yếu ớt của mình.

Thời gian trôi qua, tôi lớn dần trong sự chăm sóc thương yêu dạy bảo của cha mẹ, của anh em bạn bè, của tất cả mọi người. Tôi học được cái tính toán, lọc lừa, tránh né. Học dùng mạnh để thắng yếu. Học những cái đau đớn khi bệnh hoạn, khi té trầy da, u đầu, chảy máu. Tôi học cái sợ sệt của bóng đêm, cái sung sướng âm áp của ban ngày. Học bờ, học nói, học đi, học chạy nhảy, học đánh đấm khi sân hận, học cười khi được nâng niu, chiều chuộng. Mỗi một ngày trôi qua, tôi mỗi học, mỗi ích kỷ và gia tăng buồn bực. Tôi đến trường để bắt đầu học chữ. Tôi được học lễ nghi văn chương để bị gờ bó trong cái giả tạm của lễ nghi, để bị kẹt cứng trong văn tự sách vở và học làm nô lệ cho lễ nghi, văn tự. Tôi học để tự lừa dối, học để tự mình đi xa cái mà tôi muốn học. Tôi tự cuốn chặt, rồi tự quên lấy mình.

Lớn lên, sự học hỏi mỗi ngày một tăng trưởng. Tôi cười nói lớn hơn, thể xác lớn hơn. Con giận dữ

bành trướng, tôi giết hại, quấy phá nhiều hơn và cũng yêu thương nhiều hơn nữa. Tôi lối lớn dần theo đà phát triển đó, có nhiều lần tôi nghĩ xấu cho cha mẹ khi bị đánh đòn. Cũng có nhiều đêm tôi trầm tư mặc tưởng. Tôi suy nghĩ theo cái giác quan sắc có, theo cái tình cảm hiện hữu. Lúc nào cũng cảm thấy bức bối, nên luôn luôn nghĩ đến một cách gì để giải quyết sự bức bối vô lý này. Tôi muốn sống cho chính mình. Tôi cảm thấy đau khổ rồi thiếp đi trong giấc ngủ ngây thơ của tuổi trẻ, những ý nghĩ đó vẫn in sâu trong tiềm thức.

Tôi thắc mắc về chiêm bao, mộng寐, nhưng không tìm ra được câu giải đáp. Tôi biết rằng ngoài cái cảnh này, còn có nhiều cảnh khác. Ngoài giới này, còn có nhiều giới khác. Ngoài thân xác này, chắc hẳn phải còn một thân xác khác. Điều thắc mắc này mãi mãi không tìm ra câu giải đáp, nó có sẽ tan vào không gian hay ẩn sâu trong tiềm thức? Tự nó đi, tự nó đến cũng như tự tôi đã đến đây và tự ý mình ngó ngẩn.

Tôi được đi học những lớp học cao hơn, khó khăn hơn và hữu dụng hơn. Tôi được giấy khen của Thầy được cha mẹ vỗ về khi được điểm cao, hạng tốt. Trái lại bị rầy la khi có điểm thấp, hạng xấu. Tôi hiểu rằng mình phải học giỏi luôn luôn, phải được khen luôn luôn. Sự hiểu biết này sanh ra cái tánh ích kỷ tự tôn. Đó là kết quả của những lần học giỏi, của những lần đỗ đạt. Cũng học thì hiểu biết càng nhiều thì ích kỷ tự tôn lại gia tăng. Tôi cho sự hiểu biết của mình là đúng để tự bó buộc, tự giam hãm và tự giới hạn mình trong tù đầy chật hẹp.

Mỗi ngày, một đổi thay, tư tưởng tôi đi theo đà của thay đổi đó. Cái ẩm đậm của mưa rơi, lá đổ, cái ẩm áp của cánh vật chan hòa trong ánh nắng. Ngoại cảnh có tác dụng quá mạnh với tâm hồn, chứ không phải tự nhiên tôi buồn,, tự nhiên tôi vui mà phải có cái nguyên nhân nào đó. Tôi biết ngắm hoa biết sự dịu dàng tươi đẹp của ban mai, biết cái mong manh của cánh bướm, biết yêu cái đẹp và ghét cái xấu, biết mơ mộng vẫn vương và thêm yêu cũng như được yêu. Sự rung động của thể xác

khi nhìn thấy thể xác. Tôi xả thân vào dục vọng đam mê, tụ bó vào vũng nước xoáy của tham si. Càng sung sướng, thì xác thể' mỗi mòn. Thân sắc càng tan tã thì tôi càng lẩn xà vào trụy lạc của trần gian. Tôi đùa giỡn trong cái tinh túy nhất của loài người. Tôi say sưa phung phí trong sự điều luyện nhất của căn khôn, và mệt mỏi chán chường trong cái sức mạnh kiên cường nhất của vũ trụ. Tôi trở thành một tội phạm của chính mình, một đồng lõa trong án tình lừa dối. Tôi muốn dừng lại đôi lần, thì vạn ngàn lần tiền bước. Con đam mê cứ thế lồi cuồn, sự hèn yếu cứ thế đẩy đưa. Giống suối ái ân tuôn trào bão táp, cái quỹ đạo của nghiệp chướng, cái vòng lẩn quẩn của Nhân duyên, con đường luân hồi của sanh tử lại cứ thế cuốn hút. Tôi biết rằng mình đang khổ. Cái khổ đó nhân duyên tác hợp. Cái quả xấu do nhân không lành, do duyên không hợp, hay do tội. Có phải tự mình tạo ra nỗi khổ hay nỗi khổ tạo ra mình? ... Tôi tự đưa đến cho mình một vở tuồng không đoạn kết.

Một vở tuồng với nhiều nhân vật đóng góp, nhiều diễn viên hát xướng. Tôi gởi gắm tâm tư mình vào đó, gởi vào tâm trạng của Thầy Tuồng và mỗi vai trò của diễn viên. Hình ảnh này xoa dịu một phần nào đau khổ. Từ khi thoát ly ra khỏi bụng mẹ tới giờ, tôi vẫn chưa tìm thấy cái tự do. Tủi túng vẫn còn bao phủ. Tôi phải làm gì đây để cái rên la đau đớn của mẹ sẽ không là vô ích. Biến cái lo âu của cha thành sự an vui giá trị. Tôi là con nợ của căn khôn, chỉ biết vay mà không biết trả, chỉ biết phá hoại mà không biết vun bồi. Cảnh vật trước mắt bỗng lóa đi, tôi biết mình đang nhìn xuyên qua những giọt nước long lanh. Tôi nhắm mắt lại, cố an hưởng sự cảm xúc này, cố tận dụng mọi năng lực để không bật ra tiếng nấc, cũng như cố tìm lại một cái ấm áp trên gương mặt theo làn nước chảy. Tôi hiểu được cái khốc của sự ăn năn, chậm trễ, biết hòa tan cái hối hận của mình vào nước mắt nên thật thâm thía tận xương. Trí tuệ tương chừng như băng hoại lại trở nên tươi tốt nhờ những giọt nước mát tinh khiết này. Khóc hay cười, buồn hay vui, khổ hay sướng cũng đều có giá trị. Nên khi thức giấc hay còn đam mê đều là bài học trong cái tiến trình của vũ trụ.

Hiều đã như thế, nhưng tôi vẫn còn lệ thuộc vào sự diễn tiến của vở tuồng vì mình vẫn còn là một khán giả. Nếu không có khán giả thì diễn viên chắc hẳn là không, thì làm sao Thấy tuồng dựng lên một vở hát. Vở kịch có lẽ do tôi, do sự Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục ; do sự thêm thuồng của cảm giác giả tạm, do cái giây phút yếu đuối của mình. Tôi không còn thấy được bất cứ ai, bất cứ những vai trò nào trên cuộc đời sân khấu. Tôi không còn tiền bạc để mua vui đối chác, không mua nổi một vé hát để xem, thì tôi tự hát cho tôi, tự diễn cho mình. Rồi cũng chính tôi viết thành một vở kịch, để rồi tự mình biến thành một khán giả. Tôi đang quay cuồng khi diễn, say mê khi xem cũng như đã đau khổ khi viết một vở tuồng. Thấy tuồng đang ở trong tôi, ngoài tôi và chan hòa trong mọi trạng thái. Bất cứ nơi nào có hát ca là nơi đó có sung sướng đau khổ và có tôi. Ai hiểu cho tôi khi mà chính mình chưa hiểu được mình ?

Tôi đã tự mình tù tội. Tự xây dựng một nhà giam kiên cố không lối thoát thân. Những giấc ngủ âu lo trần trọc. Những chát nhơ nhớp chảy sệt lan rộng dưới lưng nhây nhụa. Bức tường lao lý chia xa hai ngã Đạo, Đối. Tôi đang học thế nào là tù, thế nào là trói buộc. Nhìn qua song sắt to chắc của nhà giam, những chân song của Tham Dục, Sân Hận, Si Mê, tôi thấy một niềm mơ ước nhớ nhoi của giải thoát. Một cái nhớ nhoi mà vô cùng to lớn. Một sự tâm thương mà thật quý giá cao siêu.

Tôi thêm ăn một hạt cơm, thêm uống một giọt nước để giải quyết cái đói đang hành hạ. Còn đói của Thanh, sự hành hạ của Trước. Tôi thiếu thốn cái thiện lành, thêm khát sự thăng hoa. Tôi cứ thêm khát vì cứ khổ đau, ở trước, bị dẫn vật cả thể xác lẫn tâm hồn. Cái bất di động đã trở thành di động. Tôi lao đầu vào vách tường của nhà giam để trở nên điên loạn. Tôi phờ người vì cái tù tội của Trần gian u tối. Lý trí không còn, lương tâm tán tận. Tôi muốn đối mình được giải thoát trong khi tôi đã mất tôi.

Chiếc xe Đồi đã chuyển bánh. Cái khởi hành không biết đã xảy ra ở một nhà ga nào và sẽ chấm dứt nơi đâu ? Dù biết hay không tôi vẫn phải xuống ga. Tôi

phải tựa mọi tình cảm để ra đi theo lộ trình đã định. Các bạn của tôi ơi ! hãy tỉnh dậy, hãy chấm dứt cơn mê loạn để mở mắt ra mà thấy cái nhà ga của mình. Hãy bình tâm khi xuống xe. Hãy an lành trong lúc xuống cũng như ta đã mạnh dạn khi lên xe. Sự bắt rút khôn cùng, tiếng than khóc thể lương tâm tăng thêm niềm tang thương của chia ly tử biệt. Tôi ôm mơ hành lý tử tử bước xuống chiếc xe Đồi chật chội và thăm nghĩ chúng mình đã gặp nhau rồi xa nhau theo duyên số. Tôi không biết bạn là ai ? Tử đâu đến ? Tương hội để làm gì ? Tại sao phải xa nhau ? Bạn ơi ! Giữa giây phút chia ly tôi bùi ngùi xúc động. Bây giờ tôi mới biết thương biết nhớ, biết ôm ấp, biết đau thương. Biết được sự hữu ích của chiếc xe Đồi thì tôi không còn trên chuyến du hành này nữa. Tôi ghen ngào ôm lấy thân bạn, cố thấu tất cả những hình ảnh cuối cùng vào cặp mắt, tâm trí. Một cặp mắt đã đui mù, một tâm trí đã ngu si, một thể xác đã rã rời. Tôi muốn ăn, muốn nuốt được bạn để bạn sẽ trở thành tôi và tôi được trở thành bạn. Thôi ! Nước mắt không còn để khóc, lời còn nhiều, miệng muốn nói, nhưng nói chẳng thành câu. Thân xác tôi dư thừa vô dụng. Bạn tha lỗi cho tôi. Hãy xi xóa mọi ty hiềm. Hãy ngồi lại gần nhau. Hãy ôm nhau cho chặt. Hãy cầu nguyện cho nhau. Hãy ban cho nhau những gì mình có thể ban.

Tôi đi đến một cánh rừng đầy đầy gai góc, thú dữ, không lối ra về. Tiếng lá lao xao, tiếng gió thổi rì rào, tiếng côn trùng rả rích tiếng thú rừng gầm vang làm tôi run sợ. Tôi bị cô lập bởi rừng cây hoang dại, bởi thú tánh hung hăng, bởi mù quáng của tình Đối. Tôi cất lên một tiếng hú thật to thật dài hầu tìm một đồng loại đầu đây, nhưng chỉ có chính tiếng tôi vọng lại, rồi ngưng bật. Cái im lặng của cảnh vật này, sự náo loạn của tâm trí thật là mâu thuẫn. Miệng đã khô khan không còn la lên được nữa, cố nuốt nước miệng như nuốt một cái gì khô cứng. Cố hợn, đã tắc nghẹn, miệng lưỡi đã khô khan như cái khô héo, ghen ngào của tâm tưởng. Cái thông suốt đã bỏ đi, sự sáng suốt đã quá xa vời. Hỡi đồng loại của tôi ! Hãy lắng nghe lời của một con người bị cô lập. Một con người vừa tìm thấy con đường thoát thân mà sức không còn để lết. Hai

con mắt như có gì trĩu nặng. Một cái khếp để không bao giờ được mơ. Một con đường giải thoát,, một tâm thân loang lổ, một sức lực yếu hèn và một cái đuôi mũ của trí tuệ. Âm thanh của tôi không còn, máu sẽ khô, tim sẽ ngưng đập, nhưng chắc chắn rằng con đường môn giải thoát đó, sẽ còn lại mãi mãi trong tôi, sẽ theo tôi triển miên bất tận. Một cái Thức vừa sống lại, vừa hồi sinh, luôn luôn ở cạnh để tôi ôm ấp và ra đi vì nó. Thức hồi sinh đã trỗi dậy thì thể xác tôi vừa nằm xuống. Nói chồn rúng rậm hoang vu, một bầy thú đang hả hê, một linh căn vừa ra đi theo cái tiến trình của căn khôn vũ trụ.

Tôi đã ra vô nhiều lần trong cái hành trình đó, nhưng không thể nào hiểu được ý nghĩa của mình, không hoàn tất được trách nhiệm của con người. Không làm nên một cái gì hữu ích nên sống chỉ là để bám víu như đời sống của sợi dây leo. Sống để đem lại những phiền muộn cho đồng loại và làm hư hại lấy cơ thể của mình. Cái đam mê khổ đại, sự tranh chấp phân biệt là một bức tường kiên cố ngăn cách của sự sống và sự mê sống. Đã bao năm tháng làm quen với ngã mạn, tự tôn, với cái Trẻ, cái Già, cái Ngu, cái Khôn thì tôi trở thành một tên nô lệ cho danh sắc tiền tài.

Mưa đang rơi, gió đang thổi, biển đang động, lửa tham dục cuồng si đang thiêu cháy ngút ngàn trong từng sợi thần kinh mạch máu. Những cơn sóng thần vĩ đại của u mê cuốn cuộn dâng lên nhận chìm muôn vạn sanh linh vào say mê hoan lạc. Tôi mệt mỏi vì cơn sóng, rã rời vì bão tố phong ba, phỏng mình vì lửa cháy. Sự kích động đã dạy dỗ tôi thành phản động. Một tên nô lệ đang tìm đường chạy trốn. Một tên tội đồ đang tìm đường bỏ tù. Đường giải thoát như cơn gió thoảng như trận mưa êm ả như hơi ấm trong mùa Đông, như những cái gì tươi đẹp nhưng quá tầm tay với. Tôi chỉ là một cọng cỏ dại bên đường nên nắng mưa bão tố tôi không có quyền chọn lựa. Tôi hấp thụ những gì đang có, thay đổi những gì đang mang và cố hãm gấn những gì đổ bể.

Tôi trở lại giòng sông xưa cũ nơi mà mình bị cuốn hút xao lãng vì u ám dơ bẩn của thủy triều. Phong cảnh vẫn như xưa, nước vẫn trôi, những vầng mây

vẫn lơ lửng, những ngụp lặn của tình người vẫn vui say. Tiếng khóc, tiếng cười, tiếng va chạm của thể xác pha lẫn tiếng thở than, rên xiết vẫn như thuở nào. Đời vẫn sống, tình Đời vẫn đen bạc. Tôi đi vào nơi cô đơn không bạn đồng hành không một tiếng hát ca, không một lời chúc tụng, bị đá văng ra khỏi cái xã hội của nụ cười hoan lạc, cái văn minh của thời đại đam mê.

Tôi thấy bạn đang vui đùa, đang bóc lột dưới giòng sông đó, cũng như đã thấy một thác nước thật to lớn mà giòng nước bạn đang nô đùa sẽ chạy về nơi đó. Tôi la lên báo động vì nguy hiểm đã cận kề mà bạn vẫn chưa hay. Tôi la khan cổ mà bạn vẫn không nghe. Tiếng thác đó hình như êm tai hơn, mẫu nước sông hấp dẫn xa hoa nên bạn đang thụ hưởng những cảm giác mê mị mặc cho thân xác điêu tàn, giác quan điêu đại. Cái thân tàn ma dại không đủ sức làm cho bạn bơi về bên Giác. Tôi thương bạn để rồi phải nhảy xuống giòng đời đen bạc này để hiểu rõ thế nào là sức cuốn của nước và thế nào là sức hút của Hồng Trần. Giở đây tôi mới hiểu rõ bạn vì mình cũng đam mê hoan lạc, cũng đã lần xa vào cảm giác giả tạm, cũng đang khổ như bạn. Tôi thấy chúng mình gần nhau hơn bất cứ lúc nào để chia sẻ những vui buồn và cũng nhau tìm đường giải thoát.

Tôi gõ cửa, để đánh thức bạn dậy vì ngoài kia lửa cháy. Khói lửa ngất trời đang thiêu hủy triệu triệu sanh linh mà bạn hãy còn đang mê ngủ. Dầu cho bạn có giận hay chửi đánh vì cái đánh thức này thì tôi xin chấp nhận và cam chịu. Cái đánh, cái chửi vì sân hận rất cần có trong lúc này, sẽ là cái yêu tố quan trọng cho việc thức tỉnh. Tôi sẽ lắng nghe khi bạn chửi và đứng im để bạn đánh như nghe những tiếng thốt thức của lòng mình như đánh được những gì hèn yếu của nội tâm. Một ngày nào đó bạn sẽ hiểu và thương tôi, nhưng tôi chẳng buồn khi bạn đánh thì cũng chẳng cần được bạn thương. Sự cảm nhận cái nóng của lửa tủy vào sự bén nhọn của riêng mình. Tôi chỉ làm phận sự của kẻ đưa thố và chỉ mong bạn thức. Cái thức tỉnh của cơn mê và đam mê để biết thức. Hãy nhận rõ điều này vì không ai có thể làm dùm hay thay thế. Bạn đã nhận thư rồi thì hãy xem thư, hãy đọc những hàng

chữ thân thuộc này. Nó là máu huyết, là hơi thở của bạn, là những gì cao quý giá trị mà tôi đã bỏ công tìm tôi học hỏi. Chúng mình tương đầu nó ở nơi núi rừng xa thẳm, nhưng lại ở bên cạnh trong tâm tay.

Bài học làm cha . làm chồng, đã làm cho chúng mình không đủ thì giờ cho nhau. Tôi làm đầu tất mặt tôi, để kiểm soát, bị chửi để kiểm tiền, bị nỗ lực để sắm nhà mua cửa. Trí óc tôi để nghĩ ngợi những phương cách làm giàu để ăn cho thật nhiều và chơi cho thật sướng. Tôi làm bất cứ điều gì có lợi cho mình không cần biết sự khổ đau của người khác. Đạo Đức Tình Thương, Ngũ Thường, Luận Lý đã theo tiếng nhạc du dương, theo cảm giác âm ô, sung sướng của xác thịt mà chìm trong bóng tối.

Tôi hạnh diện khi được bạn bè khen ngợi, sung sướng khi được tặng vật cũng như đã được làm chồng, làm cha, làm nhân viên trong hãng xưởng. Tôi biết thương con, thương vợ, biết nể nang của nụ hôn và kích thích của bản thể. Hạnh động này để diễn tả một tình yêu thương bất diệt ? Hay để hưởng hoa hương vị của cuộc Đời ? Tôi biết thân xác mình giới hạn nên không diễn đạt nổi đến vô cùng. Sự sung sướng hoan lạc nào rồi cũng phải qua, nhường lại cái mệt mỏi bản thân của cơ thể. Núi cao biển rộng, mỗi ngón tay có ngón dài, ngón ngắn thì mỗi một vật đều có sự giới hạn và làm sao tôi diễn đạt đến vô cùng. Sức lực khả năng tôi cũng theo đó mà giới hạn qua hình dáng của con người.

Tôi thương con cố dạy dỗ cho nó trở nên người hữu dụng trong khi mình lại vô dụng cho mình. Tôi bảo con hãy khí khái vung lên bất chấp danh lợi trong khi mình vẫn còn từ tội của lợi danh, vẫn còn lệ thuộc theo cái bã phũ du. Tôi rầy la, đánh chúng khi tự ái bị tổn thương khi dám cãi lời không nghe. Tôi đúng hay sai ? Đúng vì tôi lớn hơn chúng, đúng vì tôi là cha và mạnh hơn chúng. Tại sao tôi không biết hòa để biết chúng muốn gì, để tìm hiểu và gần với con hơn ? Sự cách biệt này vì tuổi tác, phong độ, học thức hay vì con người có bản chất u mê ! Chúng ta đã giới hạn trong tình yêu thiêng liêng

cao cả nhất của tình thâm phụ tử. Tôi phải học lại con, những đứa con nít rộng lượng từ tâm, những đứa trẻ hồn nhiên vô tư lợi. Tôi phải học những gì mà mình đã tự cho là không đáng học.

Tôi giao du với bạn vì danh lợi sắc tình. Mọi việc làm câu nói đều phải có tiền thì mới là sự đổi trao trên danh nghĩa bạn bè. Cũng có đôi lần thành thật nhưng lúc đó là cơn buồn của tôi kéo đến. Tôi vì buồn, vì khổ nên mới thành tâm, nếu vui thì chắc tôi sẽ lợi dụng bạn, vẫn đổi chác hư hèn. Phải cái này hay cái kia đều là cái bậy. Không cái này hay cái kia đều là cái phải. Khi còn trong sự tranh chấp thì đúng hay sai cũng đều là sai. Khi không còn mê chấp thì sai hay đúng cũng đều là đúng. Tôi biết đời là giả tạm gian dối trong khi chưa tìm ra một lối đi vĩnh cửu thì tôi vẫn còn nằm trong giả tạm đời gian mãi mãi.

Trời có khi mưa, nắng, khi bão lụt, khi hạn hán thì con người vạn vật phải có lúc này lúc khác, khi mạnh khi đau. Tôi cảm thấy đau đầu như búa bổ, thần kinh suy nhược, cơ thể yếu ớt. Mỗi một chuyển động của tay chân tựa chừng như chuyển động những quả tạ to lớn. Hơi thở nặng ngực, sự cực mình là một cực hình khi tôi bệnh. Biết được cái giá trị của lời nói thì tiếng bị khan, mũi bị nghẹt hơi thở không thông, cả lục phủ ngũ tạng bị dẫn vật ê chề. Dầu biết rằng Trời có khi mưa khi nắng thì mình phải lúc mạnh lúc đau, nhưng tôi lại muốn mạnh không đau, không ốm yếu bệnh hoạn, muốn trẻ mãi không già, muốn những cái gì ngược lại với tiến trình của Trời Đất. Tôi muốn ăn ngon không biết no, sướng mãi không khổ, hội ngộ không chia ly và dục vọng đến vô cùng. Tôi tiếc cho tôi, một thân xác đã hạn hẹp, một con vật bị ảnh hưởng của ngũ hành và giờ đây đang bệnh hoạn ốm đau. Món đồ chơi đã hư hao, thằng con nít bắt đầu mưu mào ăn năn. Tôi có một căn nhà đã quá hư hại cũ kỹ không còn đủ sức để che mưa che gió nên cảm thấy lạnh lẽo, thể lương và cô đơn trong từng làn da thớ thịt. Tôi tự vượt lấy hai bàn tay hy vọng gọi lên một hơi ấm còn sót lại dưới làn da cần cố, rồi thiếp đi trong mệt mỏi rã rời.

Mưa rồi lại tạnh, lạnh rồi đến nóng, thì cơn bệnh

này có thâm thía vào đầu. Vậy mà từ xưa tới giờ tôi lo âu, hể nó bệnh là tôi lo, nó yếu thì tôi sợ. Cũng vì nó mà tôi trở nên hèn hạ, nhu nhược đã man với muôn loài. Cái bệnh hoạn của thể xác có đáng gì so với cái bệnh của tự cao, tự đại, một loại vi trùng trên hẳn mọi loài vi trùng. Một chứng bệnh nan y nguy hiểm hơn mọi loại nan y. Một sự bản thủi tanh hôi hơn bất cứ những gì thối nát. Tôi thấy cái sai của chính mình, cái nguyên nhân của bệnh tật để bắt đầu thấy, bắt đầu nghe tiếng nói của Nội thức và tìm lại những gì đã mất mát.

Tôi cố tìm lại những gì đã mất, đã quên sau khi giật mình tỉnh dậy, sau một cơn mê loạn ngu si. Tinh thần sáng khoái tươi tỉnh như thấy được một ánh sáng của đêm đen, như giọt nước trong cơn đói khát. Cái sáng suốt này ví như ngọn bạch lập lơ mờ tranh tối tranh sáng, khi chỉ còn lại một điểm sáng tương chừng như đã tắt. Một cái sống tương chừng như cái chết. Một sự thức tỉnh tương chừng như cơn mê loạn. Cái thứ ánh sáng lơ mờ đó không đủ để soi đường dẫn lối nên bước đi tới quá quạng, xiêu vẹo trên lối về quê cũ. Tôi nghe đôi bàn chân đau buốt, có lẽ máu đã đông, gai gổc đã đâm sâu vào da thịt và có lẽ tôi không còn cảm giác của đau đớn nữa. Mọi giác quan đến lúc phải tê bại, mọi tình cảm đến lúc phải lâm chung để cho linh hồn được sống, được tự do. Tôi vẫn đi với ngọn đèn khi tối khi sáng. bước đi mình vẫn tiến trong bóng đêm cô quạnh. Tôi không dám la, không dám khóc than vì thời gian sẽ không còn để làm những thứ đó. Tôi cắn chặt răng để đi, giẫm lấy thân để bước mặc cho đau đớn dần vật, mặc cho máu đỏ thịt rơi xương tăn cốt nhục. Tôi đi trong bóng đêm đầy đặc của hận thù dục vọng để tìm một ánh sáng nhiệm mầu của từ bi và trí tuệ. Tìm một cái gì có thể đem cho mình niềm an lạc đối đối, kiếp kiếp. Một cái gì đó mà không thể mua cũng không thể bán, ai cho, hay bỏ thí. Một thứ tình yêu vượt lên hẳn mọi tình yêu một sự tha thứ vượt lên mọi sự khoan dung độ lượng. Một cái gì khi ẩn, khi hiện dưới vòm trời đầy đầy những tối tăm.

Tôi chưa đạt được những gì mong muốn, chưa quên được những gì muốn quên và vẫn còn nhớ

những gì không đáng nhớ. Tôi muốn nói rằng mình chưa có một niềm tin và phải tìm đầu cho ra một niềm tin xác thực không mê tín dị đoan, phải thật sự khoa học như những gì tôi đã học. Tức là phải thấy được những gì khi tôi hành và thấy được những điều mà Phật dạy hay Chúa bảo. Tôi muốn mình phải tự tin ở chính mình như chính tôi đã tự gây ra bao lỗi lầm tội ác. Đó là một niềm tin của nội thức xuất phát ra xuyên qua những lòng tham vị kỷ của tôi, xuyên qua những tánh nhỏ mọn dè hèn mà phát ra ngoài, phải có nhập thì mới có xuất nếu những khúc mắc được nói lỏng, cởi mở. Đó là sự làm việc của một hệ thống tuần hoàn theo trật tự của luật chân lý hiện hữu. Tôi đi tìm pháp thì mọi pháp đều là Tà và nếu pháp tìm tôi thì mọi pháp sẽ là Chánh, cái chánh hay tà, cái chơn hay giả không phải tự chúng mà có mà là do trí phân xét của con người, mà là do lòng người chánh, tà, chơn hay giả.

Ý chí của chúng sanh, của mọi người là một niềm tin tùy theo tâm tánh của mọi người mà cương độ của nó giảm hay tăng. Niềm tin này mới là cái nguyên thủy của Pháp, là một hạt giống của Đời, của Đạo. Niềm tin là Tâm là Đạo và cũng là Tánh là Đời. Tâm Đạo này không hình tướng, màu sắc không sanh tử nên nó có thể ở trong tôi, ngoài tôi, bàng bạc trong không gian, ở cõi âm của Trần thế và xuyên qua Tâm Giới rồi đến Trung Thiên mà hòa vào sự tan biến của Đại Thiên Thế Giới. Bất cứ nơi nào, nó cũng đều là Tôi và bất cứ trạng thái nào Tôi cũng vẫn là Nó. Cái Nó hay cái Tôi thì đều là một, nhưng chia ra được hai rồi nhập lại một mà vẫn không mất đi cái bản chất nguyên thủy. Cái tôi là phân viá và Nó là Tâm Đạo tức phân hỗn. Tôi là Âm và Nó là Dương. Khi đã tương hội thì không còn phân biệt Hồn Viá, Âm Dương hay bất cứ hai súc mâu thuẫn nào. Khi tương hội là lúc hòa tan, là lúc nhập một, là sự sung sướng bất diệt, là đời đời vô tận trong diên giới.

Tôi đắm lên đất đá cát sỏi để hoàn tất cuộc hành hương mà vẫn chưa hiểu được sự hy sinh của đất đá cát sỏi, thì tôi hãy còn bất minh trong chân lý vẫn thất bại trong cuộc hành hương. Cái khó của tôi,

cái cục của cát, sự chà đạp của bàn chân trên đất, sự chịu đựng của đá sỏi mới tạo ra cái bước đi thì chúng là những ấn nhân, là những người bạn thân thiết để cuối cùng sẽ ôm ấp thân xác tôi trong cái tiến trình siêu diệu của Thượng Đế. Tôi với Đất Cát tuy hai là một, Cát, Đất với Tôi tuy một mà hai. Đã lâu tôi kinh sợ chê bai Đất Cát vì nó thấp hèn, luôn ở nơi thấp kém và nó sẽ chôn vùi thân xác này để tôi sẽ xa tôi. Điều kinh sợ sở dĩ có vì tôi chưa hiểu được thế nào là sự chôn vùi và thế nào là sự ôm ấp. Tôi hãy còn bất minh nên sợ sệt lo âu, bước chân mình hãy còn quờ quang, ý lực mình hãy còn yếu kém. Mỗi một tác động nào cũng đều xuất phát từ nơi uyên thâm của đạo pháp. Tôi ngồi đây, giữa đêm trăng sáng, tận hưởng được sự êm dịu của đêm khuya. Cái ánh sáng này làm tâm hồn tôi êm ả, mọi ham muốn như đứng lại, mọi đam mê có cơ hội giải thoát. Tôi đưa ý nghĩ mình trở lại cái quãng đời đã qua. Những sung sướng, đau khổ nhọc nhằn, lo âu, phiền não. Tôi ôn lại những gì đang diễn tiến. Mỗi một giai đoạn là một trạng thái khác nhau. Tôi cười để mừng và khóc để được ăn năn, cười bao nhiêu thì khóc cũng bấy nhiêu. Sự rung động phát ra từ trí não và đi sâu vào tâm thức. Tiềm thức được khơi dậy cho một cái Thức đang xoay chuyển và một Tâm Thức vừa được mở. Ánh trăng khuya rơi thẳng vào lục phủ ngũ tạng vì ngăn nắp của u mê được tung mở, vì cánh cửa của phàm tâm đã bung chốt. Ánh sáng của đêm trăng đã chan hòa trong siêu giác, đã san bằng sự tối tăm của phàm tánh. Ánh sáng của ánh sáng đang hòa điệu với ánh sáng của tối tăm. Ánh sáng mà tôi vừa tìm thấy qua ánh trăng, qua đêm khuya định trí. Đó là cái sáng suốt của trí tuệ. Cái trí Bát Nhã đã xuất phát thật bao la lớn rộng, đã đưa một linh hồn xa lìa bến Mê trở về bến Giác.

Tôi phát hiện ra con thuyền trên giòng sông trôi lơ lửng vào đêm trăng rằm sáng tỏ. Gió thổi mơn man đưa những hương thơm của cây cỏ vạn vật về một cảm giác diệu huyền. Tiếng nước đập vào bờ, tiếng côn trùng hòa với tiếng thồn thức của tâm tứ tạo thành những tiếng hát cho chính tôi. Một ca sĩ đang say sưa theo lời ca tiếng nhạc. đang dựa vào nội thức mình một sự hòa cảm thông suốt. Từ

những màu sắc đến những âm thanh cảnh vật đều mang một ý nghĩa của tương giao hội tụ.

Những đêm trăng kế tiếp, những đêm thiên nhập định bất kể trăng tròn hay khuyết, tôi cũng được học hỏi nhiều. Tôi học cái sáng của đêm rằm và cái tối đen của đêm cuối tháng, học cái hòa điệu của Âm Dương. Tôi đi xuyên qua cành cây kẻ lá để biết cây biết lá và thương cây yêu lá, xuyên qua những đám mây Trời để biết buồn, biết u ám. Có nhiều lần tôi học làm trăng để tự soi sáng lấy mình, để đem đến cây cỏ vạn vật một cảm thông minh triết; học cái trong suốt của sương đêm, học cái quân bình của con thuyền Bát Nhã. Những sự điều luyện năng lực này đã đem đến hoa cảm và minh diệu trong tâm hồn. Cái sáng dịu dàng của đêm trăng trí tuệ, đã soi thẳng vào nội thức say mê mở đực của kiếp người.

Trăng tròn rồi lại khuyết. Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông cứ theo chu kỳ mà thay đổi thì kiếp người phải có sự luân chuyển, tuần hoàn. Sinh, trụ, hoại, diệt đến với tất cả vạn vật, thì sanh, lão, bệnh, tử tương ứng với bốn mùa Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu liễm, Đông tàn. Cuộc đời rồi cứ xoay chuyển thế Đạo rồi cũng phải theo đà. Di thăng vào sự trung dung quân bình thì sáng suốt ở giữa, hai đầu thì u tối ngu si. Trăng tròn luôn ở giữa tháng, đêm đen ở đầu và cuối tháng. Tôi phải tìm lại vị thế cân bằng của mọi trạng thái thì chắc chắn sẽ thoát khổ thì ngũ uẩn sẽ giai không. Tâm địa nhược không tuệ nhật tu chiếu chỉ có thể xảy ra trong trạng thái quân bình của tứ tướng. Lúc bấy giờ thì bản lai, diện mục mới thật sự khởi điểm. Gương mặt thật của mình mới hiện ra trong cái tinh thông sáng suốt.

Cái giá trị của hơi thở, sự hô hấp của buồng phổi đã cho tôi những luân pháp luân quý báu. Tôi thấy một luân hơi chạy từ huyết Trường Cương (xương khu theo đường xương sống vòng qua đỉnh đầu xuyên qua môi trên (ngân giao) nối liền môi dưới (thừa tướng) xuống ngực bụng đốn diễn rồi dương hoàn co thắt đến huyết hội âm (điểm giữa tử hậu môn lên dương hoàn). Lúc đó hậu môn co nhứ thì

luôn hơi đó đến huyết Trương Cương nhu củ. Tôi thấy được một chu kỳ của hơi thở, một sự giao thông đã được luân hoàn. Một cái gì đã được thông chiếu hồi quan nên suốt ngày tôi mãi du dương với nó mà quên học, quên ăn, quên làm, quên đối. Tôi quên nhưng vẫn nhớ, nhớ thật nhiều nên chẳng muốn nhớ. Tôi trở nên nhớ nhưng cái quen và quen những cái nhớ. Tôi thương tôi thật nhiều để không muốn ai thương yêu hay ca tụng mình. Tôi thành tâm mong mỗi tất cả mọi người sẽ hiểu được chính mình thì thiên nhiên sẽ được chan hòa trong bản thể.

Sự sung sướng của thiên nhân sở dĩ có là vì đi ngược lại với cái thụ hưởng của người Đồi, Chúng sanh đau khổ đam mê vì đi ngược lại với sự hưởng thụ của đạo nhân. Sự nghịch đảo này tuy dễ mà khó, tuy khó mà dễ, phải đảo lộn, nhồi nắn đến khi không còn đảo lộn nắn nhồi, thì có sự quân bình, mới mình được Đạo pháp. Đạo không hình tướng, màu sắc, do sạch, sang hèn, thuận nghịch... nên cũng không khổ mà cũng chẳng dễ. Đạo không tên không tuổi, không trẻ, không già nên bất sanh, bất tử và bất diệt. Cái tên “ Đạo ” được đặt ra để chỉ “ Nó ” là vì có cái tên “ Đồi ”. Không có cái tên “ Đồi ” thì dĩ nhiên không có tên “ Đạo ”. Đạo hay Đồi là do sự phân biệt, tranh chấp của con người và nếu không có sự tranh chấp phân biệt này thì Đạo hay Đồi có khác gì nhau. Trong Đồi có người thì trong Đạo phải có người. Người Đồi hay người Đạo thì cũng vẫn là người. Dùng Đồi để điều luyện mà trở thành Đạo. Xử dụng Đạo để phát huy thì phải trở về Đồi. Học để thành Nhân và thành Nhân để học. Tu để thành Phật và thành Phật để tu. Dĩ nhiên cái học này sẽ khác cái học kia, cái tu này sẽ khác cái tu kia. Mỗi giai đoạn có giá trị khác nhau tùy theo căn cơ, nghiệp quả, ý chí tu luyện của mọi người.

Trong sự diễn tiến của con đường “ Tôi tìm Tôi ” thì phải trải qua nhiều biến chuyển, từ chất liệu, chất khí đến vô chất liệu vô chất khí. Sự tinh tấn công phu luyện đạo là một thứ khí giới bén nhọn lợi hại vô cùng. Lợi là vì chuyển được từ cái nặng đến cái nhẹ còn hại vì chuyển từ cái nặng đến cái

nặng hơn. Nếu chúng ta để tâm mình dính vào cái nặng trước để tìm ra sự mâu nhiệm của ái dục thì ta sẽ không bị ái dục hoành hành, chúng ta đã thoát được sự kềm kẹp của tham ái vì mình được cái lý uyên thâm của tham vọng. Có hai vấn đề được đặt ra là làm sao đạt được sự uyên thâm của tham vọng và các nguyên lý của ái dục ? Tôi đã phải tự mình dính vào những cái tham vọng của đời sống, đã tự mình dính vào những cái nguyên nhân sâu xa của ái dục để tìm hiểu tại sao mình lại bị hai thứ đó lôi cuốn và chi phối. Tôi cố gắng tham thiền nhập định để thoát ly sự phiền nhiễu của động loạn thì tôi lại bị cái động loạn chi phối vì tôi chẳng rõ mình “ định ” cái gì khi tham thiền. Những đêm như thế cứ kéo dài cho đến một đêm nọ thì tôi trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê khi vừa định vào những cảnh đượm đầy tính chất của ô trước. Từ cái định nhỏ (tiểu định), tôi đi sâu vào sự chăm chú say sưa trong lúc thiền (trung định) để tìm ra được cái khởi điểm của cảnh ô trước vừa ở trong óc mình. Từ đó tôi lại càng định vào cái sự khởi điểm (trung định) đó để tìm hiểu tại sao có sự khởi điểm và một ngày kia cái nguyên lý sâu xa tôi tự tìm thấy được tôi lại định vào cái nguyên lý sâu xa đó để thấy cái hào quang sáng suốt của tu tướng, thì ra cái nguyên lý chỉ là trí tuệ sáng suốt của cái Đại Định Trí Tuệ sáng suốt mà phạm không thấy được nên gọi là vô hình tướng, tai không nghe được nên gọi là vô âm thanh ... Tất cả những giác quan của phạm nhân đều vô hiệu với cái thấy của trí tuệ. Tuy nhiên phải có những cái giác quan đó mới thấy được cái thấy của trí tuệ. Nói một cách khác thì trí tuệ được phát quang từ ngu tối âm u nên không còn u tối và hề không còn u tối thì trí tuệ cũng không còn sáng suốt. Lúc đó không còn gì để so sánh nên không có danh từ để gọi, không còn từ ngữ để diễn đạt, nên tâm gói hu không. Như vậy khi trí tuệ đi vào hư không thì tâm gọi là Hư Không Đại Định tức định vào cái nguyên lý của sự hòa tan. Không còn chấp, không còn mê thì mới gọi là phá chấp phá mê.

Khi đã đi vào sự hòa tan thì không có gì để đạt, không gọi là đắc. Lúc đó thì cái tinh thần bình đẳng trước vạn vật mới thật sự phát hiện, vì thấy

được những cái vô hình mà mắt phàm không nhìn được. Sở dĩ phàm nhân u mê đau khổ vì không thấy được sự vô hình nên bị hữu hình chi phối. Khi thấy được sự vô hình thì hữu hình lại hòa cảm với vô hình cho nên sung sướng trong cái giác vị tha. Nói một cách khác thì cặp mắt phàm hay bất cứ giác quan nào của con người chỉ có thể bắt được những tầng số tương ứng với giác quan, còn những cái gì có tầng số thanh cao hơn thì giác quan phàm không bắt được nên gọi là vô hình. Thật ra nếu tu luyện đến một mức độ có Huệ thì chúng ta lại có được những giác quan, thanh nhẹ tương ứng với cơ thể như Huệ nhãn, Huệ Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Người tu cảm thấy có sự hòa đồng ăn khớp giữa tầng số cao và tầng số thấp nên không còn lệ thuộc vào cái không hay cái có mà là thấy cái có từ cái không và thấy cái không từ cái có. Một trạng thái thanh tịnh chạy đều khắp châu thân và nằm trong mọi cơ thể. Tôi cảm được sự linh diệu của tâm tư mình khi nhìn, khi nói, khi nghe, khi đụng chạm... Linh diệu từ những hơi thở của thảo mộc và tôi biết viết gì đây để diễn đạt được sự linh diệu đó, khi mà loài thảo mộc chỉ biết cảm thông. Tôi đưa mình vào nơi cảm thông đó để mình được một triết lý sống đồng từ tế bào, li ti của thảo mộc. Tôi đứng đó hàng giờ để dính vào một loài cây tâm thương nhất để được đi sâu vào sự Đại Định. Tôi mê khi tôi tịnh, không thấy gì khi mất mờ, để được thấy, được nghe sự trình bày của cây cỏ. Lúc bấy giờ tôi cũng chỉ là cây cỏ nên mất đi những giác quan của con người và cũng chẳng còn lại gì trong thân xác. Một sự đổi chác từ có trở về không nên thanh nhẹ lâng lâng theo chiều của vạn vật, chan hòa trong cái trạng thái của mọi cơ từng, linh giới. Tôi biết mình đã tự soi thẳng vào hồn một sự ổn định của Tâm không. Một cái Soi Hồn để trở nên đui mù của thị giác, diếc tai để được tự nghe, tự thấy trong sự thâm sâu huyền bí của giác quan tạng phủ, Tôi tự soi để được thông, được sáng, được hồn nhiên bình đẳng trong hoàn cảnh đui mù, câm diếc. Tôi chẳng còn lối để nói nên bắt đầu hiểu sự vô thanh. Tôi không còn nghe còn thấy để bắt đầu phát huy cái giác của vô hình. Tôi không còn gì trong cái có, nên thấy thật nhiều trong cái Không.

Tôi hít vào buồng phổi những thể tích của cái không, đưa vào bụng những năng lượng của không khí. Tôi dùng những cái không này để nuôi thân và để quét sạch những đơ bản đã tích tụ trong từng tế bào huyết mạch. Đưa hơi lên ngực nương vào nhịp đập của tim, tủa vào sức ép của buồng phổi để gia tăng chấn động lực, hút hết bụi bặm của Hồng Trần trong huyết quản. Sức chấn động này được tăng trưởng dần lên đầu soi thông từng sợi thần kinh, nuôi dưỡng từng tế bào của óc để cuối cùng đâm thẳng lên trung tim bộ đầu mà thoát ra ngoài. Một nửa chu kỳ sau thì bụng ép sát hơi chạy vòng xuống thông với lỗ hơi ở dưới vòng lên xương khu, mang hơi ấm giao nhau nơi thận và nhờ hai quả thận ép để gia tăng chấn động theo đường xương sống thoát ra đỉnh đầu. Một chu kỳ vừa hoàn tất. Một sự luân hồi của Nhâm Đốc cứ đi rồi về tạo ra cái khí lực luân lưu vòng cơ thể. Cái khí lực này được vun bồi tạo ra nhiệt lực (hơi ấm) tăng trưởng đến vô cùng, nên phát quang vòng châu thân, tạo ra một vùng ánh sáng bao vây cơ thể. Tôi đã hít vào những cái không để tẩy rửa cái có đơ bản và sau cùng lại trở về với cái không của sự sáng suốt. Từ đây cái chu kỳ của không và có sẽ mãi mãi liên tục trong sự vô cùng của Tâm Trí. Pháp luân thường chuyển để luân hồi Nhâm Đốc để luôn luôn chuyển cái không mà quét cái có đơ bản của thân xác, hầu khai lộ trở về cái không của Huệ tâm sáng lang.

Cơ tạng được chuyển động mạnh dần. Khớp xương đầu bắt đầu phát ra những tiếng nổ, rồi toàn thân như nhẹ dần, mê dần, tỉnh dần trong cái giác thật tự nhiên. Thần kinh được an tịnh. Thần khí được phát triển. Cái định của thân, cái phát của khí và cái luyện của tinh hợp tu trên đỉnh cao trí tuệ chuyển lên vắng trán một sự linh động nhúc nhích. Một linh bào được nảy sinh trong vùng hào quang rực rỡ của muôn vạn tế bào. Ánh sáng trong xanh từ cõi vô minh từ từ di động thật êm dịu chiếu vào đóa hoa sen những tia thanh nhẹ hồng quang. Đôi cánh hoa cùng nhụy hoa như được tưới lên những gì tinh túy nhất. Sự dinh dưỡng đã vượt giới luật. Màn vô minh đã được vén. Định luật vay trả đã nằm trong cái đà ngang của cán cân thiên lực. Một cái Thân của Định và một cái Định của Thân đang

phối hợp huyền vi tạo ra cái thấy trong linh sắc của hình hài và tâm tánh.

Tôi đi tìm tôi ở cảnh đời ô trọc, gian dối con đường đi mỗi lúc mỗi dài và khó khăn hơn. Những gút mắc cứ thay phiên nhau, những gian khổ cứ tiếp nối nên cái mà tôi đi tìm cứ triển miên vô tận. Nhiều lần tưởng mình đã dừng lại để an hưởng sau những cơn khổ hạnh, nhưng cái tính toán hưởng thụ cứ theo cái đà xoay chuyển mà nhập vào vô tướng. Tôi biết mình đã tìm thấy được cái Tôi nên không biết cái hưởng thụ và đau khổ. Cái Tôi đó đã được lột trần nên biến thành cái Chơn Thân vô hình nơi Trần Thế. Còn gì đọng lại trên hình hài thân xác ngoài triệu triệu tế bào đang sinh sôi nảy nở và chết dần mòn theo năm tháng. Tôi có ghi lại những tuồng chữ cụ thể để làm chất liệu sống cho những ai cần sống. Một con chim én không đủ làm nên mùa Xuân đậm ấm vui tươi. Nhưng nó báo cho người ta biết rằng mùa Xuân sắp đến. Hai cánh của nó đang dang rộng ban rải những hồn nhiên nơi không trung, để đem đến một sự vui tươi, để tô điểm những màu sắc thanh nhẹ trong mùa Xuân hòa cảm. Hai cánh của Tình Thương Đạo đức đang bay lượn trên bầu trời cuối Đông để báo hiệu một mùa Xuân huy hoàng rực rỡ của đạo tâm sắp đến. Mang một bản chất tự do phong phú của đôi cánh chim Trời, một giòng máu của Đại Dương to lớn, tôi phát ra những tình yêu thương bất diệt của tất cả những gì mình thấy nghe, suy tư hay mộng ảo... Một giòng nước mát đang thấm vào thân thể, vào tư tưởng, nên trời nổi êm đềm trong sự vị tha thương cảm. Tôi cuốn mình qua sự dập diu của nội tạng, qua ngọn sống lẫn tấn của thân khí để tự mình trôi nổi theo giòng sinh mạng thiên phú. Một ngọn lửa được đốt lên giữa gian nhà cố kính hoang tàn. Một ánh sáng được nhỏ lên từ chỗ đen tối. Một làn hơi được đem đến chia sẻ những hắc khí từ thân. Một miếng đất mầu mỡ để dưỡng thân. Tôi muốn nói đến cái thân Tú Đại của đời mình và cái Tú Đại của đạo tôi sao mà thấm thía, sao mà thâm sâu mầu nhiệm. Một mai đây nếu cái Tú Đại của Đời có mục rữa thì cái Tú Đại của Đạo vẫn mãi mãi là sự sống còn, là bất diệt với thời gian. Thân, Đời tỷ lệ nghịch với thời gian và thân đạo tỷ lệ thuận nếu ý chí tu sửa được vun

bồi. Thời gian càng tăng trưởng thì Đạo luôn phát huy tăng trưởng theo sức tu sửa của từng cá nhân. Thạt ra thì cái lý của Đời không bao giờ xa rời cái lý của Đạo nên Đạo Đời không bao giờ ly tán trong tâm minh triết. Nhưng nó vẫn chia rời nhau theo từng giai đoạn vì như gạo với nước là hai chất rời nhau và khi được un đúc của nóng thì trở thành cơm. Nên cơm là sự hòa hợp giữa nước, gạo, nhiệt chất liệu dùng không khí, sự hiểu biết của con người. Ăn một hạt cơm là ăn một hạt điền hòa hợp của ngũ hành, là chất liệu của Đạo pháp. Bụng đói thì ăn gì cũng ngon. Dui mù thì thấy gì cũng đẹp, cảm điếc thì nói hay nghe gì cũng thấy hay... và gần đến lúc liã đời thì mới biết cái giá trị của hơi thở. Tất cả những thú thiếu thốn đó là chất liệu sống của tâm tánh, là mầm mống của đấu tranh cho Đời lẫn Đạo.

Tôi đứng đây chiếm một khoảng không gian này, thì người ta gọi đó là một thằng người tên Hưng và cái thằng đó đang hít thở, đang viết, đang nghĩ suy. Tại sao cái khoảng không gian bị chiếm đó lại là tôi mà không là cái gì khác. Nếu cha mẹ tôi đặt cho một cái tên khác thì mỗi người trong xã hội này và tôi sẽ đồng ý rằng bất cứ cái tên nào được đặt ra là tôi. Cái thằng người này, bị lệ thuộc vào cái tên “ Hưng ” của xã hội, của giấy tờ tạp nhạp và lời nói ngây ngô của loài người. Tôi đi động, bước đi từ không đến có và từ có trở về không. Khi đứng đây thì cái khoảng không gian bị chiếm đó là tôi. Khi bước một bước đi, thì cái khoảng không gian trước đó lại trở về không và cái khoảng không gian trước đó là không bây giờ được choáng bởi Tôi, nên trở thành có. Tôi cứ đi trong sự thay phiên của cái không và cái có thì cái tên tuổi này có phải là tên tuổi của tôi ? Tại sao tôi lại buồn khi bị chửi bới và vui khi được no ấm, khen tặng. Tôi đã tìm ra nguồn cội của tên mình, nên quên tên quên tuổi, quên thời gian lẫn không gian? Một cái quên tuyệt đỉnh cùng cực của giác quan cũng trở thành không quên không nhớ. Tôi đi đi, lại lại theo đà của sanh sanh hóa hóa., bước chân mình dẫm lên trên nền không không có có của Tâm không.

NGUYỄN THÁI HƯNG

KHÚC HÁT DÂNG TÌNH



Khúc Hát Dâng Tình (The Song of Love, The Song of Songs hay The Song of Solomon v.v...) là bản Thánh thi trường thiên trích trong Kinh Thánh Cựu Ước (The Old Testament) Nếu hiểu theo tinh thần đạo thì nội dung khúc hát này là tình yêu thiêng liêng giữa Thượng Đế với con người và con người với Thượng Đế được

ngâm diễn tả dưới dạng thái tình yêu trai gái vợ chồng. Do đó tự ngàn xưa dân tộc Do Thái tin tưởng Khúc Hát Dâng Tình này là sự kết hợp thần bí giữa tiểu linh quang và đại linh quang Còn nếu nhìn theo lăng kính đạo Á Đông nhất là Pháp Lý Vô-Vi thì đây là sự phối ngẫu, sự hòa hợp tuyệt vời giữa vũ và hồn, giữa Tiên Ông cùng Ngọc Nữ!

Hôn em nửa và hôn em nửa
 Cho tình anh ngọt tựa rượu nồng
 Tên anh thơm nức hương bông
 Bao nang xuân nữ tim hồng khat khao
 Anh kéo em mình lao đầu chạy
 Tối phòng anh hôn thây lằng lằng
 Tình anh men ruou ngọt dâng
 Bao nang xuân nữ băng khuâng ngóng chờ.
 Hỡi kiều nữ kinh đô hoa lệ
 Da tôi đen tuy thế đen đôn
 Máu đen trường gấm lâu son
 Máu đen lêu vải mua tuôn phủ phàng.
 Chớ ngỡ tôi các nàng xuân nữ
 Bởi vì tôi vốn sợ tôi đen
 Vàng ô thiêu đốt bao phen
 Anh trai tính lại nhỏ nhen ươn hèn

Vườn nho anh bắt em coi sóc
 Vườn nho em cơ moc cao dầy
 Chăng yêu hãy nói em hay
 Đản chiền chăng nghĩ trưa nây ở đầu
 Đè em: tới chung dẫu kẻ má
 Khởi kiếm tìm vất vả khớ khần
 Chắc gì thấy được bóng tằm
 Chiền thời đã lấm người chần lại nhiều
 Hỡi tiên nga yêu kiều diễm tuyệt
 Hãy nương theo dấu vết bầy chiền
 Lùa đàn cừ nhỏ của tiên
 Tôi gần trại lớn nhiều chiền của người
 Hỡi ban tình đẹp tươi trong trắng
 Dáng thon như ngựa thăng xe vua
 Má hồng tóc phủ dễ ưa
 Cớ đeo chuỗi ngọc đã vừa lại xinh
 Đòi khuyên vàng lông anh ao ước
 Xăm cho em hột bạc nhận thêm
 Giương văng anh ngự đêm đêm
 Cam từng em tòa mùi thơm ngát nồng
 Người em yêu tưởi hương mộc dước
 Nhũ hoa em tỏa nức mùi thơm
 Hào quang rực sang dung nhan
 Anh như bông thắm nở trên vườn nho
 Em hiền hờ mắt bồ câu trắng
 Anh hiền ngang rợp bóng cây cao
 Giường xuân cỏ biếc ngọt ngào
 Mái trần trác điệp cột keo hương nam
 Em đồng hoang thủy tiên nở trắng
 Em tương vi lũng vắng đơm bông
 Đứng chung với gái quanh vũng
 Em như hoa huệ giữa rừng gai găng
 Anh đứng chung trai lằng cũng lúa
 Như táo thơm mọc giữa rừng sồi
 Góc cây em len tới ngòi
 Táo anh ngọt lịm anh mời em ăn.
 Ngôi nhà yêu chứa chan mộng uoc
 Chén rượu tình anh chúc em say
 Hôn em đắm đuối ngọt ngây
 Thân em rũ liệt đọa dầy vì yêu.

Ham răng em lòng cừu mới cắt
 Nước hồ trong tắm mát vừa lên
 Từng đôi chung bước âm êm
 Có chông có vo còn thêm con đăn
 Mâu chi' hồng môi em thắm đỏ
 Miệng nói cười hoa nở chim ca
 Cờ em tròn tựa tháp cao
 Treo ngàn khiến mọc của bao anh hùng
 Dung nhan em đóa hồng thắm nở
 Sau mạng che diêm lệ tuyết tràn
 Nhũ hoa như cặp nai ngoan
 Như đôi cừu bé trong vườn sạ lan
 Chúng nhón nhớ êm đêm thanh thoát
 Giữa đồng xanh ngào ngọt hoa hương
 Mặt trời lặn màn đêm buông
 Anh quay trở lại đôi hương núi tràm
 Hôn thê anh trang nghiêm tiết hạnh
 Thân ngọc ngà tuyết sạch giá trong
 Đường xa ngăn cách núi sông
 Yêu anh em quyết một lòng tìm anh
 Từ đỉnh cao non xanh em xuống
 Từ hang hùm từ động báo beo
 Mát em liếc kiềng em đeo
 Tim anh thác đổ suối reo dạt dào
 Hôn thê anh yêu kiều diễm lệ
 Tình em yêu nhu thể rượu nho
 Sa lan hương tóc thơm tho
 Làn môi mộng mặt diêm tô son hồng
 Lưỡi ngọt mềm ứa dòng sữa mật
 Núi tràm hương toà ngát áo khăn
 Em là nguồn suối cấm ngăn
 Thuả vườn canh giữ khó khăn vượt rào.
 Em là vườn ngọt ngào bông trai
 Nào phụng tiên, lư hội, huỳnh khương
 Hải dương, thạch lựu, móng rồng
 Mấu đơn, đan quế, cam tùng, sạ lan
 Dù mọi thứ hương trâm tuyết hảo
 Dù mọi loài dược thảo, ngát thơm
 Em là vườn mộng suối tuôn
 Giếng khơi mạch sống từ nguồn núi cao

Khấn bắc nam ước ao gió nổi
 Vườn sạ lan lùa thổi nức hương
 Để anh mở cửa vườn hồng
 Nếm mùi trái ngọt thủa lòng anh mơ
 Anh mở rồi người thơ anh hỏi
 Hai sạ lan cùng với trâm hương
 Anh ăn cả tảng mật ong
 Uống với hũ rượu pha cùng sữa tươi
 Rượu uống nữa cho đời hề hả
 Mật ăn thêm cho dạ no nè
 Bạn ơi xin chớ nề hà
 Tiệc mừng có hả mới là vui chung
 Tôi đang mơ chợt bừng tỉnh mộng
 Tiếng người yêu vang vọng ngoài phong
 Mở cửa mau hồi bạn lòng
 Hồi bồ câu trắng anh mong gặp mình.
 Sương đêm rơi đầu anh sưng nước
 Mưa bụi bay mái tóc ướt đầm
 Áo lót cởi mình em trần
 Há còn mặc lại thêm lần nữa sao
 Chân rửa sạch khác nào tuyết mịn
 Há lại mang boots lấm bôi lem
 Luôn tay anh cố đẩy then
 Thân em rạo rức tim em bối hồi
 Tiếp tay chằng tay tôi rịn nước
 Úa chất nhờn mọc được ướt nhem
 Mơ được cửa chàng chẳng thêm
 Bỏ đi bóng đã khói lam xóa mờ
 Tôi bang hoang hít hươ hươ hoải
 Dạ nhủ thâm phải đuổi kịp chằng
 Tìm chằng chẳng gặp được chằng
 Tôi lên tiếng gọi chàng không trả lời
 Lĩnh giũ thành thấy tôi nạt nộ
 Đánh đập tôi coi bộ kẻ thù
 Khiến tôi trán sứt đầu u
 Lai cồn tàn nhẫn tịch thu khăn quăng
 Tôi van xin các nàng kiều nữ
 Chón kinh kỹ ví thử gặp chằng
 Nhấn dùm chàng hiền cho ràng
 Thân tôi đau đón vỗ vâng vì yêu

Chàng chiều chuộng nàng niu quá mức
Nho táo tươi dưỡng sức yếu đau
Tay chàng ấp ủ tim sâu
Tay chàng ve vuốt mái đầu tóc xanh.
Hỡi kiều nữ kinh thành/hoa lệ
Xin nhân danh cứu bé nai tơ
Đồng xanh người đã say mơ
Đừng lay người thức người chờ tình yêu.
Người tôi thương trông kià đã tới
Chàng vượt đèo lội suối băng ngàn
Nai tơ là nét chàng ngoan
Cưu non là tính chàng hiền dễ thương
Chàng đứng bước ngoài tường ghen cô
Kiếng chân dòm cửa sổ buồn thêu
Lời chàng vắng vắng bên rào
Em ơi tình dậy ra chào chúa xuân
Mưa ngớt tạnh đông tàn băng gia
Hoa đông nhà muôn đoá khoe tươi
Nhạc xuân rộn rã nơi nơi
Ngàn chim đua hót vang trời liú lo
Trái và chín hồng tò rục rờ
Nụ nho tươi thắm nở ngọt ngào
Lời chàng tha thiết bên rào
Em ơi tình dậy ra chào chúa xuân.
Em bờ cầu ảnh thân hốc đá
Hé cho anh thấy má em hồng
Tiếng cười giọng nói em trong
Ngắm gương mặt ngọc thòà lòng ước mơ
Hãy bắt lũ chồn tơ quấy phá
Vườn nho tươi giữa độ đơm bông
Em làm vợ anh làm chồng
Cưu mình thả giữa cánh đồng đầy hoa
Mặt trời lặn chan hõa bóng tối
Chàng lại nhà kê gối trái mền
Chàng như cứu bé nai hiền
Trên sườn non được trên triển đôi hương.
Mãn đêm buông lên giường tìm kiếm
Người tôi yêu thắm hẹn trao tình
Mắt buồn lệ nhớ long lanh
Thân em phong tối còn anh phượng trời

Quãng mền gối rời ngôi nhà vắng
Khấp ngã ba lẳng lặng dạo quanh
Ngoài thành chỉ thấy lính canh
Còn anh nào thấy quèn anh sao đành
Hỏi lính canh lính canh ngõ gác
Vừa bỏ đi chừng được quãng đường
Bỗng đứng tôi bất gặp chàng
Càng ôm càng cứng dạ càng bản khoăn.
Vội đưa chàng về căn nhà cũ
Nơi ngày xưa mẹ thụ thai tôi
Đồng lông trước cảnh chào đời
Thương tôi chàng chẳng nỡ rời bước đi
Hỡi kiều nữ kinh kỳ hoa lệ
Xin nhân danh cứu bé nai tơ
Đồng xanh người đã say mơ
Đừng lay người thức người chờ tình yêu
Tử đồng cát nắng thiếu người tới
Thân trụ trời tỏa khói bốc mây
Sạ lan mọc được ngát bay
Muôn loài hương liệu nức mùi lạ thay
Võng cang chàng sáu mươi dưng sĩ
Đất uy linh hào khí nghiêng trời
Kẻ giúp người đáo sáng ngôi
Xua tan bóng tối đêm dài quỷ ma.
Kiệu rước chàng gõ ngà bịt bạc
Bọc gấm nhung nạm ngọc dát vàng
Tơ tình bao gai chứa chồng
Chàng còn mang dệt mần hồng vậy quanh
Hỡi kiều nữ kinh thành hoa gấm
Hãy mau mau ra ngắm dung nhan
Kià hoàng tử của lòng em
Mẫu thân ban mũ triều thiên đội đầu
Niềm hạnh phúc mong cầu đã hà
Mộng ba sinh cũng thòà ước nguyện
Ngày vui đôi lứa sánh duyên
Chàng mừng chồng vợ vẹn tuyên lứa hương
Hòn thè anh trăm thương ngàn mền
Mắt bờ cầu sau tám mạng che
Tóc em lông muốt dễ tơ
Êm đêm suối biếc vỗ về núi cao

Hỡi người đẹp đứng đầu nữ phai
Người nang yêu hân phải tuyết voi
Cho nên nai nỉ chung tòi
Người nâng yêu dấu hơn đôi thực cháng

Người tôi yêu hao quang rục sang
Trai thể gian chẳng đàng so cùng
Dầu chàng vang điệp vang rông
Cha la lòng qua tóc bông mượt xanh.

Mắt bỏ câu long lanh suối mát
Răng ngọc ngà muốn mượt sữa tươi
Go ma luông huê đâm chôi
Nu cười hoa nở lãn môi thắm hồng

Cổ tay chàng vòng vang nam ngọc
Bụng phiên nga bạc bọc sáng trướng
Đôi chân hai trụ kim cương
Đứng trên cặp đế vàng rông đúc nên

Minh non cao hương-nam tòa ngát
Miếng thơm nồng ngọt mát mát ong
Thân quý báu da ngọc trông
Hỡi bao kiều nữ ban lũng tôi đâu.

Kìa người đẹp đứng đầu thiên hạ
Chàng phương nào nâng qua khăn cầu
Thôi ta hãy kiếm chàng mau
Người nâng yêu dấu tìm đâu bấy giờ

Người tôi yêu đã vô đồng cỏ
Chấn cứu non hái bó hoa tươi
Tôi yêu chàng chàng yêu tôi
Giữa đồng huê nở chẳng coi chiên minh

Hỡi em yêu đẹp xinh tuyết thể
Như đoàn quân dánh về hiên ngang
Hãy quay đi hỡi ban vắng
Em nhìn anh thấy băng hoàng tâm can

Tóc em mượt lông dãn dề sữa
Gió đưa bay nghiêng nguễn núi xanh
Răng em trắng nõn trắng tinh
Như đân chiên me tâm minh suối trong

Cứu nào chẳng có chồng có vợ
Chiên nào không một lứa sinh đôi
Mà tròn trai lựu bờ hai
Rục hồng sau lớp mang dài phủ che

Hoàng hậu nhiều cung phi cũng lắm
Con thể tàn hết đêm nổi rồi
So ra em vẫn hơn người
Em bỏ câu trăng tuyết vởi của anh

Em gái cung hiến lãnh của mẹ
Tron kiếp người chỉ để mình em
Công nương khắp chốn ngợi khen
Rằng em diễm phúc răng em nhất đời

Các hoàng hậu đồng thời cung nữ
Chẳng một ai dám nở chề bai
Xinh tươi như thể nắng mai
Đôi vầng nhất nguyệt rang ngời dung nhan

Hôn thể anh giai nhân tuyết thể
Bóng đoàn quân cờ xi rợp trời
Vuôn đao đưa bước đao chơi
Cây xuân bờ nước đâm chôi nở bông

Nho khoe thắm lưu hồng phô sắc
Cánh ngát thơm nhụy núc mũi hương
Nhờ nhau tan tác cõi lòng
Nhà xưa người cũ ước mong xum vầy.

Về ngay đi về ngay nâng hỡi
Đứng để ai mon môi ngong trông
Cớ chi ao ước gặp nang
Phải chẳng nâng mưa diu dánh để thương

Hỡi tiên nga hài nhưng got ngọc
Khen thơ trời kheo đúc tâm thân
Dui non vong bạc trắng ngân
Ròn sáu đay chén ngập tràn ruou nho

Vùng bụng nâng là kho lúa mạch
La cả đồng huê trắng ngát thơm
Nhũ hoa như cặp nai ngoan
Như đôi cẩu bé nằm bên mẹ hiền

Cổ ba ngăn thập tròn vững chắc
Đôi mắt xanh trong biếc hồ thu
Mũi cao tháp đứng cõn thua
Dối nhìn về phía tit mũ dậm khói

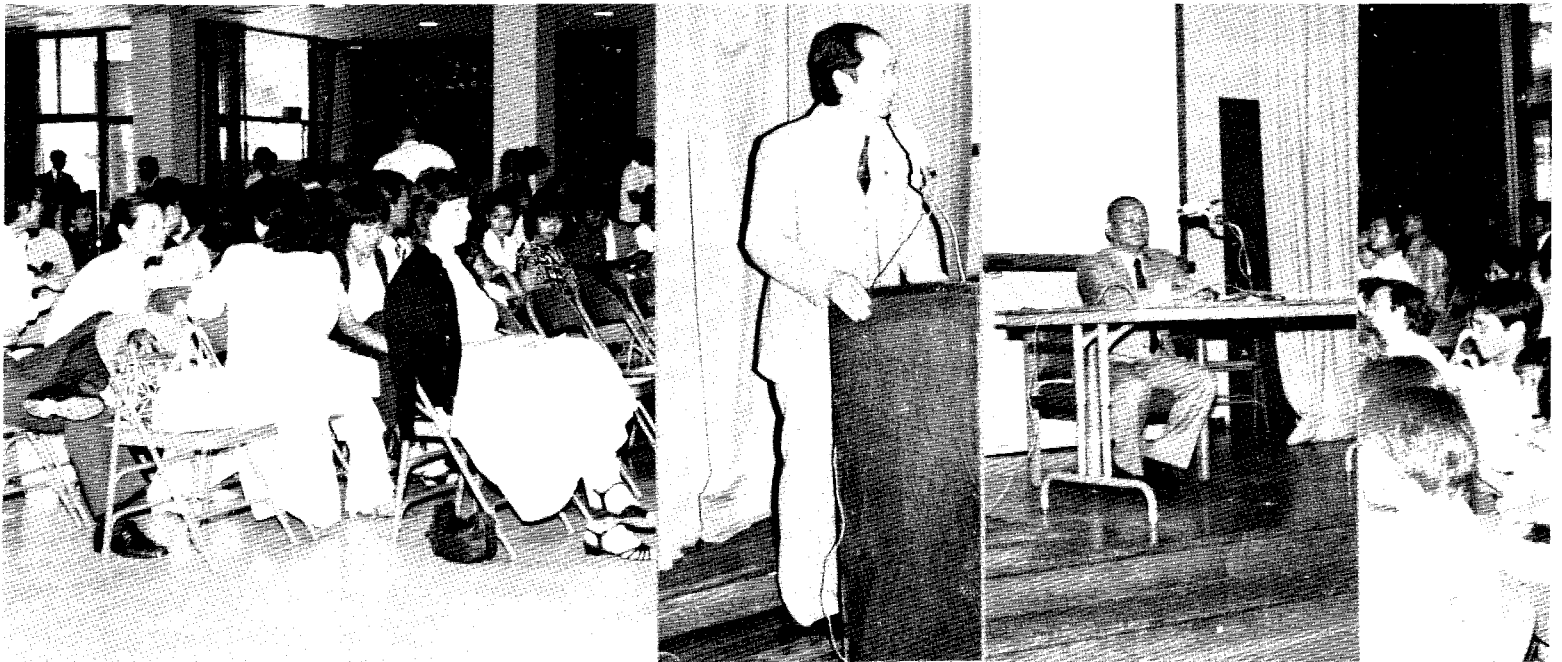
Mãi đầu em núi đôi bát ngát
Suối tóc em xanh mượt xanh rì
Dầu cho hoàng đế quyên uy
Tóc em cột căng bước đi được nào

Hôn thê anh má đào môi mọng
 Người anh yêu ngày mộng đêm mơ
 Thân em rộp bóng chā lā
 Đung đưa chũm quả nhũ hoa căng tròn
 Anh ước ao trèo lên hái trái
 Hường mũi thơm vị ngọt nho tươi
 Mũi em hương táo chín muồi
 Miệng nguồn rượu mật tuyệt vời men trinh
 Em rót dâng tình anh nồng thắm
 Chảy tràn tim hôn đắm cơn say
 Sơn tình thắm mộng lứa đôi
 Cho dâu đá nát vàng phai chẳng mớ
 Đêm đồng hoang đôi ta hờ hện
 Hoa móng rồng ngát quyện má môi
 Vườn nhà gấp gỡ sớm mai
 Xem nho nờ nư đâm chồi mướt xanh
 Cảnh địa đặng trao tình ân ái
 Táo thán năm cơn mãi đơm hoa
 Trái ngon chín đỏ sân nhà
 Em lo gìn giữ làm quà tặng anh
 Phải chi ta cũng sanh một mẹ
 Bú sữa người tử bé lớn lên
 Gặp nhau giờ hẳn tự nhiên
 Hôn nhau chẳng sợ người quen họ nhĩn
 Em đưa anh về căn nhà cũ
 Ước mong anh dậy dỗ em thêm
 Dâng anh chén rượu ngát men
 Pha cùng nước lựu trinh nguyên đầu mùa
 Cánh tay êm chāng đưa em gối
 Bàn tay mềm chāng lại vuốt ve
 Hỡi bao kiêu nữ kinh đô
 Đứng lay người thức người chờ tình yêu
 Từ đồng cát nắng thiếu người tới
 Vai kê vai se môi chỉ hồng
 Góc cây giác điệp mơ mông
 Anh lay em tình anh bồi em lên
 Anh đưa em về căn nhà cũ
 Nơi ngây xưa mẹ để em ra
 Cứng em như quả ản ngā
 Như con dâu bạc chàng hề rời xa

Ôi tình yêu mạnh như sự chết
 Ôi lòng ghen dữ hệt diêm vương
 Lửa tình đã đốt can trường
 Sét ghen cơn xé tim hồng nát tan
 Lửa yêu đương thác ngàn khôn dập
 Sét ghen tuông sóng đập chāng chim
 Khinh thay những kẻ ngu hèn
 Tình yêu toan tính dưng tiền đổi trao
 Em bé thơ nhā nảo mới lớn
 Cặp nhũ hoa chum chúm nùm cau
 Giờ đây chāng biết tính sao
 Nếu như có kẻ mang trâu hỏi em
 Thân em nếu thành bền lũy vững
 Tháp bạc cao hãy dựng phía trên
 Còn em như cửa trống tròn
 Hướng nam gở qui hã đem ngăn rào
 Thân tôi sánh tướng cao vách đắp
 Đôi nhũ hoa lâu tháp so cũng
 Mỗi lần gặp được mặt chāng
 Niềm vui khòa lấp nổi lòng âu lo
 Hoàng tư có vườn nho màu mớ
 Người trao cho tôi tổ chāng nom
 Bạc rông ngàn lượng đủ cân
 Lá tiền huê lợi mỗi năm thâu về
 Vườn của tôi chāng hề chung chạ
 Ngàn lượng kia thuộc cả của người
 Còn hai trăm lượng lẻ loi
 Là phần của kẻ trông coi mảnh vườn
 Hỡi em yêu giữa ngàn bông trái
 Lỗi của em êm ái như ru
 Lọt tai bầu bạn đē mē
 Ước sao anh cũng được nghe tiếng mình
 Hã trốn mau hỡi anh yêu dấu
 Mình đừng nèn ản nấu nời đây
 Hiên ngoan như thể cứu nai
 Trên non mọc được trên đồi sạ lan.

Diễm ngâm
 CHÁU DAN TÂM

PHÓNG SỰ ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ NHẤT 1982

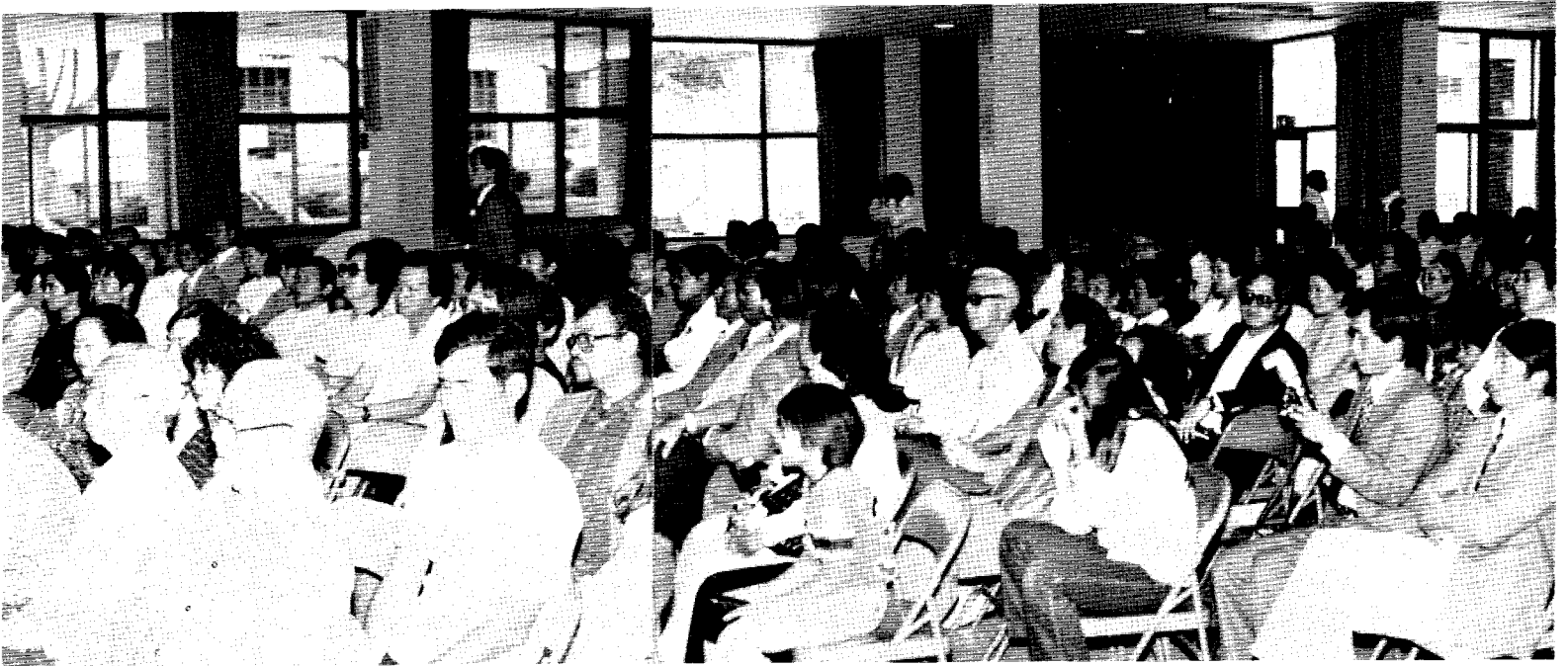


ANH LÊ VĂN LẠC, CHỦ TỊCH HỘI ÁI HỮU VÔ VI ĐỌC DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

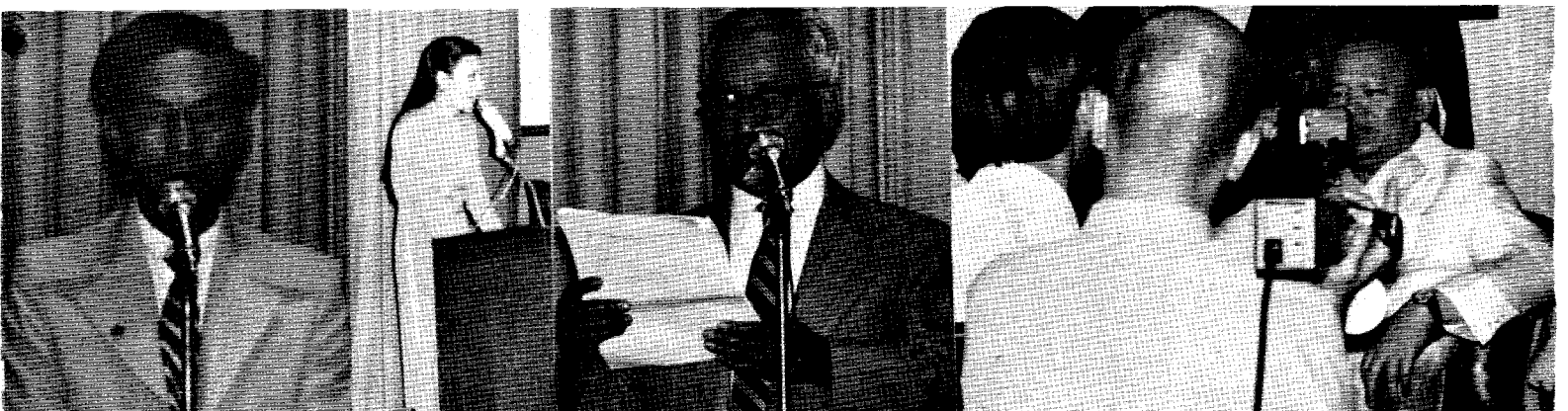




*THƯỢNG ĐỀ
BAN HUẤN TỬ
CHO ĐẠI HỘI BẰNG
TÂM TÂM TƯƠNG ỨNG
QUA ÔNG TÁM.*



ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG PHÁT BIỂU Ý KIẾN TRONG NGÀY ĐẠI HỘI.



MÃY NGÀY ĐẠI HỘI

“ Tất cả đều được Bề Trên sắp đặt”. Đó là nguyên tắc làm việc của anh Lê Văn Lạc và các bạn đạo vùng Nam Cali khi đứng ra tổ chức Đại Hội Vô-Vi Hải-Ngoại đầu tiên. Công việc bắt đầu cách đây chừng hai tháng sau khi được anh Nguyễn Phương Yêm gợi ý.

Ngay khi đồng ý về các nguyên tắc tổng quát là các bạn đạo Vô Vi bắt tay ngay vào việc. Thầy Tám thì gần như lúc nào cũng đồng ý về những gì anh em muốn làm. Tất cả những khác biệt về động cơ, phương thức đều được điều động vào một công việc chung. Đại Hội từ đó được coi

như là một cơ hội để cho các đạo hữu Vô Vi hải ngoại gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm và khuyến khích nhau trên con đường tu học.

Thầy Tám từ San Jose đến phi trường Los Angeles chiều thứ ba, một tuần trước ngày Đại Hội. Thầy Tám trông mập hơn, gương



ĐẠI DIỆN TÔN GIÁO VÀ QUAN KHÁCH TỚI TRAO ĐỔI CÙNG NGHIÊN CỨU VỀ PHÁP LÝ VÔ VI

mặt hồng hơn và vẫn nhanh nhẹn ôm hôn, bắt tay...hoặc không bắt tay từng người mặc dù người đi với thầy có vẻ lo ngại cho sức khỏe của thầy. Một số bạn đạo từ xa mới đến cũng theo ra phi trường đón Thầy Tám và chia sẻ các bài học. Ở thiên đường Culver City, một số bạn đạo khác

cũng đang ngồi chờ. Bài giảng đầu tiên của Thầy Tám rất ngắn, giọng nói sâu và – nói theo Vô Vi – đây “ thanh điển”. Về ý nghĩa đại hội Vô Vi, Thầy nói : “ Chúng ta khắp năm châu đem thanh điển và sự sáng suốt về đây để mở đầu cho một trách nhiệm lớn, đó là sự đánh thức tâm hồn

cho những người mà chúng ta đã từng mang ơn quá nhiều”. Thầy Tám cho biết tất cả đều là do ý muốn của Thượng Đế, việc làm của chúng ta đều nằm trong cơ Trời. Như thường lệ, khi Thầy Tám giảng thì có người nhắm mắt lắng nghe thanh điển, người thì tỏ mō quan sát ; rất nhiều



người chưa được gặp mặt Thầy. Sau buổi ăn thanh diện là buổi côm chiều. Khu vườn và căn nhà tràn đầy câu chuyện. Đúng 7 giờ đoàn người đưa Thầy Tám về Westminster để thầy nghỉ ở một căn nhà mới mua dựng lăm tốp soạn cho tuần báo Minh Hòa của Vô Vi.

Thầy vì chiều phim tại căn nhà mới này thì một cuộc thảo luận sơ bộ được tổ chức. Anh Trịnh Quang Thắng từ Pháp cùng một số anh em khác nói chuyện về vấn đề truyền bá Đạo cho người ngoại quốc. Buổi thảo luận thật vui tươi và cởi mở. Phái đoàn San Jose đến sau đó,

rồi Canada, Pháp, Minnesota, Dallas, Houston, Washington, Washington D.C. ... thật là vui như Tết, các bạn Vô Vi mặc sức mà học bài và trả bài.

ĐẾN VỚI SIOUX, CHEROKEE, DAKOTA.

Sức nóng của đá nung đỏ theo



hời nước đầy được thảo lăm cho su đau khổ lên đến tột đỉnh để tạo cơ hội cho linh hồn thăng hoa. Trong căn lều chật bít kín, các bạn đạo Vô Vi trù diên, kể rằng, cơ lười mặt niệm cũng với những câu thần chú và câu nguyện cao cả của vị lãnh tu da đỏ. Trong không khí đó, hơn 40

bạn đạo đã đi thanh lọc bản thể ở vùng phía Bắc San Pedro. Ở đó, bạn đạo đã viếng thăm các phòng bảo tàng thờ sơ của người da đỏ — người Mỹ bản xứ — nuôi tiếc quá khứ, hận thù người Da Trắng đến cướp mất đi văn minh, ông chủ Da Đỏ đều được dịp trút ra với các bạn đạo Vô Vi. Một

văn minh của tinh thần, tâm linh siêu việt, sự sống đều nằm trong chữ Đạo, hoà với Cha Trời (Grand Father), mẹ Đất (Mother Earth).

Đây là một cơ hội để các bạn đạo Vô Vi học về chữ Dũng và chữ Hoà, bỏ bớt đi một ít nặng trước

ÔNG TÁM VÀ CÁC MÀN VĂN NGHỆ VÔ VI.



theo các giọt mồ hôi trong cán leu bit kín, và ra về nhẹ nhàng tho thoi.

KHANH THANH THIEN DUONG POMONA

Tu một ngọn đôi bao bọc bởi xe cộ, anh đen, khời xe, thiên đường Pomona đã ra đôi với sự nỗ lực

phi thương của anh chị Nguyễn Văn Diễm về công và của để kịp khánh thành vào tối thu sau.

Thành phần tham dự khá đông đảo, rất đông bạn đạo Vô Vi từ các nơi đến, một số người ngoại quốc, có cả đại diện của người Mỹ da đỏ. Sau khi khai mạc,

Thầy Tam có vài lời, vẫn nhấn mạnh về ý nghĩa của Đại Hội. Tiếp theo là phần trình bày của các quan khách người Mỹ về y, khoa và thiên. Bài nói chuyện của vị lãnh tu da đỏ, người da chu lễ thanh lọc bản thể thu từ xưa qua khả thu vi. Theo ông, Đạo là sống với chu không phải



để chiêm ngưỡng, phải không con cách biệt giữa đạo và đời. Anh Laszlo Kovacs trình bày về các kết quả của thiên cũng rất hay, nhấn mạnh về trung dung tiến hoa.

Phân vân nghe tuy có vai trực trực cũng khá vui. Buổi lễ khánh thành chấm dứt vào lúc 10 giờ.

BUỔI NÓI CHUYỆN Ở LOS ANGELES VÀ ĐI THĂM THIỀN VIỆN YOGANANDA

Thầy Tám đến trước 10 giờ 30 sáng. Các bạn đạo phần lớn đến trễ hơn Thầy. Buổi nói chuyện ở Đại Học Los Angeles City College được tổ chức bởi Hội

Nhà Việt Nam mà sự dàn xếp phần lớn là do nữ nghệ sĩ Kiều Chinh và Hội Ái Hữu Vô Vi Los Angeles. Trên bàn nói chuyện, một bảng biểu ngữ giản dị và một chiếc bàn nhỏ. Thầy Tám ngồi ở đó.

Thầy bắt đầu nói chuyện vào lúc

TRÊN ĐƯỜNG VƯỢT BÊ KHỔ TRÂM LUÂN

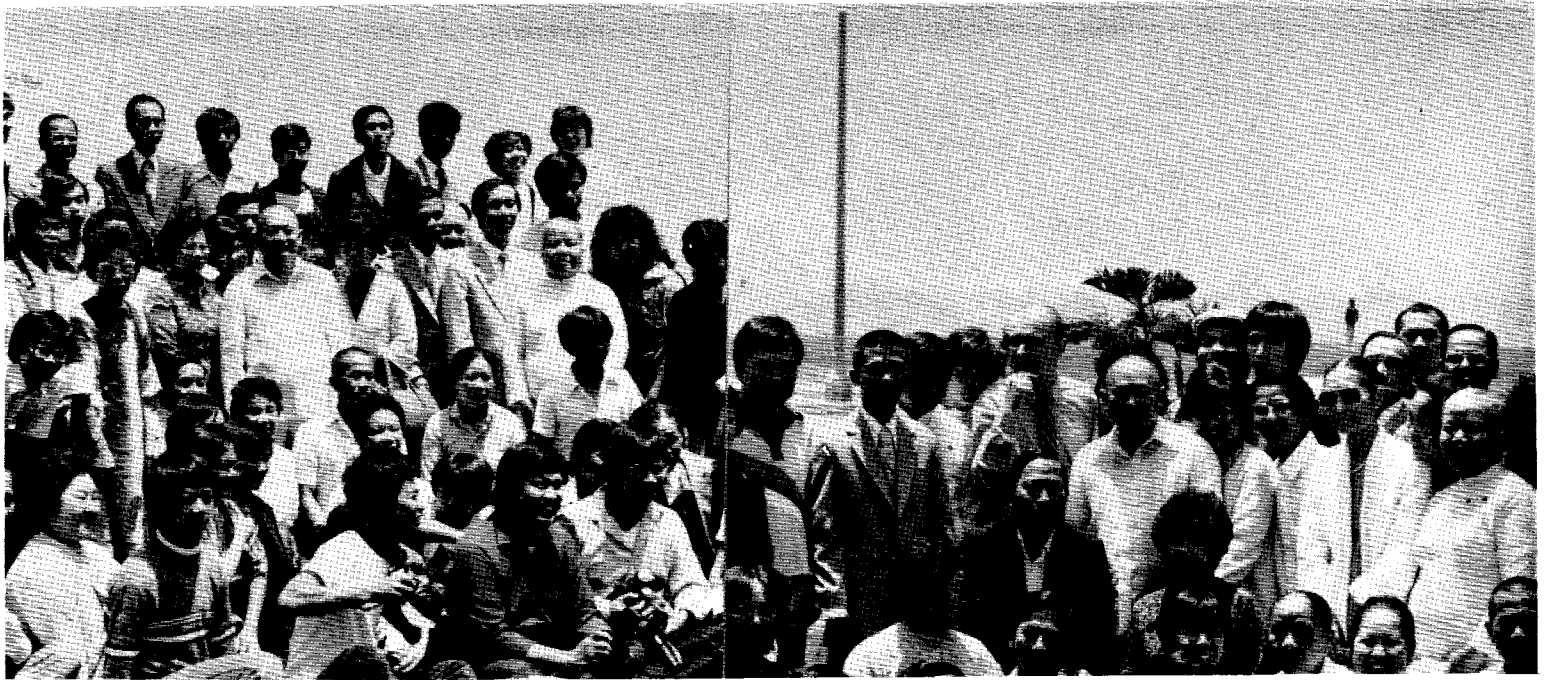


11 giờ 30. Bài nói chuyện lần này nhẹ và giản dị hơn. Khuyến tu đối với các bạn đạo mới là điều chính. Khán giả ngồi im lặng cho đến lúc hết bài nói chuyện. Đến phần câu hỏi từ các bạn đạo. Các bạn đạo mới thường đặt những câu hỏi đây về chất vấn đều được Thầy Tám trả lời thỏa

đáng. Thầy kể lại vì sao và cái gì xây đến để Thầy rời khỏi Việt Nam để đi ngoại quốc.

Buổi nói chuyện kết thúc vào lúc 1 giờ chiều. Phái đoàn lên đường đi Thiên Viện Yogananda sau khi ăn trưa ở đó. Phong cảnh ở đó thật là đẹp. Một thiên đường

không có bàn thờ. Có 8 bức ảnh của các Tổ thiên sư. Phần trình bày lịch sử của Thiên Viện trong vòng mười lăm phút. Thiên Viện được mở đầu bằng một thiền sư Ấn Độ. Sau đó, phân hành thiền chung. Tất cả đều ngồi trên ghế yên lặng, trong khi nghe một loại nhạc rất êm dịu và có tính chất



CÁC BẠN ĐẠO VÔ VI HÂN HOAN TIN TƯỞNG SỰ TRỞ VỀ NGUỒN CỘI Ở TƯƠNG LAI

ru ngủ. Sau đó thiền khoảng 30 phút.

Phần phát biểu cảm tưởng của các đạo hữu từ các địa phương đầy cảm động và ý nghĩa.

Khoảng 5 giờ thì phái đoàn lên xe về lại Culver City.

KHÁNH THÀNH NHÀ IN VÔ VI

Tất cả các bạn đạo đều khóc trong khi anh Lạc giới thiệu những gì mà các anh chị em ở thiên đường Culver City đã từ lâu phát tâm. Kế đó, Thầy Tám cũng

khóc để cho các bạn đạo lại khóc nhiều hơn. Nếu kể ra những gì mà nhà in đã làm thì quá nhiều. Nhưng có một điều là kinh sách Vô Vi đã được gởi đi khắp nơi, cầu độ rất đông người Việt trên thế giới thoát ra khỏi vực thẳm của tối tăm và đau khổ. Câu chuyện của anh Triệu Hòa đã



nói lên điều đó. Anh thoát ra khỏi những gì đau đớn nhất từ thể xác đến tinh thần chỉ nhờ có hai cuốn sách gởi đến anh từ nhà in Vô Vi. Công quả đó – cứu giúp, và đánh thức tinh thần tu học – là công quả cao nhất.

Thầy Tám và các đại diện địa

phương cắt băng khánh thành Nhà in lúc 7 giờ 30 tối. Sau đó là phần cơm tối trong sân nhà. Các bạn đạo thi nhau bàn chuyện và thảo luận với những đĩa cơm chay lạt và những ly chè thạch.

THẢO LUẬN VỀ VẤN ĐỀ TU HỌC

Chữ Nhân là đề tài cho buổi thảo luận. Các bạn đạo thi đua nhau tranh luận; Anh Trường đã khảo đảo các bạn đạo tới tập kể cả anh Lạc. Buổi tối đầy hào hứng và tiếng cười. Mỗi bạn đạo có 15 phút để nói chuyện. Người nói hay nhất có thể là anh Tãi ở Montreal với cái lối nói “thao



thao bất tuyệt” của anh ta. Người đã học chữ nhân nhiều nhất là anh Trường mặc dù bài học đã rất khó khăn. Kinh Nghiệm tu học thì hoàn toàn khác biệt từ địa phương đến địa phương. Sự diễn đạt kinh nghiệm bao giờ cũng gặp khó khăn, nhất là vấn đề ngôn ngữ. Anh Triệu

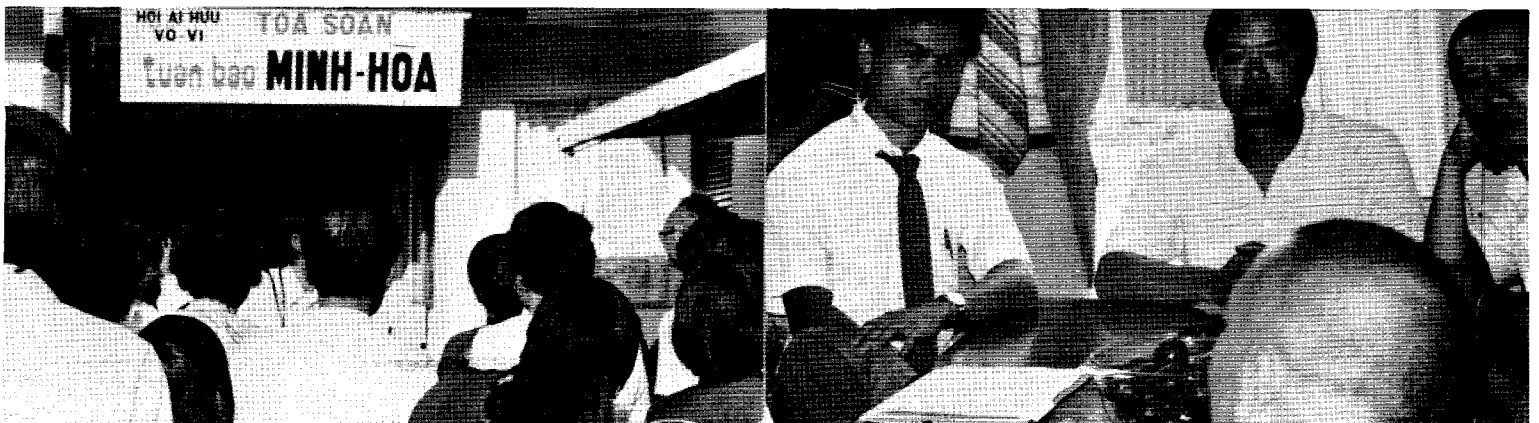
Hòa đã thành công nhất trong vấn đề diễn đạt kinh nghiệm cho các bạn đạo.

ĐẠI HỘI TẠI LONG BEACH

Theo lời anh Lạc thì Long Beach

đã được chọn để tổ chức Đại Hội theo ý của Bề Trên. Long là chủ cho Long Hoa là vậy. Đại Hội bắt đầu lúc 9 giờ 30 sáng. Trên bàn chủ tọa có Thầy Tám và đại diện các phái đoàn. Anh Lạc lại khóc khi mở đầu phần giới thiệu. Đại Hội được chú trọng trên ý nghĩa của hai chữ “phát tâm”.

KHÁNH THÀNH TÒA SOẠN TUẦN BÁO MINH-HÒA



Thầy Tám có vài lời. Thầy nói rằng Bê Trên đã giúp chúng ta có một nơi nầy để chúng ta có thể gặp nhau. Chúng ta cần phải cố gắng tu học nhiều hơn để cống hiến cho nhân loại sự sáng suốt của con người. Ngày hôm nay đã từng là giấc mơ. Bây giờ đã thành sự thật. Chúng ta đã từng quên

nguồn cội — Thầy lại khóc — chúng ta phải đi tìm lại nguồn gốc của mình. Sau đó Thầy Tám xin diên của ông Tư để ông Tư có vài lời cùng bạn đạo trong Đại Hội.

Ông Tư nói nhiều về kinh A Di Đà và cuốn PHEP XUẤT HỒN

và khuyên các bạn đạo gắng tu học vì pháp nầy là pháp vi diệu và cao cả nhất. Ông Tư giải thích thêm về vai trò của ông Tám Lương Sĩ Hằng và ông Nguyễn Xuân Liêm ở Việt Nam. Ông khuyên bạn đạo không nên trì hoãn, phải tu học nhiều hơn, phải thực hiện ba chữ Bi Trí



ÔNG TÁM ĐỀN TRONG NIỀM HÂN HOAN PHẦN KHÔI CỦA TOÀN THỂ BẠN ĐẠO VÔ VI

Dững nhiều hơn. Ông Tư cho biết là ông Tư cũng có tham dự vào việc tổ chức Đại Hội nầy.

Sau đó, Thầy Tám đã nhận diên của Ngọc Hoang Thượng Đế để gửi vài lời đến các bạn đạo và ban ơn cho tất cả. Mọi việc đều có Cha cả. Hãy cố gắng tu học và

không lo gì cả. Dững chí và sự đau khổ của các con là của Cha. Vì các con đều là một phần của Cha. Các con là chiến sĩ của Cha và ngày Đại Hội hôm nay là ngày vinh quang cho nhân loại.

Đại Hội tiếp tục bằng phần kêu gọi sự phát tâm. Việc quyên góp đã có sự giúp đỡ của Bê Trên như

anh Lạc đã nói vì cần số tiền ba ngàn dollars thì quyên góp được 2999 dollars.

Phần thảo luận về vấn đề tổ chức và tu học ở các địa phương kéo dài tới chiều sau buổi cơm trưa và chụp hình kỷ niệm chung ở bên ngoài công viên và bờ biển.



BUỔI THUYẾT GIẢNG Ở ANAHEIM.

Số tham dự đông đảo và thảo luận thích thú là đặc điểm của buổi thuyết giảng tại rạp Triều Thành, Anaheim. Chương trình bắt đầu lúc 10 giờ sáng thứ Hai 3-7-82, trễ hơn dự trữ nửa giờ.

Thầy Tám giảng về đề tài “ Tại sao phải Thiên ”. đã đánh thức tâm linh mọi người.

Khi Thầy Tám đánh thức mọi người thì các bạn đạo Vô Vi ngủ, ai cũng kêu buồn ngủ kinh khủng có bạn đạo phải ra ngoài rửa mặt !. Sau bài giảng chính là

phần thức mắc rất thú vị. Một vị chất vấn Thầy Tám về Pháp lý và Huệ Giác . Đề trả lời câu “ Chân Lý không có đường vào ”, Thầy Tám ví Pháp Lý như chiếc xe dùng để đưa con người ra khỏi sự đông loạn. Về “ Huệ Giác ” Thầy Tám nói “ Huệ là phải hành mới có ”. Câu này đồng thời giải tỏa



VUI MỪNG CHỢ ĐÓN NGÀY VINH QUANG TRỞ VỀ NGUỒN CỘI.

thắc mắc cho nhiều bạn đạo vì vị kia đang tìm cách giúp bạn đạo Vô Vi “ khai huệ ” như ngài Krishna Murti đã từng “ khai huệ ” cho ông ta trong các buổi thuyết giảng trước đây. Đặc biệt có một cụ già tóc bạc trắng xin được sự hiện diện của Thầy Tám ở căn nhà cụ mới mua ở Long

Beach để phát huy đạo pháp. Sự phát tâm này đã làm xúc động hội trường và anh Chủ Tịch Hội Ái Hữu Vô Vi lại được dịp hai hăng lệ rơi.

BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Sau buổi thuyết giảng ở Triều

Thành các bạn đạo thăm viếng ngôi nhà thờ kính, một kỳ quan địa phương, rồi ra công viên One Mile Square Park để độ ngoạn và kết thúc đại hội, đánh dấu một trang sử mới trong cuộc hành hương đấng đấng về nguồn.

Công viên rộng bát ngát, trưa rất



sảng khoái. Sau khi các bạn dạo ăn xong, Thầy Tám đến để bế mạc Đại Hội. Trên chiếc bàn Picnic, ngoài Thầy Tám, có bốn vị đại diện các nước cùng ngồi. Thầy Tám lại ban huấn tử. Sau đó, đại diện các nước bày tỏ cảm tưởng. Anh Tài, đại diện phái đoàn Canada, đề nghị các bạn

đạo vùng Nam Cali hòa nhã hơn khi sửa sai người khác, nhắc nhở mọi người từ đây phải biết sống vì người, và cuối cùng mời tham dự Đại Hội Kỳ II ở Canada với điều kiện “ các bạn đạo Canada tu hành tinh tấn để Bề Trên cho phép ”. Bà Cynthia, đại diện ban đạo Phi Luật Tân, bày tỏ lòng tri

ân sâu xa và sự yêu thương chan hòa đối với Cha Trời, Thầy Tám, cùng các bạn đạo. Anh Thắng, đại diện ban đạo Pháp, cũng bày tỏ lòng yêu thương bằng một tâm hồn thi sĩ. Cuối cùng là Bác Sĩ Đức, đại diện ban đạo Hoa Kỳ, cực kỳ xúc động khi bày tỏ nỗi vui sướng về viễn tượng trở về

hòa tan với Cha Trời. tưởng chừng như trong mộng ! Thấy Tám cũng nói về đại hội kỳ II, lập lại lời Anh Tài.

Sau đó, các bạn đạo nắm tay nhau đứng quanh Thầy Tám trong khi bác Vy đàn vĩ cầm bản “ Mẹ Hiền Quan Thế Âm ” để

kết thúc đại hội trong Tình Thương bất tận. Đại Hội đã bắt đầu bằng Tình Thương để học chữ Hòa ở thiền đường Pomona, một ngày học Nhẫn ở L.A. City College, thiền viện Yoganada, thiền đường Culver City, một ngày phát Tâm ở Bixby Park, tòa soạn Minh Hòa và chấm dứt

trong Tình Thương ở rạp Triều Thành, nhà thờ kính Anaheim và cuối cùng là công viên một dặm vuông này. Ai nấy mắt đỏ hoe . . .



CẢNH XUM VẦY TRONG GIỜ ĐỘ NGO



Tên nhân qui (tiên người về)

Thế loạn đồng Nam khứ
 Thời thanh độc Bắc hoàn
 Tha hương sinh bạch phát
 Cứu quốc kiến thanh san
 Hiếu nguyệt qua tàn lũy
 Phồn tinh túc cố quan
 Hàn cầm dữ suy thảo
 Xú xú bần sấu khan

Lúc loạn cùng nhau lánh
 Khi yên về một mình
 Quê người tóc đã bạc
 Nước cũ núi còn xanh
 Trăng sớm vượt tàn lũy
 Sao nhiều tro cỏ thành
 Cỏ hoang chim chóc lạnh
 Đầy đó sâu mông mênh.

* thơ : Tư Không Thư
 * người dịch : Đào Mộng Nam
 * nhạc : Trần Thiên Khai



băng khuông

Lúc loạn cùng nhau lánh

Khi yên về một mình

Quê người tóc đã bạc



Nước cũ núi còn xanh.
hết Trang sớm vượt
thành Sao nhiều tro ải
quan Cỏ tàn chim chóc
lạnh Đáy đó sâu mênh
mang Đáy đó sâu mênh
mang (Lúc)

LÀM SAO BẢO VỆ CƠ THỂ CON NGƯỜI

TRÁNH KHỎI NHỮNG TAI HỌA CỦA BOM NGUYÊN TỬ

Trong những số đầu trong năm nay, báo "Il Corriere Del' l' Aviatore" đã công bố một mục thú vị và bổ ích do Đại Úy Bác Sĩ G.S.A. Pier Alberto Turilli chủ trương: "Con người trước những tác dụng của phóng xạ nguyên tử năng".

Chúng tôi tưởng như có bốn phân nêu lên cho người ta chú ý có một khả năng sinh lý để phòng chống lại những tác dụng khốc liệt của một vụ nổ bom nguyên tử, một cách miễn dịch cho cơ thể và tinh thần con người cũng như để chữa bệnh một cách nhanh chóng và chắc chắn những thương tích tổn hại. Cái khả năng kỳ lạ đó buồn thay lại biểu lộ trong vụ ném quả bom nguyên tử tiếng tăm ở Nagasaki.

Quả bom nổ cách mặt đất độ 50 mét gần như ngay phía trên bệnh viện Gia Tô Giáo của thành phố, đã hủy hoại và tàn phá gần hết các dinh thự và lâu đài chung quanh trong một đường bán kính vĩ đại. Hơn 8.000 người ở các đường lân cận bệnh viện bị chết nhưng toàn thể những người trong bệnh viện đều hoàn toàn không can gì (3.000 người tất cả gồm cơ y sĩ, phụ tá, y tá và bệnh nhân.).

Ban đầu người ta bàn tán cho là phép lạ vì đó là một cơ sở tôn giáo nhưng về sau, qua nhiều cuộc điều tra người ta đi đến kết luận là hiện tượng đặc biệt ấy xảy ra là do từ hai năm nay thực phẩm của nhân viên và bệnh nhân nơi bệnh viện này được qui định một cách nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn thông thường các tu viện phái Thiên-tông-chuyên-

môn-nghiên-cứu và triết lý và y lý cổ truyền Cực-Đông.

Su việc ấy không có gì lạ vì đã từ hàng nghìn năm nay triết học Cực Đông – môn rất thực dụng hợp lý, thú vị, dễ hiểu để làm ngay cả cho những người có một trình độ văn hóa tầm thường – ví muốn đem lại cho con người sự trường thọ, Khang kiện và hạnh phúc trên quả đất này nên đã phát triển trước tiên ngành Y-ĐẠO.

Một người đã thành công trong việc du nhập và làm cho thiên hạ ở Âu Châu mến phục nền triết lý này sau nhiều lần thử thách, đó là Giáo Su OHSAWA, từ mười năm nay xây dựng ở Ba Lê và Bruxelles, đã thành công trong việc cải thiện cũng như lột bỏ được những thành kiến, di đoan người ta sẵn có về nền triết lý kia và không ngừng thực nghiệm căn cứ trên bốn mươi năm ở Nhật Bản, Trung Hoa, Ấn Độ và Phi Châu.

Giáo Su OHSAWA đã gọi cái triết lý mà ông mang ra thực nghiệm đó là "Thuật Trường Sinh".

Với phép đo ông đã khám phá ra đâu là những nguyên nhân xác thực của mọi tật bệnh và dạy phương sách thích đáng nhất, tự nhiên nhất để chữa tuyệt căn, bảo đảm một sự trường thọ tráng kiện với một lượng quân bình hợp lý các thực phẩm thiên nhiên không mây-may dùng đến những dược phẩm bào chế hoặc xử dụng khoa mổ xẻ. Học thuyết quý giá kia đã được trình bày trong ba trăm tác phẩm xuất bản do ông viết về nhiều vấn đề đi từ sinh vật học đến sinh lý học và cuối cùng đến sự miễn dịch của cơ thể đối với mọi bệnh tật trong đó gồm cả những tác dụng của bom nguyên tử trong

tác phẩm vừa xuất bản năm nay : “ L'ère atomique et la philosophie d' Extrême Orient ”.

Giáo sư OHSAWA sắp được bảy mươi tuổi vẫn tiếp tục hăng hái hoạt động một cách nhiệt thành để săn sóc hàng ngàn bệnh nhân đa số là những trường hợp tuyệt vọng mà ông đều chữa lành cả. Kể ra cũng bố ỉch được biết trong những trường hợp bi thiết nào ông đã khởi đầu tìm hiểu triết lý và y khoa. Lúc mười tuổi ông chứng kiến mẹ mình từ trần vì bệnh lao lúc tuổi mới ba mươi, sau ít lâu đến lượt hai chi và một em trai độc nhất cũng lần lượt từ già cõi đời về bệnh đó (vì các y sĩ Nhật-Bản hồi đó đã hấp thu nhiều về văn minh Tây Phương nên đành khoanh tay vô phương cứu chữa)

Còn một mình tro trọi lại mắc phải chứng lao phổi và ung sang da dày, ông OHSAWA đi từ bệnh viện này đến bệnh viện khác cho đến khi không còn mấy may hy vọng gì chữa trị được nữa ; chính lúc ấy ông mới tìm đến nương náu tại một tu viện Thiên tông. Ở đó ông được các nhà sư săn sóc nuôi nấng theo phương pháp của họ và đến mười tám tuổi thì lành hẳn bệnh và ông quyết chuyên tâm học triết lý, y khoa cùng đối chiếu môn y khoa đã cứu sống ông với y khoa ứng dụng trong các nước khác ở Đông Phương.

Sau nhiều lần toan tính ở Pháp từ năm 1920 để trình bày những tinh hoa của Đạo học Đông phương, ông OHSAWA đã đạt đến mục đích làm cho người ta hiểu rõ và mến trọng giá trị tinh thần ấy, ban đầu ở Ba Lê và sau đó ở Hoa Kỳ và Bỉ Quốc.

Ông đã để lại một số người được chữa lành bệnh đáng ghi nhớ sau mỗi chuyến du hành trong bốn châu (trừ Úc Châu) và giờ đây ông đang đi qua nhiều nước ở Âu Châu, đến viếng nhiều nơi mà những người nhờ ông chữa lành bệnh đã thành lập những “ hợp tác xã trường sinh ” và đòi hỏi sự hiện diện rạng rỡ của ông và sự truyền giáo không vụ lợi của ông.

Với những sách báo xuất bản không ngừng, ông OHSAWA để quyền xử dụng cho mọi người những công trình và kinh nghiệm bản thân trong bốn mươi năm không mấy may trực lợi. Ông tuyên bố

rằng ông đã thỏa mãn đạt đến chỗ được người ta hiểu cho và gặp được những người bạn trong tất cả các nước đã công nhận chân giá trị của nền y học Cục Đông mà ông đã khiêm tốn tự cho mình chỉ là một người đạo đạt trung thành.

THUẬT TRƯỜNG SINH

Theo những nguyên lý của triết học Đông Phương từ ngàn xưa, những vật vô tri hay hữu tri sinh trong vũ trụ vô cùng luôn luôn tùy thuộc vào hai năng lực tương phản nhưng lại bổ sung cho nhau. Một năng lực đó gọi là Âm và một gọi là Dương. Hai sức mạnh đó có thể ví tương tự như Cục Bắc và Cục Nam của chiếc la bàn. Cũng như chiếc la bàn giúp cho nhà hàng hải định hướng cuộc hành trình, sự áp dụng luật Âm Dương dùng để định hướng thích đáng sự hoạt động chúng ta trong cuộc đời. Âm đẩy lui Âm, Dương từ khước Dương; Âm hấp dẫn Dương, Dương quyến rũ Âm. Dùng nên khảo sát riêng biệt hai nguyên tính trên một cách tuyệt đối nhưng luôn luôn bằng cách tương đối, ví dụ vật A tương đối có Âm tính hơn vật B, nhưng vật A cũng có thể có Âm tính nhiều hơn hoặc có Dương tính nhiều hơn vật C.

Qua địa hạt y khoa người này có thể nhiều hay ít Âm hay Dương tính đối với người kia và thức ăn này cơ thể có nhiều hay ít Âm hay Dương tính hơn đồ ăn kia. Chọn một số đồ ăn Dương trong thực phẩm cho một người, người ta có thể thay đổi trạng thái Âm của người ấy và biến người ấy thành một người có Dương tính và ngược lại như ta sẽ thấy sau đây :

Những đặc tính chính của Âm : lạnh, nước, tối, tĩnh, sự bành trướng, ly tâm lực, không gian, hướng lên trên, âm điện tử, sinh tố C, những chất hóa học như potassium, o-xy, lưu huỳnh, silic, phốt-pho, calcium, aluminium v.v.... Những màu trong quang phổ mặt trời gồm trong màu xanh và màu tím cũng là Âm và về phương diện sinh vật và sinh lý tất cả cái gì thuộc về thảo mộc, giống cái, vị chua hay ngọt.

Trái lại những đặc tính của Dương là : nóng, lửa, ánh sáng, động, sự co rút, đặc chắc, hướng tâm lực,

thời gian, hướng xuống dưới, trong lục, dương diện tử, sinh tố D và K, những chất hóa học như sodium, hy-trô, các-bon, magnesium, thủy ngân v.v..., những màu trong quang phổ mặt trời gồm trong những khoảng màu đỏ và màu vàng cũng là Dương và về phương diện sinh vật cùng sinh lý thì tất cả cái gì thuộc động vật, giống đực.

Liên quan đến cơ thể và tâm lý, được kể như là Âm : những người béo nước hay béo mỡ, những người yếu đuối, dể dơi, lù đù, lưỡi biếng, than van luôn miệng, tay uớt, không chịu được nóng hay lạnh, hay gât gông, do dự, nhát gan, bất mãn, liếng thoắng kém nghị lực, ăn ít biết ngon miệng, kém trí nhớ, không xã giao, ích kỷ và cuối cùng những kẻ mất quân bình về thần kinh hay tinh thần, tàn bạo và có những bản năng độc hại.

Trái lại được kể như là Dương : những người cơ thể lạnh lẽ, ráo, chắc, dai, sức khỏe dồi dào, hoạt động, cương nghị, can đảm, quả quyết, khoan dung không biết mệt, ưa xã giao, ăn uống biết ngon, trí nhớ tốt, luôn luôn vui vẻ, quảng đại, sáng suốt, thần kinh và tinh thần vững chãi, nhưng trong những trường hợp quá khích lại rất nóng giận và hung dữ.

Con người ta thường thụ hưởng cái bầm tánh có thể Âm hay Dương nơi người mẹ và giữ lại hay thay đổi khuynh hướng này hoặc khuynh hướng nọ suốt cả cuộc đời tùy theo các thực phẩm mình đã ăn. Người ta cơ thể nói ví dụ theo luật quân bình Âm Dương, khi Âm quá thịnh thì cơ thể bình. Vậy thì “ thật ra không có gì gọi là bệnh mà chỉ có những người bệnh. ”

Muốn chữa tất cả các bệnh tật, ta chỉ cần ăn những thực phẩm đem lại cho cơ thể sự quân bình Âm đối với Dương. Đến giới hạn cực đoan, sống là Dương, chết là Âm.

Ông OHSAWA với bốn mươi năm kinh nghiệm đã có thể xác định rằng con người muốn khỏe mạnh phải giữ cho cơ thể được tỷ số Âm / Dương = 5.

Tương như tính chất của thực phẩm có thể định rõ đại khái tùy theo lượng potassium so với lượng sodium mà nó chứa. Những thực phẩm thích hợp

nhất để giữ cái tỷ số ấy phải là trong sự tương ứng $K/Na = 5$.

Vi lẽ đó và cũng vì nhiều lẽ khác thuộc về phép tiết thực, thuật trường sinh đặc biệt chỉ định sự bãi bỏ các thực phẩm động vật và đường (nhất là đường do kỹ nghệ sản xuất) cũng như giảm rất nhiều lượng nước uống và những thức uống khác., nhất là thức uống có rượu và đường, với lại các thứ rau chứa nhiều nước, canh, trái cây và rau sống.

Trái lại ông khuyên nên theo phép ăn uống hoàn toàn rau cỏ, trên căn bản cốt loại hoàn toàn làm đồ ăn chính với một chút ít dầu thảo mộc lọc sơ, một thức rau cỏ nấu với muối biển nguyên chất và luôn luôn để ý đến tỷ lệ $K/Na = 5$ nói trên. Cốt loại và rau cỏ không được trồng bằng phân hóa học rầy thuốc sát trùng và nấu thế nào để còn giữ được tối đa các sinh tố và các muối khoáng bằng cách nấu chín với rất ít nước.

Bộ răng và bộ tiêu hóa của chúng ta rất giống với những loại vật ăn hột và khác xa các loại vật ăn thịt nhưng mà những thực phẩm chúng ta ăn cần phải nhai thật kỹ và thật lâu (ít nhất là 100 lần mỗi búng) để nó cung ứng sự thu hoạch tối đa hầu phát triển tác dụng quân bình và chữa lành cơ thể. Tây y hiện nay cố giảm tới mức tối đa sự dùng muối ăn là không đúng, vì trong muối có nhiều chất rất quý cho cơ thể.

Về phương diện này, Tây y đã sai lầm khi gán cho muối ăn những tai hại mà đang lẽ ra phải kết tội ở nơi đường, nơi sinh tố C và nơi thức uống mà người ta thường dùng vô giới hạn.

Ăn mỗi ngày không quá 8 gờ ram về mùa lạnh, 15 gr về mùa nắng (lúc đổ mồ hôi nhiều) ; muối nguyên chất đem lại sự dẻo dai cho thân thể và sức mạnh cho não cần. Một hạt muối người ta để tan dần trong miệng khử trừ độ chua trong máu gây ra do một trạng thái phiến muộn, dừng ngay sự buồn nôn, nhức đầu, say sóng, say máy bay. Huyết chúng ta có một tính chất rất giống với nước biển và nếu chúng ta cơ thể làm cho nó giống hơn nữa chúng ta có thể đạt được sự trường thọ, tráng kiện và trong sạch như những con cá dưới biển không bao giờ chết vì bệnh tật hay là chết yếu.

Hình như phóng xạ nguyên tử không có một tác động gì nơi giống cá. Số dĩ người ta lưới những con cá ở trong vùng thí nghiệm các vụ nổ bom nguyên tử là để nhốt riêng ra vĩ sọ nó có thể truyền cho người tiêu thụ năng lực phóng xạ nó nhiễm trong mình mà thật ra không hại gì cho nó cả.

TRƯỜNG SINH LIỆU PHÁP

Cũng như bao nhiêu vấn đề khác về siêu hình, sinh vật, vật lý, hóa học, tâm lý v.v.... luật Âm Dương đã mang đến sự đóng góp qui hóa cho nền Đông y. Hiệu lực của một sự dinh dưỡng quân bình để chữa bất kỳ bệnh gì, bảo đảm sự trường thọ và bảo toàn cơ thể con người đã được chứng minh với sự nhận xét gián tiếp của Giáo sư OHSAWA.

Những huyết cầu trong máu của chúng ta có một kiếp sống không quá mười ngày và được cơ thể không ngừng đổi mới. Như vậy là chúng ta mất và đổi mới mỗi ngày 1/10 tổng số máu của chúng ta. Dưỡng như tất cả các bệnh tật đều qui tụ trong máu và các mô đau ốm cũng do máu nuôi, theo lý thuyết thì chúng ta phải đạt đến chỗ bất kỳ bệnh gì cũng có thể chữa lành trong mười hôm với điều kiện là ăn uống cho hợp lý theo những nguyên tắc của thuật trường sinh.

Chỉ có những bệnh kinh niên hoặc chữa sai mới cần kéo dài thêm một ít thời gian nhưng bao giờ cũng gặt được kết quả tốt. Càng theo kỹ lưỡng và cần thận phép ẩm thực trường sinh, thêm vào đó, càng kiên nhẫn nhai càng mau lành bệnh. Trước khi đưa ra danh sách các thực phẩm tốt nhất cho cơ thể và trừ khử nguyên nhân của mọi bệnh, chúng ta hãy lập một danh sách những thực phẩm cần phải loại đi hoàn toàn vì chính chúng gây ra hoặc duy trì những nguyên nhân gây các tật bệnh trên.

THỰC PHẨM CẦN PHẢI LOẠI TRỪ :

a) **Thực phẩm động vật** : sữa, bơ, mỡ, trứng, thịt, sữa và đồ bánh trái làm bằng sữa, pho mát, cá, tôm ...

Người ta dùng đồ ăn động vật vì cần mỡ đốt để cho nhiều ca-lô-ri, prô-tê-in để tái tạo các mô và một ít

sinh tố cùng muối khoáng. Đó là những đồ ăn không đầy đủ và người ta tìm thấy những chất bổ dưỡng của thịt cá trong cây cỏ còn nhiều hơn, tốt hơn cả phẩm lẫn lượng. Ngay đến phép tiết thực của Tây Phương người ta cũng hạn chế thịt chỉ cho mỗi người mỗi ngày dùng 100 gr và thay mỡ bằng dầu thảo mộc.

Sức vật mà chúng ta dùng làm thực phẩm đồ ăn các thảo mộc, rút sinh lực chúng trong cây cỏ. Ăn những sản phẩm động vật này chúng ta chỉ hấp thụ những cận bã không có sinh lực — ấy là những đồ ăn cũ, không sao tránh khỏi những tai hại cho sức khỏe chúng ta.

b) **Đường và đồ ngọt** : đường đen hay trắng, kẹo, mứt, bánh trái, sô cô la, nước ngọt, rượu, mật ong glu-cốt, mật mía, đồ trái v.v.... Để cho cơ thể được khoan khoái, thành thoi, sở đường do sự tiêu hóa của cốc loại và rau cỏ cũng đủ chán rồi, nếu người ta còn đưa vào cơ thể những thứ đường khác nữa thì người ta chỉ tạo thêm một phần thừa cần phải đốt, thu hút một số lượng ô-xy lớn hơn của cơ thể và tăng thêm sự sản xuất nước làm cho các mô trở thành nhiều Âm tính hơn, làm nhọc tim, mệt thân hơn vì phải bài tiết số nước thừa ra nước tiểu. Thật vậy, nếu người ta thường miêu tả các thú đường bằng công thức của glu-cốt, người ta có thể thấy rằng muốn đốt một phân tử glu-cốt, cần phải có sáu phân tử o-xy và nhất được một số cận bã gồm có sáu phân tử nước và sáu phân tử than khí.

Sử dụng đường, như ta có thể nhận thấy, là một nguyên động lực bệnh ung thư và hiện tượng biến thể đã tả còn khốc hại hơn nữa đối với những nạn nhân của vụ nổ bom nguyên tử. Nếu như bạn bỏ một chút đường trên một vết thương bạn sẽ ngăn sự đóng sẹo. Một dung dịch 0,8% đường đủ phá hoại những hồng huyết cầu của máu người ta.

c) **Sinh tố C** : hòa hợp đậm đặc hay pha loãng trong thức uống, trong cà chua, trong trái tươi và trong những thức rau nào đó v.v.... Rất Âm vì đó là a-cit, tan trong nước, và khoa tiết thực mới Tây phương cũng công nhận rằng nó rất dễ hu hỏng vì dễ gặp không khí là o-xyt hóa ngay. Một ly nước cam dùng thìa khuấy trong mười phút sẽ làm mất đến 30% chất a-cit at-cốt-bic.

d) Một ít rau cò có một tỷ lệ K/Na bất lợi > 5.

Trong số này khoai tây có một tỷ lệ 512, cam 570, chuối 840, đu đủ 390, cà chua tô mạch 103, cà (cà dĩa, dĩa dê, pháo v.v....) đậu Hòa Lan, đậu tằm v.v....) hay là những thứ chứa quá nhiều nước như dưa gang, dưa chuột, củ cải đường hay là những thứ có màu đỏ, xanh tím như cà, củ cải đường, su hào, (thật ra thì tím) và vài thứ trái của các loại cây mọc thẳng được lên cao hay những cây leo (như các thứ đậu, ớt, đậu Hòa Lan, đậu haricot vert v.v....) hay là những cây có thân hoặc quả rỗng ở trong (như cà phê) hoặc những cây lá rộng, không có khía (đặc biệt Âm như ta đã thấy).

Đối với vài thứ rau cò, người ta có thể thay đổi sự thái quá của Âm tính với lửa (Dương) bằng cách nấu, nướng, rang, chiên, xào, bằng cách làm bốc hết hơi nước, phơi, ép, thêm muối v.v....

e) Thức uống Âm : Như cà phê, sôcôla, trà (thứ có nhuộm màu hóa học), sữa, bia, rượu, nước dốt trái (nước cam, nước chanh v.v....), những thức uống đồ kỹ nghệ chế ra (cô-ca cô-la, sô-da v.v.), các thứ cháo thịt hoặc rau, nước ngọt, nước đá v.v....

Thay vào đó, thuật trường sinh dạy cho ta chế nhiều thức uống : cà phê cốc loại, chè xanh, cà phê chế bằng rễ nhiều thứ cây tốt lành và thơm tho cùng nhiều thứ bào chế khác cũng bằng cây cỏ.

f) Mọi thứ trái cây sống và rau sống : Chỉ được dùng các thức : pommen nấu chín, đậu tây không bỏ đường nhưng thêm tí muối, vài thứ hạt dẻ, hạnh nhân, dầu phụng (lạc) hạt bí đỏ, mè rang trộn muối, vài thứ mơ dầm muối (rất tốt cho dạ dày và ruột). Các thứ trái hạnh đào, vả mật (figue), chà là và những quả khô vị ngọt khác.

Bây giờ người ta mới nhận thức rằng cơ nhiều thức ăn uống được Tây y công nhân và khuyên dùng kết cuộc là tiếp tay làm nặng thêm nhiều bệnh và biến thành kinh niên, đôi khi làm mất cả công hiệu các thứ thuốc tạm thời, tồn tại bất tuyệt tình trạng Âm tính của người bệnh có khi dây dưa kéo dài bệnh tật cho đến ngày tận số. Cho nên người ta có thể giải nghĩa vì sao được phẩm bào chế lại công hiệu khác nhau tùy theo ở mọi người tùy theo

từng người Âm, Dương suy, thịnh và tại sao cũng một bệnh nhiều món đồ ăn lại tốt với người này mà hại với người kia.

THỰC PHẨM QUÂN BÌNH VÀ AN LÀNH :

Loại bỏ những thức ăn thức uống kể trên, thuật trường sinh khuyên dùng những thức phẩm sau đây mà trong quyển “ ZEN MACROBIOTICS ” ông OHSAWA trình bày cách làm 250 món ăn ngon lành.

1— Cốc loại : gạo lứt (không giã), kiều mạch, lúa mì, kê, đại mạch, lúa mạch, bắp, lúa mạch, bột các cốc loại trên, bánh mì nguyên chất, bánh qui ...

Nước đồ vừa phải, chín rồi la vừa khô, nếu có dư thì tẽ ra mà nấu các món ăn khác để khỏi mất các chất prô-tê-in, các sinh tố và các muối khoáng. Gạo là thức phẩm quý hơn cả vì tỷ lệ K/Na của nó là 4,5 gần như tuyệt hảo. Nếu không giã, nó có 12% prô-tê-in và 60% nước (kể thêm vào đó số nước rút vào trong lúc nấu). Riêng một mình nó, nó có thể là một thức ăn hoàn toàn cho phép dưỡng sinh tuyệt đối đúng mức với điều kiện là nhai cho thật kỹ để cơm thấm nước bốt cho đều. Nấu cơm đó phải bỏ thêm một chút muối biển nguyên chất. Với cách ấy người ta không khát nước và gần như không bao giờ cần uống nữa.

2— Các loại rau đậu : Đậu lăng ti, đậu poischiche xích tiêu đậu (azuki) đậu đen Tây ban nha hay Ba tây. Để tiện dùng người ta làm một thứ nước tương bằng đậu nành với rong biển tinh luyện lẫn muối theo phương pháp cổ truyền. Mỗi bữa ăn nên dùng 30% rau đậu tỷ lệ với cốc loại. Vấn đề nhai, dùng nước, cách nấu thì cũng y như vậy.

3— Chất béo : theo thú tu ưa thích, chọn những thứ dầu : cải dầu (colza), dầu mè (vừng), dầu hướng quỳ, dầu bắp, dầu olive, dầu phụng, phải nguyên chất và không được ép hoặc lọc bằng chất hóa học, Mè cũng được dùng dưới hình thức mỡ hoặc bơ, không bao giờ nên dùng mac-ga-rin và các loại bơ cây bán trên thị trường.

4— Những rau cò khác : Pec-xin, cà rốt, hành cái,

endive, rau ê-pi-na, hoặc ba lăng (một loại rau dền , su bông, rau diếp quăn, cải ra đi, bồ công anh, tỏi củ ha, bí đỏ Nhật Bản (rất tốt cho những người bị bệnh đái đường), rễ ngưu bàng tử, diếp, cây bách lý hương, bạc hà, cây mè diết, cây mã tiền thảo, hột nhục đậu khấu, quế v.v....

Tốt nhất là cây pec-xin và củ cà-rốt (pec-xin là cây rau độc nhất có thể ăn sống được và làm gia vị thêm cho các món ăn) vì nó có rất nhiều sinh tố. Khi nào cũng vậy nếu nấu có thừa nước ra thì dùng nước đó mà nấu cơm hay bún để khỏi làm mất các sinh tố và muối khoáng.

5- **Thức uống** : dù có uống ít nhu đã chú giải ở trên, cũng không nên uống những món khác chẳng thiếu gì mà lại có Dương tính, dễ tiêu hóa, trừ tà thấp, giải nhiệt, thông tiểu tiện v.v.... Ta nên luôn luôn uống nóng hoặc hãm hãm và không bao giờ uống lạnh hoặc dưới độ nóng trong người, uống từng hớp nhỏ ngậm trong miệng một chốc trước khi nuốt. Uống như vậy vài hớp cũng đủ giải khát hơn là uống cho thỏa thích vài ba ly nước lạnh.

6- **Ngoại khoa** : cả thầy đồ mười lăm thứ mà người ta thường dùng đắp nóng để làm dịu các chỗ đau hoặc trợ lực cho phép ẩm thực, làm bằng lá có nhiều lục diệp tố, rễ hoặc bột các thứ gừng, sen, ngưu-bàng-tử hoặc các cây khác, không bao giờ dùng nước đá, ngay cả trong trường hợp sưng ruột dư.

PHÂN LOẠI CÁC THỨ BỆNH VÀ THỜI GIAN CHỮA LẠNH

Căn cứ trên kết quả thu hoạch được trong hơn bốn mươi năm kinh nghiệm, Giáo sư OHSAWA chia tất cả các bệnh lâm bầy loại và đặt theo thứ tự sau đây theo thời gian trung bình để chữa lạnh một cách hữu hiệu và chắc chắn.

1/ **Mệt** : cảm, sổ mũi, ăn mất ngon, đau sơ sơ, kinh nguyệt không đều v.v.... Chữa trong hai hoặc ba ngày .

2/ **Đau đớn** : đau nhức nửa đầu, buồn nôn, đau giãy thần kinh, đau trong người và các khớp xương v.v.... Chữa lạnh trong bốn hoặc năm ngày.

3/ **Bệnh của khí huyết** : bần huyết, bệch huyết huù (máu không đông hoặc rất chậm đông), bệch bạch huyết (leucemie), sang thấp, biến ứng tạnh, ung-sang, ung-thu, đái-đường, niêu-huyết, nhiều chất urée trong máu, suyễn, phung-hủi, tim đập chậm, tim đập mau, sưng ruột thừa, sưng ruột già, chứng huyết thuyên tắc, tinh thần thác loạn, tinh vô khuẩn, vô dục, (không sinh đẻ), liệt dương v.v... Chữa lạnh trong mười lăm hay hai mươi ngày.

4/ **Thần kinh mê tẩu cường và cường giao cảm** : chứng phong thấp, chứng đau hông, đau lưng, chứng đau thần kinh háng, sưng khớp xương, chứng ganh hóa, bệch bại liệt v.v.... Chữa lạnh trong một hoặc hai tháng.

5/ **Tang phủ bị hư hỏng** : Bệnh tim, bệnh gan, bệnh thần, bệnh da dày, bệnh ruột, bệnh phổi, bệnh ở bong bóng, tử cung v.v.... Chữa lạnh trong hai hoặc ba tháng.

6/ **Bệnh về thần kinh** : mất ngủ, hồi hộp, bài hoại u-bệnh, thần kinh suy nhược, u-uất, bệch hysteria, độc đoán v.v.... Chữa lạnh trong ba hoặc bốn tháng.

7/ **Bệnh kiêu căng** : sợ hãi, thất vọng, điên cuồng, chịu đựng, ghen ghét, ích kỷ, hà tiện, tự phụ, vọng tưởng-cuồng (paranoia), tinh thần phân liệt, kỳ cục, tự vẫn, giết người v.v.... Chữa lạnh trong năm năm hoặc lâu hơn.

Nói chữa lạnh, người ta phải hiểu là lạnh thực sự, lạnh dứt khoát đến cội rễ chứ không phải là làm biến mất các triệu chứng như khoa giải phẫu về Tây y vẫn thường làm. Bằng chứng là hàng ngàn hàng vạn người đã được chữa lạnh ở Âu châu, ở Hoa Kỳ và ở Á Châu. Ấy thế mà lại vừa dễ, vừa không tốn, vừa nhanh chóng, vừa không nguy hiểm có dịp thí nghiệm thử để minh xác sự thần diệu của phương pháp ấy không những về phương diện vật chất mà cả phương diện tinh thần nữa. Những anh hùng quyết tử Kamikazes, những “ nhân dân ” Nhật Bản của thế chiến vừa qua đều ăn uống theo lối này cả.

KẾT LUẬN

Đối với nhiều bệnh mà Tây y không chữa được như bệnh ung thư và các ung sang, người ta luôn luôn tìm kiếm một cách tuyệt vọng những vi trùng và siêu vi trùng giả-thiết bị buộc tội là nguyên động lực trách nhiệm gây ra những bệnh ấy, chứ không thừa nhận rằng : những con vi trùng ấy có thể chỉ là những khách trọ bất động đã kiếm chỗ nương thân trong cơ thể người bệnh (do sự dinh dưỡng sai) ở một vài nơi thuận tiện cho sự phát triển và nảy nở.

Lại nữa chuyện rất lạ là người ta không giải nghĩa cho chúng ta tại sao trong gia đình người bệnh, có những người lại được miễn dịch đối với cùng bệnh ấy, hoặc là phản ứng một cách khác nhau đối với thuốc men.

Hơn nữa, khoa giải phẫu được xử dụng như kiểu người làm vườn cắt những cành hư lá úa hoặc đang khô héo, mà không ngăn ngừa cái nguồn gốc của sự tai hại hay tránh không cho nó tái phát.

Sơ dĩ như vậy là do phương pháp thực nghiệm của những sự nghiên cứu bệnh viện thực hành không muốn truy tầm những nguyên nhân cuối cùng của bệnh tật như thuật trường sinh của OHSAWA quyết tìm cho nhân loại một sự trường thọ trong sạch, tráng kiện và an tịnh.

Sự phức tạp của nhiều chuyên khoa y học thực hành và hàng vạn đặc chế dược phẩm làm cho lắm y sĩ không có đủ thì giờ để theo dõi cho kịp những khảo cứu mới mẻ trên khắp thế giới thói thường được canh tân mãi mãi do những khám phá ra sau.

Lại nữa, các dược phòng không ngừng chứa thêm một số không ngờ những dược phẩm mới (chỉ chữa ngọn mà không chữa cái gốc của bệnh) và các bệnh viện thiếu giường không có chỗ cho số người bệnh càng ngày càng tăng thêm.

Người ta có thể tưởng tượng sự hỗn độn không tránh khỏi, sự phức tạp và khó khăn trong việc tiếp tế hàng trăm thứ thuốc khân cấp trong một trận chiến tranh nguyên tử khó tránh được, với những dược phẩm chỉ có công hiệu tạm thời. Tình

trạng sẽ còn nguy ngập hơn nữa nếu các y sĩ và nhân viên vệ sinh không được miễn dịch bằng phép ăn uống theo thuật trường sinh để chống lại các tác dụng của bom nguyên tử thì còn làm sao cứu giúp những người khác trong lúc chính họ cũng là những nạn nhân.

Giáo sư OHSAWA giải thích rất giản dị rằng toàn thể một vụ nổ bom nguyên tử là tác dụng cực Âm do sức mạnh bành trướng của khí lan tràn ra chớp nhoáng với một lượng kinh hồn.

Trong bài báo của Đại Úy Bác Sĩ Turilli mà chúng tôi qui chiếu và bài của Bác Sĩ Giovanni d'Ambrosio đăng năm nay trong " Rivista Aeronautica ", chúng tôi có rất nhiều tài liệu quý giá về sự phân biệt giữa các động tác liên tiếp khác nhau của toàn thể một vụ nổ bom nguyên tử.

Sau luồng sóng ép, nhiệt và ánh sáng kinh hồn (nguy hiểm nhất) là những luồng sáng giản ra với những hiện tượng kéo dài hơn gồm có : gió lốc, bức xạ, hỗn tạp, i-on-hóa không khí, phát xạ những dương điện tử trong trạng thái tự do phóng ra những mảnh vỡ, đờ xuống những tro phóng xạ...

Trong bản thuyết trình văn tắt này chúng tôi đã trình bày rằng sự quân bình tốt nhất của cơ thể là Âm/Dương = 5, vậy thì chúng ta có thể tiên kiến rằng chỉ những người có một sự quân bình hoàn toàn như vậy (đã theo đúng những nguyên tắc của thuật trường sinh) sẽ tìm thấy trong những cơ hội lý tưởng để đương đầu trước tiên với bao nhiêu những động tác đột ngột Cực Dương của sức ép, của sóng ánh sáng, sóng nhiệt và những dương điện tử trong trạng thái tự do, rồi kế sau đó với bấy nhiêu những tác động cực Âm của sự bành trướng chớp nhoáng các thứ khí và các loại phóng xạ. Dù cho trong những trường hợp những người như thế ở rất gần nơi bom nổ và vì vậy có những biến đổi về quân bình Âm Dương trong người, họ vẫn sẽ còn đủ sức để hồi phục lại với phép âm thực trường sinh một cách vô cùng mau lẹ và hiệu quả hơn những người giàu Âm tính (tiêu biểu cho đại đa số trong nhân loại)

Sự dinh dưỡng theo thuật trường sinh ngoài ra còn

chữa lành một cách mau lẹ những vết thương, vết bỏng, máu bị thụ độc, biến chứng của thận và tim cùng những thác loạn thần kinh và tinh thần.

Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi có bốn phần phải truyền bá không những nguyên tắc đại cương của thuật trường sinh mà cũng phải khai triển một vài chi tiết trong một giọng văn có thể quá u giản lược mong rằng những vấn đề nhân đạo và hữu ích để giữ gìn sức khỏe và sinh mạng, không những được các y sĩ, giám đốc và các trung tâm vệ sinh của chính phủ, của thị xã và của hương thôn (cũng như các vị có thẩm quyền trong quân đội và cảnh sát) suy tưởng mà cả những nhân vật chánh trị và hành chánh được ủy nhiệm tổ chức cấp tiến trong sự bảo vệ cho dân chúng và chuẩn bị điều hành các cứu trợ cũng trách vụ bảo đảm sự liên tục các công việc hàng ngày cần thiết nhất trong trường hợp cơn người sống sót.

Mỗi khi giới tối tân khiến người ta phải bày ra một cách bảo vệ mới nhưng trong trường hợp bom nguyên tử thì thật là nan giải, thứ khí giới này được cải tiến quá mau lẹ và ghê gớm kể từ lúc mới phát minh.

Ta không nên mất thì giờ để hoài nghi vô bổ hay tranh luận dựa trên sự kiêu căng và những thành kiến hoặc những ý tưởng cá nhân và nghề nghiệp thường được khuyến dụ bằng những quyền lợi riêng tư.

cũng không nên khoe khoang ngời yên với lối biện hộ sai lầm rằng hơi đầu mà toan tính chuyện này chuyện khác trước cái thảm họa nguyên tử vô phương cứu chữa chỉ cần vài giờ là khuất phục mọi quốc gia.

Trong lúc xảy ra các vụ xung đột sôi nổi của thế kỷ này , những khí giới tối tân được bí mật cải tiến ban đầu thật ra cũng có gây cái ảo tưởng sai lầm trên nhưng sau đó kinh nghiệm đã chứng minh rằng những trận giặc này vẫn kéo dài hàng năm.

Chúng ta đã thấy rằng trong những vụ xung đột đã qua, sự thắng không thuộc về những quốc gia đã thắng nhiều mặt trận nhất, nhưng lại về những quốc gia nào biết cách tôn tại vững bền duy trì dũng khí và lòng tin của dân chúng.

Trong trường hợp của chúng ta, nếu chúng ta theo con đường rang rõ của thuật trường sinh, chúng ta sẽ thực hiện một công trình nhân đạo đầy công đức là cứu sống không biết bao nhiêu mà kể những sinh mạng trong thời bình cũng như khi bất thần xảy ra một cuộc chiến tranh quái dị là đóng góp trong việc nâng cao mức kinh tế của dân và giữ vững tinh thần cùng dũng khí quốc gia, trong sự tái kiến thiết sau khi kết thúc chiến tranh.

Bây giờ chúng ta biết ai là kẻ đầu tiên phải quật khởi và đầu là con đường dễ dàng nhất và nhiều hứa hẹn nhất. Muốn tiến hành trên con đường ấy, hướng đi độc nhất và chắc chắn nhất là ta phải có sự quyết tâm và can đảm để thuyết phục dân chúng nên thay đổi những thói quen cơ hữu của mình và cách ăn uống từ trước đến nay, nếu không sẽ uống công sự cố gắng cao đẹp của y khoa kinh nghiệm cứ phải sản xuất luôn luôn các dược phẩm mới để cung cấp cho những kẻ chỉ muốn ăn uống cho thỏa thích và ham dùng những liều thuốc chỉ thông “ linh diệu ” để tự “ giải độc ”. Hỡi ôi, chỉ hoài công tát bể với gàu nan !

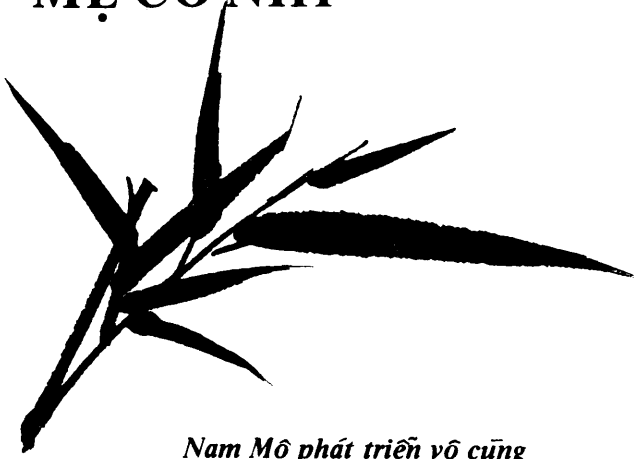
Đồng thời nên khuyến khích nền canh nông trong nước và ngành kỹ nghệ thực phẩm, để có thể đưa ra thị trường những sản phẩm thiên nhiên không gian lận, cần cho phép dưỡng sinh trong sạch tốt lành về phương diện sinh học như hiện người ta đang thực hành bên Bỉ Quốc, xú đã cho xuất cảng nhiều nông sản loại này.

Sau cùng là những kỹ nghệ tai hại đã làm ra những sản phẩm giả tạo phải được luật pháp truy nã và trừng phạt thật nặng nề, bởi vì chúng không những đã làm hại sức khỏe của dân chúng mà lại còn làm hại cả quyền lợi tối cao của quốc gia.



Đại Tướng PAOLO SBERNADORI
Piazza Monte Torron 13-Roma ITALIA

MẸ CÔ NHÌ



Nam Mô phát triển vô cùng
Nơi Thanh nơi Trước nơi vũng khô' đầu
Thế gian động loạn tô mầu
Chiều sâu tiến hóa đối đầu Thiên cơ
Dạy cho khai triển tứ giỡ
Sơ sanh cũng phải bơ vơ cõi trần
Bệnh lá Đồi Đạo rõ phân
Tâm giao thuận nghịch rõ phân địa linh
Dụng xây xây dựng chọn tình
Khó' hũa học Nhấn chính minh phải lo
Tình thương ban rải dẫn đờ
Trương Đồi học hỏi tao đờ tư đi
Hôn thời bất diệt nhớ ghi
Suy vi cũng bởi Tâm thi loạn Tâm
CHA TRỜI vẫn chiếu vẫn tâm
Điều thâm Đồi Đạo siêu âm cảm hũa
Xem người giáng thế thiết tha
Tùy Tâm khai triển tùy hũa đạt thông
Cây người phát triển gieo trồng
Lựa xong chẳng có một vũng nắm tay
Học bài khai triển đờ hay
Ngu si cũng muốn làm thầy thế gian
Luận đi xét lại tư bản
Thanh bình chẳng cơ cơ ăn hiệp người
Tình thương Trời Phật rưới tươi
Tình người không cơ lơ' cười lơ' đầu
Sống thời học hỏi trước sau
Chết rồi tạm biệt kiếp sau giao tình
Học hoãi cũng chẳng cảm minh
Vô cũng tiến hóa vô hình cảm giao
Trong vòng trật tự trước sau
Giao phong đưng đờ ân sâu Tâm Đồi
Chán rồi tự thức tự rời
Đời là tạm cảnh học rồi phải đi

Thiên tình ban rải uy nghi
Khắc ghi Tâm thức ta thí đạt thông
Căn khôn Vũ Trụ một vũng
Học đau học khô học tổng Thiên Cơ
Cảm minh khai triển tứ giỡ
Bất minh tự tạo bơ vơ cõi trần
Vía Hôn khai triển lần lần
Hồng ân ban rải dự phân học thi
Khí lãnh chuyên hóa hợp thí
Giúp cho muôn loại giác tri Tâm Hôn
Năm trong nguyên lý sanh tồn
TRỜI con chưa sập ác ôn tiểu trử
Cảm minh Chơn Lý vẫn cười
Người người học hỏi người người thức Tâm
Bình Tâm phán xét siêu âm
Duyên lành ban rải phải tâm đến nơi
Dù cho thuận nghịch phân lời
ME thương ME vẫn giúp Đồi tiến thẳng
Cảnh đờ học hỏi khó khăn
Bước qua Tâm Đạo tự thăng cõi TRỜI
Cô nhi Hôn Vía chẳng rời
Đồng hành tiến hóa do TRỜI ân ban
Khô' đau sập đờ nhiều mần
Giải thông Đồi Đạo phân ban tình Đồi
Cảm giao học hỏi chẳng rời
Tình thương khai triển nơi nơi hợp hũa
Ý TRỜI chẳng có ở xa
Năm trong muôn loại , tự hũa cảm minh
Khất khe cũng bởi tai mình
Tham sanh úy tư bất minh tiến trình
Tâm linh cảm hóa chơn tình
Sanh sanh hũa hũa do minh quán thông
Chẳng cơn ước nguyện chớ trông
Một vũng buđng bỏ một vũng học thêm
Thanh Tâm khai triển tạo niềm
Sửa mình tiến hóa âm êm đờ đờ
Vạn linh chuyên hóa bởi TRỜI
Thâm sâu uyển chuyển tạo lối nhủ khuyên
ME hiển minh cảm tiến duyên
Gây phiền khó tiến khó yên ở Đồi
Chẳng cơn oán trách ông TRỜI
Đời xây trường học tạo lối khuyên Tu
Tự mình sấn hận tạo ngu
Học bài năng trước thân tư khó khai
Năm trong nguyên lý an bài
Luật TRỜI có sẵn Thanh Đài giữ thân

Tu hành Hôn Viá chuyên cần
 Tự phân tự giải tự lân đến nơi
 Viá Hôn thanh đẹp nghỉ ngơi
 Do Đòi động loạn do TRỜI ân ban
 Muốn thi học khờ mới an
 Tạo dăng tâm thức tạo mần thức Tâm
 Giúp đỡ rỏ lý điều thâm
 Tâm đường tiến hoá giải thâm tâm mình
 Thức hành sống động giao tình
 Tự mình tự giác hợp khuyinh CHA TRỜI
 Haõ quang chiếu rọi sáng ngời
 Chờ người thức giác trưởng Đồi khai minh

Kính bái,

LUONG SĨ HẪNG

ĐỨC QUAN THÁNH GIÁNG BÚT



Bài Thi Pháp Đức Quan Thánh (ban cho tại Thiên
 Đường ngày 26/2/82, nhân dịp một đạo hữu ban
 phải Thiên Khai Huynh Đạo, ghé thăm, ban này
 tiếp diện và xuất ngôn).

Ban cho một đạo hữu pháp lý vô vi :

Hôm nay.....

Lão về đây, chính lý cao sâu
 Đó ai thiên đình yêu cầu chính chi
 Lão khai thế vô vi pháp linh
 Cung SĨ HẪNG quy thỉnh Linh Châu
 Linh ban bỏ điển cao sâu
 Đó chung thiên pháp một bầu an nhiên
 Lão ban bỏ điển thiên tai nôi
 Đó chung chung khắp lối trần mê
 Chư hiền an định mọi đàng

Đề vì trăm họ tuyến ban pháp hành
 Nay là buổi mỗi mành diên đảo
 Nay là giờ khảo đảo đáp đôn
 Trước thanh lẫn lộn bôn chôn
 Biết đâu thanh khí bảo tôn thiên gia
 Vây thay mặt ban ra Lão phán
 Hiền nhân Em cang đàng đối dẫu
 Đề chò Thấy độ quy miên
 Đề chò manh mới cận kế tới linh
 Nay Lão chiếu khuôn trình siêu diên
 Để trấn chung hiền hiển pháp môn
 Đó ai khắp nẻo chư hiền
 Đạo truyền khắp chốn vững nghiêng co đờ
 Thấy LUONG SĨ diêm tô sơn sắt
 Ban truyền rao lý chặt thiên thu
 Đề vì sanh chúng năm châu
 Đề vì trăm họ mở bầu tuu âm
 Thầy LUONG SĨ cân gân các trẻ
 Dẫu rãng xa xác thể dẫu xa
 Đại linh vẫn chiêu cân kế
 Cùng chung các trẻ lồi lẽ dẫn ai
 Thay là do Lão ban siêu diên
 Để đó chung khắp diên đó đây
 Đề vì các trẻ an bài
 Chung chung tu đình đời giờ khoáng khai
 Khai thông khiêu là bài chuẩn đích
 Khai môn rỏ đung lục siêu thanh
 Diên thiên chiêu diêu sẵn danh
 Huyền quang nhất khiêu đôi mành trao kia

(Đức Quan Thánh ban cho huynh Lê Văn Hai ở
 hội Thông Thiên Học qua viêng Thiên Đường) :

Vây hiền Hai một lời thân gói
 Đề cho hiền kịp tải nhon linh
 Dẫu rãng quả nghiệp muôn phần
 Nhung tâm hiền đình, thương tàng vừng an
 Đã tu nhiều khoa trang lăm muôn kiếp
 Kiếp nầy đây tài hiệp Đạo Trời
 Cho ngày Long Hôi chuẩn phê
 Chờ ngày phan xet lồi về Tam Thanh
 Thông thiên học mỗi mành soi rỏ
 Đã dung hanh đung lối Thiên Khai
 Thiêng liêng chiêu diên miết mãi
 Đó cho hiền sẵn bài nôi tâm
 Các pháp thế duyên cân tâm đình
 Chủ tâm huyền, tâm vô tình, vô siêu linh

*Chữ Tâm thiên van tờ tình
 Chữ tâm đước tué dẫn minh quy nguyên
 Hiền Hai khỏi đối nhiều soi rõ
 Nhơn duyên này chơ bỏ đó nghe !
 Cố lên vình cứu lân về
 Cố tâm an định mọi bề giác tâm
 Khi đã ngộ muôn phân soi tỏ
 Ngộ rồi, khai tỏ rõ giác tâm
 Phật kia đã ngụ trong lòng
 Hiền nhân hẳn hiểu thông dong lối về
 Ban ân diển Lão về cho trẻ
 Nhân duyên này suy lẽ chánh chơn
 Căn tâm cần lý keo son
 Căn hàng, căn mắt, đừng cơn hãi hòa
 Cuộc dân thế bày ra tận tuyết
 Đó là vì hần chút đảo điên
 Hiền nhơn đã rõ mối giềng
 Thôi đây Lão dạy cho hiền đáp xây
 Cố kết nạp diển này Lão chỉ
 Khai thông đều Ngọc châm huyền linh
 Châm kia còn ket mới mãnh
 Hỡi tâm thanh tịnh sẵn danh đó nghe
 Tâm tịnh thanh, lối về giải thoát
 Tâm thanh tịnh, mức đoat siêu nhiên
 Cơ câu thông đạt lý huyền
 Đó là yếu pháp ban truyền hiền nhơn.*

(tiếp, đạo hữu Em xin hỏi Quan Thánh một điều)
 Quan Thánh : Hiền nhơn Em tự nhiên vấn hỏi :

*Lão hôm nay hỏi đáp cho tường
 Ngon ngành trong buổi chinh nghiêng
 Hao nhân thế luân mối giềng phân minh*

(đạo hữu Em hỏi xin Quan Thánh có băng lờng giúp xuống diển qua xác thế đạo hữu HB (đang tiếp diển) để chúng mình tâm kính giúp bạn đạo tu pháp lý trong trường hợp mã nhã ở có tà ma quấy phá. Trước nay thì ông Tám thỉnh giúp Quan Thanh chứng tâm kính dùm, nhưng nay Thấy ở xa, nhờ Thấy thì phải viết tho mất lâu ngày giờ).

Quan Thánh đáp :

*Việc diển trước tà ma lôi kéo
 Đôi khi là hóa bề lục căn
 Tuy nhiên dụng lý yếu câu*

*Lão truyền xác thế thực hành cho chung
 Vậy phải đợi ít ngày quay lại
 Để Lão chuyên Quan tái khắp nơi
 Đó ai nhơn thế ven dày
 Hiền nhơn hãy đợi đợi ngày đó thôi !
 Tuy nhiên vậy ban lời đồng ý
 Quan Thánh quân tua kỹ lập đài
 Vì dân cần kê phó bày
 Huyền linh tối thượng Quan này sẽ khai.*

(tiếp, Quan Thánh ban cho nữ đạo hữu Nguyễn Thị Sang) :

Cười !

Lão mừng cho nghe. Bấy lâu nay hiền nữ có về lưỡng lự trong vấn đề pháp lý của đạo. Hiền nữ còn phân vân muôn nẻo. Tuy nhiên đó là vì căn duyên chưa đến đó thôi. Ngày nay nhân duyên trực hiện thấy rõ được sự huyền diệu của pháp lý vô vi Lão mừng đó ! mừng là vì cảnh hoa đã bắt đầu nở nhụy, khai hương ban bố khắp nơi. Hiền nữ hẳn hiểu, dầu rằng giai đoạn trước đáng phu quân của mình tu hình như chưa rất ráo duoc theo y nguyên của hiền nữ. Nhưng thiêng liêng Tam giáo cũng như Thấy Me cũng thương cái tiên căn nhiều kiếp tu hành, đã nhiều kiếp lập công bối đức, cho nên kiếp này tái ngộ lại nhờ nhiều nhân duyên hần hữu của thế đời cũng như thế đạo, dẫn hiền nương đến giai đoạn chấp khai như thế này, thí hiền nữ sẽ đôn ngộ đạo pháp trong một chu kỳ ngắn gọn, ở xa đâu ! Vậy cứ cố gắng định luyện giữ tâm thanh tịnh an nhiên thí huyền linh tối thượng diển siêu quang sẽ giúp cho hiền nữ đạt thành chanh quả viên mãn đó ! Lão đây là Già Lam Chơn Tể có lời phân biệt như vậy và giúp cho hiền nữ nhỏ ngày hôm nay Già Lam Chơn Tể đã khuyên, nhắc và đánh thức cho hiền nữ phá được cái mê vọng, giải được cái nghiệp chuồng tù lâu phân vân trên lý và tình, nhiều khi cú hỏi đâu là đạo ? Đâu là tình đạo ? Đâu là nghĩa để huynh ? Đâu là thế đời, thế đạo ? Luôn luôn cứ phân vân mãi những cái đó thì phải là lối ở hiền nữ, do là nhân duyên chưa đến đó thôi !

Ngày giờ đây quả đã chín mùi, bản dao chắc rằng hiền nương đã đón ngộ, một thời gian ngắn thôi sẽ trực vận được Chơn Tâm tối yếu của mình. Chơn

tâm tối yếu của mình đó là chi ? Là tiểu linh quang của Thượng Đế, rồi tiểu linh quang đó sẽ về với đại hồn của Vũ Trụ.

Hiển nữ cứ an nhiên, cu tinh tu lần lần sẽ đi đến kết quả viên mãn.

(tiếp, một đạo hữu xin Quan Thanh ban ít lời cho một đồng dao ở Pháp) Quan Thanh : Cười : Cũng

là đại nguyên căn do thôi

PHAN luật huyền quang lối trở hành
CAO từ muôn kiếp lối đưa quanh
THĂNG lưu cõi ha an tâm vững
Sẽ trở về đây ý cõi lành
Phan Cao Thăng ngày lành *Quan Thánh*
Gởi cho dờ một ánh siêu linh
Diễn quang *Thầy* chiếu hành trình
Cho trò trở gót quay nhìn thiên căn
Cao Thăng trẻ thượng tâng siêu võ
Đò cho con lối ngò dập dờn
Cũng vì mặt ha bốn chón lối đời
Khuyên hiền dờ vững lời *Quan Thanh*
Ban cho hiền muôn anh hào quang
Tinh thân tu khá vững vàng
Rồi đây sẽ rõ thiên ban thập truyền
Thôi nẻo xa *Thiên* huyền *Lão* gọi
Cho hiền đồ kiếp tài nhơn luân
Giúp cho nhân loại tu hành
Đo là phước quả sẵn dành kỳ ba
Công phu trẻ một toa công hạnh
Đá vì đời ban án độ đời
Vây đây *Thầy* gọi ít lời
Cho hiền tiên tiến lời *Thầy* *khuyên* tu

Ký tên Quan Thánh để quân gởi cho hiền đồ Phan Cao Thăng.

Vây trấn linh lợi chung diêu với
Lão quý hồi *Quan* *Tài* *Vân* *Linh*
Chúc chung các trẻ đang trình
Cố lên tu hạnh don mình xứng ngôi

Ban đạo chúc chung, chúc phúc cho chú hiền đang bình thường tâm an lạc.

HOC NHÂN HOC HÒA



Quý thương nhớ *Ban* khắp nơi
Nhớ Trời xây dựng nhớ đời dạy ta
Học thêm chữ *Nhân* chữ *Hòa*
Học qua đời đao học xa học buồn
Học sao trở lại cõi nguôn
Học buông trần trước học xây đắp tình
Học cho sớm đạt chữ mình
Học thương học nhớ qui hình Trời ban
Học cho thông suốt tâm an
Học mang *Thượng* trí học bần *thượng* căn
Học phân giai đáp khó khăn
Học ăn học ở học nhân học hòa
Rõ người rõ cả cái ta
Chung hòa thuận tiến chung hòa đến nơi
Ban ơi ! *bạn* sống ở đời
Nơi nào cũng thế cũng đời dạy tu
Biết mình nhờ bé khờ ngu
Ra công xây dựng giải ngu giải khờ
Ban ơi ! *bạn* tiên tử giờ
Do Trời hướng đờ do Trời ân ban
Bạn ơi ! học thờ học than !
Trách người người trách luận bần xét tâm
Ban đêm thức giấc học thām
Ban ngây sáng mắt lai tâm đường đi
Ban ơi ! thức giấc hợp thì
Bạn khai đường đao ban ghi tiến lân
Cộng đồng *bạn* đã góp phân
Dựng xây Tâm thức tu lân đến nơi
Bạn ơi ! mộng đẹp xa vôi
Làm sao đến được xa Trời khó tu
Ơ đời có mắt sao mù
Có Tâm sao khờ ? khó tu khó hoà
Biết mình biết *bạn* lại xa
Ấy là cũng bởi tánh ta đui mù
Sao mình chẳng chịu trũng tu
Sửa mình tiến hoá giải mù giải mê
Thức tâm hướng trở lộn về
Quê hương vĩnh cửu tâm về với tâm

Đạo đời siêu diệu thậm thâm
 Tâm dưỡng học đạo sớm tâm đến nơi
 Ban ơi ! phân giải đôi lời
 Cũng nhau tiến hoá lập đời an khương
 Năm trong nguyên lý nhớ thương
 Mở dưỡng tâm đạo mở dưỡng căn giao
 Linh căn quang chiếu thuở nào
 Năm trong đông loạn tô mâu loạn tâm
 Trời ban tâm thực siêu âm
 Giải phần ô trược giữ phân thanh cao
 Đóng tuồng vai kếp vai đao
 Trước sau hòa hợp trước sau giải lăm
 Minh tâm kiến tánh mừng thắm
 Bình tâm học hỏi tránh lăm tránh sai
 Chẳng còn luận điệu mỉa mai
 Thực hành qui túc lập dài thanh cao
 Ban ơi ! nhiều kiếp ước ao
 Bình tâm tại ngộ vui trao đời tỉnh
 Ban ơi ! sanh bởi một minh
 Vía Hôn tương trụ bất minh bất hòa
 Tu hành thức tỉnh gần xa
 Qui về nội thức trong ta có hôn
 Năm trong nguyên lý sanh tôn
 Ác ôn cũng dư mê hôn cũng theo
 Tranh đua rắng sức leo treo
 Nghèo nàn cũng bõ tâm theo bụi đời
 Khờ rồi thức tỉnh trời ơi !
 Kêu trời không thấu trách trời bỏ ta
 Khổ đau phần trước bất hòa
 Hôn đâu chẳng thấy thấy ta nặng nề
 Tội tâm chán ghét muôn bề
 Bơ vơ chẳng đạt sa mê cõi trần
 Giành ăn cũng dư một phân
 Cao tăng không tiến chẳng lần đến nơi
 Tại ai vậy bạn minh ơi !
 Vĩ đời lời cuốn vĩ đời tạo mơ
 Thực hành giải tỏa tứ giờ
 Bên trong sẵn có duyên cơ huỷ tình
 Trở về nội thức tâm linh
 Chẳng cần bận rộn vẫn minh cha trời
 Tiên thăng giao cảm mở lời
 Nhủ khuyên thiên hạ lập đời tâm đàn
 Sửa mình tự xét tự cân
 Vía hôn căn bản góp phân dựng xây
 Đổi trao trao đổi hằng ngày
 Luật trời có sẵn có thầy trong tâm

Huyền cơ tiến hoá thậm thâm
 Thâm tu thâm tiến thắm tâm đến nơi
 Ban tôi con cái của trời
 Nay cùng tương ngộ cảnh đời thế sanh
 Cũng chung tiến hoá thực hành
 Trong sanh có diệt trong thanh có hư
 Năm trong nguyên lý lăm người
 Có cười có khóc có người buồn vui
 Thực hành điều luyện rên trui
 An vui tự tại hưởng mùi đạo tâm
 Ban ơi giao cảm thi thắm
 Tâm qua chơn đạo tâm tâm pháp chơn
 Chẳng còn nuôi giận tạo hờn
 Gió máy tan tưu qui hướn hư không
 Ban ơi ! chớ ước chớ mong
 Tự bản tự thức chuyển vòng ngộ tâm
 Quân bình giao cảm mừng thắm
 Tình thương bùng sáng trong tâm của người
 Hào quang chiếu diệu rười rười
 Vui cười thanh đạt vui cười cảm giao
 Ban ơi ! kẻ trước người sau
 Học rồi tiến hóa chung nhau hợp bần
 Từ đời qua đạo chuyển sang
 An tâm học hỏi phát quang tâm hôn
 Năm trong nguyên lý sanh tôn
 Qui hôn chơn thực qui hôn quang minh
 Luật trời hóa hóa sinh sinh
 Cảm mình định luật do mình sửa tâm
 Huyền cơ tạo hóa diệu thâm
 Vô cũng sống động tự tâm tự đi
 Ban ơi ! thức giác hợp thì
 Khí trời giao cảm tâm thì đạt thông
 Năm trong định luật hóa công
 Trong không mà có vẫn tông thiên cơ
 Cảm giao giao cảm tứ giờ
 Biết mình biết họ biết mơ cõi trần
 Cảm mình thiên địa một phân
 Trời trăng mây gió cơ tăng phân minh
 Xác thân giao cảm địa linh
 Tình thương vô tận do mình phát tâm
 Ban ơi ! chớ vội sai lăm
 Trong ta có sẵn ta tâm đến nơi
 Khai minh tâm thức do trời
 Qui hôn qui vía qui lời cảm giao
 Thức tâm chánh pháp diệu cao
 Nói nào cũng tiến nơi nào cũng minh.

KHAI TÂM



LUÔNG SĨ HĂNG

Nguyên năng sẵn cơ đòi đòi
Sống rồi lại thác chuyển lời cảm giao
Hành trình kẻ trước người sau
Bạc phơ tai tóc mắt mau đổi thay
Thục hành tu đạt vui say
Phân Thanh phân Trước đòi thay hoài hoài
Nhơn Ông Hôn Chủ là Ngài
Ra vô ganh vác lập ngày quang vinh
Thâm nhuần lại rõ Chơn Tình
Đường tơ kẻ tóc tu mình thoát thân
Hồi sinh thúc giác muốn phân
Công đồng Tiên Phật ban ân người đời
Học rồi phải trả phải rồi
Phải qui chơn trạng tạo lời thanh cao
Vô cùng tử thấp đến cao
Công bằng nhíp thợ cảm giao đồng hãnh
Thế gian của cải hóa sanh
Đòi thay thay đổi đạt thanh đạt hũa
Tâm thành khai triển lý xa
Cạnh tranh tằm tời kho hòa nơi nơi
Van linh chuyển hóa bởi TRỜI
Trong vay có trả cơ Đòi dạy ta
Vô cùng thúc giác tuồng hũa
Tay không dư cuộc thiết tha nhân tình
Bình sanh học hỏi lâm thỉnh
Học Kiên học Nhẫn sửa mình mới nên
Hòa đồng trật tự vững bền
Vô cùng tiến hóa đạt nền Hu Không
Giải thông chơn trạng khai vông
Minh Tâm kiến Tánh Thiên tông cảm giao
Bên trong sáng suốt thuờ nào
Bằng lòng công tác trước sau dung hũa
Không ngoài chơn tánh thật thơ
Không còn xáo trá gat mà Đạo Tâm
Lý Trời siêu diệu thâm thâm
Tâm đường khai triển âm thãm dựng xây
Chớ nên tạo chúc lâm Thây
Luân bản bình đẳng việc nầy việc kia
Cộng đồng nhứt trí chẳng chia
Thục thi Đòi Đạo chẳng lìa Lý chơn

Mọi người tự thức tùy con
Nhân ta tâm tối chẳng hờn kẻ mình
Sửa mình hòa cảm nhơn tình
Tâm linh phân khởi bình minh sang ngôi
TRÔI ban luân xét chơn lời
Học hoài không hết học nơi thanh hũa
Càng ngày càng tiền càng xa
Hôn ra khỏi xác Hôn hòa Hu Không
Cộng đồng Tiên Phật ước mong
Điêu cho thiên hạ tiền tông giải mê
Chẳng còn câu chấp khen chê
Trung dung tiến hóa hướng về nội tâm
Ly khai ngoại cảnh sai lầm
Trở về chánh pháp chơn Tâm hợp hũa
Chẳng còn động loạn ta bà
Xác Hôn tiền hũa tự hũa Hu Không
Nhìn xem sông núi một vông
Vũng bèn khai triển Thiên tông cảm giao
Phong ba bão táp ào ào
Sống sờ thanh trụ giữ cao thấp tầng
Thục hành bên chỉ góp phân
Dung xây nguồn Đạo cơ tâm giải phân
Núi sông công tác ân cần
Dựng xây Vũ Trụ giữ cân luật TRỜI
Hũa đồng thanh khí lập Đòi
Hũa sanh sanh hũa tạo nơi tiến hũa
Dựng xây của cải lập đã
Triển khai vật lý tuồng hũa cảm minh
Loài nguời thúc giác vui tình
Cần khôn bù đắp tạo mình tạo hũa
Tranh giành đất hiện cách xa
Quên Hôn quên Vía quên hũa nội Tâm
Tạo thêm chủ nghĩa sai lầm
Giết nhau vô lý chẳng tâm Lý chơn
Hôn là bất diệt qui hườn
Vô cùng tiến hóa rõ on Phật Trời
Tay không giáng thế ở Đòi
Giút giành tạo khổ' khổ' rời khổ' đau
Thương nhau lại rõ nhiệm mầu
Cần Khôn hợp nhứt đuôi đầu khai thông
Trong vông trật tự góp công
Tình thương huynh đệ giải thông cơ hãn
Cảnh Đòi khai mở nhiều đấng
Chung qui cũng phải mở mơn phát Tâm
Lòng tham ước vọng khai tâm
Tùy thời khai triển tùy tâm hợp hũa.



TRUNG DUNG HUYỀN NHIỆM

Từ trước tới nay, nói đến Trung dung, người ta thường quan niệm đó là một cuộc sống không thái quá, không bất cập, nước đôi, lấp lửng giữa đống. Thậm chí nhà học giả Lâm Ngũ Đống còn đề cao lối sống lửng chửng, trung lập, nước đôi đó, và giới thiệu nó như là một đối sống lý tưởng với các độc giả Âu Châu, qua mấy vần thơ của Lý Mật Am, mà tôi xin tạm dịch như sau :

*Ta sống quá nửa đời phú phiêm,
Mời nhân ra huyền nhiệm Trung dung
Trung-dung hương vị khôn cùng.
Làm cho lông dạ tưng bừng niềm vui
Lúc mà cái con người sướng nhất,
Chính là khi tới cấp trung niên,
Quang hoa dùng dằng triền miên
Như chỗ như đợi gót tiên tam ngưng
Cõi trần lọt giữa chũng trời đất,
Giữa tình quê ta cất nhà ta,
Thành thời ta mở trại hoa,
Giữa chũng sông núi la đã nước non.
Biết vừa đủ tiền nông vừa đủ
Vong lợi danh vương nửa tâm son
Không xinh nhưng cũng dễ nom
Không giàu nhưng cũng còn giòn hơn ai
Nhà ta xây nửa dài nửa các
Đồ đạc ta lác đác đủ chơi
Áo ta cũ mới chơi với
Uống ăn na ná như người bắc trung
Vài tôi tớ không thông không dở,
Vợ con ta, đờ đờ ta ừng,
Nửa tiên nửa tục lửng chửng
Nửa cũng thần thánh, nửa cũng thê nhi
Nửa bung da lã vì con cái,*

*Nửa tâm hồn giữ lại Hoāng Thiên
Đề khi thoát xác ta yên
Biết dưỡng thua gỏi, biết niềm rơi lui
Ngà say là lúc ly bôi
Đóa hoa hãm tiêu là thời mê ly
Buồm nửa cánh thuyền đi thông thả
Cường vừa dong, vó ngựa mới hay.
Quá giàu phiền lụy sẽ đây,
Quá nghèo cuộc sống sẽ đây truân chuyên
Trần ai sướng với phiền khó tách,
Trong ngọt ngào pha phách đắng cay
Hưởng đời đứng quá mê say.
Lung chũng đại khái thảng ngầy tiêu dao*

Nhưng nếu Đức Khổng và các danh nho chỉ đưa ra cho nhân quần một mục phiêu, một lý tưởng tâm thường như vậy thì có gì đáng cho thiên hạ kính tôn ?

Nếu Trung dung được các danh nho coi là tâm pháp của Khổng giáo, là tuyệt phẩm thì phải có cái gì cao siêu gặp bởi.

Tôi sẽ lần lượt :

– Định nghĩa và khai thác hai chữ TRUNG DUNG
– Trình bày về Thiên Đạo với những nét đặc thù, chính yếu của nó, theo TRUNG DUNG

Trong bài này, tôi sẽ cố gắng chứng minh Trung dung, hiểu cho đúng mức sẽ là Thiên Đạo, sẽ là đạo vô thượng trong thiên hạ vĩ chỗ đạt đạo, đạt đích của Trung dung cũng tương đồng với chỗ đạt đạo đạt đích của các đạo giáo trong thiên hạ.

I. HAI CHỮ TRUNG DUNG :

Chữ Trung, theo tử nguyên, là một múi tên bản trùng hồng tâm.

Trình tử và Chu Hi giải TRUNG là bất thiên, bất ý, nghĩa là không thiên lệch, không dựa dẫm vào đâu. Chữ DUNG, theo Trịnh Huyền có nghĩa là dùng, là áp dụng, còn theo Trình Tử thì có nghĩa là không biến đổi.

Sau khi hội ý tiên nho, tôi giải thích hai chữ Trung dung một cách thông thường như sau :

TRUNG là tâm điểm

DUNG là bất biến

Trong vòng biến thiên ảo hóa của vũ trụ vạn hữu, chỉ có một tâm điểm bất biến hằng cửu, ấy là Bản thể, là Tuyệt đối, là Thái cực, là Đạo, là Trời.

Chính vì thế, mà Dịch Kinh đã vẽ Thái cực ở tâm điểm vòng Dịch, còn các hào quái, tượng trưng cho vạn hữu, hình tướng biến thiên bên ngoài thì vẽ lên trên vòng tròn bên ngoài, lên trên vòng Dịch bên ngoài.

Tâm điểm vì ở giữa vòng biến thiên của vạn hữu, nên không hề nghiêng lệch về bên nào. Tâm điểm, vì là cơ cấu, là cội gốc gác muôn loài nên cũng không hề phải dựa nương vào đâu. Vì thế nên Trình Tử mới nói TRUNG là bất thiên bất ý.

Muôn loài, muôn vật biến thiên ắt phải có một căn do bất biến, hằng cửu làm chủ chốt. Chính vì thế mà Trình Tử giải Trung dung là bất biến.

Thế tức là với hai chữ TRUNG DUNG, KHỔNG TỬ đã vạch cho chúng ta cả một chương trình hành động, cả một con đường giải thoát. Nghĩa là :

– Sống trong muôn vạn hiện tượng biến thiên, chúng ta phải tìm cho ra căn cơ bất biến.

– Ở đâu có biến thiên, ở đây có căn cơ bất biến làm chủ chốt.

– Ở nơi con người ta cũng đầy dẫy mọi hiện tượng biến thiên như vậy trong con người chúng ta, phải có một căn cơ bất biến làm chủ chốt.

– Mà chỉ có Trời, có Đạo, có Thái cực mới bất biến Suy ra trong ta, chắc chắn phải có Đạo, có Trời, có nguồn sống siêu nhiên vĩnh cửu làm chủ chốt.

– Cái gì biến thiên thì còn ở trong vòng sinh tử. Cái gì bất biến mới thoát ra ngoài vòng biến thiên sinh tử. Thế nên, nếu con người muốn thoát vòng sinh tử, phải đạt cho tới Tâm điểm bất biến, đạt tới TRUNG DUNG.

Đức Phật cũng đã nói :

“ Hối các tỳ khưu, có một thực trạng bất sinh, bất thành, bất ý, bất tạp, vì nếu không có thực trạng ấy thì làm sao mà giải thoát được cái sinh, thành, ý, tạp. Nhưng vì cơ thực trạng ấy nên có đường thoát cho cái sinh, thành, ý, tạp ”

Vivekananda cũng đã viết : “ Chúng ta trước hết phải đi tìm cho ra một tâm điểm phát sinh ra mọi bình diện sinh hoạt khác. Khi đã tìm ra được tâm điểm rồi, chúng ta mới mong tìm ra được một giải pháp. Đó là chương trình của ta.

“ Tâm điểm ấy ở đâu ? Thưa nó ở ngay trong lòng ta. Các hiền triết có thời đã tìm sâu mãi vào tâm con người, cho đến khi khám phá ra được rằng tâm khảm con người chính là trung tâm vũ trụ.

“ Tất cả mọi bình diện khác đều xoay quanh tâm điểm duy nhất ấy, và chỉ từ đó, chúng ta mới tìm ra được giải pháp chung cho mọi người ”.

Vấn Đạo Tử cho rằng : Tâm điểm ấy chính là Thiên Đạo. Vào được tâm điểm của lòng người, tức là vào được tâm điểm vòng Dịch thoát luân hồi sanh tử, thế tức là vào được trục Pháp luân theo danh từ Phật giáo.

Ta hãy nghe Vấn Đạo Tử trình bày :

“ Thiên đạo cư trung, lập cực, nên vận chuyển muôn đời mà không sai thất, cũng như trong bánh xe, các vành xe và tai hoa xe vận chuyển không ngừng là nhờ ở trục xe. Nếu ta giữ vững được trung điểm, tận dụng được Thái cực, thì có thể chuyển vận với vạn vật mà vẫn có thể góp phần được với trời đất trong công trình hóa dục.

“ Cho nên người quân tử tu nhân đạo để hợp Thiên đạo. Hợp Thiên đạo, tức là vào được trục của vòng Dịch, thoát ra ngoài vòng kiểm tỏa của hiện tượng, Hỗ trợ muôn vật mà không trở vương dính bén muôn vật, xoay chuyển vòng biến dịch, mà chẳng chuyên dịch với bánh xe biến thiên, luân hồi.

“ Hoàng đế nói : “ Vũ trụ ở trong tay, vạn hóa sinh trong mình.”

“ Phật nói : Thu bể' khởi vào trong sợi lông, đem núi Tu Di lồng vào trong hạt cải, đâu phải là thuật lạ. Bất quá các Ngã đã nắm được trục của Pháp luân. Ôi vì diệu thay, trục của Pháp luân, hỏi mấy ai đã biết ? Chẳng rõ được trục mà chỉ biết nói pháp luân luôn vận chuyển, thì chóng chầy cũng bị vận chuyển theo Pháp luân, làm sao thoát vòng sinh tử được. ”

– Như vậy, nếu ta đặt hai chữ Trung Dung vào tâm điểm một vòng tròn, ta sẽ có ngay một chìa khóa thần để mở các chốt then đạo giáo, thấu triệt huyền cơ vũ trụ và con người. Thực vậy, nếu ta nhận định rằng. Tuyệt đối hằng cửu bất biến ở tâm điểm mỗi vòng biến dịch, ta sẽ định ngay được rằng Tuyệt đối hằng cửu ở ngay tâm điểm, trung tâm bộ não chúng ta. Lão giáo gọi nơi đó là Huyền

quan khiêu, là Cốc thần, là Nê hoàn. Phật giáo với lời chú Oum Mani Padme Hum, đã xác nhận rằng giữa bông hoa sen đầu não chúng ta, đã sẵn có Ngọc Châu Viên Giác. Học giả Lilian Silburn, trong tác phẩm Instant it Cause đã viết : “ Tìm ra được Chân tâm, tương đương với Brahman Thượng Đế vừa là Tâm điểm của lòng mình, vừa là Tâm điểm của vũ trụ, là một khám phá lớn lao của các vị Đạo sĩ Bà La Môn, sự khám phá này đã dẫn tới sự hình thành của bộ Áo Nghĩa Thư ”.

Sau khi đã trình bày hai chữ Trung Dung như là tâm điểm bất biến của Vũ Trụ và của lòng con người, ta có thể nói một cách chắc chắn như sau : Bất kỳ ở tôn giáo nào, nếu con người chưa tìm ra được Chân Tâm, Trung Điểm, Trung Đạo, chưa tìm ra được Thượng Đế' ngự tại trong tâm khảm mình làm chủ chốt cho mọi tâm tư hành vi trong ngoài mình thì con người vẫn còn ở trong vòng mê lạc chưa thể nào có thể giải thoát được.

Tất cả những lời trình bày, minh biện ở trên chỉ có mục đích đưa tới một nhận xét sơ khởi này là : Trung dung chính là Thiên đạo. **TRUNG DUNG LÀ THIÊN-ĐẠO.**

Để cho vấn đề được sáng tỏ, chúng ta có thể đưa vào thuyết Tam tài của Nho giáo mà nhận định rằng : Thực ra con người không phải là một thú đạo, mà là có đến ba thú đạo :

– Trước hết vì cơ xác nên con người cần phải khai thác ngoại cảnh, để nuôi dưỡng, chăm sóc xác thân cho được no ấm, khỏe mạnh. Đó là **Địa đạo** hay **Vật đạo.**

– Thứ đến vì cơ tâm hồn, nên con người cần phải ăn ở cho xứng đáng, đối đãi với nhau cho hẳn hoi, để khỏi thẹn với danh hiệu con người. Đó là **Nhơn Đạo.**

– Sau hết, vì con người có Thiên tính, có Thân, nên con người phải sống siêu việt lên trên bình diện tâm hồn, sống trên bình diện siêu linh, thân thánh hóa mình, để sống phối hợp với Thượng Đế' ngay từ khi còn ở gian trần này. Đó là **Thiên đạo.** Người xưa cũng còn gọi là Trung Đạo, là đạo Trung dung, là Chân đạo, hay Đại đạo. Thiên Đạo thực ra không dạy ta van vái một thần linh nào, dù là siêu việt đến đâu, mà chính là khuyên nhủ, nhắc nhở chúng ta nên nhớ rằng chính mình đã có bản thể, thân mình, vì thế nên cần phải trở thành thân thánh.

Trung đạo hay Thiên đạo, thực đúng như lời Hegel đã nói, là sự cao cả mà con người đã đạt được, sau khi đã tháo gỡ được mọi phiền trước, trở ngại, để **đi vào đời sống vô cùng.**

Chân đạo chính là sự vươn mình lên cho tới bình diện thần linh.

NHỮNG NÉT ĐẶC THÙ CỦA ĐẠO TRUNG DUNG.

A) Con người với Trời có đồng một bản tính :

Trung dung với mấy chữ vấn vỏi : “ Thiên mệnh chi vị Tính ” đã cho chúng ta thấy rằng : con người nếu muốn bước vào Thiên đạo, trước hết phải có một nhận thức nghiêm chỉnh và chính xác về bản thể mình, bản tính mình.

Trung Dung cho rằng Bản tính con người chính là Thiên tính . Nói nôm na : **Bản tính con người và Bản tính Trời là một.** Thế tức là sau những bộ mặt nạ hóa trang mà sân khấu đời đã bắt ta phải mang, phải giũ, sau những lớp bùn đất thời gian ngoại cảnh dơ bẩn bên ngoài của những con người thực tại (moi empirique) còn đang luân lạc trong chốn bụi hồng của trần ai tục lụy, còn có **bộ mặt vô cùng xinh đẹp của con người lý tưởng** (le moi ideal) ẩn khuất bên trong. Bộ mặt đó người Á

Đông theo Phật giáo thường gọi là **Bản lai diện mục**

Từ khi tôi khám phá ra được điều quan trọng này, tôi đã dùng nó như là một kim chỉ nam để tìm cho ra đại đạo khuất lấp trong các cảnh rừng sâu tôn giáo và triết học trên thế giới.

Gần đây, có dịp đọc quyển Lịch đại cao tăng cố sự, tôi thấy Hòa Thượng Đạo Sinh, sống vào thời đại Nam Bắc triều bên Tàu, đời Lưu Văn Đệ (424—453) cũng có chủ trương y hệt như tôi. Đạo Sinh bình rằng : Nhà Nho gọi là Thiên mệnh, thì nhà Phật gọi là Phật tính, mà Phật tính tức là Thiên tính

Bà la Môn cũng cho rằng con người chân thực trong ta chính là Atman, la Brahman.

Phật giáo, nhất là nói Kinh Đại Niết Bàn, chủ trương rằng mọi người đều có Phật tính.

Sở vị Phật tính, tựa thị Thiên tính. Dĩ tứ thị Nhu gia chi sở vị Thiên mệnh, sở vị Đạo Liễu. Nam quái Không phu Tử thuyết : Chiêu văn Đạo, tịch tử khả hĩ.

(Lịch đại cao tăng cố sự, quyển 7 trang 30).

Thánh kinh Công Giáo cũng có một câu làm cho tôi hết sức sung sướng, đó là : “ Thượng đế chính là sự sống của bạn ”

Nếu Thượng Đế là sự sống của chúng ta, thì chắc chắn Ngài chính là Bản Thể của ta vậy.

Hội nghị Quốc tế Thông Thiên Học họp tại Salzburg nước Áo, năm 1966 mới đây, cũng có những lời tuyên ngôn hết sức nẩy lửa.

Ví dụ :

— Trong ta có một Vô-cùng

Giác ngộ tâm linh sẽ mặc khải cho thấy yếu tố thần linh duy nhất trong tâm thần mọi người.

Thời buổi này cần phải nhận chân rằng trong mọi con người có một tâm lửa thiên chân, và những khả năng vô biên vô tận.

Tôn giáo xưa cho rằng . Trở và người xa cách nhau,

Phẩm và Chất xa cách nhau. Thông thiên ngày nay dạy rằng : Trở người là một.

B) NHÂN TÂM THUẬN TÔNG THIÊN LÝ THỂ LÃ ĐẠO : (Suất tính chi vị đạo)

Theo Trung dung đạo Trời thật là chí giản, chí dị. Muốn theo đạo Trời, muốn theo Thiên Lý, con người chỉ cần lắng nghe tiếng gọi của lương tâm, Trung dung gọi thể là **Suất tính**.

Lương tâm luôn luôn dạy ta làm những điều cao đại minh chính, luôn luôn dạy ta tử bi, hỷ xả, coi người như mình, trọng nghĩa khinh lợi.

Còn tư tâm của chúng ta, thì luôn luôn muốn làm những điều tà nguy, bất trung, bất chính, ích kỷ hại nhân, luôn luôn muốn vọng hành vọng niệm.

Như vậy, thuận tông Thiên-lý, tức là gạt bỏ những điều tà nguy, để tiến tới công chính, tử bỏ mọi điều ti tiện, cục cấn để vươn lên tới tinh hoa cao đại.

Vương Dương Minh nhận định về lương tâm, lương tri như sau : “ Lương tâm ở trong tâm người ta, ví như cái ánh sáng của mặt trời ở trong không gian. Khi ta ngồi vào chỗ tối, ta tưởng là không có ánh sáng nữa, nhưng kỳ thực nó vẫn vẫn vặc trong khoảng trời đất. Chỗ tối ấy là vọng niệm, là tư dục nó chỉ che được cái sáng chứ không làm mất được cái sáng ... Sự học cất bỏ cái tối, cái che đi, để thấy rõ cái sáng của lương tri vậy ...”.

Bà H.P. Blavatsky, trong quyển Mật giáo (Doctrine secreta) đã viết : “ Chí cơ nguyên lý tuyệt đối, bất khả tư nghĩ, căn nguyên vạn hữu mới đáng có đến thờ và bần thờ trong khu đất thiêng liêng và u tịch của lòng ta. Nguyên lý ấy, nhìn không thấy, bắt không được, mừng lung huyền ảo (nhưng ta vẫn có thể cảm thấy được) qua trung gian tiếng nói thâm lặng của lương tâm. Kế nào thờ phượng nguyên lý tuyệt đối ấy, phải thờ trong yên lặng và trong sự u tịch thiêng liêng của tâm hồn mình ”.

Bà Blavatsky còn viết : “ Atman, Đại ngã ... sẽ tỏ quyền năng cho kẻ nào có khả năng nghe được

tiếng nói thâm lặng của lương tâm. “ Tư thừa ban sơ, cho đến thời hiện đại, không có một triết gia chân chính nào mà không mang trong đên đài u tịch của tâm hồn mình Chân lý cao đại và huyền diệu đó. Nếu lã trưởng hợp người được điểm đạo, thì sự học biết về lương tâm lại trở thành một khoa học thiêng liêng ...”.

C) TRỐI, LUẬT TRỐI, ĐẠO TRỐI CHẶNG HỀ RỐI CON NGƯỜI MỘT PHÚT GIẤY.

Đọc câu Đạo bất khả tu du ly, nơi đầu sách Trung dung tôi đã tìm ra được ba nhận định hết sức lã quan trọng của người xưa.

1/ Một lã, luật Trối chặng hề xa con người.

2/ Hai lã, luật Trối chặng hề có ở ngoài con người, mà đã được ghi tạc vào trong tâm con người.

3/ Ba lã Chân đạo hay lã con đưóng dân người tới Trối đã có sẵn trong tâm thần mọi người.

Tôi tin rằng đó lã những quan niệm hết sức xác đáng, hết sức phổ quát, cần được bản bạc, học hỏi, suy tư cho tận tượg.

Trước hết ta hãy bản về quan niệm TRỐI CHẶNG XA NGƯỜI.

Quan niệm này chặng những đã được trình bày nơi đoạn I, đoạn XVI sách Trung Dung, mà cõn được trình bày trong Kinh Thi.

Trung Dung vĩ tin rằng, Trối đã tiếm ẩn sẵn trong lõg con người và nhìn thấy tỏ rõ mọi tâm tư, niệm lự của chúng ta, nên đã khuyên người quân tử phải luôn luôn e de, kính sợ, phải luôn luôn thận trọng đầu lã khi một bóng một minh.

Trung Dung viết :

*“ E để cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hải hưng
Cặng ẩn do lại cặng hiện rõ
Cặng siêu vi cặng tỏ sáng nhiều*

*Nên dũ chiếc bóng tịch liêu
Đã lã quân tử chặng siêu lõg vặng ...”*

Kinh Thi viết :

*“ Trối Tây bắc góc nhà thanh vắng
Đừng lãm chi đặng để hở người
Đừng rằng tâm tôi chơi vơi
Đừng rằng tâm tôi ai người thấy ta
Thần giặng lãm ai mà hay biết ?
Nên dám đầu khinh miệt để người ”*

– LUẬT TRỐI CHẶNG LĨA XA CON NGƯỜI.

Chương XII Trung Dung viết :

*“ Đạo luôn gặng gửi người đời,
Những ai lập đạo xa rời chúng dân
Hiệu kỹ lập đi lã nhậm*

Kinh Thi viết :

*“ Đẹo cán riều, có liên bên cán mâu
Trọng lại nhìn có đầu cho in ”
Ngắm đi ngắm lại liên liên
Đẹo lui đẹo tới mắt xem chưa vũa
Nên quân tử khi lời giáo hóa
Sửa trị người sẵn có khuon người.
Thấy người giặng ngộ thời thôi
Đã chiêu cái hóa liệu bãi ta ngưng ”.*

Cụ Phan Bội Châu bình giải câu : Dĩ nhân trị nhân của đoạn Trung Dung này như sau : “ Chử Nhân (trong câu dĩ nhân trị nhân) ở trên lã chân lý của người tức lã Đạo, chử nhân ở dưới lã thân thể của người tức lã nhân. Lấy đạo người trị người, chính lã kiêu mẫu không xa, lại thiết tha hơn phạt kha (tức lã đẹo riều có sẵn cán mâu bên cạnh mà theo) kia CON ĐƯÓNG TƯ NGƯỜI TỚI TRỐI-ĐÁ CÓ SẴN TRONG TÂM THẦN CON NGƯỜI.

Nhận định này chỉ lã một sự suy diễn tự nhiên của quan niệm TRỐI CHẶNG XA NGƯỜI đã để cập tới nơi trên.

Thực vậy Đạo chặng qua lã sự tìm ra được Trối ngự trị trong lõg mình, tìm lại được bản tính thần minh sáng cả của mình ; bắt được nhịp cầu giũa

lông mình với Thân Trời trong mình, phát quang được gai góc lách lau của thất tình, lục dục, phá tan được lớp sương mù dày đặc của sự ngu si, mê vọng, tức là sẽ tìm lại được Trời, được Đạo nơi tâm.

Mối hay :

*Trời tuy thị vô biên vô tận
Nhưng mà Trời vẫn lẩn trong tâm
Thật là kỳ ảo khôn cùng,
Không hơi không tiếng, vẫn lừng uy danh
Khuôn phép Trời chỉ thành, chỉ thiên
Tiếng của Trời là tiếng lòng tâm
Mối hay trong chôn cát lấm
Muôn ngàn đã sẵn vô ngàn ngọc châu
Mối hay giữa sông sâu núi thẳm
Vốn có đường băng phẳng thênh thênh
Đường Trời rong ruổi mặc tình
Không xiên, không vẹo, không vênh, không tã
Đường Trời nọ bao la thẳng dẳng
Không quanh co, không vắn, không xiên
Đường Trời phẳng lặng êm êm
Không hề tráo trở đảo điên vầy vớ
Đường Trời nọ thẳng vo thẳng tắp,
Vút một lẽ tối cực cao mình
Đó là duy nhất duy tình
Đó là Thái cực tình thành xưa nay
Cuộc phu thê cho say danh lợi
Ba lợi danh phôi hao huyên.
Chớ mê những cái đảo điên
Mà quên mất cái vững bền ngàn thu
Sông thế sự hãy ulla chèo ngược.
Chèo ngược dòng lên tuốt căn nguyên
Căn nguyên là chính thanh thiên
Vô biên vô tận, triền miên không cùng.
Bỏ phủ phiếm tìm tông tìm tích
Đường cung thân ngắm đích thâm tâm
Bắn vảo trung diềm tâm thần
Áy là thoát cõi hồng trần lấm than
Như trăng sáng băng ngàn trần thế
Rẽ Đâu, Ngưu đòm về thân tiên
Đó là tâm pháp thánh hiền
Đó là Trung Đạo tương truyền xưa nay ...*

Thiền học cũng chủ trương phải tìm Đạo, tìm Trời ngay trong lông mình.

Ông Joy Mills, trong một bài thuyết trình tại đại hội Thông Thiên quốc tế ở Salzburg, có trích dẫn một đoạn Upanishads như sau : “ Có một ánh sáng chiếu soi cũng khắp trời đất, đó là ánh sáng chiếu soi trong lòng chúng ta. Có một nhịp cầu nối liền thời gian và vĩnh cửu, và nhịp cầu ấy là Thân con người. Trên cầu ấy chẳng có ngày đêm, chẳng có lão, tử, chẳng có sáu muôn, ưu tư ...

“ Một khi đã tìm thấy nhịp cầu ấy, con người sẽ nhìn thấy rõ tương lai, và sẽ khỏi hết thương tích, bệnh tật. Đối với ai đã vượt được cầu ấy, đêm sẽ trở thành như ngày, vì trong thế giới thân linh có một ánh sáng vĩnh cửu ...”

Đại hội Thông Thiên quốc tế ở Salzburg cũng còn nhận định rằng : “ Người ta thấy được Thượng Đế trong tạo vật ngài ... Ngay trong lông mình, con người có thể tìm thấy đối xứng Thượng đế. Về phương diện đạo giáo, sự khám phá này cũng vĩ đại như sự

khám phá ra nguyên tử năng. Nó cho con người một quyền lực tinh thần không bờ bến, cũng như nguyên tử năng đã cho con người một sức mạnh vật chất kỳ diệu ...”

Nếu vậy thì các vị giáo chủ xưa nay thực ra không tạo ra được đạo mà chỉ là những ngón tay chỉ cho ta thấy đạo đã sẵn có nơi ta, chỉ là những người có công giúp chúng ta phát quang gai góc, phát quang lau lách đã mọc um tùm trong tâm hồn ta, làm cho mất hết dấu vết của đại đạo ấy mà thôi.

Cũng một lẽ chân đạo không thể xuất cảng được từ nước này sang nước nọ, và cũng không phải là cái gì từ trên trời xa lạc rơi tòm xuống tâm hồn ta.

Năm 1961 nhân dịp ghé qua Pháp, một buổi tối, tôi đứng trên tháp Eiffel ngắm cảnh trời mây ban đêm ở Paris với những cảnh đèn rực rỡ như muôn vì sao óng ánh trên các căn nhà và các nẻo đường của Paris. Tôi hết sức xúc động khi nhận thấy rằng mặt trăng và những làn mây trên bầu trời Paris cũng y hệt như mặt trăng và những làn mây trên bầu trời Việt Nam, mà tôi thường xuyên đã có dịp thưởng ngoạn ngay từ khi còn tấm bé.

Tôi chợt suy ra rằng : Nếu mặt trời, mặt trăng cần yếu cho tôi, thì Thượng Đế chẳng hề tỏ ra xén xo và đã ban cho tôi mặt trời, mặt trăng y thực như là cho mọi người trên thế giới. Nếu không khí cần cho con người, thì ai sinh ra cũng được hít, thở một bầu không khí như nhau.. Như vậy, nếu đạo giáo cần cho con người, thì ai sinh ra ở đời cũng đã đều mang sẵn như nhau một chân đạo ấy ở trong tâm, đâu là người thời ban sơ, hay là người thời... số mạt ...chứ không phải nghênh cổ ngóng trông tới một thời nào đó mới có những người đem chân đạo nhập cảng vào để mà ban phát cho. Và tôi cũng nhớ lời Thiên Chúa phán cùng dân Do Thái, nhân dịp ban truyền 10 điều răn Thiên Chúa. Chúa đã phán rằng : “ Thực vậy, lề luật mà ta truyền dạy người hôm nay, không có ở ngoài tâm kích người. Nó không ở trên trời, để người phải nói : “ Ai lên trời cho chúng tôi để tìm luật đó, để chúng tôi được nghe biết và được thi hành. Nó cũng chẳng ở cách trùng dương để người phải nói : “ Ai sẽ vượt biển cả cho chúng tôi, để tìm luật đó để chúng tôi được nghe biết và được thi hành. Đạo kẻ bên người. Đạo ở trong miệng trong lòng người, để người có thể đem thực hiện (Deuteronomie, 30, II 14)

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP TỔNG QUÁT ĐỂ TIẾN TỚI TRUNG DUNG, TIẾN TỚI THIÊN ĐẠO

Sau khi đã vạch rõ cho người thấy rằng mình có một căn cơ hết sức là sáng cả, đó là Thiên tính, sau khi đã cho con người thấy rằng Trời, Đạo, và định luật Trời đã sẵn có trong tâm linh con người, Trung Dung đề ra 3 phương pháp chính yếu để giúp con người tiến tới hoàn thiện :

– Mở mang trí huệ để đi đến chỗ đại trí, đại giác, Đó là **TRÍ**.

– Luôn luôn thực thi những điều hay, điều phải để tiến tới nhân đức thực sự. Đó là **NHÂN**.

– Cố gắng không ngừng để phát triển năng lực tinh thần, để tiến mãi cho tới chỗ tinh vi, cao đại. Đó là **DŨNG**.

Trung Dung viết :

*Muốn thông thái không ngoài học vấn
Muốn tu nhân phải gắng công lao
Muốn nên hũng dũng anh hào
Hai câu liêm sỉ ghi vào thâm tâm
TRÍ, NHÂN, DŨNG tu thân ấy lý
Biết tu thân ắt trị nổi người
Trị người hiểu biết khúc dồi
Con thuyền thiên hạ âu tài đây đưa ...*

(Trung Dung XX)

Muốn phát huy những năng lực nội tại, những đức tính nội tại, con người không cần phải đi vào thâm sơn cùng cốc, bề bộn cũng hũm beo, khí vượn, mà chỉ việc vui sống trong mọi hoàn cảnh mình gặp trên bước đường đời. Trung dung viết :

*Người quân tử sống theo địa vị
Không ước mò suy nghĩ viễn vọng
Sang giàu sống lối giàu sang
Nghèo nàn sống lối nghèo hèn ngại chi.
Tài man đi sông y man moi,
Gặp gian lao vui nổi gian lao
Bất kỳ sống ở cảnh nào
Lòng người quân tử ra vào thóá thuê.*

(Trung dung XIV)

Gần đây, Edgar Cayce, trong giấc thôi miên, cũng đã nói : “ Ban hãy sống cho xứng đáng trong nơi chốn bạn ở. Khi bạn đã chứng minh được điều đó, Thượng Đế sẽ tìm cho bạn những con đường tốt hơn ”

Trung dung cho rằng : “ theo đạo Trời không phải là để mong lăm được những điều quái dị, cho hậu thế ngợi khen, mà chính là bền vững theo con đường đạo đức, công chính cho đến kỳ cùng.

Trung Dung viết :

*“ Tìm bí ẩn lăm điều quái dị
Cốt mong cho hậu thế ngợi khen
(Xá chi chuyên ấy nhỏ nhen
Đã là quân tử chẳng thêm quan tâm
(Lăm trai quyết chí tu thân)*

Đường đường quân tử ta tuân đạo Trời

*Giữa đường đứt gánh trở lui
" Bán đồ nhi phê " có đời nào đâu
Trung dung quân tử trước sau
Đầu không tấm tiêng không râu lông ai
Thánh nhân ấy thánh nhân rồi .*

(Trung Dung XI)

Vẽ công cuộc tu thân, sách Phagavad Gita của Ấn Độ giáo cũng đã kích những cách hành hạ xác thân phi lý, và chỉ khuyên những lối ý vị như sau : “ Thanh tịnh, khiết trinh, tử bi, chính trực, đó là luyện thân. Nói dối cho lành, cho đúng, cho khéo, cho hay, đó là luyện khẩu. Giữ cho tinh thần được thanh tịnh, tỉnh lặng, thái hòa, tự chủ được minh, đó là luyện thần. ” (1)

Tóm lại đối với Trung Dung, bí quyết để tiến tới tinh hoa cao đại chính là học hỏi cho tinh tế, biên luận cho rạch ròi, tìm hiểu cho rõ ráo, khi đã nắm vững được chân lý rồi, nhất quyết đem thi hành cho tới kết quả thành toàn. Trung Dung viết :

*“ Hoãn toàn là đạo của Trời
Trở nên hoãn thiện đạo người xưa nay
Người hoãn thiện cất tay là trướng
Chẳng cần suy cũng đúng chẳng sai
Thung dung Trung đạo tháng ngày.
Ấy là vị thánh tử ngay lột lông
Còn những kẻ có công nên thánh
Gặp điều lành phải mạnh tay co,
Ra công học hỏi thăm dò
Học cho uyên bác, hỏi cho tận tường.
Đẫn đo suy nghĩ kỹ càng
Biện minh thấu triệt, quyết mang thi hãnh
Đã định học, chưa thành chưa bỏ
Đã hỏi han, chưa tỏ chưa thôi
Đã suy, suy hết khúc nói
Chưa ra manh mối chưa rồi xét suy
Biện luận mãi tới khi vỡ lẽ
Chưa rõ ràng không thể bỏ qua
Đã lăm, lăm tới tinh hoa,
Tinh hoa chưa đạt, việc ta còn lăm
Người một chuyện thấu toàn thắng lợi
Ta tốn công dò dõi trăm khoan
Người lăm mười bận đã thành
Ta lăm nghìn thứ ta ganh với người.*

*Đường lối ấy nếu ai theo được.
Đầu u mê, sau trước sẽ thông
Đầu răng mềm yếu như không
Sớm chầy cũng sẽ ra lông sắt son .*

(Trung Dung XX)

ĐẠT ĐẠO TRUNG DUNG TỨC LÀ THÀNH THÂN THÁNH.

Sau khi đã dùi mài học hỏi, suy tư đến mức khai thông được trí tuệ, sau khi đã tha thiết đem thực thi những điều hay điều phải đến mức nhân đức vẹn toàn ; sau khi đã phát huy được năng lực tinh thần, để có thể tiến tới chỗ quảng đại tinh vi, đến chỗ chí cao, chí mỹ, chí thanh, chí thiện. Lúc ấy con người sẽ đạt tới Trung dung, Trung điểm, Trung đạo. Người xưa gọi thể là thung dung Trung Đạo, là “ Phối thiên ” , là “ sống hợp nhất với Thượng Đế ” Đó là đạt đích của Chơn đạo. Bất kỳ một hiền thánh nào trên hoàn vũ, lúc đắc đạo cũng chỉ tới lần mức đó mà thôi.

Trung Dung bình về đáng thánh nhân đạt đạo Trung Dung như sau :

Đại học gọi thể là : Chí ư chí thiện
Phật giáo gọi thể là : Chính kiến, chính giác.

Pháp sư Đạosinh, thời Nam Bắc triều, đã nhận định về sự đắc đạo của đức Phật như sau : “ Thừa Phật Tổ, Ngài được chính kiến chính giác, thực ra là tại vì Ngài đã khế hợp được với Thiên Tâm . Thế nhưng tất cả những đệ tử Ngài chỉ biết giữ những qui luật thập kém chẳng cần thiết, những tập tục chẳng ra gì, rút cuộc là họ đã đem những chính hãnh, chính niệm của Ngài, đem những điều quan trọng thiết yếu của giáo lý Ngài tung hô lên chín tầng mây biếc hết cả ”. (1)

*“ Chí có đáng chí thánh trong trần thế.
Mỗi có đây đủ thông minh trí huệ
Y như thể có Trời ân áo giáng lâm
Mới khoan dung hòa nhã ôn thuận
Y như thể có dung nhan Trời phát phủng
Phân phát tự cường, kiên cường hùng dũng
Y như lá đã cầm giữ được sức thiêng.
Trang trọng, khiết tịnh, trung chính, triền miên
Y như thừa hưởng được đời phẫn kính cần*

*Nói năng vẫn về rở rãng căn thân
 Y như lá đã chia được phân thông suốt tinh vi
 Mênh mang như khung trời bao la vô hạn
 Sâu thăm như vực muôn trùng sâu thăm thăm
 Thấy bóng Ngāi dân một dạ kính tôn
 Nghe lời Ngāi dân tin tưởng trọn niềm
 Ngāi hành động muôn dân đều hoan lạc
 Nên thanh danh Ngāi vang lừng Trung Quốc
 Vượt biên cương lữ tới các nước ngoài
 Đâu xe có thể đi, người có thể tới lui
 Đâu có được Trời che, vā đất chõ
 Đâu còn có nhật nguyệt hai vũng tỏ mờ
 Đâu có móc đong, đâu có sừng rời
 Đâu còn có đồng máu nóng con người
 Ở nơi đó, Ngāi vẫn được tôn sùng qui bấu
 Thế nên gọi là “ Cùng Trời phối ngẫu ”*

Trung Dung cho rằng đạt điểm của Thiên đạo là phối thiên là sống hợp nhất với Thượng Đế. Khảo sách Mật giáo của bà Blavatsky và giáo lý Thông Thiên, ta sẽ nhận thấy rằng niềm tin then chốt của Thông Thiên là con người, khi đã đạt tới chỗ toàn chí, toàn thiện cũng sẽ thông phân toàn trí, toàn năng của Thượng đế. Chẳng qua là những chặng đường tiến hóa của tâm linh con người, từ lúc còn là một mầm mống thân linh, cho đến khi đạt đạo, tiến tới cực cực tinh hoa cao đại, trở thành chí thánh, chí thiện.

Tôi cũng đã lấy những quan điểm của Trung Dung đem so sánh với quan niệm của các bậc thánh triết cổ kim để cho thấy rằng : con người chúng ta ai cũng đã có một bản chất hết sức là sáng cả, một định mệnh hết sức là sáng cả.

Nếu vậy thì chúng ta sinh ra ở cõi đời này, sau trước cũng phải thực hiện một cuộc hành trình – không phải là một cuộc hành trình thiên sơn, vạn thủy nơi ngoại cảnh, mà chính là một cuộc hành trình nội tâm để tìm Đạo, tìm Trời.

Chúng ta chính là những vị thần mình, nhưng vì thiên tu đã lạc xương hồng trần, rồi vì va chạm với những cảnh đời éo le, gian khổ, nên đã quên lãng mất cả đồng đối cao sang của mình, lạc lối lao lung trên muôn nẻo đường trần ai ngoại cảnh, và quên mất hẳn con đường trở về Thiên quốc.

Như vậy, đôi lúc chúng ta cũng nên cảm sào lai trên dòng sông thời gian, dành để ít phút suy tư về thân thể và định mệnh của mình, và cũng là để hồi tưởng lại con đường trở về Thiên quốc.

Tôi xin nhắc nhớ rằng con đường trở về Thiên quốc của chúng ta không thể nào tìm kiếm thấy được trên muôn vạn nẻo đường của trần ai ngoại cảnh, mà chính là đã có sẵn ở trong tâm thần chúng ta.

Con đường ấy, vì lâu ngày ta chẳng ngó ngàng tới nên đã để cho lau lách đục tính che khuất mắt, để cho mây mù vọng niệm bao phủ mắt, chúng ta hãy dùng ánh sáng mặt trời tuệ giác, hãy dùng lưỡi kiếm bén của sự hùng dũng tinh thần, để trông cho tỏ hướng đi, để phạt cho quang con lộ, nhiên hậu ta sẽ thành thời rong ruổi trên con đường tìm Đạo tìm Trời, và một ngày nào đó, ta sẽ được điểm phúc trực diện với Thiên nhân.

Và để kết thúc bài này,

Tôi xin mượn lời kinh Vệ Đà, mà tôi đã mạo muội dịch thành mấy câu thơ lục bát sau đây :

*Đường trời cao vút tầng mây
 Ai ơi đừng có một ngày lui chân
 Đức Trời lồng với kính luân
 Ta đem ta xẻ, ta phân cho ai
 Hãy lên rong ruổi xe Trời
 Bằng miền Cực lạc muôn đời trường sanh
 Răng long đâu bạc mặc tình
 Đùng bao giờ nói rằng mình già nua
 Thân thông Trời đã phủ cho
 Bạc đâu lông vẫn phớt phò nhẹ nhàng
 Vén mây, vượt núi băng ngàn
 Đường Trời chót vót chỗ mặng lui chân*



B.S. NGUYỄN VĂN THỌ

(tiếp theo trang 36)

rồi miệng thế gian đàm tiếu hồ người chú có gì hãnh diện được về sau.

* Về phía Thị Mâu : cụ luật sẽ xử gái không chồng mà chưa hoang phải bị đóng bẽ chuối thả trôi mặt nước. Chẳng những Thị Mâu phải chết mà đứa con vô tội còn trong bụng mẹ cũng bị chết theo.

* Và chơn ngã đã thắng : lòng tử bi vô cực vô biên, khiến bà đủ can đảm chấp nhận mọi khảo tra đau đớn cũng như mọi nhục nhã hãm oan để cứu sống hai mạng người. Bà đã nêu gương hy sinh quên mình đi để thương được kẻ đã nhẫn tâm làm khổ mình.

Bài học mà Bà phải chịu trong đau đớn cũng tốt về phần thế xác như vậy cũng chưa đủ mà còn trải thêm bao xót xa tủi nhục kể thị người khinh của miệng tiếng thế gian khi phải ôm nuôi đứa bé sơ sanh. Chính nhờ vậy mà Bà đã chứng đến quả Vị Bồ Tát, hào quang thanh điện của Bà phủ ngập trong căn khôn vũ trụ cứu khổ cứu nạn cho cả chúng sinh muôn loài vạn vật không cùng không tận. Gương sáng của Bà để lại ngàn sau an ủi nhủ khuyên được cho những người cùng chung khổ cảnh như Bà. Vậy xét ra phần tội lỗi của Thị Mâu, vì ác tâm vì vọng ngữ thì tội đây vào địa ngục cắt lưỡi của thầy, nấu dầu, nuốt lửa. Nhưng nghĩ thật sâu xa thì Thị Mâu đây là người làm khổ Bà nhưng không phải là kẻ thù của

Bà mà phải kể là người ơn của Bà. Hình phạt mà Thị Mâu phải trải có đáng gì của một cá nhân so với công đức vô cùng vô tận mà Đức Đại Bồ Tát Quan Âm đã làm và sẽ làm nên trong vũ trụ căn khôn. Hy sinh chịu tội trong hữu hạn của một cá nhân để tạo nên một vị Phật cứu rỗi được chúng sanh đến vô cùng thì Thị Mâu quả thật không còn đáng phải khinh ghét mà đáng kính đáng yêu. Đây phải chăng là một bài học cụ thể chứng minh lời dạy của THƯỢNG ĐẾ muốn chúng ta thường được kẻ thù và trải lòng thường luôn được những điều tội lỗi xấu xa. Đây chỉ là một bài học Thị Mâu, trong đời còn nghìn trùng những bài học khổ đến với cá nhân với xã hội với nhân loại. Nhưng ai có đủ sáng suốt làm nổi việc đại tử bi và dấn làm cả việc đại ác vì lòng tử bi, mà điều đại ác này lại là đại tử bi luôn ?

THƯỢNG ĐẾ đã dạy : điều thiện làm không đúng lúc là ác mà ác đúng lúc lại là thiện lành. Chúng ta phải hiểu lời dạy này như thế nào ? Trong bài học Thị Mâu, vì dù có một người nào đó biết rõ nội vụ và ngăn cản được nằng không cho đổ tội oan cho Tiểu Kính Tâm. Việc thiện lành này nếu được thực hiện quả thực là không đúng lúc vì đã ngăn chặn dịp tiến hóa cho Kính Tâm đạt đến Phật vị. Hành vi ngăn chặn tiến hóa cho mình và cho người tất cả đều xem là tội lỗi và điều ác. Thế nên hành động của Thị Mâu được xem là ác là tội lỗi thực đó nhưng cái ác cái tội lỗi của Thị Mâu đã thúc đẩy Thị

Kính thành Phật thì điều ác này đã trở thành thiện lành.

Chúng ta là con cái của Đấng CHA TRỜI TẠO HÓA, còn đang trong lúc học hỏi rèn luyện thân tâm thanh lọc, thân tâm chúng ta không đủ sáng suốt để hiểu được việc ÔNG TRỜI làm và vì thế nên luôn luôn phải mở rộng tâm thương yêu tất cả mọi người dù là người đó là người thân hay kẻ thù. Dù phải trải nhiều gian khổ nhục nhằn trăm đắng ngàn cay đi nữa chúng ta nên luôn luôn ý thức rằng đây là mật pháp ÒN TRÊN chuyển, cho mình có dịp trả cho rồi nợ thế gian để chuyển hóa đi lên. Khi phải đối đầu với khổ cảnh chúng ta không còn dám cầu mang lòng oán trách mà vui lòng chấp nhận kẻ nó nhu một hồng ân rồi cố gắng giữ cho thân định tâm an lập công bồi đức công phu tinh tấn cho ngày mãn cuộc trở về.

Sydney, ngày 12-4-1982

BÙI ĐÔNG PHƯƠNG

BA NỮ TỬ

Lý Bạch



Ba thủy cấp như tiên
Ba thuyền khứ như phi
Thập nguyệt tam thiên lý
Lang hành kỷ tuế qui.

LỜI GÁI ĐẤT BA

*Nước chảy như tên bắn
Thuyền chèo như vút bay
Đông về xa vạn dặm
Năm tháng đêm từng ngày.*



TU ĐẠO KINH



Trung tuần tháng 8 năm 1981 (Tân Dậu) ngu hạ đến Thiên Đường Culver ở Inglewood nhờ Lương Tiên Sinh chăm cứu trị bệnh. Sau khi chăm cứu, Lương Tiên Sinh trao cho ngu hạ 2 cuốn sách bǎng chữ Hán. Một cuốn là Địa Ngục Du Ký và một cuốn là Thiên Đường Du Ký xuất bản ở Đài Loan và khuyên ngu hạ dịch ra tiếng Việt.

Tuân hǎnh chỉ thị của Ân Sư, ngu hạ đã dịch xong cuốn Địa Ngục Du Ký vào cuối tháng 9, 1981. Riêng cuốn Thiên Đường Du Ký còn phải nghiên cứu vĩ sách nói rất cao siêu kẻ như là thu hết tinh hoa của Tam Giáo ở trong đó nên có vài đoạn chính ngu hạ không hiểu nổi mặc dù đã có cả chục năm nghiên cứu kinh sách của Phật Thánh Tiên.

Nhưng khi đọc qua, ngu hạ thấy trong sách có chứa hai cuốn kinh :

- 1- Linh Bảo Định Quán Kinh do Đức Linh Bảo Thiên Tôn thuyết giảng tại cung Thượng Thanh.
- 2- Tú Thập Cửu Chương Tu Đạo Kinh do Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn thuyết giảng tại cung Ngọc Hư (tức Ngọc Thanh Cung).

Nhận thấy 2 cuốn kinh rất quý báu và lợi ích cho kẻ tu hǎnh và cho chúng sinh, cho nên ngu hạ phụng dịch trước.

Trong cuốn Tú Thập Cửu Chương Tu Đạo Kinh, mỗi chương ngu hạ có thêm phần chú giải và làm một bài thơ vịnh mục đích giúp người đọc dễ nhớ nội dung kinh và một bài tổng vịnh đề tạ ơn Thiên Đĩnh. Ngu hạ học ít, nếu có chỗ nào sai xin các vị cao minh chỉ giáo cho.

Viết tại Santa Ana, ngày 19-10-1981

Dịch giả căn chỉ

NHẤT SON VŨ QUANG HÂN

THO TỔNG VINH

Của người dịch

Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn Thượng Đế.
Thương chúng sinh trong bể hồng trần
Luân hồi quấn chặt tấm thân
Tính xa Thiên Đức, Tâm gần ác ma
Thượng Đế vốn là Cha nhân loại
Xót các con chịu mãi tội tình
Nên ban Tứ Cửu Chương Kinh
Giảng cho Tế Phật, Dương Sinh chép thành
Đề dạy do chúng sinh tu đạo
Gắng làm lành mà tạo phúc duyên
Đạo thánh hồn xác hóa Tiên
Hoặc là khi chết được lên Thiên Đương
Ta như kẻ tha hương cầu thực
Xa quê nhà rất mực nhớ thương
Quê ta chính cõi Thiên Đương
Bởi ta luân lạc mười phương lâu ngày
Nay tìm lối để quay trở lại
Nói Cha hiền mong đợi các con
Cha là Nguyên Thủy Thiên Tôn
Kinh là lời dạy các con đi đường
Bởi tại cõi Thiên Đương Cực Lạc
Không dung phường độc ác sân si
Cho nên cần phải tu trì
Thiện là thuyền chở ta về Tam Thanh
Tứ Thập Cửu Chương Kinh rất quý
Tạ ơn Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn
Nhất Sơn phụng dịch ven tròn
Đấng lời Tổng Vinh đời ơn Thiên Đỉnh,

CHƯƠNG MỘT

Phàm tu đạo kiên công là trước
Phải gia tăng công đức giúp đời
Chăm làm điều Thiện cứu người
Tất nhiên sẽ vượt lên ngôi Tiên Thần
Nên các vị Tiên Chân Phật Thành
Chỉ tích công canh cánh bên lòng
Lòng từ bi rộng mệnh mong
Đức cao thân vượt thình không tới Trời
Công đức sẽ sáng ngôi, bất diệt
Như mặt Trời chiếu hết mọi nơi
Tích công lũy đức ai ơi
Là thang mây bước lên Trời Đại La

CHƯƠNG HAI

Kẻ tu Đạo phải nên trai giới
Thanh sạch là giềng mối Đạo tu
Tâm nhu gương sáng tự do
Thanh thanh tĩnh tĩnh chớ cho nhiễm trần
Giữ giới như người dân giữ pháp
Phạm pháp thì người mất tự do
Tu hành phạm giới tâm lu
Như gương bụi phủ bao giờ sáng trong
Dứt lục đục lòng không vọng kiến
Sống thanh bản tịnh tiến Đạo Tâm
Thân Tâm không dính bụi trần
Có mong Thanh Tịnh mới gần VÔ-VI

CHƯƠNG BA

Đại đạo vốn tự nhiên Thanh Tịnh
Tự hư vô, chân chính không hai
Sáng tròn đầy đủ trong ngoài
Chân không Diệu Hữu sáng ngôi Thái Hu
Kẻ tu lấy thuyên tử tự độ
Hiếu cõi đời vạn sự giai không
Bao nhiêu hình tướng mong lung
Đều là ảo giả nằm trong luân hồi
Kẻ tu đạo tức thời cắt đứt.
Mọi thất tình, lục đục, nhân duyên
Hòa mình vào cõi tự nhiên
Tự nhiên kiến tính rõ như bản lai
Tâm lúc ấy sáng ngôi ánh Đạo
Công đức nhiều ta tạo cho ta
Có nhà trên cõi Đại La
Bốn mùa ấm khí Xuân hòa muôn năm

CHƯƠNG BỐN

Người làm thiện Thánh Thần hoan hỉ
Lâm mười lành Thổ Địa ghi danh
Ai làm trăm việc hiền lành
Đông Hoa Đại Đế ghi rành họ tên
Làm ngàn thiện Cửu huyền thất tổ
Hương phúc và thác trở thành Tiên
Lâm muôn điều thiện trở lên
Ngọc phù xuống rước thẳng Thiên giữa ngày
Kẻ tu Đạo đêm ngày phải nhớ
Lâm thiện là lợi độ cho ta
Lời người lợi Đạo lạ ba
Thiện là cái vốn để mà tự tu

CHƯƠNG NĂM

Thầy người chết ta thương thương hại
Mà thân mình mình lại không thương
Tứ đại giả hợp một trường
Cho ta hành thiện hành xương lâu gì
Tứ đại giả là khi ta chết
Vậy thì, ta phải biết thương thân
Lấy NƯỚC nặn ĐẤT NUNG Tâm
BỂ HUN LỬA đúc thành Thân lâu bền
Thí Thân sẽ thiên niên bất hoại
Như kim cương bền mãi không hư
Đó là Tích ĐỨC hành TỬ
Đạo đưa ta tới Chân Như khó gì

CHƯƠNG SÁU

Sống ở đời như người lên núi
Vật báu nhiều chẳng cúi nhặt chi
Đến khi xuống núi hỏi thì
Không, hề có báu ra về trắng tay
Kẻ sống ở đời nay dầu khác
Báu vật là tránh ác làm lành
Thiện nhân của báu để dành
Để khi mình chết trở thành vốn riêng
Thầy việc Thiện chăm siêng tích lũy
Phúc báo nhiều Đạo vị cao siêu
Tích vãng, chết chẳng mang theo
Tích lành tích Đức được đeo bên mình

CHƯƠNG BẢY

Thân con người đục tình lâm ô
Tâm con người duyên nợ lâm ô
Thân người khi bị dính nợ
Nước đời, nước suối hãy hồ tắm đi
Riêng Tâm người nhờ vì lục đục
Tắm nước đời vẫn đục vẫn nhơ
Phải dùng Pháp Thủy rửa rửa
Ầy dòng suối Đạo phải là tắm nhiều
Thân Tâm bản thủy đều rửa hết
Thanh Tịnh rồi mới biết Vô Vi
Gương tâm con uế bụi thì
Lâm sao soi tỏ lỗi về Đại La

CHƯƠNG TÁM

Con người ta một khi ném mặt
Vị ngọt liếm thắm khắp miệng môi
Lời Đức Thiên Tôn dạy đối
So cũng với mặt tuyết với hơn xa
Lời thề tục nói ra sương nhạt
Lời ướ ô bản ngập vào tâm
Riêng lời của Đạo tể Thần
Vị thơm ngọt thắm vào thân nhiều người
Tử của miệng đóng thối khi thuyết
Nói ra là phân biệt chính tà
Riêng lời Đạo Đức nói ra
Luôn luôn thanh tịnh chan hòa tử bi.

CHƯƠNG CHÍN

Hết thấy mỗi chúng sinh trần thế
Do NHÂN mà kẻ kẻ sinh ra
Nhân rồi duyên tiếp nối qua
Gây ra phiền não gây ra nghiệp đời
Nhập Sinh Diệt, Luân Hồi chuyển kiếp
Thành hoại, luôn liến tiếp sống nhờ
Nay cần giác ngộ bản lai
Phải suy vạn sự trên đời là không
Không chấp trước, nầy lòng tà kiến
Không thân tình chấp truyền yêu thương
Nhân duyên cắt đứt mọi đường
Cho Tám Đại Định không vương việc đời
Khi Tám đã sáng ngôi sẽ rõ
Thế nào là có không không
Tâm yên đã sạch đã trong
Con đường giải thoát sẽ không xa gì.

CHƯƠNG MƯỜI

Bất cứ Nam hay là Nữ giới
Nếu thấp hương sám hồi lỗi lầm
Nguyện cùng chư vị Tiên Thần
Quyết tâm cải quá, tự tân tự rày
Tâm thanh tịnh là ngã gia nhập
Vào trong hàng Chư Phật Thánh Tiên
Nhưng người nhỏ đèn lớn lên
Tâm là một tấm gương nguyên sạch lâu
Vốn thanh tịnh trước sau không ướ
Sẽ nhập vào ngôi vị Cổ Tiên
Chúng sinh tội nhỏ gây nên
Cũng cần sám hồi đừng quên bao giờ.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Kẻ tu Đạo phải nên nhớ kỹ
Có thua mà bỏ thì dễ thay
Thiếu mà bỏ thì mới hay
Nhà giàu cho kẻ ăn mây khó chi
Nhưng đời rách dăm chia cơm áo
Cho kẻ nghèo là tạo Thiên Tâm
Hạnh tu bỏ thì rất cần
Nhưng mà thi pháp gấp trăm gấp ngàn
Đem Đạo lý luận bàn rất rõ
Khiến chúng sinh dứt bỏ hồng trần
Quay về đường tỉnh tu tâm
Đại công đức ấy gấp trăm bạc tiền

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Biết đại Đạo của Trời là đúng
Chỉ muốn nhanh muốn chóng tu xong
Tất nhiên sẽ chẳng thành công

Tu hạnh chóng chán sẽ không được gì
Theo Pháp môn Vô Vi chính đại
Phải năng hành không ngại không nghỉ
Như người đã đẩy thuyền đi
Quyết tâm sang tới bờ kia mới ngưng
Tu Đại Đạo không dùng không nghỉ
Gắng đêm ngày chăm chỉ mà đi
Nặng mưa sóng gió quán gì
Thuyền vô bên giác bỏ khi nhọc nhằn.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Con người ta khi chưa sinh xuất
Hồn độn nằm trong nhất khí thời
Không hình không tướng không đời
Không màu không sắc trong ngôi chân
Sau khi sinh sống trong ảo tướng không
Hàng trăm hình nghìn tướng hiện ra
Hư danh ảo giả chuyển qua
Gây ra phiền não gây ra tội tình
Kẻ tu Đạo coi mình như thép
Đem đức rèn, ri sét mất đi
Tinh quang thép sáng trở về.
Ấy là Đại Đạo tu trì nên công

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Kẻ tu đạo là gây thiên nghiệp

Xa Đạo là Ác nghiệp gây nên
Tu thì lập Đức trước tiên
Lập công thứ đến tiếp liền lập ngôn
Tuy khác lối, quy tròn một Đạo
Chúng sinh vì điên đảo nghĩ sai
Tạo ra địa ngục cho người
Sống yêu ngưng lận khó bói vào bờ
Kẻ tu Đạo nên lo thuyết pháp
Cho chúng sinh tự giác đương đi
Giúp người phương tiên tu trí
Tất nhiên được phúc, vô vi đạo thành

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Kẻ tu Đạo cần tu khổ hạnh
Dục vọng cần dứt mạnh ai ơi
Không gây vọng tưởng ở đời
Tâm không nhiễm tục, thân người sạch thanh
Đe bắt đầu luyện tinh hóa khí
Khí hóa Thân đạo vị càng lên
Luyện thân hợp Đạo tiếp liền
Tiên lên Đạo hợp Tự nhiên là thành
Vạn pháp thu về mình tất cả
Đem nhất thân mà hóa vạn thù
Không thiên vào Hữu hay Vô
Dứt luôn Sinh Diệt, tự do Đạo thánh
Ấy là lúc Ngọc Kinh ban chiếu
Triệu người tu nhập Diệu thắng tiên
Kim Đồng Ngọc Nữ rước lên
Chân Nhân chứng vị du miền Đại La

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Tu tiểu Thừa Tại không vọng thính
Không vọng tri, tâm tranh vọng tri
Việc làm cảm hẳn mọi bề
Dứt luôn chú kiên tu trí sẽ nên
Tu trung Thừa tuy nhìn không thấy
Ta có nghe bỏ đây không nghe
Tâm hay mà chẳng biết gì
Tâm không bị động duy trí quán thông
Tu Đại Thừa thấy không không thấy
Chẳng nghe mà cứng chẳng chẳng nghe
Bất tri và bất bất tri
Con đường Trung Đạo đi về hỗn nhiên
Cho nên sẽ quan Thiên sát địa
Tâm thấu luôn đại thế Thái Hư
Đây là công quả Tam thừa
Bác chân tu chớ bao giờ lãng quên

CHƯƠNG MUỐI BẢY

Đem tiền của cho người lã quí
Nhưng không bằng bỏ thì Thiện ngôn
Bạc vãng tuy báu tiêu luôn
Lâu dần sẽ hết đâu còn trong tay
Nhưng vốn Thiện chứa đầy Tâm đó
Tiêu một đời đâu có hao chi
Bao nhiêu Tiên Thánh xưa kia
Tu thành Đại Đạo cũng vì Thiện ngôn
Kẻ tu hành luôn luôn nhớ kỹ
Đem Thiện ngôn bỏ thì chúng sanh
Khuyên người hoan hỷ làm lành
Lời người mã cũng lời mình hối ai

CHƯƠNG MUỐI TÁM

Người tu đạo ăn chay diệt dục
Khổ giả mã vui thực về sau
Chúng sinh mê muội biết đâu
Thất tình lục dục vui đâu đắm say
Cái vui, ấy sau nấy hóa khổ
Khi chết rồi ai độ cho đi
Vui theo thanh tịnh vô vi
Nhất thời khắc khổ sau về Thượng Thiên

CHƯƠNG MUỐI CHÍN

Đại Đạo không sợ, không thân
Không chia quý tiện, không phân nghèo
Chúng sinh bình đẳng như nhau ^{giàu}
Đạo chỉ một cửa trước sau Thiện tử
Chỉ công và thất vô tư
Là đường dẫn tới chân như, Thiên Đường.

CHƯƠNG HAI MUỐI

Lã sinh vật thấy đều sợ chết
Người tu hành không giết chúng sinh
Hãy nhìn con vật sợ kinh,
Khi người giết nó tâm mình xôn xao
Lông trác ẩn người nào cũng có
Thương chúng sinh đau khổ không ăn
Tứ bi hạnh ấy cần tăng
Người tu chính đạo phải năng giữ gìn

CHƯƠNG HAI MUỐI MỘT

Kẻ tu Đạo giữ Tâm thanh tịnh

Ít nghĩ đời, ngắm vinh Thái không
Xua tà ái dục khỏi lòng
Thất tình lục dục quyết không dính vào
Kìa cây sen mọc ao bùn thối
Mỡ hoa sen tránh khỏi nhiễm ô
Con người thanh tịnh chân tu
Không uế Ngũ tạng không nhớ tam Điền
Nở tươi như đóa hoa sen
'Ày lã hăng xóm Thái Huyền Chân Nhân.

CHƯƠNG HAI MUỐI HAI

Lòng Tin Đạo phải sâu như bể
Tin Đạo Trời, Trời sẽ độ cho
Mở đường Tri Giác mã vô
Như xe chạy đã định giờ không sai
Tin là của báu trong đời
Tâm là kho báu cho người Đạo Thanh
Vô Vi Đại Đạo thực hành
Đại thừa công pháp chớ mình lên Tiên.

CHƯƠNG HAI MUỐI BA

Thương người như thể thương Thân
Người tu phải có tinh thần tử bi
Giúp người Tâm phải duy trì
Những khi hoạn nạn, những khi náo phiến
Đại bi thực hiện liền liền
Là thang bậc dẫn ta lên cõi Trời
Hồn ta với lại hồn người
Trước kia vốn một Cha Trời sinh ra
Vây lã con của một nhà
Vốn lã ruột thịt, vốn lã anh em
Thương nhau giúp đỡ đừng quên
Đẹp lòng phụ mẫu ở trên Thiên Đường

CHƯƠNG HAI MUỐI BỐN

Trăm con sông lạch đều về biển
Trăm pháp tu đều tiên về Trời
Phân chia chính bởi con người
Đạo người tu hỏng, Đạo tôi mới thành
Còn chấp trước, còn hành phân biệt
Chẳng bao giờ dứt nghiệp luân hồi
Giữ bình đẳng tính người ơi
Nhớ không kỹ thì Đạo người Đạo ta
Muốn tu lên cõi Đại La
Lòng còn chấp trước, còn xa Đạo Trời

CHƯƠNG HAI MUỐI LĂM

Con người ta khi ra khỏi mẹ
Đã dính nhiều máu uế trên thân
Sống đời uế troc nhuộm Tâm
Chết thì Tang phủ toàn thân thời sinh
Nay thân Tâm muốn Thanh muốn Tịnh
Phải tránh xa không dính nhiễm ô
Dứt ngay uế troc tử giới
Mới mong siêu thoát chôn như phẩm trần

CHƯƠNG HAI MUỐI SÁU

Con người ta sáu căn ô troc
Gột rửa Tâm là gốc sáu căn
Rửa cho Tâm sạch lã căn
Tâm mã rửa sạch, lục căn sạch cũng
Tri Tâm như lãm chuông nhốt hờ
Đề sênh ra lã nó hai mình
Phải nên ghi nhớ dính ninh
Chớ nên đề với Tâm mình ai ơi

CHƯƠNG HAI MUỐI BẢY

Kẻ tu hành cần Tâm rộng mở
Coi chúng sinh như họ đương mình
Đói rách thì giúp no lãnh
Ôm đau giúp thuốc, thất tình trông nom
Thầy oan khuất thì ôn giải cứu
Tâm Tứ Bi nếu chịu hoan thành
Đói nay trông sẵn cho mình
Chân Nhân Đạo quả thực hành mai sau.

CHƯƠNG HAI MUỐI TÁM

Con người sống ở trên đời,
Bạc tiền chính thực cái mối hại ta,
Sẵn tiền thì để xa hoa
Sinh ra ái dục, sinh ra tội tình
Đem tiền lã những việc lãnh
Giúp người cơ khổ lãnh mình thấy vui
Tiền Thân Tái trở về Trời
Lã vào đất Đạo sang ngôi Huệ Tâm

CHƯƠNG HAI MUỐI CHÍN

Mọi chúng sinh cuộc đời bị buộc
Bởi ái tình một bước không xa
Trẻ tham vợ đẹp, vinh hoa
Con khôn, của sẵn đến già vẫn mê

Nay lời ta khác gì cam lộ
Giúp chúng sinh giác ngộ thân tâm
Đoan ái tình, dứt tham dâm
Toàn thân trong mát, tu Chân mới thành.

CHƯƠNG BA MƯỜI

Đức nhìn nhục chính là của báu
Không cũng ai tranh đấu giết danh
Nếu mình sẵn nó cạnh tranh
Hai người mà cũng hai mình ích chi
Kẻ tu Đạo duy trí chữ Nhân
Là đuổi ma sân giận lui đi
Bao nhiêu Tiên Phật xưa kia
Đều do Nhân nhục, tu trí nên công.

CHƯƠNG BA MƯỜI MỘT

Con người ta sống trên dương thế
Thật nhanh như điện lóe chớp mau
Tử trẻ thơ tới bạc đầu
Chống như giấc mộng chẳng lâu dài gì
Vây phải lấy đại bi làm gốc
Hành Thiện mua ruộng phúc trước đi
Chết không đem được của gì
Phúc điền tậu được mang đi hoàn toàn
Để khi liã thế gian nhắm mắt
Có phúc điền làm đất đứng chân
Kẻ không làm Thiện trên trần
Thác đi tay trắng nương thân chốn nào ?

CHƯƠNG BA MƯỜI HAI

Con người ta nếu không Tà niệm
Một niệm hành đạt đến Hư Không
Hư Không là cõi vô cùng
Có Tiên Hiền Thánh ở trong thực hành
Luôn quán xét chư bình đẳng tính
Chúng sinh cần kiến thành hư vô
Siêng noi vô thượng chân tu
Lâu dần quyết sẽ nhập vô Đại Thừa

CHƯƠNG BA MƯỜI BA

Nhiều chúng sinh mê tín cái có
Đạo vốn không thật rõ vô cùng
Có chúng sinh chấp giả không
Nhưng mà Đại Đạo Chân Không mới là
Tứ Chân Không sinh ra Diệu Hữu

Giữa con đường Phi Hữu Phi Vô
Cũng là tức Hữu tức Vô
Đây là Chân Lý truyền cho người đời.

CHƯƠNG BA MƯỜI BỐN

Đem vãng ngọc cho người của quý
Đầu có băng bó thì Pháp ngôn
Bạc vãng tiêu sẽ hết luôn
Nhưng lời nói Thiện mai còn trong Tâm
Nếu như người phát tâm hoan hỷ
In Thiên Đương Du Ký, In Kinh
Tặng người công đức quang vinh
Con đường phúc ấy sẽ thành đạo mau
Đeo vãng ngọc nặng đầu nặng cổ
Khi thác đi ai độ mình lên ?
Thí ngôn, thí phúc mới nên
Ấy là Thuyền chớ Ta lên cõi Trời

CHƯƠNG BA MƯỜI LĂM

Con người ta sống theo Nhân Quả
Nhân trước làm hoá quả đời nay
Ta gieo nhân tu kiếp này
Kiếp sau hưởng quả, mộng đây do ta
Vây phải Tu tăng gia phúc báo
Nếu kiếp này Đại Đạo chưa thành
Nhờ gieo được cái nhân lành
Kiếp sau cũng được quang vinh một đời
Hoặc sinh hạ vào nơi phú quý
Để quyết tu tiếp chí đi lên
Gieo nhân hái quả chớ quên
Nhân nào quả ấy nhân tiên không sai.

CHƯƠNG BA MƯỜI SÁU

Lòng Tử bi chính là sức mạnh
Chúng ta cũng nuôi hạnh Tử bi
Tới đâu hỷ xả mang đi
Cho người vui hưởng những khi tranh danh
Lúc Tử Bi rất lạnh rất quý
Khiến cho người hoan hỷ trong tâm
Tử bi phải chọn gieo nhân
Là xây phúc địa tu chân đạo thánh.

CHƯƠNG BA MƯỜI BẢY

Kẻ tu Đạo giữ cho Tâm tướng
Phải không còn sắc tướng thị phi

Trở về Thanh Tịnh Vô Vi
Thần Tâm trong sạch không hề bợn nhơ
Hết thầy là Nhân trở ảo hoá
Chấp có nên chịu Quả luân hồi
Thần Tâm giữ sạch bụi đời
Không còn chấp trước là người chân tu

CHƯƠNG BA MƯỜI TÁM

Kẻ tu Đạo Tâm cần Thiên đã
Chớ nuôi Tâm gieo họa cho người
Tội mình chưa biết đó thôi
Nhưng Thần mình đã biết rồi đã ghi
Lâm Tôn người mình thì cũng Tôn
Lâm Khôn người mình Khôn liền ngay
Phải nên nhớ kỹ câu này
Thiên đông, Địa ngục Tâm này dựng nên.

CHƯƠNG BA MƯỜI CHÍN

Đạo của Trời như lò lửa lớn
Cho chúng sinh chẳng tôn công gì
Kẻ xin làm được soi đi
Kẻ xin thấp sáng, xin về nấu ăn
Lửa có sẵn ai cần củ tới
Pháp của Trời là suối rất to
Tưới cho tươi cỏ cây khô
Nước trong ngọt mát ban cho người trần
Chúng sinh do Đại Đạo tu trì
Con đường Thanh Tịnh Vô Vi
Tự nhiên, tươi sáng uy nghi vẹn toàn.

CHƯƠNG BỐN MƯỜI

Kẻ học Đạo phải không còn thể học.
Kẻ hành Đạo đến không còn thể hành
Và Liễu đạo cũng không còn thể liễu
Mới thật vào Chung Diệu Đạo Vô Vi
Chúng sinh tuy chịu tu trì
Vấn mờ đến Thắng Cảnh gì tới cao
Là vọng kiến chấp vào Sắc Tướng
Cũng không thành sẽ vương trở ngán
Vây cần phải giữ cho tâm
Con đường Trung Đạo chớ nhầm ai ói
(Con đường phi hữu phi vô)

CHƯƠNG BỐN MƯỜI MỘT

Sự Thanh Tĩnh chính là gốc Đạo
Đề cho mình tự tạo đường đi
Thanh bản đạm bạc tu trì
Lã xe chó tới Vô Vi Nát BảnNiết Bàn
Ham vinh hoa lông tham khó chứa
Như thiếu thân thấy lửa xông vào
Ngu, si tai hại biết bao
Chết mà chả biết lối nào thoát ra.

CHƯƠNG BỐN MƯỜI HAI

Kẻ tu Đạo Thiên Tâm cần có
Phải quyết tình dứt bỏ ác tâm
Không âm mưu hại tha nhân
Thấy người khôn khổ lấy thân giữ gìn
Giữ chính niệm ở trên Tâm tướng
Lã đường vào Vô Thương Chân Nhân
Tâm mình phát tuệ cho thân
Thân Tâm mình mãi rất cần khi tu

CHƯƠNG BỐN MƯỜI BA

Tu Đại Đạo rất cần lập phúc
Các Tiên Chân cứu giúp chúng sinh
Không hề chán nản mệt mình
Coi điều làm đức, làm lành là nhân
Nên thương chúng tu Chân thành Đạo
Đức hạnh cần trước tạo là hơn
Như người chứa nước đầy nguồn
Trần đầy bờ thì chảy luôn không ngừng
Lập công đức khai trương chính đái
Lợi cho người, lại lợi cho ta
Lợi cho Đại Đạo là ba
Trồng cây Đức hạnh hái hoa dâng Trời
Hoa đức hạnh muôn đời không héo
Bồ thì đi lại khéo tài bồi
Nhụy hoa thơm ngát tuyệt vời
Thuyền hoa chở khách lên Trời Đại La.

CHƯƠNG BỐN MƯỜI BỐN

Đức Thiên Tôn 72 Diệu Tướng
Mang chín màu ánh sáng Quang Hoa
Cho nên Tiên Thánh Thân qua
Thấy Ngài thì bái, nhìn và hoan hô

Thiên Tôn dạy chó mớ sắc Tướng
Sắc Tướng là ngại chuông đường tu
Không còn sắc tướng hữu vô
Mới mong đi đứng Đạo Đờ ai ơi

CHƯƠNG BỐN MƯỜI LĂM

Mắt người ta nhìn ra mọi sắc
Nhưng chỉ là cái mặt giả thôi
Ngộ Đạo như ngó mặt Trời
Mắt trần nhìn lóa, ngắm thối không ra
Nên Diệu Pháp nhìn mà chẳng rõ
Phải bao giờ Tâm ngộ mới hay
Tuệ Nhãn ở giữa chân mây
Nếu không mở được Đạo nay chẳng thành
Vây chó có ý mình mắt sáng
Mắt Đạo là Nhãn, Tạng ở Tâm
Ngó thì nhìn suốt vi trần
Trông suốt pháp giới chẳng ngăn cách gì

CHƯƠNG BỐN MƯỜI SÁU

Kẻ tu Đạo nhất tâm dũng tiến
Thân quyết không ó nhiễm bụi trần
Ly duyên, cắt ái rất cần
Bao nhiêu ràng buộc vào thân dứt liền
Không tham chức, tham tiền mà bỏ
Không thấy đau, gặp khó mà tu
Thật tình nhục đức quyết trừ
Tứ Bi, nhân đạo khư khư giữ gìn
Núi dưỡng tâm lòng tin ở Đạo
Đức Tử bi mình tạo cho mình
Có ngày chúng Đạo trở thành Chân Nhân

CHƯƠNG BỐN MƯỜI BẢY

Kẻ tu Đạo phải luôn nhớ kỹ
Đạo sắp thành ma quỷ thử chối
Hóa ra gái đẹp quyến người
Hóa ra vắng bạc bỏ rơi đầy đường
Hóa qui quái ma vương dọa nạt
Hóa bạc bãi sát phạt ẩn chối
Tâm mê lá hồng tức thối
Định ninh phải nhớ những lối Thiên Tôn
Lông tứ bi ra ơn dạy bảo
Chỉ cho ta khi Đạo gần thành.
Vững tâm dũng mạnh giữ mình
Chư Thiên bảo cử hoan nghênh về Trời

CHƯƠNG BỐN MƯỜI TÁM

Kẻ thương sĩ mong làm việc Thiện
Kẻ hạ lưu mơ kiếm bạc nhiều
Thích tiền bạc, thích thương yêu
Chúng sinh nào cũng ít nhiều đa mang
Nay chuyển Tâm hướng sang học Đạo
Đạo sẽ thanh phúc bảo vô song
Thân Tĩnh, Ai cũng thanh không
Bối khi già chết còn mong ai gì.

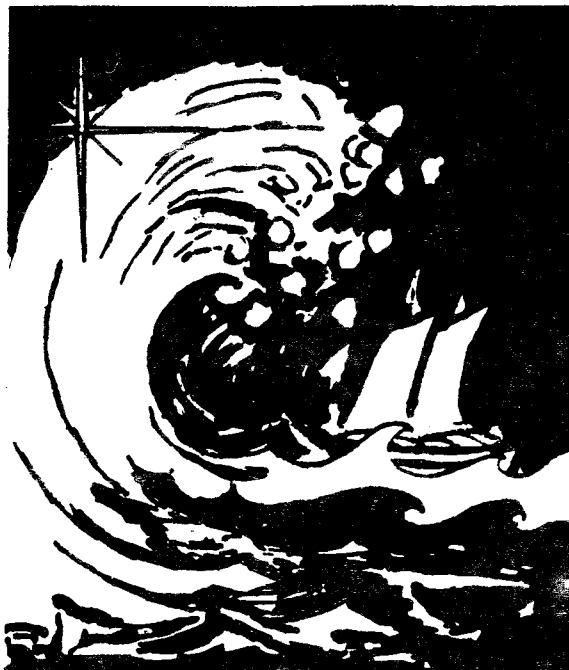
CHƯƠNG BỐN MƯỜI CHÍN

Kẻ tu Đạo khó như leo núi
Tới đỉnh thì thân mới nhẹ nhàng
Lúc leo phải chịu gian nan
Khi lên tuyết đỉnh hoan toàn thanh thối
Chúng sinh vốn bao đời bao kiếp
Nợ hồng trần là nghiệp quán quanh
Như người gánh đội đầy mình
Nếu nay vứt bỏ thân thành tự do
Thân nhẹ nhõm là vô của Đạo
Lấy Vô Vi mà tạo phúc Điền
Cắt nhà trên cõi Cửu Thiên
Không lo bảo lụt đỡ nghiêng bao giờ.





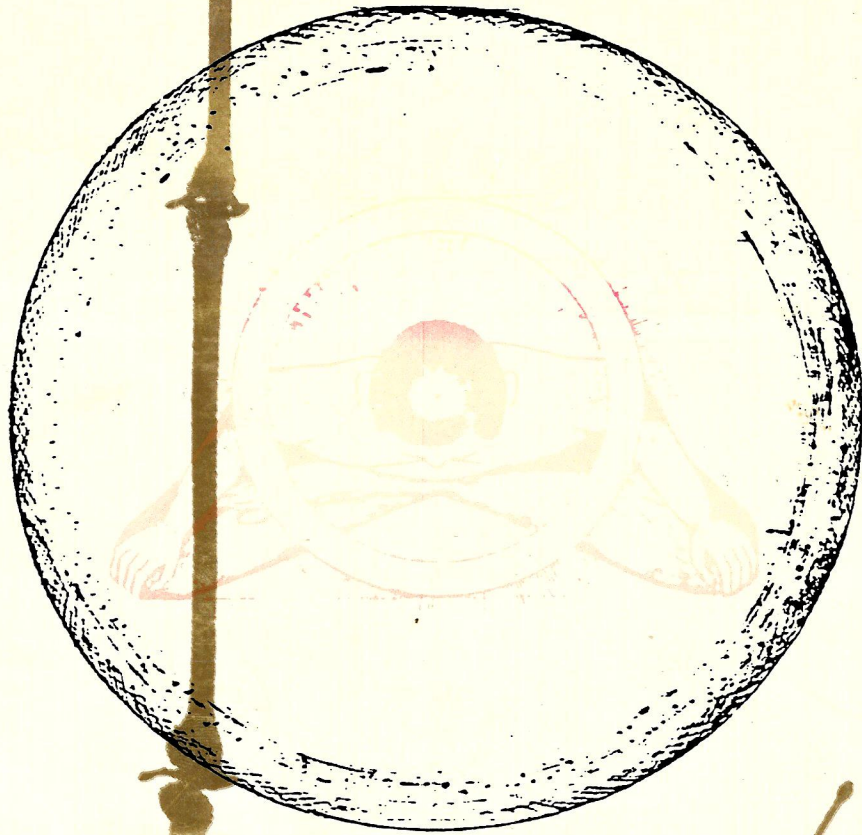
*THUYỀN PHÁP VÔ VI
VƯỢT BIỂN KHỔ TRẦM LUÂN*



HỘI ÁI HỮU VÔ VI

TRỤ SỞ: 10237 Falcon Ave. Fountain Valley, CA. 92708
Tel. (714) 962-4427, (213) 827-0430

HỘI TRƯỞNG : LÊ VĂN LẠC
TỔNG THƯ KÝ : KHƯƠNG BỬU VĨ
THỦ QUỶ : NGUYỄN TRUNG DU



**CÔNG PHU
CÔNG QUẢ
CÔNG TRÌNH**